

ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

LUẬN ÁN TIẾN SĨ LỊCH SỬ

HUỲNH THỊ LIÊM

**PHONG TRÀO ĐẤU TRANH CHỐNG, PHÁ ẤP
CHIẾN LƯỢC Ở MIỀN ĐÔNG NAM BỘ
(1961-1965)**

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH – NĂM 2006

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi. Các số liệu nêu trên trong luận án là trung thực.

Những kết luận khoa học của luận án chưa được ai công bố trong bất kỳ công trình nào khác.

Tác giả luận án

Huyền Thị Liêm

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU

<i>1. Lý do chọn đề tài.....</i>	<i>1</i>
<i>2. Mục đích nghiên cứu.....</i>	<i>4</i>
<i>3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.....</i>	<i>5</i>
<i>4. Lịch sử nghiên cứu vấn đề</i>	<i>6</i>
<i>5. Nguồn tài liệu và phương pháp nghiên cứu</i>	<i>13</i>
<i>6. Đóng góp khoa học của luận án</i>	<i>14</i>
<i>7. Bố cục của luận án.....</i>	<i>15</i>

CHƯƠNG 1 – NHỮNG NHÂN TỐ CHI PHỐI PHONG TRÀO

CHỐNG PHÁ ẤP CHIẾN LƯỢC Ở MIỀN ĐÔNG NAM BỘ 17

1.1. Địa lý tự nhiên, xã hội và nhân văn miền Đông Nam bộ..... 17

1. 1. 1. Địa lý tự nhiên

1. 1. 2. Đặc điểm xã hội- nhân văn và truyền thống yêu nước

1. 2. Chính sách của Mỹ đối với miền Nam Việt Nam

1. 2. 1. Ý đồ của Mỹ đối với Việt Nam.....

1.2. 2. Mỹ và chính quyền miền Nam phá hoại hiệp định

Genève, thi hành chính sách “tố cộng, diệt cộng”.

1.2. 3. Mỹ và chính quyền Diệm loại Pháp và các phân tử

thân Pháp, thành lập quốc gia chống cộng miền Nam Việt Nam. 32

1.3. Phong trào đấu tranh cách mạng của nhân dân miền

Đông Nam bộ những năm 1954-1960

1. 3. 1. Phong trào đấu tranh đòi thi hành hiệp định Genève,

đòi các quyền lợi dân sinh, dân chủ chống “cải cách điền địa” .. 35

1.3. 2. Phong trào đồng khởi năm 1960.....

1.4. Mỹ triển khai chiến lược “chiến tranh đặc biệt và

thực hiện quốc sách ấp chiến lược” ở miền Nam

1. 4. 1. Mỹ triển khai chiến lược “chiến tranh đặc biệt”

1.4.2. Mỹ – Diệt thực hiện “quốc sách áp chiến lược” ở miền Đông Nam bộ	52
1.4.3. Triển khai chính sách áp chiến lược ở miền Đông Nam bộ	58
CHƯƠNG 2 - PHONG TRÀO ĐẤU TRANH CHỐNG, PHÁ ẤP CHIẾN LƯỢC Ở MIỀN ĐÔNG NAM BỘ (1961 – 1963).....	68
2.1. Chủ trương của Trung ương Đảng và Trung ương Cục miền Nam về nhiệm vụ chống, phá áp chiến lược	68
2.1. 1. Những điều kiện mới, nhiệm vụ mới của cách mạng miền Nam sau Đồng Khởi.....	68
2.1. 2. Trung ương Đảng và Trung ương Cục miền Nam chỉ đạo phong trào chống phá áp chiến lược	75
2.2. Quân và dân miền Đông Nam bộ chống, phá áp chiến lược từ năm 1961 đến cuối năm 1963	83
2.2.1. Chiến thắng Phước Thành và buổi đầu kết hợp quân.....	83
sự với nổi dậy chống phá áp chiến lược ở miền Đông Nam bộ năm 1961.....	83
2.2.2. Phá áp chiến lược Bến Tượng kiểu mẫu của địch, đẩy mạnh phong trào du kích chiến tranh ở miền Đông Nam bộ 1962	87
2.2. 3. Hưởng ứng phong trào “Thi đua Ấp Bắc giết giặc lập công” đẩy mạnh chống, phá áp chiến lược ở miền Đông Nam bộ năm 1963.....	102
CHƯƠNG 3 –PHONG TRÀO ĐẤU TRANH CHỐNG, PHÁ ẤP CHIẾN LƯỢC Ở MIỀN ĐÔNG NAM BỘ (1964 – 1965	123
3.1. Chương trình lập áp chiến lược của Mỹ trong kế hoạch Johnson- Mc.Namara	123
3.1.1. Tình hình miền Nam sau đảo chính tháng 11 năm 1962 kế hoạch Johnson Mc.Namara	123
3.1. 2. Mỹ và chính quyền tay sai ở miền Nam thực hiện chương trình“	

<i>áp tân sinh</i> ”	132
3.2. Quân và dân miền Đông Nam bộ đẩy mạnh phong trào chống, phá áp chiến lược trong những năm 1964-1965.....	135
3.2.1. Chủ trương mới của Đảng về chống, phá áp chiến lược trong thời kỳ mới	135
3.2. 2. Kết hợp ba mũi giáp công trên ba vùng chiến lược đẩy mạnh phong trào chống, phá áp chiến lược	140
3.2.3 Tích cực xây dựng thực lực cách mạng, xây dựng vùng giải phóng, căn cứ địa, tạo thế và lực cho phong trào chống phá áp chiến lược	148
3.2. 4. <i>Chiến dịch Bình Giã và phong trào chống, phá áp chiến lược.</i>	151
3.2. 5. <i>Chiến dịch Đồng Xoài, phối hợp tiến công quân sự với chống, phá áp chiến lược</i>	158
 KẾT LUẬN	 166
TÀI LIỆU THAM KHẢO	176
PHỤ LỤC.....	201
HÌNH ẢNH	202
PHỤ LỤC 1.....	217
PHỤ LỤC 2	225
PHỤ LỤC 3	231
PHỤ LỤC 4	235
PHỤ LỤC 5	249

MỞ ĐẦU

1. LÝ DO CHỌN ĐỀ TÀI

Miền Đông Nam bộ là địa bàn chiến lược quan trọng, là chiến trường giành giật quyết liệt, dai dẳng giữa ta và địch trong suốt 30 năm chiến tranh, đặc biệt là trong 21 năm kháng chiến chống Mỹ. Trong âm mưu xâm lược miền Nam Việt Nam, Mỹ-Diệm coi việc bình định, lập ấp chiến lược là một giải pháp chiến lược có ý nghĩa quyết định đến sự thành bại của các kế hoạch xâm lược của chúng, nhất là trong giai đoạn chúng thực hiện chiến lược “chiến tranh đặc biệt”. Mục đích của việc gom dân lập ấp chiến lược của địch là nhằm “tát nước bắt cá”, chia rẽ quần chúng nhân dân với cán bộ cách mạng, thực hiện mưu đồ cô lập và tiêu diệt lực lượng cách mạng, nhằm áp đặt chủ nghĩa thực dân mới lên miền Nam Việt Nam.

Luận án nghiên cứu phong trào đấu tranh chống, phá ấp chiến lược ở miền Đông Nam bộ giai đoạn 1961-1965, bởi các lý do sau đây:

1.1. Chống phá ấp chiến lược là một hoạt động rất quan trọng trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Nghiên cứu về chống, phá ấp chiến lược nhằm góp phần làm rõ và sâu sắc hơn lịch sử cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước; đồng thời qua đó phân tích đề xuất một số luận cứ khoa học phục vụ cho nhiệm vụ xây dựng lực lượng cách mạng để thực hiện nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay .

1.2. *Về thời gian*, trong giai đoạn 1961-1965, Mỹ-Diệm chuyển từ chính sách “tố cộng, diệt cộng” sang chiến lược “chiến tranh đặc biệt”. Đây là giai đoạn khá điển hình về triển khai ấp chiến lược của kẻ địch ở miền Đông Nam bộ. Sau Đồng khởi 1960-1961, chính sách “tố cộng, diệt

cộng” của Mỹ- Diệm bị thất bại, buộc địch phải thay đổi chiến lược, chuyển sang dùng bạo lực chiến tranh để đàn áp phong trào cách mạng miền Nam, trong đó việc lập ấp chiến lược là biện pháp chiến lược cơ bản có ý nghĩa quyết định đến việc thành bại của chiến lược “chiến tranh đặc biệt”. Chủ trương lập ấp trong giai đoạn chiến lược này được Mỹ - Diệm triển khai quyết liệt nhất và đã được chúng nâng lên thành quốc sách. Để nâng cao hiệu quả chiến lược của chủ trương này, Mỹ – Diệm đã mời những chuyên gia, cố vấn có kinh nghiệm nước ngoài như Robert Thompson tốt nghiệp đại học Cambridge(Anh) năm 1937, trong đại chiến thế giới thứ hai phục vụ ở mặt trận Viễn Đông; năm 1948 đến Malayxia và giữ nhiều chức vụ quan trọng trong hoạt động “chống cộng” ở đó; từ 1960-1961 là Bộ trưởng Quốc phòng thường trực của Liên bang Malayxia; từ tháng 9 năm 1961 đến tháng 3 năm 1965 là chuyên gia chống chiến tranh “nổi loạn” ; Taylor - Trưởng đoàn cố vấn Anh tại miền Nam Việt Nam đến giúp việc triển khai những kế hoạch dồn dân lập ấp rất tàn bạo, như: kế hoạch Staley–Taylor, kế hoạch Johnson–Mc.Namara. Nhằm hỗ trợ đắc lực cho việc thực hiện âm mưu gom dân lập ấp chiến lược, chúng đã huy động cao nhất lực lượng quân đội và các phương tiện chiến tranh tiến hành liên tục các cuộc hành quân càn quét, đánh phá từ nông thôn đến rừng núi, nhất là những vùng giải phóng và các căn cứ cách mạng, nhằm thực hiện cho được tham vọng lập 16.000 ấp chiến lược trên tổng số 17.000 ấp ở miền Nam. Để thực hiện cho kỳ được mục tiêu trên, chúng tiến hành những thủ đoạn cực kỳ thâm độc, dã man, khốc liệt.

Để đánh trả âm mưu và thủ đoạn lập ấp chiến lược thâm độc của kẻ thù, Đảng và nhân dân miền Nam nói chung và miền Đông Nam bộ nói

riêng xem việc chống, phá áp chiến lược là nhiệm vụ cấp bách, đồng thời là nhiệm vụ cơ bản lâu dài của cách mạng miền Nam. Chống, phá áp chiến lược trong giai đoạn địch thực hiện chiến lược “chiến tranh đặc biệt” 1961 – 1965, là một nhiệm vụ cách mạng hết sức quan trọng trong tiến trình lịch sử 21 năm chống Mỹ, cứu nước của dân tộc ta.

Về không gian, miền Đông Nam bộ là chiến trường đánh tiêu diệt địch chủ yếu của Nam bộ; đồng thời cũng là chiến trường diễn ra cuộc đấu tranh chống, phá áp chiến lược gay go và quyết liệt nhất, điển hình như trận đánh phá áp chiến lược kiểu mẫu Bến Tượng ở Bình Dương. Trên chiến trường này, quân và dân miền Đông Nam bộ đã tập trung nỗ lực thực hiện nhiệm vụ chống, phá áp chiến lược kiên quyết, bền bỉ và đã thu được thắng lợi.

Trước đây, trong giai đoạn chống chính sách “tố cộng, diệt cộng”, nhân dân ta chủ yếu là dùng giải pháp đấu tranh chính trị để chống lại những hành động bạo lực của địch. Chủ trương đấu tranh chính trị đơn thuần đã gây cho cách mạng miền Nam những tổn thất vô cùng to lớn, phong trào cách mạng bị chìm trong biển máu. Đấu tranh chính trị tuy hết sức quan trọng, nhưng nếu chỉ thực hiện đấu tranh chính trị đơn thuần thì không thể giành được thắng lợi trong bất kỳ cuộc cách mạng nào, nhất là khi kẻ thù sử dụng bạo lực để đàn áp cách mạng. Đó là bài học đau đớn mà cách mạng miền Nam phải trả giá quá đắt.

Từ bài học xương máu trên, chuyển sang giai đoạn cách mạng mới, dưới ánh sáng của Nghị quyết Trung ương 15, quân và dân Đông Nam bộ đã kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh quân sự nhằm đánh trả âm mưu và hành động dùng bạo lực chiến tranh của địch. Nét đặc trưng của

nhệm vụ chống, phá áp chiến lược trong giai đoạn này là đã ***phát huy được sức mạnh tổng hợp của đấu tranh quân sự với đấu tranh chính trị và binh vận trên cả ba vùng chiến lược***. Chống, phá áp chiến lược vẫn ***coi trọng đấu tranh chính trị của quần chúng, nhưng nhất thiết phải có sự phối hợp chặt chẽ với tiến công quân sự và binh vận***. Do phát huy được sức mạnh tổng hợp, nên việc chống, phá áp chiến lược trong giai đoạn này là một cuộc đấu tranh cách mạng không chỉ quyết liệt mà còn đầy tính sáng tạo, diễn ra dưới nhiều hình thức phong phú, đem lại nhiều kết quả khả quan và những bài học kinh nghiệm quý giá.

1.3. Trước đây đã có một vài công trình nghiên cứu chung về vấn đề phá áp chiến lược, nhưng chưa có một công trình nào nghiên cứu việc chống, phá áp chiến lược chuyên sâu trên địa bàn chiến lược miền Đông Nam bộ, nơi diễn ra cuộc đấu tranh gay go, ác liệt mang tính điển hình nhất trong giai đoạn chiến tranh đặc biệt. Vì vậy, tôi đã chọn việc chống, phá áp chiến lược trong giai đoạn 1961-1965- tức là giai đoạn đấu tranh cách mạng sôi động và giàu tính sáng tạo của quân và dân miền Đông Nam bộ làm đề tài luận án tiến sĩ của mình.

2. MỤC ĐÍCH NGHIÊN CỨU

- Trình bày có hệ thống về phong trào chống, phá áp chiến lược của quân và dân miền Đông Nam bộ trong giai đoạn đấu tranh sôi động và quyết liệt đánh thắng chiến lược “chiến tranh đặc biệt” của địch.

- Từ thực tiễn phong phú của cuộc đấu tranh đó, luận án đi sâu nghiên cứu vai trò và nghệ thuật đấu tranh cách mạng sáng tạo của quần chúng nhân dân; sự gắn bó đoàn kết giữa nhân dân với Đảng; việc phát huy sức

manh tổng hợp quân sự, chính trị và binh vận trong việc thực hiện thắng lợi phong trào chống, phá áp chiến lược ở miền Đông Nam bộ.

- Đồng thời, thông qua cuộc đấu tranh kiên cường này, luận án nghiên cứu sức mạnh truyền thống, những giá trị văn hóa đậm đà bản sắc dân tộc - một tiềm năng to lớn đã góp phần tạo nên chiến thắng oanh liệt của quân và dân miền Đông Nam bộ.

- Từ những bài học kinh nghiệm quý giá của quá trình đấu tranh chống, phá áp chiến lược, luận án rút ra một số vấn đề có tính quy luật về tinh thần đấu tranh cách mạng, về tinh thần đại đoàn kết dân tộc ..., có thể vận dụng trong công cuộc xây dựng và phát triển đất nước tiến lên con đường công nghiệp hóa và hiện đại hóa, sớm đưa nước ta thoát khỏi cảnh nghèo nàn, lạc hậu.

3. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI NGHIÊN CỨU

Luận án nghiên cứu những âm mưu thủ đoạn của Mỹ –ngụy trong việc triển khai “quốc sách áp chiến lược” ở miền Đông Nam bộ. Nhưng trọng tâm là phong trào đấu tranh kiên cường chống, phá áp chiến lược của quân và dân miền Đông Nam bộ; trong đó nổi bật nhất là *tinh thần cách mạng kiên cường của nhân dân miền Đông Nam bộ và nghệ thuật phát huy sức mạnh tổng hợp kết hợp sáng tạo việc đấu tranh chính trị với đấu tranh quân sự và binh vận trên cả ba vùng chiến lược.*

Giới hạn thời gian của đề tài bắt đầu từ giữa năm 1961 đến giữa năm 1965. Đây là giai đoạn đế quốc Mỹ thực hiện chiến lược “chiến tranh đặc biệt” ở miền Nam Việt Nam.

Không gian nghiên cứu của luận án là các tỉnh miền Đông Nam bộ trong giai đoạn 1961 – 1965, gồm các tỉnh: Bình Long, Phước Long, Tây

Ninh, Bình Dương, Biên Hòa, Long Khánh, Bình Tuy, Phước Tuy, Vũng Tàu, Long An, Hậu Nghĩa, và thành phố Sài Gòn-Gia Định.

Tuy nhiên, trong mỗi quan hệ mở, luận án có mở ra trong phạm vi cho phép. Về thời gian, luận án có đề cập đến một số sự kiện trong giai đoạn trước năm 1961, trước khi đế quốc Mỹ chuyển sang thực hiện chiến lược “chiến tranh đặc biệt”. Về không gian, luận án có mở ra với một số khu vực có liên quan đến miền Đông Nam bộ, như: Tây Nguyên, Khu V, cực Nam Trung bộ và miền Tây Nam bộ.

4- LỊCH SỬ NGHIÊN CỨU VẤN ĐỀ

Cuộc chiến tranh chống Mỹ, cứu nước của nhân dân Việt Nam là một sự kiện lịch sử có ý nghĩa thời đại, vì vậy thời gian qua có rất nhiều tác phẩm viết về cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam của đế quốc Mỹ dưới nhiều góc độ khác nhau.

Chỉ tính riêng ở nước Mỹ đã có hàng ngàn cuốn sách của nhiều tác giả viết về cuộc chiến tranh Việt Nam như tác phẩm: “*Giải phẫu một cuộc chiến tranh*”, của Giáo sư sử học Gabriel Kolko bắt đầu viết từ năm 1964 và xuất bản năm 1965 tại New York, ông viết khá sinh động và hấp dẫn về diễn biến quá trình chiến tranh xâm lược của Mỹ ở Việt Nam, trong đó ông có nêu về vấn đề áp chiến lược: “Đối với nhóm cố vấn viện trợ quân sự Mỹ (MAAG) chương trình áp chiến lược nhấn mạnh nhiều hơn đến quân chính quy và hỏa lực, và việc di dân cũng triệt để hơn. Dân được đưa ra khỏi những “khu vực chết” mà về sau được gọi là khu “tự do bắn phá”. Cái chung của cả Diệm lẫn Mỹ là kiểm soát dân với hy vọng vô hiệu hóa ảnh hưởng của Mặt trận dân tộc giải phóng, hoặc nếu không, thì cũng làm cho Việt Nam Cộng hòa tiếp xúc được với phần đông dân chúng, xóa bỏ cơ sở

quần chúng của mặt trận” [63,160]. Tác phẩm có ảnh hưởng rộng rãi trên thế giới.

Cuốn: “*Cuộc chiến tranh dài ngày nhất nước Mỹ*” của Giáo sư sử học George C.Herring xuất bản tại Mỹ năm 1981, đã lên án giới cầm quyền Mỹ gây ra cuộc chiến tranh xâm lược lâu dài nhất trong lịch sử nước Mỹ. Trong chương 3 : *Hợp tác có mức độ giữa Kennedy và Diệm (1961-1963)*, ông viết “chương trình ấp chiến lược” được quảng cáo rùm beng cũng chỉ đem lại kết quả chút ít” [64,115]. “Về lý luận, chương trình này nhằm tránh việc di dân ồ ạt khỏi nơi đất tổ thiêng liêng, một điểm yếu của “chương trình dinh điền” lạc hậu trước đây” [64;115].

Trong tác phẩm: “*Sự lừa dối hào nhoáng – John Paul Vann và nước Mỹ ở Việt Nam*” của Neil Sheehan, xuất bản tại Mỹ năm 1988, lên án các giới cầm quyền Mỹ đã lừa dối nhân dân Mỹ và thế giới về cuộc chiến tranh bẩn thỉu mà Mỹ đã gieo rắc thảm họa cho nhân dân Việt Nam. Quyển sách đã được giải thưởng Pulitzer về người thật việc thật và được bán chạy nhất trong cả nước Mỹ.

Năm 1995, sau khi chiến tranh Việt Nam đã lùi xa 20 năm Robert S.Mc.Namara, nguyên Bộ trưởng quốc phòng Mỹ, người đã tham gia hoạch định chiến tranh xâm lược Mỹ dưới hai đời tổng thống Kennedy và Johnson hoàn thành cuốn hồi ký : “ *Nhìn lại quá khứ. Tấn thảm kịch và những bài học về Việt Nam*”, Nhà xuất bản Random House 1995. Trong tác phẩm, Mc.Namara nhìn lại quá khứ cuộc bình định của Mỹ ở Việt Nam, nói rõ mục đích công việc này là nhằm “được sự ủng hộ của dân chúng đối với chính quyền Sài Gòn – điều cốt yếu là để đánh bại được Việt Cộng”. Ông còn nói rõ thực trạng “Khi chúng ta (Mỹ) cố gắng thúc

đẩy nhanh tiến bộ của các cuộc bình định, chúng ta chỉ càng bị thất bại nhanh hơn” [130; 243,244].

Trong tác phẩm, tác giả còn thú nhận công khai rằng: “Chúng tôi ở trong các chính quyền Kennedy, Johnson, tham gia vào các quyết định về Việt Nam, đã hành động theo những gì chúng tôi coi là các nguyên tắc và truyền thống của dân tộc này. Chúng tôi đã ra các quyết định dưới ánh sáng của các giá trị đó.

Nhưng chúng tôi đã sai lầm, sai lầm khủng khiếp. Chúng tôi mắc nợ các thế hệ tương lai trong việc giải thích tại sao lại sai lầm như vậy”[130,12].

Trong tất cả những tác phẩm nói trên, đặc biệt là cuốn “ *Defeating communist insurgency. The lessons of Malaysia and Vietnam* ”(**Đánh bại sự nổi dậy của cộng sản. Bài học của Malaysia và Việt Nam**) của Robert Thompson (chuyên gia có nhiều kinh nghiệm của chương trình bình định “chống nổi dậy”được đánh giá là thành công ở Malaysia, được Mỹ- Diệm mời về miền Nam Việt Nam làm chuyên gia cho quốc sách áp chiến lược). Tháng 3 năm 1965, sau thất bại ở Việt Nam, R.Thompson về nước và tháng 7 năm 1965 ông viết cuốn sách này. Ông đã đi sâu trình bày mục đích, biện pháp và quá trình tiến hành chương trình áp chiến lược ở Malaysia và Việt Nam, rút ra những nguyên nhân thất bại của chương trình này ở Việt Nam. Đây là tài liệu của người trong cuộc. Tuy nhiên, trong cuốn sách này ông ta đã nhìn nhận, đánh giá một cách phiến diện. Chẳng hạn như, ông ta cho rằng nguyên nhân dẫn đến thất bại của chương trình áp chiến lược ở Việt Nam chủ yếu là do vai trò của Ngô Đình Nhu “người chịu trách nhiệm chính thực hiện áp chiến lược ở Việt Nam”[129;126], đã

phạm phải những sai lầm nghiêm trọng. Trong đó, sai lầm đầu tiên là do quá “nôn nóng” thúc ép thực hiện chương trình này, Ngô Đình Nhu “đã áp đặt kiểm soát chính trị từ trên xuống chứ không phải giành được sự ủng hộ từ dân chúng”; thứ hai là quá đề cao vai trò của Thanh niên Cộng hòa, gây nên sự xung đột giữa hai thế hệ già, trẻ trong cộng đồng; thứ ba là do không hiểu được “nguy cơ ngày càng tăng của cộng sản” [129; 126].

Ở Việt Nam, cũng đã có khá nhiều tác phẩm nghiên cứu, tổng kết khá công phu về cuộc đấu tranh chống, phá áp chiến lược của nhiều cơ quan nghiên cứu khoa học và của các cá nhân.

Tiêu biểu nhất sách xuất bản ở trong nước là các tác phẩm: “*Quốc sách áp chiến lược của Mỹ - Diệm*” của Hồ Quý Ba- Nam Hùng- xuất bản, năm 1962; Tác phẩm “*Áp chiến lược trại tập trung trá hình của Mỹ - Diệm*” của Nguyễn Hà, xuất bản năm 1963. Các tác phẩm trên đã lên án về âm mưu thâm độc gom dân lập ấp của Mỹ nguy. Tác phẩm “*Chiến tranh đặc biệt*” là sự phát triển của chủ nghĩa thực dân mới và là giai đoạn cuối cùng của chủ nghĩa thực dân mới của đế quốc Mỹ ở miền Nam của Nguyễn Văn Hiếu, xuất bản năm 1964, từ trang 18-20 ông có nêu chính sách tập trung dân vào “áp chiến lược” là chính sách tàn bạo nhất của đế quốc Mỹ, động đến quyền lợi và đời sống của toàn thể nhân dân Việt Nam, mà đa số là nông dân nên đã bị toàn thể nhân dân vùng dậy đập tan. Tác phẩm “*Miền Nam giữ vững thành đồng*” tập II, (1961-1963) của Giáo sư Trần Văn Giàu xuất bản năm 1966. Chương hai –phần C trong tác phẩm: Địch lập “áp chiến lược”- Ta “phá áp chiến lược”, tác giả trình bày chi tiết về quốc sách áp chiến lược; cách chống càn quét, gom dân “phá áp chiến lược” của đồng bào miền Nam trong giai đoạn địch triển khai chiến lược “chiến tranh đặc

biệt” [69;154-196]. Tác phẩm **“Miền Đông Nam Bộ kháng chiến”** do Đảng ủy, Bộ tư lệnh, Hội đồng khoa học quân sự Quân khu 7 biên soạn, xuất bản năm 1993, gồm 2 tập ; trong tập II, tác phẩm trình bày có hệ thống diễn biến và những bài học kinh nghiệm về cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của quân và dân miền Đông Nam bộ, trong đó từ trang 98 đến trang 113, có đề cập đến hoạt động chống, phá ấp chiến lược. Tác phẩm **“Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam”** tập II (1954-1975) của Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác- Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, xuất bản 1995, đã trình bày sự lãnh đạo tài tình của Đảng Cộng sản Việt Nam và của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong suốt 30 chiến tranh giải phóng và bảo vệ Tổ quốc. Đặc biệt là cuốn sách **“Tổng kết cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước: Thắng lợi và bài học”** của Ban chỉ đạo tổng kết chiến tranh trực thuộc Bộ Chính trị, do nhà xuất bản Chính trị quốc gia phát hành năm 1996. Công trình trình bày có hệ thống quá trình diễn biến của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước anh hùng của nhân dân ta qua đó rút ra những bài học kinh nghiệm quý giá, trong đó có đề cập đến hoạt động chống, phá ấp chiến lược. Tác phẩm **“Lịch sử của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước”**, tập III do Viện lịch sử quân sự Việt Nam thuộc Bộ quốc phòng, Hà Nội, xuất bản năm 1997 đã trình bày đầy đủ cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta, nhất là vấn đề chống, phá ấp chiến lược. Tổng kết chiến tranh nhân dân địa phương chuyên đề **“Kết hợp đấu tranh 2 chân, 3 mũi, giáp công trên 3 vùng chiến lược trong kháng chiến chống đế quốc Mỹ ở miền Đông Nam bộ”** - do Bộ Tổng tham mưu, nhà xuất bản Quân đội nhân dân, Hà Nội, phát hành năm 2001. Tác phẩm **“Tổng kết công tác binh- địch vận trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước” (1954-1975)** do Tổng cục Chính trị Quân Đội Nhân

Dân Việt Nam, nhà xuất bản Quân đội nhân dân, Hà Nội, năm 2002. Mục đích của tác phẩm là : “Nhằm làm rõ sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng đối với công tác binh vận, tổng kết thực hiện nhiệm vụ ban binh vận các cấp và của các tỉnh uỷ, thành uỷ, cũng như hoạt động binh vận toàn Miền, qua đó đánh giá sự đóng góp của công tác binh vận vào thắng lợi chung; rút ra những bài học về lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện công tác binh vận trên các vùng”[9]. Tác phẩm **“Lịch sử Đảng bộ miền Đông Nam bộ lãnh đạo kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ”** (1945-1975) do Hội đồng chỉ đạo biên soạn lịch sử Đảng bộ miền Đông Nam bộ , nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội năm 2003 đã dựng lại quá trình xây dựng và phát triển của Đảng bộ miền Đông Nam bộ, sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ đối với phong trào đấu tranh cách mạng của quân và dân các tỉnh miền Đông Nam bộ giai đoạn 1945-1975, trong đó vấn đề chống, phá “áp chiến lược” đã được đề cập “Lãnh đạo nhân dân đấu tranh đánh thắng “Quốc sách áp chiến lược” của địch ” [85 ,282]. Tác phẩm **“Đảng lãnh đạo cuộc đấu tranh chống phá “quốc sách” áp chiến lược của Mỹ- ngụy ở miền Nam Việt Nam(1961-1963)** của tác giả Trần Thị Thu Hương, xuất bản năm 2003. Đây là công trình nghiên cứu công phu, tác giả đã sưu tầm, sử dụng một hệ thống tư liệu phong phú cả nguồn trong nước và ngoài nước, những đánh giá, nhận định từ nhiều phía.

Bên cạnh những công trình mô tả các cuộc đấu tranh chống, phá áp chiến lược còn có các bài viết trên các tạp chí chuyên ngành: Nghiên cứu lịch sử (Viện sử học), Lịch sử Đảng (Viện lịch sử Đảng), Lịch sử quân sự (Viện lịch sử quân sự Việt Nam), đã có hàng trăm bài của các nhà khoa học, nghiên cứu về cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Riêng tạp chí Nghiên

cứ lịch sử từ số tháng 3/1959, đến số tháng 3/1996, có 58 bài, trong đó có những bài đề cập trực tiếp đến đề tài bình định và chống phá bình định như: bài “ *Chính sách bình định của Mỹ ngụy trong giai đoạn chiến tranh đặc biệt đang diễn. Sự thất bại của nó* ” (Trần Văn Giàu, số 105 Tháng 12/1968). Bài “ *Hậu quả 20 năm bình định tàn bạo và thâm độc củ Mỹ ngụy đối với nông thôn miền Nam Việt Nam* ” của Phạm Quang Toàn, số 171 tháng 11-12/1976). Bài “ *Nhìn lại quá trình thất bại của chủ nghĩa thực dân mới ở miền Nam Việt Nam* ” của Bùi Đình Thanh, số 171 tháng 11-12/1976. Những bài viết này giúp ta hiểu rõ những âm mưu của Mỹ- ngụy trong chính sách bình định, sự thất bại của chính sách ấy trong phong trào đấu tranh của nhân dân miền Nam. Tạp chí Học tập có bài : “ *Áp chiến lược* ”, *trại tập trung dân và cứ điểm quân sự của Mỹ- Diệm ở miền Nam*, của Duy Nghĩa, số 7 năm 1963. Tạp chí Lịch sử Đảng có bài : “ *Phụ nữ Việt Nam tham gia đấu tranh chính trị chống chiến lược “chiến tranh đặc biệt” của đế quốc Mỹ* ” (1961-1965) của Vũ Thị Thúy Hiền, tháng 7/ 2000. Những bài viết trên đây đã lên án cuộc chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ, ca ngợi tinh thần đấu tranh bất khuất kiên cường của nhân dân Việt Nam trong việc chống, phá “áp chiến lược”.

Nhìn chung, việc nghiên cứu về cuộc chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ nói chung và thời kỳ “chiến tranh đặc biệt” nói riêng đã được các tác giả trên thế giới và trong nước nghiên cứu khá phong phú.

Tuy vậy, cho đến nay, chưa có công trình nào đi sâu nghiên cứu phong trào chống, phá áp chiến lược của quân dân miền Đông Nam bộ trong giai đoạn đánh thắng chiến lược “chiến tranh đặc biệt” của Mỹ ngụy. Vì vậy, phong trào chống, phá, áp chiến lược ở miền Đông Nam bộ trong giai đoạn

1961-1965 vẫn còn là một đề tài khoa học cần được đi sâu nghiên cứu một cách hệ thống và toàn diện, với mong muốn góp phần bổ sung một số nội dung nhằm hoàn thiện kiến thức các công trình đã nêu trên, đóng góp một phần thiết thực, bổ ích đối với khoa học và thực tiễn .

5. NGUỒN TÀI LIỆU VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU:

5.1 Nguồn tài liệu phục vụ cho đề tài nghiên cứu gồm:

- Các tác phẩm của chủ nghĩa Mác- Lênin, của Chủ tịch Hồ Chí Minh và của các đồng chí lãnh đạo Đảng và Nhà nước ta viết về cuộc chiến tranh nhân dân chống Mỹ, cứu nước.

- Các chỉ thị Nghị quyết của Trung ương Đảng, của Xứ ủy, của Trung ương Cục, của Khu ủy miền Đông...

- Các tài liệu tổng kết về ta và địch trong chiến tranh chống Mỹ của Bộ Tổng tham mưu Quân đội nhân dân Việt Nam... được lưu trữ tại văn phòng Trung ương Đảng, Viện lịch sử quân sự Bộ quốc phòng, Phòng khoa học công nghệ và môi trường Quân khu 7...

- Các công trình tổng kết của các khu, tỉnh, huyện ở Miền Đông Nam bộ.

- Hồi ký của các tướng lĩnh và những người tham gia kháng chiến trong chiến tranh chống Mỹ.

- Các công trình khoa học, các sách viết về cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của Việt Nam đã được nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Viện sử học, Viện lịch sử quân sự và nhiều nhà xuất bản trên cả nước phát hành.

- Ngoài ra còn có các bài viết trên các tạp chí: Nghiên cứu lịch sử, Lịch sử Đảng, Học tập, hoặc các kỷ yếu của các cuộc hội thảo khoa học

được lưu tại thư viện thành phố Hồ Chí Minh, các tỉnh miền Đông và tại các thư viện địa phương.

5.2 Về phương pháp nghiên cứu, đề tài dựa trên các phương pháp luận của chủ nghĩa duy vật biện chứng và phương pháp duy vật lịch sử. Phương pháp nghiên cứu chủ đạo của luận án là phương pháp lịch sử kết hợp với phương pháp lôgích; đồng thời luận án còn sử dụng một số phương pháp khác như phương pháp thống kê, so sánh, phân tích tổng hợp, nhằm cung cấp cái nhìn toàn diện, xuyên suốt những nguyên nhân cơ bản dẫn đến thắng lợi trong phong trào đấu tranh chống, phá ấp chiến lược ở miền Đông Nam bộ (1961-1965). Ngoài ra công tác xác minh, xử lý, đánh giá tư liệu cũng được quan tâm chú trọng để làm sáng tỏ các nội dung nghiên cứu.

6. NHỮNG ĐÓNG GÓP KHOA HỌC CỦA LUẬN ÁN

6.1. Luận án trình bày một cách có hệ thống âm mưu và thủ đoạn của Mỹ- ngụy trong quốc sách ấp chiến lược mà chúng thực hiện trong giai đoạn triển khai chiến lược “chiến tranh đặc biệt” ở miền Nam Việt Nam nói chung và đặc biệt là ở miền Đông Nam bộ nói riêng.

6.2. Phục dựng một cách hệ thống và toàn diện phong trào chống, phá ấp chiến lược của nhân dân Đông Nam bộ trong giai đoạn chống chiến lược “chiến tranh đặc biệt” của Mỹ –ngụy .

6.3. Qua đó làm rõ nghệ thuật sáng tạo kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh quân sự và binh vận, cũng như việc vận dụng sáng tạo phương châm đấu tranh trên ba vùng chiến lược làm thất bại quốc sách ấp chiến lược của địch.

6.4. Cung cấp tài liệu và giới thiệu một số tư liệu mới , góp phần phục vụ công tác biên soạn giáo trình giảng dạy, học tập và giáo dục truyền

thống lịch sử Việt Nam hiện đại, đặc biệt là lịch sử chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta trong thời đại Hồ Chí Minh.

7. CẤU TRÚC CỦA LUẬN ÁN.

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận, Tài liệu tham khảo và Phục lục, luận án có 3 chương. Cụ thể là:

Mở đầu gồm 7 mục.

Phần nghiên cứu (nội dung chính) gồm 3 chương

CHƯƠNG 1: Những nhân tố chi phối phong trào chống, phá ấp chiến lược ở miền Đông Nam bộ (1961-1965).

CHƯƠNG 2 Phong trào đấu tranh chống, phá ấp chiến lược ở miền Đông Nam bộ (1961 – 1963).

CHƯƠNG 3 Phong trào đấu tranh chống, phá ấp chiến lược ở miền Đông Nam bộ (1964 – 1965).

Sau đây là các chương mục của luận án.

CHƯƠNG 1

NHỮNG NHÂN TỐ CHI PHỐI PHONG TRÀO CHỐNG, PHÁ ẤP CHIẾN LƯỢC Ở MIỀN ĐÔNG NAM BỘ.

1. 1. ĐỊA LÝ TỰ NHIÊN, XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN MIỀN ĐÔNG NAM BỘ.

1. 1. 1. Địa lý tự nhiên .

Trong giai đoạn 1961–1965, miền Đông Nam bộ gồm các tỉnh: Phước Long, Bình Long, Bình Dương, Biên Hòa, Long An, Tây Ninh, Hậu Nghĩa, Long Khánh, Phước Tuy, Bình Tuy, Vũng Tàu và thành phố Sài Gòn- Gia Định.

Hiện nay, miền Đông Nam bộ đã sáp nhập và thay đổi tên một số tỉnh, gồm: Bình Phước, Bình Dương, Tây Ninh, Đồng Nai, Long An, Bà Rịa-Vũng Tàu, thành phố Hồ Chí Minh; diện tích chung của các tỉnh miền Đông Nam bộ là 32.675km² (xấp xỉ 1/10 diện tích cả nước).

Miền Đông Nam bộ là cầu nối giữa rừng núi Tây Nguyên với đồng bằng sông Cửu Long, hướng mặt xuống đồng bằng và biển Đông. Chiều ngang rộng 190km, tính từ điểm cực Đông nằm giữa 105⁰40 và 107⁰35 kinh Đông, từ Bình Châu (Đồng Nai) đến biên giới phía Tây –Tây Bắc Tân Biên (Tây Ninh). Chiều dọc dài 130km, tính từ điểm cực Nam nằm giữa 12⁰18 và 19⁰6 vĩ Bắc ở Núi Nhỏ (Bà Rịa – Vũng Tàu) lên đến cực Bắc ở bản Purotay (Phước Long).

Phía Đông Bắc giáp các tỉnh Bình Thuận, Đắk Lắk. Phía Bắc và Tây Bắc là đường biên giới với Campuchia dài 650km, tiếp giáp với các tỉnh:

Mondonkiri, Kratié, Kongpongchàm, Xvairiêng và Prayveng. Phía Tây giáp các tỉnh Đồng Tháp và Tiền Giang. Phía Đông Nam giáp biển Đông với bờ biển dài gần 190km.

Miền Đông Nam bộ có địa hình đa dạng và phức tạp, bao gồm cả vùng rừng rậm, núi cao, rừng bằng, đồng bằng, bờ biển và hải đảo, trong đó đồng bằng chiếm phần lớn diện tích. Độ cao trung bình từ 20 - 200m so với mực nước biển, bề mặt địa hình tương đối bằng phẳng. Tuy nhiên, do ở vào vị trí chuyển tiếp giữa rừng núi và đồng bằng cho nên có một số núi cao nằm rải rác, độc lập, đột xuất ở nhiều nơi, như: núi Bà Đen cao 986m (Tây Ninh), núi Chứa Chan cao 818m, núi Mây Tào (Đồng Nai), núi Bà Rá cao 733m (Bình Phước), Hòn Sập, Núi Lớn (Vũng Tàu). Theo tính chất địa hình, có thể phân chia miền Đông Nam bộ thành ba vùng: rừng núi, nông thôn đồng bằng và đô thị. Trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, Đảng ta đã phối hợp hoạt động giữa ba vùng trên và đúc kết thành phương châm “ba vùng chiến lược”.

Phía Đông Nam là vùng phù sa đại bộ phận nằm ở các tỉnh Đồng Nai, Tây Ninh có độ cao từ 15-100m. Bề mặt địa hình khá bằng phẳng, độ nghiêng từ Tây Bắc xuống Tây Nam. Phía Nam, là vùng phù sa mới gồm các tỉnh Bình Dương, Biên Hòa, chạy về phía biển, độ cao trung bình từ 3-15m. Phía Tây là đồng bằng cao có nhiều đồn điền và vườn cây ăn trái. Phía Đông là đầm lầy và khu rừng Sác ven biển. Phía Tây Nam, là vùng trũng Đồng Tháp Mười có độ cao từ 2 - 4m. Mùa mưa nước sông Cửu Long dâng lên từ 1 - 3m, mùa khô nước rút xuống thành vùng đầm lầy với nhiều bãi lau sậy, tràm, đước rậm rạp.

Miền Đông Nam bộ có nhiều vùng đất phì nhiêu, thích hợp với các cây công nghiệp như cao su, hồ tiêu, cà phê và các cây ăn quả. Các rừng cây nhân tạo hình thành các vành đai xung quanh các đô thị. Các đồn điền cao su như: Công ty cao su Miền Đông, công ty đồn điền Xuân Lộc, công ty cao su Tây Ninh, công ty cao su Đông Dương, công ty các đồn điền cao su Michelin.

Vùng rừng núi và rừng bằng chiếm 1/3 đất tự nhiên với diện tích 9.475km², nối liền từ cao nguyên Lang-Biang, Di Linh (Lâm Đồng) tới các khu vực Bắc Tây Ninh, Bình Long, Phước Long, Biên Hòa, Bà Rịa-Vũng Tàu. Đặc điểm chung của vùng rừng núi là cao dần từ phía Tây lên phía Đông Bắc, càng đi về phía Đông Bắc địa hình càng cao, có nhiều rừng rậm và đồn điền cao su. Tại Tây Ninh, Bình Long, Phước Long, Bình Dương, địa hình cao dần từ Nam lên Bắc, nhiều khu vực rừng kín đáo nối tiếp với Campuchia, nên có điều kiện xây dựng các căn cứ kháng chiến như chiến khu Dương Minh Châu, chiến khu Đ, nơi đứng chân vững chắc của các cơ quan lãnh đạo miền Nam và các đơn vị chủ lực cơ động để tiến công thẳng vào các mục tiêu của địch.

Hiện nay, hệ thống giao thông ở miền Đông Nam bộ khá phát triển, bao gồm: đường bộ, đường thủy, đường sắt. Hệ thống đường không phát triển mạnh, trong đó có sân bay Tân Sơn Nhất và sân bay Biên Hòa là hai sân bay cấp I. Hệ thống đường không khá phát triển, chiếm 60 - 70% của cả nước, vận chuyển lên đến 2 triệu lượt người/năm. Mạng lưới đường bộ ở miền Đông Nam bộ được xem là hệ thống đường sá tốt nhất ở nước ta. Thành phố Hồ Chí Minh là nơi trung tâm của các con đường chiến lược huyết mạch xuyên Đông Dương: Quốc lộ số 1A chạy xuyên suốt từ Bắc

vào Nam thông sang Phnôm Pênh; quốc lộ số 4 từ thành phố Hồ Chí Minh đến các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long; quốc lộ 13 từ thành phố Hồ Chí Minh qua Bình Dương, Bình Phước thông qua Campuchia đến Luôngphabăng (Lào), đây là con đường gắn liền với chiến dịch lịch sử Nguyễn Huệ năm 1972; quốc lộ 51 từ Bà-Rịa -Vũng Tàu đến Biên Hòa (Đồng Nai); quốc lộ 14 từ Chơn Thành qua Đồng Xoài (Bình Phước), qua Tây Nguyên nối thành đường Hồ Chí Minh xuyên quốc gia; đường 22 qua cửa khẩu Mộc Bài qua Campuchia đang trở thành con đường xuyên Á rất quan trọng. Ngoài ra còn có rất nhiều tỉnh lộ, hương lộ, đường lô cao su và các loại đường nông thôn khác chạy ngang, dọc nối liền các quốc lộ, liên tỉnh lộ, các vùng đất, làng mạc trên toàn địa bàn miền Đông Nam bộ. Giao thông đường sông cũng khá phát triển; về đường biển, tổng năng lực các cảng biển ở miền Đông Nam bộ đạt xấp xỉ 30 triệu tấn/năm.

Nhìn chung miền Đông Nam bộ hiện nay có hệ thống giao thông vận tải khá thuận lợi, năng lực vận chuyển chiếm hơn 25% tổng khối lượng cả nước. Là trung tâm giao thông vận tải của cả nước, miền Đông Nam bộ không ngừng gia tăng tốc độ vận tải hành khách trong nước và quốc tế.

Những con sông lớn ở miền Đông chảy xuyên suốt từ vùng biên giới và cao nguyên phía Bắc- Đông Bắc đổ xuống đồng bằng và biển Đông. Sông Bé phát nguyên từ vùng biên giới Việt Nam – Campuchia chảy qua Bù Đốp, Phước Long đổ vào sông Đồng Nai. Sông Đồng Nai là sông lớn ở miền Đông có chiều dài 500km phát nguyên từ cao nguyên Lang- Biang, lưu vực rộng 38.600km², sông có nhiều chi lưu và phụ lưu gồm: sông La Ngà, Sông Bé, sông Sài Gòn, sông Vàm Cỏ, tạo thành hệ thống giao thông đường thủy chủ yếu của miền Đông. Sông Sài Gòn phát nguyên phía trên

vùng biên giới Việt Nam – Campuchia chảy qua địa phận Tây Ninh, thị xã Thủ Dầu Một, thành phố Hồ Chí Minh, đổ vào sông Đồng Nai ở Tân Thuận Đông. Sông Vàm Cỏ Đông và Vàm Cỏ Tây phát nguyên từ Xvâyriêng (Campuchia), đổ ra sông Vàm Cỏ tại Cần Đước, qua địa phận Long An, Gò Công, rồi thoát ra cửa Xoài Rạp, rất thuận lợi cho việc giao thông đường thủy. Sông La Ngà bắt nguồn từ Đông Bắc huyện Bình Tuy, Bảo Lộc (cực Nam Trung bộ) đổ ra sông Đồng Nai, đoạn Định Quán (Biên Hòa).

Miền Đông Nam bộ nằm trong vùng khí hậu nhiệt đới gió mùa cận xích đạo. Đặc điểm chung của khí hậu Nam bộ là nhiệt độ cao đều trong năm có tác động sâu sắc đến môi trường cảnh quan, có ảnh hưởng lớn các hoạt động quân sự cũng như về nông nghiệp. Thời tiết một năm chia thành 2 mùa: mùa mưa từ tháng 5 đến tháng 11 ; mùa khô từ tháng 12 đến tháng 4 năm sau. Chế độ khí hậu, thời tiết miền Đông ảnh hưởng lớn đến hoạt động quân sự. Về mùa mưa lầy lội, đi lại khó khăn; ở vùng rừng núi độ ẩm khá cao dễ phát sinh bệnh tật, phương tiện, vũ khí dễ bị rỉ sét. Mùa khô rất thuận lợi cho hoạt động tác chiến lớn.

1. 1. 2. Đặc điểm xã hội - nhân văn và truyền thống yêu nước.

Cộng đồng cư dân ở miền Đông Nam bộ có nhiều thành phần dân tộc khác nhau sinh sống. Sau khi Hiệp định Genève ký kết, cơ cấu xã hội có sự thay đổi lớn. Hàng vạn người Bắc di chuyển vào Nam, trong đó một số lớn chuyển vào các tỉnh ở miền Đông Nam bộ, hình thành các khu dinh điền ở ven các trục giao thông số 1A, đường 20 đi Đà Lạt v.v... Một số đông dân chúng ở các tỉnh miền Trung lẩn tránh sự trả thù của Mỹ Diệm

đối với người kháng chiến cũ cũng di cư vào các tỉnh Nam bộ, hình thành các khu dân cư như khu Bảy Hiền vv...

Do đất lành chim đậu nên dân số tăng cơ học hàng năm, bao gồm: người Kinh chiếm 80% dân số, đa số nông dân sống tập trung ở các vùng đồng bằng, dọc ven biển, ven sông, ven các trục lộ giao thông.

Trong giai đoạn triển khai chiến lược “chiến tranh đặc biệt”, đây là một trong các vùng trọng điểm Mỹ- Diệm tập trung thực hiện việc gom dân lập ấp. Công nhân sống tập trung ở các khu công nghiệp ở Sài Gòn, Biên Hòa, Bình Dương và các đồn điền cao su. Trong cộng đồng các dân tộc thiểu số, người Chăm chiếm một nửa trong số các đồng bào dân tộc có trên toàn Nam bộ. Ở Bình Long, Phước Long, Bắc Tây Ninh, Long Khánh có dân tộc Xtiêng, Chơ Ro, Châu Mạ, Mơ Nông. Người Hoa ở các đô thị đồng bằng, tập trung đông ở Chợ Lớn, chiếm 75% số dân. Người Khmer ở Tây Ninh, Long An, Gia Định, Bình Dương.

Miền Đông Nam bộ có khoảng 3 triệu tín đồ thuộc 6 tôn giáo khác nhau như: đạo Phật, đạo Ki Tô, đạo Cao Đài, đạo Hòa Hảo, đạo Hồi. Đạo Phật có tín đồ đông đảo nhất và được phân bố khắp nơi ở các địa phương miền Đông. Đạo Thiên Chúa giáo và đạo Tin Lành là hai giáo phái của đạo Kitô cư trú ở các địa phương: Bà Rịa – Vũng Tàu, Biên Hòa, Bình Dương, Bình Phước, thành phố Hồ Chí Minh. Đạo Cao Đài có tín đồ ở Tây Ninh, Long An, Bình Dương, Gia Định, Chợ Lớn. Đạo Hòa Hảo có đông tín đồ ở miền Tây Nam bộ.

Nền văn hóa ở miền Đông Nam bộ rất đa dạng, bao gồm nền văn hóa dân gian của bản địa hòa nhập hài hòa với văn hóa từ các miền của đất nước mang đến, tạo nên một sắc thái văn hóa đặc trưng của nền văn

hóa Đồng Nai, góp phần tạo nên “hào khí Đồng Nai”. Bên cạnh đó, nền văn hóa Chăm cũng được lưu giữ bản sắc trong cộng đồng dân tộc Chăm.

Miền Đông Nam bộ là một vùng đất mới khai phá, cư dân hội tụ về đây từ nhiều địa phương với nhiều lý do khác nhau... Nhưng tuyệt đại đa số họ là những con người nghèo khổ, cần cù lao động, làm chủ thiên nhiên và có tinh thần, dũng khí đấu tranh chống áp bức, bóc lột và từ đó họ gắn bó với nhau thành một cộng đồng đoàn kết thống nhất. Vì vậy, khi có giặc ngoại xâm, theo lời kêu gọi của Đảng họ phát huy tinh thần đại đoàn kết dân tộc đứng lên hình thành một mặt trận thống nhất chống ngoại xâm.

Từ khi có Đảng cộng sản lãnh đạo, cách mạng Việt Nam nói chung phong trào cách mạng ở miền Đông Nam bộ nói riêng được phát triển cả chiều rộng và chiều sâu liên tục đấu tranh, liên tục tiến công kẻ thù qua các cao trào cách mạng.

Suốt 9 năm kháng chiến chống Pháp, trong điều kiện vô cùng khó khăn, gian khổ thiếu thốn mọi mặt ở một chiến trường bị địch bao vây, phong tỏa, xa sự chỉ đạo của Trung ương, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Xứ ủy quân và dân miền Đông Nam bộ luôn phát huy tinh thần tự lực, tự cường anh dũng chiến đấu giành hết thắng lợi này đến thắng lợi khác. Phong trào chiến tranh du kích phát triển mạnh mẽ ở rừng núi, đồng bằng và đô thị. Nhiều khu căn cứ du kích hình thành, các căn cứ chiến đấu được xây dựng nhanh chóng, trở thành một hệ thống căn cứ địa liên hoàn, đan xen trên toàn bộ chiến trường, tạo thành chỗ dựa vững chắc cho các lực lượng vũ trang đủ sức ngăn chặn, đánh bại các cuộc hành quân càn quét của địch. Phối hợp với những đòn tiến công quân sự ở rừng núi, đồng bằng, phong trào xuống đường đấu tranh của học sinh, sinh viên, công nhân và

đồng bào ở đô thị cũng phát triển. Ngày 9 tháng 1 năm 1950, hơn 2000 học sinh, sinh viên Sài Gòn- Chợ Lớn biểu tình phản đối địch giết hại Trần Văn Ôn và đám tang trò Ôn trở thành một cuộc xuống đường đấu tranh của hàng vạn đồng bào Sài Gòn. Bản lĩnh cách mạng, truyền thống anh dũng chiến đấu bền bỉ, chịu đựng gian khổ hy sinh cùng với những kinh nghiệm vô giá tích lũy được trong 9 năm kháng chiến là hành trang để quân và dân miền Đông Nam bộ vượt lên mọi thử thách khó khăn, gian khổ, ác liệt, từng bước phát triển, chiến đấu và chiến thắng trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, nhất là trong phong trào chống, phá ấp chiến lược.

1. 2. CHÍNH SÁCH CỦA MỸ ĐỐI VỚI MIỀN NAM VIỆT NAM.

1. 2. 1. Ý đồ của Mỹ đối với Việt Nam.

Trong khoảng thời gian từ sau Hiệp định Genève (1954) cho đến những năm cuối thập kỷ 50 của thế kỷ XX, “cuộc chiến tranh lạnh” giữa phe xã hội chủ nghĩa và phe đế quốc chủ nghĩa diễn ra gay gắt trên quy mô toàn cầu.

Về phía Mỹ, trong đại chiến thế giới lần thứ hai (1939 – 1945), Mỹ không những ít bị thiệt hại mà còn giàu thêm (thu lãi lớn khoảng 114 tỷ đôla), kinh tế phát triển, sản lượng công nghiệp Mỹ chiếm 56% sản lượng thế giới tư bản, sản lượng nông nghiệp gấp hai lần sản lượng của Anh-Pháp-Tây Đức-Ý-Nhật cộng lại. Về quân sự, lục quân Mỹ từ hàng thứ 17 trước chiến tranh đã vươn lên hàng đầu, hải quân và không quân cũng bỏ xa các nước tư bản khác. Đặc biệt Mỹ độc quyền vũ khí hạt nhân cho đến năm 1949, khi Liên Xô thử thành công vũ khí hạt nhân của mình.

Năm 1953, Eisenhower lên làm Tổng thống nước Mỹ. Ngay khi lên cầm quyền, Eisenhower đã khẳng định tham vọng làm bá chủ thế giới của

Mỹ ***“Định mệnh đặt lên đất nước chúng ta trách nhiệm lãnh đạo thế giới tự do”*** (Báo New York Time ngày 21/1/1953)[70]. Eisenhower phê phán “Chính sách ngăn chặn cộng sản” (policy of containing Communism) của chính phủ Truman, đề ra chính sách “đẩy lùi cộng sản” (policy of rolling back Communism), đòi giải phóng các nước xã hội chủ nghĩa[70,tr.7].

Đối với Việt Nam từ đầu thế kỷ XX, Mỹ đã có ý đồ xâm lược. Từ sau năm 1953, tập đoàn Eisenhower– Nixon lên nắm quyền ở Nhà Trắng, chúng đã chống lại xu hướng của Pháp muốn giải quyết chiến tranh thông qua thương lượng với Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Trong cuộc họp Hội đồng An ninh quốc gia ngày 8 tháng 1 năm 1954, Tổng thống Mỹ Eisenhower nhấn mạnh: ***“Mỹ không được quên những lợi ích quan trọng của mình ở khu vực này (Đông Dương)...”*** ***“Đông Dương như con dê đang bị rò rỉ và giải pháp tốt nhất là mó tay vào hơn là để cả con dê bị cuốn trôi”*** [63,tr. 31]. Một Ủy ban đặc biệt do Tổng thống Mỹ cử ra nhằm xem xét chính sách đối với Đông Dương, tháng 3 năm 1954 đã khuyến cáo: Cần đẩy lùi khuynh hướng chủ bại của Pháp và không để Hội nghị Genève đi tới một thỏa thuận nào. Trong trường hợp Pháp từ chối, Mỹ sẽ cùng các “Quốc gia liên kết” (Việt Nam - Bảo Đại, Lào, Campuchia) tiếp tục cuộc chiến tranh không cần có Pháp [63;tr.31].

Sau khi thất bại trong việc ngăn chặn ký kết Hiệp định Genève, ngày 24 tháng 6 năm 1954, ngoại trưởng Mỹ Dulles thông báo cho các nhà lãnh đạo Quốc hội Mỹ rằng, có thể vẫn hồi được điều gì đó tại khu vực Đông Nam Á, không còn dấu vết của Pháp. Mỹ sẽ thay Pháp đảm nhận trách nhiệm bảo vệ Lào, Campuchia và Nam Việt Nam.

Tuy từ chối không ký kết vào tuyên bố chung của Hiệp định Genève, nhưng Mỹ cho rằng việc chia cắt Việt Nam là cơ hội cho Mỹ xây dựng lực lượng phi cộng sản tại Nam Việt Nam. Ý đồ của Mỹ đối với Nam Việt Nam như sau:

-Xây dựng Nam Việt Nam thành một thể chế quốc gia chống Cộng, đối lập đối với miền Bắc. Không có thỏa hiệp, hiệp thương tổng tuyển cử theo tinh thần Hiệp định Genève.

-Thiết lập một chính phủ chống cộng mạnh, hoạt động có hiệu quả, có uy tín trong và ngoài nước.

-Tập trung xây dựng một quân đội quốc gia với quy mô 10 sư đoàn đủ sức phá hoại hay xâm lăng bằng quân sự đến từ miền Bắc, tiến lên khống chế toàn Đông Dương. Xã hội miền Nam Việt Nam có sự chuyển động sâu sắc, có bước phân hóa mới về xã hội, kinh tế, chính trị nhằm thực hiện chủ nghĩa thực dân mới của Mỹ.

Thay chân Pháp, Mỹ đã áp đặt chủ nghĩa thực dân mới làm cho xã hội miền Nam Việt Nam thay đổi sâu sắc, có bước phân hóa mới về xã hội, kinh tế, chính trị nhằm thực hiện ý đồ của Mỹ.

1. 2. 2. Mỹ và chính quyền miền Nam phá hoại Hiệp định Genève, thi hành chính sách “tố cộng, diệt cộng”.

Một trong những ý đồ của Mỹ là phá hoại cuộc tổng tuyển cử mà Hiệp định Genève dự kiến sẽ tổ chức vào năm 1956 để tái thống nhất hai miền Nam - Bắc Việt Nam. Tổng thống Mỹ Eisenhower cho rằng nếu tổ chức tổng tuyển cử, thì Hồ Chí Minh có thể thu 80% số phiếu [57,tr. 448],[449]. Do đó, Mỹ chủ trương phá hoại hiệp thương và tổng tuyển cử

nhằm ngăn chặn thắng lợi của Cộng sản thông qua tổng tuyển cử trên cả nước.

Mặc dù điều 4 của Hiệp định Genève cấm dùng cách trả thù hay phân biệt đối xử nào đối với cá nhân hay tổ chức vì lý do hoạt động của họ trong lúc chiến tranh, nhưng sau khi tiếp quản miền Nam, Diệm quyết tâm trả thù những người tham gia kháng chiến chống Pháp, tiêu diệt lực lượng cách mạng và yêu nước. Chúng chia thành ba loại dân:

-Loại A: đảng viên cộng sản, người tham gia kháng chiến chống Pháp.

-Loại B: thân nhân của loại A hay của người đi tập kết ra Bắc.

-Loại C: người không liên quan đến hai loại trên.

Sau khi cán bộ, bộ đội hoàn tất việc tập kết, Diệm liên tiếp mở nhiều chiến dịch càn quét, như chiến dịch Tự Do ở vùng căn cứ U Minh cũ, chiến dịch Phan Chu Trinh, chiến dịch Giải Phóng, chiến dịch Trịnh Minh Thế ở các tỉnh tự do Liên khu V cũ, bắt bớ những người cách mạng và yêu nước nhằm khủng bố và uy hiếp tinh thần quần chúng. Ở Đông Nam bộ, tỉnh Chợ Lớn được chọn làm nơi thí điểm.

Từ tháng 3 năm 1955, Diệm phát động “chiến dịch tố cộng” trên quy mô toàn miền Nam, lập Ủy ban chỉ đạo tố cộng ở bốn cấp: trung ương, tỉnh, huyện, xã. Phối hợp các lực lượng công dân vụ (thành lập ngày 7/3/1955), cảnh sát, mật vụ với chính quyền, bảo an, dân vệ, trong đó có cả một số cán bộ đầu hàng phản bội... để phát hiện những đảng viên cộng sản, những người tham gia kháng chiến chống Pháp; đồng thời buộc người dân tố giác; kêu gọi đảng viên và những người yêu nước ra đầu hàng, tự thú. Diệm bắt giam những người bị phát hiện vào các trung tâm cải huấn,

bắt họ tuyên bố “ly khai với cộng sản”, tố cáo “tội ác của cộng sản”, bắt xé cờ đỏ sao vàng và cờ búa liềm, xé ảnh lãnh tụ cách mạng. Những người không khuất phục bị tra tấn, đày đi Côn Đảo hay bị thủ tiêu.

Theo lệnh của Mỹ, Ngô Đình Diệm khẳng cự tuyệt những đề nghị của Chính phủ Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa về hiệp thương và tổng tuyển cử. Ngày 18 tháng 7 năm 1957, Thủ tướng Phạm Văn Đồng gửi công hàm cho Ngô Đình Diệm đề nghị nhà cầm quyền hai miền Hiệp thương về việc tổ chức tổng tuyển cử và trong khi chờ đợi nên lập lại quan hệ bình thường giữa hai miền. Ngày 26 tháng 7, Diệm bác bỏ đề nghị trên.

Tiếp đó ngày 7 tháng 3 năm 1958, Thủ tướng Phạm Văn Đồng gửi công hàm đề nghị nhà cầm quyền hai miền cử đại biểu bàn bạc những biện pháp như cùng giảm quân số, lập lại quan hệ bình thường, để nhân dân hai miền tự do đi lại, gửi thư và bưu thiếp, trao đổi mua bán cũng như bàn việc tổ chức tổng tuyển cử. Lần nữa, ngày 26 tháng 4 năm 1958, Diệm đưa ra tuyên bố khước từ đề nghị trên.

Trong Hội nghị Trung ương mở rộng lần thứ 10 họp từ ngày 15 tháng 8 đến ngày 5 tháng 10 năm 1956, trong bản báo cáo của Bộ Chính trị đã phân tích tình hình miền Nam và sự chỉ đạo của Trung ương: ***“Bản chất cuộc đấu tranh thống nhất là một cuộc đấu tranh cách mạng...nhưng từ trước Trung ương không đề ra một cách rõ rệt...lại thiếu sót trong việc nghiên cứu tình hình đặc điểm nước ta, nhất là đặc điểm tình hình miền Nam... Cho nên trong những năm qua sự lãnh đạo của Trung ương có nhiều thiếu sót. Ngay đến đường lối đấu tranh thống nhất là như thế nào, mãi cho đến nay cũng chưa đề ra một cách toàn diện...Sự lãnh đạo của***

Trung ương nặng về đấu tranh pháp lý, đấu tranh để thi hành Hiệp định Genève” [189,tr.423],[425],[590],[591].

Trong khi đó ở miền Nam, cùng với việc dẹp các giáo phái và các lực lượng chống đối, Diệm quyết tiêu diệt các lực lượng cách mạng miền Nam mà Diệm cho là nguy hiểm nhất. Để tạo cơ sở pháp lý cho việc này, Diệm cho ghi trong Hiến pháp “Việt Nam cộng hòa” (26/10/1956) điều 7: “Những hành vi có mục đích phổ biến hoặc thực hiện một cách trực tiếp hay gián tiếp chủ nghĩa cộng sản dưới mọi hình thái đều trái với các nguyên tắc ghi trong hiến pháp”[43,tr.81].

Ngày 21 tháng 8 năm 1956, Diệm ký dụ số 47 trừng phạt những tội phạm chống nền an ninh quốc gia theo đó “mọi hành động được thực hiện trong hay cho bất cứ tổ chức cộng sản nào đều có thể bị xử tử hình”[124,tr.33].

Từ giữa năm 1956, Diệm khởi đầu giai đoạn II của chiến dịch “tố cộng, diệt cộng”. Trong giai đoạn II này, một mặt Diệm tăng quy mô các chiến dịch càn quét của quân đội chính quy vào các căn cứ cũ, mặt khác Diệm siết chặt các biện pháp kìm kẹp ở cơ sở, phát hiện “Việt cộng nằm vùng”, phối hợp toàn diện các mặt quân sự, hành chính, mật vụ, cảnh sát nhằm mục đích diệt tận gốc lực lượng cách mạng, “bình định” nông thôn. Ở miền Tây, tổ chức chiến dịch Thoại Ngọc Hầu do Dương Văn Minh chỉ huy. Ở miền Đông, Diệm tổ chức chiến dịch Trương Tấn Bửu do thiếu tướng Mai Hữu Xuân chỉ huy từ 17 tháng 7 năm 1956 đến ngày 15 tháng 12 năm 1957 với mục tiêu: “tiêu diệt Việt cộng, kiểm soát biên giới, tái lập an ninh nông thôn”[200,tr.167]. Theo nhà sử học Mỹ Joseph Buttinger, trong hai chiến dịch này, quân Diệm đã “phạm vô vàn tội ác”

(innumerable crimes) đối với những người cộng sản, những người bị tình nghi và dân làng có cảm tình với cách mạng. “Những người bị bắt thường bị giết và bị tra tấn”[206,tr.1010].

Đối với thành thị, đặc biệt là Sài Gòn – Chợ Lớn, từ khi có dụ số 47 và điều 7 Hiến pháp, chính quyền Diệm cấm mọi người đấu tranh chính trị công khai chống chế độ Sài Gòn, họ bị chụp mũ là “Việt cộng nằm vùng” và có thể tuyên án tử hình. Từ khi phong trào bảo vệ hòa bình (1954) và Ủy ban cứu tế nạn nhân chiến tranh (1955) bị khủng bố, những người cầm đầu bị bắt bỏ tù đày, thì không một tổ chức đấu tranh chính trị công khai nào khác được thành lập. Trong giai đoạn này, cán bộ, đảng viên không thể huy động quần chúng tổ chức các cuộc đấu tranh như mítting, biểu tình, bãi chợ, bãi khóa.. vì chính quyền Diệm thẳng tay đàn áp. Chỉ còn giai cấp công nhân dựa vào các nghiệp đoàn hợp pháp, thỉnh thoảng tiến hành những cuộc đình công đòi tăng lương, giảm điều kiện lao động khắc nghiệt.

Để dập tắt phong trào đấu tranh của công nhân, ngày 7 tháng 11 năm 1957, Diệm ký Dụ số 23 tổ chức thanh lọc các nghiệp đoàn, ra lệnh giải tán 30 nghiệp đoàn bị tình nghi là có Cộng sản xâm nhập, bắt giam 200 cán bộ nghiệp đoàn bị xem là “Việt cộng nằm vùng”.

Ở vùng kháng chiến cũ miền Đông Nam bộ và ngoại ô Sài Gòn, Diệm huy động quân chủ lực, bảo an tổ chức hai cuộc hành quân khác mang tên Nguyễn Trãi và Hồng Châu gây ra nhiều tang tóc cho nhân dân. Chúng bắt bỏ giam cầm bất kỳ những ai mà chúng nghi là cán bộ, đảng viên. Người bị bắt phải “sám hối”, quỳ gối trên những chồng gạch xếp cao chên vênh, dưới mặt đất có cắm chông sắt, mắt phải nhìn thẳng vào

ảnh Ngô Đình Diệm, bên cạnh là ngọn đèn điện công suất hàng trăm watt. Trong phòng sấm hối đốt nhang đèn, khói xông đến ngạt thở. Có nhiều người bị ngất xỉu; nếu cựa mình thì bọn ác ôn xông vào đánh, ai ngã nhào thì bị chông đâm rách cả người. Nếu ai không chịu khai báo bị quy là “Việt cộng cứng đầu, ngoan cố”, thì sẽ bị chôn sống hoặc đưa đi thủ tiêu.

Từ giữa năm 1956 đến đầu năm 1959, số người bị bắt tù đầy ngày càng đông. Các nhà tù, trại giam đông nghẹt tù chính trị. Chính quyền Diệm phải lập thêm nhiều trại tập trung như: Tân Hiệp (Biên Hòa), Thủ Đức, Phú Lợi (Thủ Dầu Một), Hòn Dừa (Phú Quốc), Côn Đảo. Trong nội thành Sài Gòn mở thêm: đề lao Gia Định, Trại Lê Văn Duyệt, khu P42 trong Sở Thú. Trong các trại giam, công an, mật vụ tra tấn tù nhân rất dã man như đóng đinh vào các đốt xương chân, tay làm cho chân tay các nạn nhân bị co quắp, không bao giờ hồi phục được. Đối với những người gọi là “Việt cộng nằm vùng”, chúng bắt đứng chống tay vào tường, người đổ về trước, hai bên gáy treo hai ngọn đèn công suất từ 500 đến 1.000 watt, làm cho nạn nhân bị phát điên. Trong trạng thái đó, chúng thay nhau thẩm vấn, tra hỏi liên tục cho đến khi người tù bị bất tỉnh. Đối với nữ tù, chúng càng tra tấn dã man, như bắt lột trần truồng, cắm điện vào những nơi nhạy cảm trên thân thể, dùng gậy tre, ve chai, rấn độc nhét vào cửa mình nhằm hủy hoại thân thể chị em [200,tr.177].

Ở nhà tù Côn Đảo, từ tháng 3 năm 1957 đến cuối năm 1958, chúng đầy hơn 3.000 tù chính trị với chế độ giam cầm cực kỳ tàn bạo. Không chịu nổi cảnh đọa đầy, tù nhân buộc phải đấu tranh... Chỉ trong vòng hai năm có đến hàng trăm người hy sinh, bị vùi lấp trong nghĩa địa Hàng Dương [200,tr.177].

Ngày 11 tháng 1 năm 1956, Diệm ra dụ số 6, buộc những người bị coi là nguy hiểm cho quốc phòng, an ninh phải an trí tại trại giam, hoặc cưỡng bức cư trú tại địa điểm nhất định, nếu không chấp hành sẽ bị phạt tù từ 6 tháng đến 2 năm. Tiếp đó ngày 21 tháng 8 năm 1956, Diệm lại ra dụ số 47 kết án tử hình bất cứ ai hành động cho một tổ chức bị xem là cộng sản.

Tài liệu Lầu Năm Góc thừa nhận: “Trong cái gọi là chiến dịch tố cộng bắt đầu từ mùa hè 1955, có từ 50 ngàn đến 100 ngàn người bị bắt vào các trại giam. Nhưng nhiều người bị giam chẳng phải là Cộng sản” [125, tr.71]. Một tác giả Mỹ Alexander Kendrick cho biết: “Hơn 50 ngàn người bị bắt và 75 ngàn người bị giết” [85, tr.73].

1. 2. 3. Mỹ và chính quyền Diệm loại Pháp và các phân tử thân Pháp, thành lập quốc gia chống Cộng ở miền Nam Việt Nam.

Mỹ gây sức ép để Pháp và Bảo Đại đưa Ngô Đình Diệm về nắm chức thủ tướng chính phủ Quốc gia Việt Nam và sau đó phế truất Bảo Đại lên làm Tổng thống. Ngày 7 tháng 7 năm 1954, chính phủ Diệm được thành lập, gồm 9 bộ. Ngày 9 tháng 10 năm 1954, Diệm cách chức Trung tướng Nguyễn Văn Hinh, tổng tham mưu trưởng Quân đội quốc gia, viện cớ Hinh có quốc tịch Pháp và cử thiếu tướng Lê Văn Tỵ lên thay, vì Tỵ đã ngã theo Diệm. Hinh cùng một số tướng tá thân Pháp chuẩn bị lật đổ Diệm. Biết tin, tướng Odaniel (chỉ huy MAAG) và đại tá Lansdale (chỉ huy SMM) nói thẳng với Hinh: nếu làm đảo chính, Mỹ sẽ ngưng viện trợ. Ngày 29 tháng 3 năm 1955, Diệm cách chức Lại Văn Sang, tổng giám đốc cảnh sát quốc gia, cử Nguyễn Ngọc Lễ lên thay. Vì Sang là người của Bình Xuyên, nên Bình Xuyên đánh trả quân của Diệm ác liệt nhiều ngày trong

thành phố. Được Mỹ chi viện, quân của Diệm đánh bật quân Bình Xuyên ra khỏi thành phố, truy kích đến Rừng Sác.

Diệm dùng thủ đoạn sử dụng tiền bạc, địa vị lôi kéo các người cầm đầu các giáo phái Cao Đài Tây Ninh và Hòa Hảo. Những ai không chịu quy thuận, Diệm dùng bạo lực quân sự để đàn áp. Diệm mở các chiến dịch Đình Tiên Hoàng, Nguyễn Huệ, Thoại Ngọc Hầu, Trương Tấn Bửu, cuộc hành quân Thăng Long để tảo thanh quân các giáo phái thân Pháp. Phần lớn các nhóm giáo phái lần lượt đầu hàng, hoặc bị bắt, bị giết. Nhân cơ hội này ta đã lợi dụng mâu thuẫn giữa chính quyền Mỹ-Diệm với các giáo phái vận động họ đi theo cách mạng chống lại Diệm. Từ tháng 4 năm 1955, ở Nam bộ có nhiều bộ phận giáo phái đi về với cách mạng. Cụ thể là số tàn quân của Hòa Hảo chạy về với cách mạng mang theo gần 1.000 khẩu súng các loại; một đơn vị lực lượng Bình Xuyên gồm 200 người có đầy đủ trang bị theo cách mạng xuống Đồng Tháp Mười xây dựng căn cứ; Tây Ninh có 500 lính Cao Đài kéo về chiến khu Dương Minh Châu theo cách mạng...

Từ tháng 8 năm 1954, Hội đồng tham mưu trưởng liên quân Mỹ đã kêu gọi Pháp rút quân hoàn toàn ra khỏi miền Nam. Quân số của Pháp giảm dần. Giữa năm 1955 là 65.000; cuối năm 1955 còn 35.000; tháng 2 năm 1956 còn 15.000 và đến tháng 3 năm 1956 chỉ còn 3.000. Đến ngày 28 tháng 4 năm 1956, Bộ Tổng chỉ huy quân Pháp giải thể, tướng Pierre Jacquot làm lễ cuốn cờ và đến ngày 30 tháng 4 năm 1956, người lính Pháp cuối cùng rút khỏi miền Nam, chấm dứt gần một thế kỷ hiện diện quân sự của Pháp ở Việt Nam [70,tr.49].

Sau tháng 7 năm 1954, Mỹ đưa Ngô Đình Diệm về miền Nam Việt Nam với ý đồ tạo dựng một con bài chống Cộng, với sức mạnh tiền của và vũ khí của Mỹ, Mỹ-ngụy tin rằng Diệm “có thể thành công ở nơi Pháp thất bại”. Mỹ đề cao Diệm đã từng bôn ba ở nước ngoài, Mỹ hy vọng Diệm sẽ trở thành lãnh tụ cho Nam Việt Nam [70,tr.17].

Được sự bảo trợ đặc lực của Mỹ, Diệm bắt đầu nắm và điều hành bộ máy nhà nước. Diệm – Nhu đưa ra thuyết “Duy linh nhân vị”, chống lại chủ nghĩa duy vật biện chứng. Đưa ra chính sách xã hội “Thăng tiến cần lao – Đồng tiến xã hội”, hứa hẹn đưa đến cho miền Nam một cuộc sống phồn vinh với viện trợ của Mỹ. Nhu lập đảng Cần lao quy tụ những tay chân cốt cán; lập ra phong trào cách mạng quốc gia, Thanh niên cộng hòa, Phụ nữ cộng hòa, Tập đoàn công dân.

Nhưng việc quan trọng có ý nghĩa quyết định đối với chính quyền của Diệm là ***xây dựng ngay một quân đội mạnh***, vì chúng cho rằng cần có một quân đội mạnh mới có thể làm ổn định chính phủ. Tính đến cuối năm 1954, quân đội quốc gia ngụy có 216.997 người, trong đó có 179.179 quân chính quy, 37.800 quân phụ lực[70,tr.39]. Trong 8 tháng đầu năm 1955, Diệm thành lập 10 sư đoàn (gồm 4 sư đoàn dã chiến, 6 sư đoàn khinh chiến). Ngày 20 tháng 8 năm 1955, lập hai quân chủng Hải quân và Không quân. Ngoài ra Diệm còn lập thêm bảo an, dân vệ. Từ 1 tháng 6 năm 1955, cố vấn Mỹ trực tiếp huấn luyện quân đội Diệm [70,tr.39].

Để tăng cường giúp Diệm, ngoài phái bộ MAAG (cố vấn viện trợ) và phái bộ SMM (tổ chức tình báo), ngày 8 tháng 11 năm 1954, tướng J. Lawton Collins, nguyên tham mưu trưởng lục quân Mỹ được tăng cường sang miền Nam dưới danh nghĩa là đại sứ đặc biệt, đại diện của Tổng

thống Mỹ bên cạnh Diệm. Chính phủ Mỹ còn hợp đồng với trường Đại học bang Michigan cử khoảng 20 giáo sư, tiến sĩ, chuyên gia sang Sài Gòn giúp soạn thảo hiến pháp, vạch kế hoạch điền địa, tổ chức bộ máy cảnh sát, mật vụ...

Như vậy, Mỹ đã giúp Ngô Đình Diệm toàn diện nhằm thực hiện mưu đồ lập một chính phủ chống cộng mạnh ở miền Nam Việt Nam.

1. 3. PHONG TRÀO ĐẤU TRANH CÁCH MẠNG CỦA NHÂN DÂN MIỀN ĐÔNG NAM BỘ NHỮNG NĂM 1954-1960.

1. 3. 1. Phong trào đấu tranh đòi thi hành Hiệp định Genève, đòi các quyền lợi dân sinh, dân chủ, chống “cải cách điền địa”.

Ngay từ trước khi hiệp định Genève được ký kết, tại Hội nghị lần thứ 6 của Đảng, Hồ Chủ tịch đã nhận định: *“Tranh lấy hòa bình không phải là một việc dễ, nó là một cuộc đấu tranh trường kỳ, gian khổ, phức tạp”* [88,tr.586]. Ngày 22 tháng 7 năm 1954, trong lời kêu gọi nhân dịp Hiệp định Genève được ký kết, Chủ tịch Hồ Chí Minh xác định: *“Đấu tranh để củng cố hòa bình, thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập, dân chủ cũng là một cuộc đấu tranh lâu dài và gian khổ”* [89,tr.3].

Nhằm đấu tranh đòi thi hành Hiệp định Genève, thực hiện việc Hiệp thương tổng tuyển cử giữa hai miền, ngay chiều 1 tháng 8 năm 1954. Phong trào bảo vệ hòa bình Sài Gòn – Chợ Lớn gồm nhiều vị nhân sĩ, trí thức có danh tiếng đã lập Ban sáng lập đòi làm cho hòa bình ở Đông Dương được củng cố, thống nhất đất nước được thực hiện bằng tổng tuyển cử tự do theo tinh thần Hiệp định Genève. “Phong trào hòa bình” ở Sài Gòn được thành lập và nhanh chóng hoạt động lan ra các đô thị, thôn quê miền Nam. Tổ chức này được nhiều giới quần chúng tham gia vì nó đáp

ứng đúng yêu cầu nguyện vọng hòa bình của nhân dân. Cơ quan Thành uỷ Đảng lao động Việt Nam ở Sài Gòn đã chỉ đạo và xây dựng phong trào thành một trong những lực lượng nòng cốt để lãnh đạo đấu tranh.

Tháng 12 năm 1954, tại Hội nghị An Biên (Cà Mau), Xứ uỷ Nam bộ đã được thành lập do đồng chí Lê Duẩn (được Trung ương Đảng cử ở lại miền Nam) làm bí thư, hệ thống chỉ đạo cách mạng ở miền Nam được củng cố một bước. Khu V và Nam bộ đều thống nhất với chủ trương dựa vào những điều khoản của Hiệp định Genève mà đấu tranh và lôi kéo dư luận, giữ vững và đẩy mạnh cuộc đấu tranh chính trị.

Ngày 12 tháng 6 năm 1956, Bộ Chính trị ra nghị quyết, nội dung có đoạn: ***“Hình thức đấu tranh của ta trong toàn quốc hiện nay là đấu tranh chính trị, không phải đấu tranh vũ trang, nói như thế không có nghĩa là tuyệt đối không dùng vũ trang tự vệ trong những hoàn cảnh nhất định, hoặc không tận dụng những lực lượng vũ trang của các giáo phái chống Diệm... Cần củng cố lực lượng vũ trang và bán vũ trang hiện có và xây dựng căn cứ làm chỗ dựa. Đồng thời xây dựng cơ sở quần chúng vững mạnh làm điều kiện căn bản để duy trì và phát triển lực lượng vũ trang... Tổ chức tự vệ trong quần chúng nhằm bảo vệ cuộc đấu tranh của quần chúng và giải thoát cán bộ khi cần thiết”*** [194,tr.253],[590].

Trong hai năm 1955 -1956, nhiều đợt đấu tranh quy mô vừa và lớn diễn ra ở Sài Gòn - Chợ Lớn và trên toàn miền Nam. Nhân dân đấu tranh đòi chính quyền hai miền Hiệp thương, lập quan hệ bình thường giữa hai miền và đòi tổng tuyển cử thống nhất đất nước theo tinh thần Hiệp định Genève.

Ngày 6 tháng 6 năm 1955, Chính phủ Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa ra tuyên bố sẵn sàng mở hội nghị Hiệp thương với chính quyền miền Nam nhưng Mỹ-Diệm đã khăng khăng từ chối. Lập tức khắp nơi ở miền Nam dấy lên những cuộc đấu tranh phản đối Mỹ Diệm, đòi mở hội nghị Hiệp thương và nối lại quan hệ Bắc Nam. Ngày 3 tháng 7 năm 1955, hàng ngàn đồng bào Sài Gòn đã biểu tình đòi Hiệp thương tổng tuyển cử thống nhất Tổ quốc, đòi trả lại tự do cho những người trong “Ủy ban cứu trợ nạn nhân chiến tranh”, chính quyền Diệm đã cho quân đội và cảnh sát đến đàn áp cuộc biểu tình này. Ngày 10 tháng 7 năm 1955, diễn ra cuộc tổng bãi công, bãi thị của gần 80% lao động và nhân dân các giới các ngành thành phố Sài Gòn. Cuộc bãi công đã làm cho thành phố ngừng hoạt động hoàn toàn.

Phối hợp với phong trào đòi thi hành Hiệp định Genève, ở Sài Gòn, Chợ Lớn, Gia Định phong trào đấu tranh của công nhân, lao động, học sinh sinh viên, tiểu thương... diễn ra liên tục. Trong ba tháng đầu năm 1955, Sài Gòn – Gia Định có 30 cuộc đấu tranh của hàng trăm ngàn công nhân tham gia đình công; tiêu biểu như cuộc đấu tranh của 800 công nhân của nhà máy điện Sài Gòn lôi cuốn 200 ngàn công nhân lao động bãi công hưởng ứng. Hoặc cuộc đấu tranh của công nhân FACI nổ ra có 128 nghiệp đoàn và chị em tiểu thương 48 chợ hưởng ứng. Ngày 1 tháng 5 năm 1956, trước khí thế đấu tranh của công nhân lao động, Diệm trở mặt ra lệnh bắt bớ đàn áp công nhân trong cuộc mít tinh, biểu tình của 200 ngàn công nhân lao động và đại biểu các giới, các ngành tham dự. Ở các tỉnh, nhân dịp những ngày lễ lớn như: Quốc tế lao động 1 tháng 5, kỷ niệm Hai Bà Trưng, Quốc tế phụ nữ 8 tháng 3, kỷ niệm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh 19 tháng 5 đã diễn ra phong trào đấu tranh đòi hiệp thương tổng tuyển cử. Các cơ sở

cách mạng đã vận động quần chúng nông thôn kéo ra thị xã đòi hiệp thương tổng tuyển cử, thống nhất đất nước kết hợp các yêu sách đòi cải thiện dân sinh, dân chủ. Phong trào đấu tranh gắn với việc phát triển các nghiệp đoàn, tăng cường đoàn kết các giới công nhân.

Để chống lại cuộc bầu cử Quốc hội lập hiến của chính phủ Diệm và đòi Hiệp thương tổng tuyển cử, toàn Nam bộ phát động cuộc đấu tranh thống nhất từ ngày 20 tháng 10 năm 1955 đến ngày 26 tháng 2 năm 1956. Cuộc đấu tranh diễn ra dưới nhiều hình thức phong phú như biểu tình, đình công, bãi thị. Ở nông thôn, nhiều cuộc biểu tình thu hút đến 80 – 90% nhân dân hưởng ứng. Các cuộc đấu tranh đã lôi kéo các giáo phái cùng tham gia. Từ giữa năm 1955, ngọn lửa đấu tranh của quần chúng cách mạng bắt đầu được nổi lên [43,tr.48].

Để đối phó lại, trên khắp miền Nam, nhất là vùng căn cứ kháng chiến cũ, Mỹ-ngụy đàn áp khủng bố các cuộc đấu tranh của quần chúng nhân dân rất căng thẳng. Người dân bị đe dọa về tính mạng, bị cướp đoạt về ruộng đất và tài sản; cán bộ, đảng viên, du kích bị truy lùng bắt giết và phải “điều lắng” (chuyển sang vùng khác hoạt động), hoặc mất liên lạc hoạt động. Lực lượng cách mạng và phong trào cách mạng đứng trước tình trạng bị tổn thất nghiêm trọng và bị đẩy lùi xuống mức gần như thoái trào.

Trước tình thế cách mạng cấp bách, đồng chí Lê Duẩn có ý tưởng soạn thảo bản “Đề cương đường lối cách mạng Việt Nam ở miền Nam”. Ý tưởng đó được nhen nhóm từ cuối năm 1955 ở Cà Mau và sau đó ở Bến Tre. Nhưng đến khi Văn phòng Xứ ủy Nam bộ chuyển lên Sài Gòn năm 1956, đồng chí Lê Duẩn mới có điều kiện soạn thảo thành văn bản. Đề cương Đường lối cách mạng miền Nam có hai nội dung quan trọng: *một là,*

xác định tính chất của xã hội miền Nam (Chính quyền miền Nam hiện nay không chỉ là chính quyền do bọn thực dân cũ và phong kiến bại trận để lại mà là con đẻ của chủ nghĩa thực dân mới của một tên đế quốc xâm lược đương muốn gây chiến tranh là đế quốc Mỹ); và hai là khẳng định: “Để chống lại Mỹ – Diệt nhân dân miền Nam chỉ có một con đường vùng lên để cứu nước và tự cứu mình. Đó là con đường cách mạng. Ngoài con đường đó không có con đường nào khác”[31,tr.30].

Hội nghị Xứ ủy Nam bộ họp tại Phnôm-Pênh (Campuchia) cuối năm 1956, đầu năm 1957 do Lê Duẩn chủ trì đã thông qua “Đề cương Đường lối cách mạng miền Nam” và đề án vũ trang tuyên truyền (do Nguyễn Minh Đường - Bí thư Trung Nam bộ, trình bày theo sự chỉ đạo của Lê Duẩn). Đầu năm 1958, qua đợt học tập tài liệu của Trung ương và đề cương Đường lối Cách mạng miền Nam, Ban Thường vụ Xứ ủy đã họp hội nghị và đã có công văn gửi các khu ủy truyền đạt nội dung chỉ đạo của Xứ ủy về 4 nội dung:

1-Nhiệm vụ chiến lược và đối tượng cách mạng miền Nam. Nhiệm vụ trước mắt và đối tượng cần đánh đổ trước mắt.

2-Phải đứng trên tinh thần nào mà vận dụng sách lược.

3-Nhận định về chính quyền liên hiệp dân chủ có tính chất dân tộc độc lập.

4-Vấn đề cách mạng bạo lực [43,tr.76].

Tuy nhiên, do sự chỉ đạo của Trung ương và của Xứ ủy vẫn lấy đấu tranh pháp lý và đấu tranh chính trị làm chính, nên phong trào cách mạng tiếp tục gặp nhiều khó khăn. Các cấp ủy và đảng viên bị tàn sát dã man; ở miền Nam hầu như không còn nơi nào đứng chân an toàn, đến mức đồng

chí Lê Duẩn phải đề nghị Xứ ủy tạm thời dời sang Campuchia hoạt động. Tình hình trên cho thấy, chủ trương chỉ lấy hình thức đấu tranh pháp lý và đấu tranh chính trị để chống lại hành động khủng bố điên cuồng của địch đã không còn thích hợp. Địch đã sử dụng lực lượng, phương tiện chiến tranh, thực hiện nhiều biện pháp khốc liệt để chống lại nhân dân yêu nước. Nhân dân vẫn phải tuân theo luật lệ của địch, khi có người lạ đến xóm ấp, đến nhà vẫn phải đánh mõ báo động, kể cả con em và bạn bè thân thích của mình.

Không chịu nổi sự khủng bố đàn áp của kẻ thù, nhiều người dân kiến nghị lên Bác Hồ cho phép nhân dân đấu tranh vũ trang. Hầu hết các địa phương đều bí mật thành lập đội vũ trang tự vệ. Giữa năm 1958, Bộ chỉ huy quân sự miền Đông được thành lập. Đến năm 1959, toàn miền Nam có 139 trung đội vũ trang tập trung và vũ trang tuyên truyền, hàng trăm tổ tự vệ.

Không tự giới hạn trong những hoạt động tự vệ và hỗ trợ cho đấu tranh chính trị nữa, các lực lượng vũ trang quần chúng tiến lên diệt tề trừ gian, diệt ác phá kìm. Tài liệu Mật Lầu năm góc xác nhận năm 1958 có 193 vụ trừng trị bọn ác ôn, chỉ 4 tháng đầu năm 1959 lại có thêm 119 vụ nữa. Từ nửa cuối năm 1957 các hoạt động vũ trang tuyên truyền rộ lên như một chuyển biến mới trong phong trào đấu tranh của quần chúng cách mạng ở miền Nam. Tại Thủ Dầu Một, ngày 18 tháng 10 năm 1957, lực lượng vũ trang tuyên truyền của tỉnh tấn công địch tại thị trấn Minh Thạnh. Tại Biên Hòa, lực lượng vũ trang địa phương đột nhập đánh địch ở quận lỵ Dầu Tiếng ngày 10 tháng 8 năm 1958, diệt 200 tên địch, bắt sống 30 tên

khác, thu hàng trăm súng. Ngày 20 tháng 10 năm 1958, trụ sở phái đoàn MAAG của Mỹ ở Biên Hòa bị tấn công...

Ở nông thôn, phong trào đấu tranh chống chính sách “cải cách điền địa” của Mỹ-Diệm diễn ra khắp nơi. Chương trình “cải cách điền địa” của Mỹ –Diệm bắt đầu từ năm 1955, nhằm khôi phục lại giai cấp địa chủ để làm chỗ dựa cho chính quyền của Diệm, xóa bỏ thành quả cách mạng mà Chính phủ Việt Nam dân chủ cộng hòa đem lại cho nông dân (ruộng đất đã chia cho nông dân Nam Bộ là 564.547 ha cho 527.163 hộ nông dân). Ngô Đình Diệm đã ra 3 đạo dụ về ruộng đất (số 2, số 7, số 57) truất quyền sở hữu ruộng đất của nông dân, thực chất là cướp ruộng đất của nông dân được cách mạng chia cho để trả lại cho địa chủ. Vì thế, cuộc đấu tranh chống đối quyết liệt các đạo dụ của Diệm được nhân dân miền Nam hưởng ứng tích cực. Phong trào đấu tranh chống cướp ruộng đất đã diễn khắp nông thôn và được nhân dân ủng hộ rộng rãi.

1. 3. 2. Phong trào Đồng khởi năm 1960.

Trong gần 4 năm, từ giữa năm 1956 đến năm 1960, Mỹ Diệm tăng cường đàn áp khốc liệt phong trào đấu tranh của nhân miền Nam. Ở Đông Nam bộ, chính quyền Diệm lập thêm nhiều trại tập trung lớn.

Đảng bộ miền Đông Nam bộ thiệt hại vô cùng nghiêm trọng. Số cán bộ, đảng viên bị bắt, bị giết, bị tù đầy ngày càng nhiều. Số còn lại bị phân hóa, trong đó không ít người đầu hàng, phản bội, cầu an, bỏ cuộc, chờ đợi. Tính đến cuối năm 1958, trên toàn miền Nam số đảng viên bị giết hại khoảng 68.800 cán bộ đảng viên, bắt giam 466.000 người và tra tấn thành thương tật 680.000 người [200,tr.177].

Từ cuối năm 1959 đến năm 1960, Mỹ –Diệm càng điên cuồng đàn áp phong trào cách mạng của quần chúng nhân dân, đặc biệt là ban hành sắc luật 10.1959, một sắc luật hết sức phát xít trắng trợn nhằm loại cộng sản ra ngoài vòng pháp luật, công khai bắt bớ giam cầm quần chúng cách mạng, người kháng chiến cũ không cần xét xử, lê máy chém đi khắp nơi nhằm uy hiếp tinh thần của quần chúng; cán bộ, đảng viên, du kích bị truy lùng bắt giết và phải “điều lắng” (Điều động từ nơi này chuyển sang vùng khác để chuyển vào hoạt động bí mật), hoặc mất liên lạc hoạt động. Lực lượng cách mạng và phong trào cách mạng đứng trước nguy cơ bị tổn thất nghiêm trọng và bị đẩy lùi. Địch đã sử dụng lực lượng, phương tiện chiến tranh để chống lại nhân dân yêu nước, buộc nhân dân và các lực lượng cách mạng phải đứng lên dùng bạo lực cách mạng của mình để chống lại địch và bảo vệ mình..

Giữa lúc đó, tháng 1 năm 1959, Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp Hội nghị lần thứ 15 đề ra đường lối cách mạng miền Nam. Hội nghị xác định: **“Nhiệm vụ cơ bản là giải phóng miền Nam khỏi ách thống trị của đế quốc và phong kiến; thực hiện độc lập dân tộc và người cày có ruộng, hoàn thành cách mạng dân tộc, dân chủ, nhân dân miền Nam, xây dựng một nước Việt Nam hòa bình thống nhất độc lập, dân chủ và giàu mạnh”** [194,tr.183]. Con đường phát triển cơ bản của cách mạng miền Nam lúc này là dùng bạo lực, “dựa vào lực lượng chính trị của quần chúng là chủ yếu, kết hợp lực lượng vũ trang để đánh đổ quyền thống trị của đế quốc và phong kiến, dựng nên chính quyền cách mạng của nhân dân” [15,tr.150].

Tại miền Đông Nam bộ, Xứ ủy cho khôi phục lại căn cứ địa Bắc Tây Ninh và thực hiện chủ trương “hòa bình tương đối” được nhanh chóng triển khai đến các Đảng bộ tỉnh, thành.

Khắp mọi nơi ở miền Đông Nam bộ một khí thế chuẩn bị âm thầm bí mật nhưng hết sức khẩn trương, các nhóm vũ trang phân tán trước đây bây giờ được tập hợp trở lại, sẵn sàng hoạt động khi điều kiện cho phép. Ngày 9 tháng 11 năm 1959, Hội nghị Xứ ủy Nam bộ mở rộng tại chiến khu Dương Minh Châu (Tây Ninh) bàn việc thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 15 của Ban chấp hành Trung ương Đảng (khóa II). Đồng chí Nguyễn Văn Linh- Bí thư Xứ ủy chủ trì hội nghị. Hội nghị phân tích tình hình miền Nam những tháng cuối năm 1959 và đi đến nhận định: “Địch đã bị động về toàn cục không thể cai trị theo ý muốn của chúng. Ở xã, ấp địch yếu chứ không mạnh. Bằng lực lượng chính trị của quần chúng là chủ yếu, có các tổ đội võ trang tự vệ làm nòng cốt, có thể diệt bọn tề, dân vệ ác ôn, làm chủ xã ấp”[50,tr.92].

Ngay khi có chủ trương của Xứ ủy, phong trào diệt ác diễn ra, nổi bật nhất như ở Tây Ninh chỉ trong một đêm quần chúng đã trừng trị 23 tên ác ôn, mỗi tên đều có bản án ghi rõ tội trạng do tòa án nhân dân phán xét. Ở Đức Hòa, Đức Huệ, Bến Lức, Hố Nai - Biên Hòa, Bến Cát, Phước Long, Bình Long, ngay sát nội ô Sài Gòn như Chợ Lớn, Tân Sơn Nhất, Bình Chánh, Thủ Đức... nhiều tên ác ôn gây nợ máu bị đền tội dưới nhiều dạng khác nhau. Chỉ sau một thời gian ngắn thực hiện, chủ trương trên đã gây hoang mang lớn cho hệ thống ngụy quân- ngụy quyền ở cơ sở .

Do đặc điểm chiến trường miền Đông Nam bộ vừa có rừng núi nơi đặt chiến khu căn cứ địa cách mạng, vừa có trung tâm đầu não của ngụy

quyền và bộ máy cai trị của thực dân mới Mỹ, nơi hội tụ đủ 3 yếu tố rừng núi, nông thôn và đô thị, nên Xứ uỷ chỉ đạo: cần kết hợp sử dụng những hình thức đấu tranh hợp pháp, nửa hợp pháp và không hợp pháp, kết hợp chặt chẽ ba mũi đấu tranh chính trị là chủ yếu, kết hợp đấu tranh vũ trang và đấu tranh binh vận ... mũi vũ trang lúc này phải thể hiện là đòn xeo có hiệu quả nhất, kết hợp chặt chẽ phong trào ở đô thị với phong trào ở nông thôn và vùng căn cứ...

Nghị quyết 15 là cột mốc lịch sử quan trọng trong quá trình phát triển của cách mạng miền Nam, mở ra giai đoạn mới, tạo cho nhân dân ta bước tiến vững vàng bước vào cuộc đấu tranh chính trị kết hợp với đấu tranh vũ trang nhằm đánh bại âm mưu của kẻ địch. Nghị quyết 15 ra đời cũng đáp ứng được nguyện vọng của nhân dân miền Nam, giải quyết những trăn trở, vướng mắc dồn nén trong lòng nhân dân miền Đông Nam bộ.

Tháng 11 năm 1959, Xứ uỷ Nam bộ họp Hội nghị đề ra chủ trương thực hiện tinh thần Nghị quyết 15 của Trung ương Đảng, trong đó tập trung vào các công việc khẩn cấp:

- Đẩy mạnh phong trào đấu tranh chính trị của quần chúng phát triển mạnh mẽ, sâu rộng hơn để đẩy địch vào thế bị động và cô lập hơn nữa.

- Đẩy mạnh hoạt động vũ trang tuyên truyền, nhằm thiết thực hỗ trợ thúc đẩy phong trào đấu tranh chính trị của quần chúng.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền giáo dục quần chúng để nâng cao ý thức căm thù và quyết tâm cách mạng trong cuộc đấu tranh đánh đổ ách thống trị của địch.

-Không ngừng củng cố và mở rộng Mặt trận dân tộc thống nhất chống Mỹ-Diệm.

-Xúc tiến và đẩy mạnh công tác binh vận [12,tr.24].

Ngay khi có chủ trương của Xứ ủy, cuộc Đồng khởi ở Bến Tre đã nổ ra. Mở đầu là ngày 17 tháng 1 năm 1960, dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy Bến Tre, 3 xã Định Thủy, Phước Hiệp, Bình Khánh của huyện Mỏ Cày đã tiến hành khởi nghĩa. Nhân dân nổi dậy tiêu diệt lực lượng phòng vệ dân sự của địch, giành quyền làm chủ. Từ Mỏ Cày, phong trào nhanh chóng lan ra toàn tỉnh. Đến cuối tháng 1 năm 1960, gần 59 xã của Bến Tre được giải phóng. Bến Tre trở thành một trong những lá cờ tiêu biểu cho phong trào Đồng khởi sau khi có Nghị quyết 15, mở đầu sự nổi dậy của quần chúng cách mạng, lật đổ hệ thống chính quyền địch ở cơ sở, giành chính quyền về tay nhân dân.

Tiếp sau Bến Tre, trận đánh Tua Hai (Tây Ninh), ở miền Đông Nam bộ, đã diễn ra như một phát súng lệnh tiến công mở đầu cao trào nổi dậy của nhân dân miền Đông.

Tua Hai vốn là một tháp canh của quân viễn chinh Pháp, xây dựng theo kế hoạch De La Tour năm 1958, được Mỹ-Diệm mở ra thành căn cứ lớn mang tên là thành Nguyễn Thái Học, xây dựng trên khoảng đất rộng tại Trảng Súp nằm ở phía Đông quốc lộ 22 (từ Gò Dầu đi Xa Mát), cách thị xã Tây Ninh 7 km về phía Bắc; bao quanh Tua Hai ở phía Bắc và phía Đông Nam là rừng liên hoàn, phía Tây là quốc lộ 22 có đường lớn đi vào căn cứ của ta. Trong căn cứ Tua Hai có nhiều cơ sở nội tuyến cách mạng. Sau một thời gian tổ chức móc nối cơ sở, việc chuẩn bị cho trận đánh đã có kết quả tốt, cơ sở cung cấp chính xác tình hình trong căn cứ, dẫn đường và

lót ổ an toàn cho một bộ phận trinh sát, của ta vào ém sẵn trong căn cứ địch.

0 giờ 30 phút ngày 25 tháng 1 năm 1960, trận đánh Tua Hai bắt đầu. Sau vài giờ chiến đấu, ta hoàn toàn chiếm lĩnh và làm chủ trận địa, tiêu diệt và làm tan rã 2 tiểu đoàn, sở chỉ huy trung đoàn, tiêu hao 1 tiểu đoàn địch, bắt và thả ngay tại trận 500 tù binh, thu 1.500 súng được dân công mang về căn cứ.

Chiến thắng Tua Hai là chiến công vang dội của Đảng bộ và nhân dân Đông Nam bộ, làm cho nhân dân vô cùng phấn khởi, còn quân địch thì hoang mang, dao động.

Ngay trong đêm 25 rạng ngày 26 tháng 1 năm 1960, sau khi Tua Hai bị tiến công, quân địch ở các đồn Hào Đức, Xóm Vinh bỏ chạy; một loạt các đồn bót khác ven đường 22, quốc lộ 13, tỉnh lộ số 4, các lộ ủi Cần Đăng, Đồng Pan, Tây Ninh, Lộc Ninh, Đông Thuận cũng hoang mang rút chạy. Thừa thắng ta huy động quần chúng cướp bót Hòa Hiệp (Châu Thành), Cầu Ván (Trảng Bàng) và một số nơi khác. Quần chúng đã vùng lên, 2/3 số xã toàn tỉnh Tây Ninh được giải phóng, 70% bộ máy kìm kẹp của địch ở xã, ấp bị xóa bỏ [101,tr.50]. Vùng giải phóng đã mở rộng đến sát các đồn bót địch. Nhân dân khắp nơi trong tỉnh đã vùng lên nổi dậy. Cuộc khởi nghĩa khắp nơi đã biến thành phong trào Đồng khởi bùng nổ trong dịp Tết cổ truyền làm cho khí thế cách mạng của nhân dân thêm sôi sục.

Chiến thắng Tua Hai như một lời hiệu triệu, một ngọn gió lớn thổi bùng lên thành bão táp cách mạng trong cao trào Đồng khởi của toàn miền Đông Nam bộ, tạo ra bước phát triển nhảy vọt cho phong trào ở Tây Ninh,

chỉ trong một đêm quân chúng trừng trị 23 tên ác ôn, mỗi tên đều có bản án ghi rõ tội trạng do tòa án nhân dân phán xét. Từ số súng do du kích thu được trong trận Tua Hai, đội vũ trang tỉnh phát triển lên thành Tiểu đoàn 14. Tính đến tháng 7 năm 1960, có 24 xã trong tổng số 49 xã của tỉnh Tây Ninh được giải phóng, trên 70% lực lượng bảo an, dân vệ bị tan rã[101,tr.50].

Ở Thủ Dầu Một, ngày 25 tháng 2 năm 1960, phong trào nổi dậy khởi nghĩa đã diễn ra đều khắp ở các huyện Bến Cát, Châu Thành, Lái Thiêu, các đồn điền Dầu Tiếng, Hớn Quản, Lộc Ninh. Nhiều đồn điền cao su đã xây dựng uỷ ban tự quản. Qua hơn một tháng đồng khởi, quân và dân Thủ Dầu Một đã giải phóng 40 ấp của 25 xã trên 46 xã trên toàn tỉnh làm chủ hơn 40 ấp và 10 làng công nhân trong tổng số 22 làng, mở ra vùng giải phóng hình thành thế liên hoàn từ các huyện phía Nam đến các huyện rừng núi phía Bắc tỉnh, tạo bàn đạp, căn cứ đứng chân cho lực lượng vũ trang [20,tr.345].

Tại Long An, cùng thời điểm với trận Tua Hai (Tây Ninh), đêm 25 rạng 26 tháng 1 năm 1960 Long An mở đầu cuộc nổi dậy bằng cuộc tiến công đồn Đức Lập, Huyện Đức Hòa giành thắng lợi. Tháng 8 năm 1960 Long An bước vào nổi dậy đợt hai trọng điểm là huyện Đức Hòa. Đến tháng 9 năm 1960, Long An đã mở được nhiều vùng giải phóng ở Đức Hòa, Đức Huệ, Cần Giuộc, Bến Lức, 12 xã được giải phóng hoàn toàn [80,tr.58].

Đến cuối năm 1960, miền Đông Nam bộ có 51 xã giải phóng hoàn toàn, gồm 14 xã của tỉnh Long An (riêng huyện Đức Huệ được giải phóng hoàn toàn từ tháng 6 năm 1960), 7 xã của Biên Hòa, Thủ Dầu Một, 2 xã

của Bà Rịa, 24 xã của của tỉnh Tây Ninh và 4 xã của tỉnh Gia Định. Ngoài ra còn hàng chục xã được giải phóng cơ bản hoặc một phần. Báo cáo của phân cục tình báo Trung ương CIA ở Sài Gòn nhận định: ***“Vào cuối năm 1960, toàn bộ vùng nông thôn Nam và Tây Nam Sài Gòn và một số vùng phía Bắc Sài Gòn đã bị cộng sản kiểm soát quá 1/2 và bao vây Sài Gòn”***[124,tr. 84].

1. 4. MỸ TRIỂN KHAI CHIẾN LƯỢC “CHIẾN TRANH ĐẶC BIỆT” VÀ THỰC HIỆN “QUỐC SÁCH ẤP CHIẾN LƯỢC” Ở MIỀN NAM.

1. 4. 1. Mỹ triển khai chiến lược “Chiến tranh đặc biệt”.

Khi Kennedy lên làm tổng thống nước Mỹ (1961), tình hình chính trị và quân sự của Mỹ-ngụy ở miền Nam Việt Nam và ở Lào xấu đi nghiêm trọng. Ở Nam Việt Nam, sau phong trào Đồng khởi, hình thái du kích cục bộ và khởi nghĩa từng phần ở nông thôn xuất hiện và đang phát triển thành cao trào. Đảng chủ trương: ***“Đẩy mạnh đấu tranh vũ trang lên song song với đấu tranh chính trị, tiến công địch bằng cả hai mặt chính trị và quân sự, tạo mọi điều kiện và thời cơ thuận lợi đánh đổ chính quyền Mỹ-Diệm, giải phóng miền Nam”*** [50,tr.122].

Chính sách “tố cộng, diệt cộng” của Mỹ–Diệm bị phong trào Đồng khởi giáng cho một đòn chí mạng, nhiều địa phương từ Khu V, đến Tây Nguyên, nhất là ở Nam bộ đã nổi dậy phá tan hàng loạt ấp chiến lược, mở ra nhiều vùng giải phóng rộng lớn, đẩy địch vào tình thế khủng hoảng nghiêm trọng, buộc địch phải dùng bạo lực chiến tranh để đàn áp phong trào cách mạng của nhân dân miền Nam Việt Nam. Ngày 11 tháng 5 năm 1961, Tổng thống Mỹ Kennedy quyết định chuyển từ chính sách “tố cộng, diệt cộng” ở Nam Việt Nam sang chiến lược “chiến tranh đặc biệt”.

Để thực hiện chiến lược này, Mỹ – Diệm chủ trương:

-Tăng cường cố vấn và viện trợ (Năm 1954, phái bộ cố vấn MAAG có 342 người đã được tăng thêm 350 sĩ quan).

-Mở rộng quyền hạn của phái đoàn cố vấn và viện trợ quân sự, bao gồm cả quyền hạn cho cố vấn và chi viện cho lực lượng bảo an, dân vệ.

-Tăng quân chính quy quân ngụy lên 20 vạn, trong đó thành lập thêm 2 sư đoàn bộ binh, phát triển thêm lực lượng không quân và hải quân nhằm đủ sức bình định nội địa, kiểm soát biên giới, giới tuyến, vùng biển.

-Đẩy mạnh chiến tranh phá hoại miền Bắc. Đưa 400 lính Mỹ thuộc “lực lượng đặc biệt” vào Nha Trang để triển khai thêm 2 cụm chiến đấu và 1 tiểu đoàn công binh Mỹ đến Tây Nguyên.

Đây là kiểu chiến tranh xâm lược của chủ nghĩa thực dân mới, nhằm ngăn chặn sự nổi dậy và đàn áp phong trào cách mạng, chiến lược “chiến tranh đặc biệt” được tiến hành ở miền Nam Việt Nam mở đầu bằng việc triển khai thực hiện kế hoạch Staley-Taylor, nhằm bình định miền Nam trong 18 tháng (6/1961 đến cuối năm 1962), gồm 3 giai đoạn:

Giai đoạn 1: Là giai đoạn cơ bản nhất của kế hoạch, nhằm bình định miền Nam Việt Nam trong 18 tháng bằng nhiều biện pháp, chủ yếu nhất là biện pháp gom dân lập “ấp chiến lược” hòng “tát nước bắt cá”, đánh phá cơ sở cách mạng của ta ở nông thôn. Tăng cường lực lượng ngụy quân và lực lượng yểm trợ Mỹ nhằm tiêu diệt lực lượng vũ trang còn non trẻ của ta. Lập hệ thống cứ điểm dọc biên giới, giới tuyến ngăn chặn sự xâm nhập từ ngoài vào. Tăng cường hoạt động tình báo, gián điệp.

Giai đoạn 2: Phục hồi kinh tế, tăng cường quân đội ngụy và tiếp tục phá hoại miền Bắc.

Giai đoạn 3: Phát triển kinh tế.

Mục tiêu của “chiến tranh đặc biệt” là dùng quân sự kết hợp chính trị tâm lý, đàn áp kết hợp mỵ dân nhằm tiêu diệt hoặc cô lập lực lượng vũ trang và cơ sở Đảng, tách lực lượng cách mạng ra khỏi nhân dân, giành lại vùng nông thôn đông dân, nhất là đồng bằng sông Cửu Long và các tỉnh vành đai Sài Gòn, ra sức ngăn chặn biên giới, phong tỏa vùng biển, cắt mọi chi viện từ Bắc vào Nam... Trên cơ sở đó đánh bại cuộc chiến tranh du kích trong nội địa Nam Việt Nam, bóp chết phong trào quần chúng cách mạng giành thắng lợi trong thời gian ngắn.

Theo Thompson, chuyên gia chống chiến tranh du kích (người Anh) “Ý đồ chiến lược của Mỹ từ năm 1960 trở về trước là giữ Nam Việt Nam, kìm chế Trung Quốc, ngăn chặn chủ nghĩa xã hội ở Đông Nam Á, và từ 1961 trở đi là sẵn sàng xâm lược bằng thắng lợi quân sự” [207].

Mỹ-ngụy hy vọng với chiến lược “chiến tranh đặc biệt”, mà nội dung chủ yếu là kế hoạch Staley - Taylor, chúng sẽ từng bước đánh bại cao trào Đồng khởi của ta. Thực chất việc thực hiện kế hoạch Staley-Taylor là bước can thiệp sâu của Mỹ vào Nam Việt Nam, với ý đồ muốn đánh nhanh thắng nhanh, bình định miền Nam trong 18 tháng (6/1961 – 12/1962). Chúng chủ quan cho rằng kế hoạch trên là hoàn toàn có khả năng giành thắng lợi, với kế hoạch đó sẽ rút dần quân Mỹ về nước vào cuối năm 1962 và chiến tranh chống nổi dậy của chúng sẽ kết thúc thắng lợi vào cuối năm 1965.

Tiến hành chiến lược “chiến tranh đặc biệt”, đế quốc Mỹ đã đúc rút từ những kinh nghiệm trong các cuộc đàn áp phong trào giải phóng dân tộc ở Malaysia, Philippin, Hy Lạp... và qua việc nghiên cứu những đặc điểm

của chiến tranh du kích ở một số nước thuộc địa và nửa thuộc địa. Chúng cho rằng sức mạnh của lực lượng du kích ở các nước nông nghiệp lạc hậu chủ yếu là xuất phát từ phong trào nông dân, du kích nằm trong nhân dân chẳng khác như cá lặn trong nước. Từ đó, chúng đi đến kết luận rằng muốn thắng được du kích thì phải: “ tát nước để bắt cá”.

“Chiến tranh đặc biệt” theo kiểu Mỹ đang tiến hành ở miền Nam Việt Nam là chiến tranh phối hợp tác chiến giữa quân đội chính quy với lực lượng vũ trang không chính quy và lực lượng biệt kích bao gồm lính người bản xứ, được sự chỉ đạo trực tiếp của cố vấn Mỹ. Biện pháp chính của “chiến tranh đặc biệt” là hành quân càn quét của quân đội kết hợp với bình định gom dân lập ấp chiến lược của lực lượng bảo an, dân vệ ở địa phương để làm nhiệm vụ bình định, khống chế ấp chiến lược. Chúng ra sức xây dựng một hệ thống thông tin vô tuyến điện và một hệ thống trinh sát, gián điệp, chỉ điểm từ thôn xã để phục vụ cho nhiệm vụ tiêu diệt lực lượng du kích và đàn áp nhân dân.

1. 4. 2 Mỹ – Diệt thực hiện “Quốc sách Ấp chiến lược” ở miền Đông Nam bộ.

Đế quốc Mỹ cho rằng, muốn thiết lập chủ nghĩa thực dân mới ở các nước nông nghiệp thì trước hết phải “tranh thủ được trái tim, khối óc của nông dân”, tách nông dân ra khỏi lực lượng cách mạng, giành quyền thống trị trên toàn bộ nhân dân (chủ yếu là nông dân) và lãnh thổ nước đó (phần lớn là nông thôn). Như vậy, nông thôn là địa bàn mà Mỹ-ngụy tập trung đánh phá dai dẳng nhất, ác liệt nhất, khó khăn và tốn kém nhất để thực hiện cho kỳ được chương trình lập ấp chiến lược.

Điều quyết định tối hậu cho mưu đồ của áp chiến lược là làm sao cho quần chúng nhân dân trở thành thù địch với cách mạng. Chúng cho rằng áp chiến lược nhằm mục đích đánh thức bản năng tự vệ, tự tồn của dân và bản tính tự nhiên của họ là bảo vệ tài sản của mình bằng vũ khí và theo phương châm “ lấy dân để chiếm đất” chứ không phải “chiếm đất để giữ dân” đã lỗi thời.

Chính sách bình định mới mang tên “áp chiến lược” là trọng tâm của chiến lược “chiến tranh đặc biệt” được đế quốc Mỹ áp dụng từ kinh nghiệm “ chống nổi dậy” của thực dân Anh và đã thành công ở Malaysia từ những năm cuối thập kỷ 50.

Các chuyên gia từng có nhiều kinh nghiệm trong cuộc chống nổi dậy như Lansden, Thompson, Komer, Pooster...đều cho rằng thắng lợi của cuộc chiến tranh này là bình định nông thôn, lập áp chiến lược.

Ngày 17 tháng 9 năm 1961, đế quốc Mỹ và chính quyền Sài Gòn đã mời phái đoàn cố vấn Anh về các vấn đề hành chính và chính sách do Thompson - chuyên gia dày dặn kinh nghiệm chống chiến tranh du kích của quân đội Anh làm cố vấn “bình định”. Khi áp dụng vào Việt Nam, R. Thompson thừa nhận: “ Khác với Việt Nam, ở Malaysia sự nổi dậy chủ yếu của người Hoa với khoảng 600 làng, gồm hơn một nửa triệu người.. Còn ở Việt Nam thì phong trào nổi dậy đã lan rộng tất cả các vùng ở nông thôn. Điều này có nghĩa trong các áp chiến lược, thậm chí những vùng được gọi là an toàn cũng cần phải có sự tổ chức chặt chẽ hơn để bảo vệ các áp chiến lược [207]. Từ kinh nghiệm đó của một số nước, Mỹ-Diệm vận dụng vào việc xây dựng áp chiến lược ở miền Nam trong đó vùng trọng điểm là miền Đông Nam bộ và các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long.

Kế hoạch ban đầu của chúng đề ra là lập 16.000 ấp chiến lược trên 17.000 ấp trên toàn miền Nam với phương châm “tầm ăn dâu” theo kế hoạch 3 giai đoạn: giai đoạn 1 lập ấp chiến lược ở vùng chúng kiểm soát; giai đoạn 2 lập ở vùng tranh chấp; giai đoạn 3 lập ở vùng giải phóng của ta. Trọng điểm bình định nhằm vào các tỉnh vành đai Sài Gòn và các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long. Riêng đồng bằng sông Cửu Long phải tập trung cho được 80 vạn dân chưa kiểm soát được vào các khu ấp chiến lược.

Chính sách này nhằm mục đích đánh phá phong trào cách mạng, nhưng so với chính sách “dinh điền”, “khu trù mật” thì chính sách này có bước phát triển quy mô cao hơn, với nhiều thủ đoạn thâm độc và tàn bạo hơn. Điều đó đã được các báo chí bình luận:

Báo Cách mạng quốc gia, cơ quan ngôn luận của chính quyền Diệm tuyên bố: An ninh nông thôn là vấn đề sống chết của chế độ cộng hòa và công cuộc bình định nông thôn là một vấn đề khẩn thiết phải giải quyết gấp đứng trên hàng đầu các công cụ khác.

Báo New York Times của Mỹ, số ra ngày 20 tháng 3 năm 1962, gọi kế hoạch “ấp chiến lược” là kế hoạch sắc bén đầu tiên để bình định Nam Việt Nam. Trong diễn văn khánh thành ấp chiến lược Củ Chi (31/3/1962), Ngô Đình Nhu nói: Về phương diện quân sự, ấp chiến lược sẽ làm cho địch bị cô lập, tách địch khỏi nhân dân và bắt buộc địch phải lộ mặt ứng chiến trong những điều kiện có lợi cho ta và thiệt hại cho địch.

Phóng viên Lambert của báo Thông tin diễn đàn New York ngày 14 tháng 8 năm 1962, viết: Hàng ngàn ấp chiến lược đang được thành lập khắp nơi trên lãnh thổ Việt Nam Cộng Hòa, đẩy bọn khủng bố Việt Cộng vào tình trạng thiếu lương thực, thiếu binh lực, thiếu tình báo – nói tóm lại,

thiếu hậu thuẫn nông dân và dần dần bắt buộc chúng phải đổi chiến thuật vũ trang. Ngày 19 tháng 8 năm 1962, Nguyễn Khánh- thiếu tướng quân ngụy nói qua đài Sài Gòn: quốc sách ấp chiến lược là một cuộc cách mạng quân sự giúp ta nắm yếu tố nhân dân, buộc địch không thu lợi được trong một cuộc chiến tranh không có trận tuyến mà phải chấp nhận thế chiến của ta.

Báo Dân Việt (1/10/1962) nêu: Từ trước tới nay, vì ảnh hưởng của chính quy chiến, nên quân đội hoạt động cách xa nhân dân, cho tới thời gian gần đây, tuy đã chuyển dần qua phần du kích, nhưng ta cũng chỉ mới khai thác được một phần khả năng của nhân dân mà thôi... Ngày nay, trong chủ nghĩa chiến tranh mới, ta chủ trương chuyển qua du kích và điều kiện tiên quyết là tạo lập một hạ tầng cơ sở du kích, trục xuất địch ra khỏi nhân dân.

Trong Thông điệp ngày 1 tháng 10 năm 1962, Diệm lại một lần nữa nhấn mạnh giá trị quân sự của ấp chiến lược: “Tổ chức mới của các ấp chiến lược buộc cộng sản phải nhìn nhận cuộc chiến tranh trong chiến tuyến ấp mà đằng sau chiến tuyến đó thì các phần tử địa phương đã chuẩn bị và điều khiển cuộc phản công một cách thuận lợi và hữu hiệu. Các phần tử địa phương trước kia là phụ, nay đóng vai chính và các đơn vị chính quy trước kia phải trực tiếp bảo vệ làng mạc, nay chỉ phụ trách tiếp viện, rảnh tay để tấn công chủ lực của địch. Như thế, bị kìm kẹp giữa sự phản công mạnh mẽ của quân đội và hoạt động du kích của ấp chiến lược, cộng phi đôn vào thế phản du kích mà chúng không tiên liệu”, “Lùa cộng sản vào rừng sống cô độc, thiếu thốn và đói khát sẽ bị diệt trừ” [93].

Mỹ- Diệm phân ấp chiến lược ra thành 4 loại:

Loại thứ 1: Ở chung quanh thị trấn, thị xã, cơ quan đầu não hành chính, căn cứ quân sự, sân bay, bến cảng, kho tàng.

Loại thứ 2: Nằm trên các trục lộ giao thông thủy, bộ, vùng đông dân, nhiều cửa, vùng tôn giáo, dân tộc.

Loại thứ 3: Nằm trong vùng căn cứ kháng chiến.

Loại thứ 4: Ở cửa khẩu, biên giới.

Ngoài ra, Mỹ- Diệm còn chia làm ba vùng, dùng những biện pháp khác nhau gom dân vào ấp chiến lược.

Vùng trắng: là vùng do địch kiểm soát. Chúng dựa vào bộ máy cai trị, dùng quyền lực kết hợp với lực lượng quân sự tại chỗ và chiến tranh tâm lý, vừa cưỡng bức, vừa dụ dỗ nhân dân vào các ấp chiến lược.

Vùng vàng: là vùng tranh chấp giữa ta và địch. Địch chủ yếu dùng lực lượng quân sự mở các cuộc càn quét, đánh phá làm cho nhân dân khiếp sợ, vừa dụ dỗ dân vào ở trong các ấp chiến lược để được yên thân.

Vùng đỏ: là vùng giải phóng - vùng Việt cộng kiểm soát. Địch dùng quân chủ lực, bảo an, cùng với không quân, pháo binh, xe tăng đánh phá ác liệt các căn cứ kháng chiến, các đường hành lang di chuyển của du kích, các khu dân cư, kho tàng, buộc nhân dân ở các nơi này chạy sang vùng chúng kiểm soát, vào các ấp chiến lược.

Kết quả tình hình triển khai “quốc sách ấp chiến lược” đến tháng 8 năm 1963 như sau:

<i>Tháng</i>	Số ACL hoàn thành	Số ấp tăng mỗi tháng
7/1962	2559	-
8/1962	2661	102

9/1962	3089	428
10/1962	3225	136
11/1962	3550	325
12/1962	4080	530
1/ 1963	4441	361
2/1963	5049	608
3/1963	5332	283
4/1963	5787	455
5/1963	6222	439
6/1963	6872	646
7/1963	7222	348
8/1963	8095	875

[207,tr.138]

Đến ngày 14 tháng 4 năm 1963, trên toàn Nam bộ đã có kết quả của chương trình “Ấp chiến lược” theo thống kê như sau:

	<i>Sài Gòn</i>	<i>Miền Đông</i>	<i>Miền Tây</i>
Số ACL dự trù (ấp)	430	1340	4.206
Số ACL đã hoàn thành (ấp)	285	802	1.809
Số ACL đang xây dựng (ấp)	90	363	696
Tổng số dân (người)	1.275.000	1.686.000	5.658.989
Dân đã vào ấp (người)	974	1.332.206	2.605.917

Nguồn [132].

1.4.3. Triển khai chính sách ấp chiến lược ở miền Đông Nam Bộ.

Mỹ-Diệm tập trung xây dựng một số ấp chiến lược thí điểm ở miền Đông Nam bộ nhằm rút kinh nghiệm cho cả hệ thống ấp chiến lược ở miền Nam.

Ở Gia Định lấy xã Tân An Hội (Củ Chi) là nơi thí điểm ấp chiến lược. Tiếp sau, từ tháng 11 năm 1961, diện thí điểm được mở rộng ra các nơi khác như: ấp Đôn, ấp Nhất, xã An Phú Đông (Gò Môn) xã Long Kiểng (Nhà Bè), xã Hiệp Bình (Thủ Đức) các xã Tân Hòa, Tân Nhật, Vĩnh Lộc, (Bình Tân)... cuối năm 1961, Ngô Đình Diệm nhân danh tổng thống, đích thân về dự lễ khánh thành hai ấp thí điểm ở An Phú Đông và Long Kiểng.

Thực hiện việc xây dựng ấp thí điểm, địch âm ỉ tuyên truyền về ấp chiến lược, cho xe san ủi mặt bằng, cử người đi giảng dạy và đóng cọc xác định phạm vi từng ấp... chúng triển khai một cách quyết liệt với quy mô trên toàn nông thôn Gia Định. Chúng áp dụng những thủ đoạn như: “búng”, “hốt”, “gom”, “khoanh” dân. Lực lượng chủ yếu gom dân là bảo an dân vệ, và cán bộ “ bình định” những tên cao bồi, lưu manh, côn đồ được chọn vào những đội đi cào nhà, nhiều thanh niên học sinh, viên chức trong đô thị cũng bị bắt ra làm ấp chiến lược, xe ủi đất, xe cơ giới, được huy động để san ủi, đắp đê. Quần chúng bị bắt đốn tre làm hàng rào, vót chông... Đó là thủ đoạn xây dựng các ấp chiến lược điển hình được thực hiện khá rầm rộ ở miền Đông Nam bộ.

Gom dân lập ấp chiến lược là âm mưu và thủ đoạn tàn bạo mà Mỹ-Diệm nhằm chia rẽ, ly gián giữa Đảng với nhân dân, biến sự ly gián đó thành sự thù hận giữa dân với Đảng, tạo điều kiện cho chúng dễ bề kiểm soát, đàn áp, khủng bố các cơ sở cách mạng, quần chúng yêu nước, làm

suy yếu tiến tới tiêu diệt số cán bộ và lực lượng vũ trang cách mạng. Tiến hành chính sách áp chiến lược, Mỹ Diệm đã làm đảo lộn nếp sống xã hội nông thôn, phá hủy những giá trị văn hóa truyền thống của nhân dân. Buộc người dân phải rời bỏ nơi chôn rau cắt rốn, từ bỏ quê cha đất tổ, từ bỏ những phong tục tập quán, nếp sống văn hóa dân gian. Thực thi chính sách áp chiến lược, Mỹ Diệm đã phạm phải một tội ác tày trời, chuốc lấy mọi oán hờn trong nhân dân. Lòng căm thù sâu sắc, sức chịu đựng của nhân dân bị dồn nén. Việc thực hiện chủ trương lập ấp chiến lược ở miền Nam nói chung và miền Đông Nam Bộ nói riêng, là gom tuyết đại đa số nhân dân nhằm thực hiện âm mưu và thủ đoạn thâm độc của Mỹ-ngụy là:

- Tách rời quần chúng nhân dân, chủ yếu là nông dân ra khỏi các lực lượng cách mạng, làm cho quân du kích không còn tuyển mộ được chiến sĩ, không được cung cấp lương thực, thông tin tình báo, cũng không dựa được vào dân để trà trộn ẩn nấp, nhất là trên địa bàn miền Đông Nam bộ.

- Buộc các lực lượng vũ trang nhân dân ở Đông Nam bộ phải từ bỏ chiến thuật du kích xuất quỷ nhập thần, phải chiến đấu có trận tuyến và chiến đấu trên những trận địa mà Mỹ- Diệm đã chuẩn bị sẵn, phải chiến đấu giữa hai gọng kìm của dân vệ trong áp chiến lược và quân chính quy tới tiếp viện cho áp chiến lược.

- Hệ thống áp chiến lược là một hệ thống gồm hàng ngàn, hàng vạn pháo đài nối tiếp nhau, bên trong chúng bắt buộc nhân dân chống du kích Việt cộng, bên ngoài có bảo an và quân chính quy yểm trợ, thì du kích Việt cộng của Đông Nam bộ chẳng những sẽ không có sức tiến công mà cũng không sao tránh khỏi hoàn toàn bị tiêu diệt [60,tr.160],[161].

Chính vì lẽ đó mà tờ báo Mỹ New York Times (3-1962) đề cao rằng chủ trương áp chiến lược là sắc bén để bình định Việt Nam. Chuyên gia Staley lạc quan tếu cho rằng đến cuối năm 1962 thì công việc bình định miền Nam Việt Nam sẽ hoàn thành về căn bản.

Trong khi địch tích cực triển khai chương trình lập ấp chiến lược, thì lực lượng cách mạng ban đầu chưa nhận thức đúng mức độ nguy hiểm của chính sách càn quét gom dân, lập ấp chiến lược của địch, nên chưa tích cực chống phá. Đến khi thấy rõ hậu quả của “ấp chiến lược”, lúc đầu ta chưa tìm ra biện pháp đúng để đánh trả. Lực lượng vũ trang không đủ sức đánh bại được các chiến thuật mới của địch.

Ở những vùng địch đã lập được ấp chiến lược, cán bộ, bộ đội và du kích gặp khó khăn vì thiếu nguồn tiếp tế lương thực, thiếu sự che chở và cơ sở liên lạc của nhân dân. Nhiều ấp chiến lược lấn sâu vào trong căn cứ. Thu mua và tiếp tế lương thực khó khăn khiến Khu uỷ và Bộ Tư lệnh Khu 7 bị lâm vào cảnh thiếu đói gay gắt.

Nhiều căn cứ và lữ đoàn du kích bị cô lập, hành lang liên lạc liên huyện, liên xã bị chia cắt, lực lượng cách mạng hoạt động trong điều kiện hết sức khó khăn. Nguyên nhân là do ta không nhận thức rõ quy luật phát triển của chiến tranh, chưa nhanh chóng phát triển bộ đội chủ lực làm nòng cốt cho phong trào chiến tranh du kích, nên không đủ khả năng tiêu diệt được các đơn vị chủ lực nguy hiểm là lực lượng nòng cốt thực hiện càn quét, gom dân.

Tuy mục tiêu lập ấp chiến lược của Mỹ-ngụy được áp dụng ở Đông Nam bộ hết sức nham hiểm, được Diệm- Nhu và tay sai quảng cáo rùm beng về ý nghĩa dân chủ, xã hội, dân sinh của ấp chiến lược, cùng hàng

trăm báo và phóng viên Mỹ và chư hầu thổi phồng, nhưng chúng không thể lừa bịp, đánh lừa nhân dân và dư luận, trái lại bị nhân dân chống đối quyết liệt, khiến chúng không thể nào thực hiện được kế hoạch đề ra.

Sau khi được thí điểm ở miền Đông, tháng 4 năm 1962, Diệm đưa vấn đề áp chiến lược ra trước quốc hội và được quốc hội biểu quyết nâng thành “quốc sách”, được đem ra áp dụng rộng rãi trên toàn miền Nam. Mỹ-ngụy coi quốc sách này là “xương sống” của chiến lược “chiến tranh đặc biệt”, là biện pháp chủ yếu để tiến hành cuộc chiến tranh tổng lực trên nhiều mặt: chính trị, quân sự, kinh tế, văn hóa-xã hội, tâm lý, gián điệp... Chúng coi “quốc sách áp chiến lược” là một chiến lược trọng đại, trường kỳ và là quốc sách ưu tiên [107].

Thực hiện thông báo chung Johnson và Diệm, ngày 15 tháng 5 năm 1961, quốc sách áp chiến lược của Mỹ Diệm đặt ra hai yêu cầu:

- Là kìm kẹp nhân dân, chủ yếu là nông dân, biến chỗ dựa của Việt Cộng thành chỗ dựa của “quốc gia”, làm cho Việt Cộng phải bạt khỏi dân, bị dồn vào một vài căn cứ, để cho chúng tập trung lực lượng tiến công tiêu diệt lực lượng cách mạng, mà chúng gọi là “tát nước bắt cá”, nhằm vơ vét nhân, tài, vật, lực, lấy chiến tranh nuôi chiến tranh, dùng người Việt đánh người Việt.

- Về tổ chức, để thực hiện quốc sách áp chiến lược, Mỹ – Diệm thành lập Ủy ban Liên bộ đặc trách áp chiến lược gồm các bộ Nội vụ, bộ Quốc phòng, bộ Cải tiến nông thôn, bộ Công chính giao thông, bộ Y tế... do Ngô Đình Nhu nắm. Ngoài ra có các cơ quan: Ủy ban tái thiết, Cơ quan đặc biệt yểm trợ quân dụng, Vụ nông thôn của phái đoàn viện trợ kinh tế. Các báo Mỹ và Nam Việt Nam đều rêu rao rằng “quốc sách áp chiến

lược” là kế hoạch sắc bén đầu tiên để bình định. Trong biên bản số 34 phiên họp của Ủy ban liên bộ đặc trách ấp chiến lược tại dinh Gia Long, ngày 4 tháng 1 năm 1963, có ghi rõ số ngân sách Mỹ viện trợ để lập ấp chiến lược từ tháng 3 năm 1962 đến tháng 9 năm 1962 là 100 triệu đô la. Từ tháng 10 năm 1963 là 730 triệu đôla [26].

Từ khi được quốc hội nghị quyết nâng ấp chiến lược lên thành quốc sách, Diệm càng tăng cường những thủ đoạn tàn bạo hơn, chúng vạch ra những quy định khắc nghiệt, đặc biệt trên địa bàn Đông Nam bộ.

- Quy mô của chương trình ấp chiến lược là rất lớn nhưng quy mô của mỗi ấp chiến lược thì nhỏ, bao gồm khoảng 1.500 dân trở lại. Ấp chiến lược nhỏ hơn xã, trong một xã có nhiều ấp chiến lược. Nếu ấp lớn sẵn có, gom mấy nhà ở lẻ tẻ vào, đó là ấp tại chỗ. Nếu lập một ấp mới thì chọn một nơi mới hẳn, ở gần đường, gần chợ, gần đồn, tiện làm việc kiểm soát, rào lại. Bắt dân ở gần đó phải dỡ nhà, bỏ vườn vào ấp chiến lược, mỗi nhà nhận được một công đất mới để làm nhà lập vườn mới. Trên thực tế, ấp chiến lược là khu trù mật mà dân ta thường gọi “khu tàn mật” thu nhỏ lại nhưng lại thực hiện theo chương trình quy mô lớn và bằng những phương pháp cưỡng bức đẫm máu hơn.

- Một ấp chiến lược bị vây kín, không phải thành hình vuông như khu trù mật mà bằng các loại hình sẵn có; nếu là ấp dựng trên đất mới thì thường theo hình bốn cạnh. Vòng ngoài là một cái bờ trồng cây gai dọc theo một cái hào sâu cắm chông chạy quanh ấp. Bên trong hào đó có một bờ tường đất cao cũng chạy quanh ấp, mặt tường có rào dây kẽm gai, trụ rào có đặt mìn, bờ tường có gài lưu đạn, gài pháo sáng, tường bên ngoài có cắm chông. Trong rào dây kẽm gai, cách mặt bờ tường khoảng chừng một

thước, có một đường đi; thanh niên chiến đấu dân vệ cảnh sát đi tuần trên đường đó có bờ tường bảo vệ. Quanh tường ở bên trong có 4-5 cái lô cốt. Tùy hình thù của bờ rào vuông hay lõm, nhiều khi cần, địch làm một vòng hào và rào nữa bao quanh 3, 4 ấp chiến lược gần nhau thành một thứ liên ấp chiến lược. Mỗi ấp chiến lược thường có cửa ra vào, mọi người dân nào vào ra đều bị kiểm soát. Bên trong ấp chiến lược là nhà dân bị gom, mỗi nhà có gắn biển số, có danh sách người nhà dán trên vách (và trong sổ tay chủ ấp) có hình ảnh mỗi người trong danh sách kia để cảnh sát nhìn mặt và kiểm tra đủ số. Ban đêm mỗi nhà đều phải có đèn treo trước và đốt đèn treo ngoài rào. Mỗi ấp chiến lược có ít nhất ba tiểu đội “thanh niên bảo vệ hương thôn” hay “thanh niên chiến đấu”, tất cả đều phải học tập quân sự luân phiên nhau mà canh tuần có ác ôn nổi và ác ôn chìm. Trong ấp có khu hành chính, có đồn và có điện đài liên lạc tới cấp trên và xung quanh để báo tin và kêu cứu. Mỗi ấp do có một chủ ấp cầm đầu, chủ ấp cầm đầu là cảnh sát và thanh niên chiến đấu; ta diệt chủ ấp thì cả ấp báo động. Mỗi xã có ban tề, tất cả đều được chỉ định hoặc được đưa từ nơi khác đến. Dân trong ấp chiến lược phải học tập chính trị “tố cộng” phải sơn cờ vàng 3 sọc đỏ trên nóc nhà, treo cờ trước cổng, dán trên vách khẩu hiệu “tôi quyết tiêu diệt cộng sản”. Lúc đầu chúng bắt nhân dân trong ấp phải đóng tiền mua cọc, mua kềm gai để làm hàng rào; bắt dân trong ấp chiến lược đều phải ra công đào hào, cắm chông, giăng kềm gai, nếu rào bị phá thì dân ấp phải làm lại ngay ngày sáng hôm sau, nhất là các ấp nằm sát vùng căn cứ Bình Dương, Tây Ninh.

- Sử dụng quân chính quy để càn quét gom dân lập ấp chiến lược và dùng ấp chiến lược là bàn đạp cho càn quét quân sự. Bắn pháo xem như là

một cách “tát” dân, dân không thể ở yên tại xóm cũ của mình nữa, muốn khỏi bị pháo dập thì phải ra ấp chiến lược; ai ra đó thì được gọi là “tỵ nạn cộng sản” được cấp hay mua tôn, xi măng để làm nhà. Sang năm 1964, thì những người nào vào ấp chiến lược còn được bán cho phân bón, phát cho bột mì, thuốc trừ sâu.

- Về tổ chức, lập thành hệ thống từ Trung ương đến địa phương: ở Trung ương có “Ủy ban liên bộ đặc trách ấp chiến lược”, ở tỉnh lập “Ủy ban kiến thiết nông thôn” do tỉnh trưởng đứng đầu chỉ huy bọn công an, công dân vụ, bảo an, nông tín cục, y tế, thanh niên và thông tin. Ở quận cũng có “Ủy ban kiến thiết nông thôn quận” và “Đội công tác” mặc áo đen (nhân dân gọi là “bầy kiến hôi”), được lựa chọn, đào tạo ở trường chuyên dạy về ấp chiến lược, kèm theo là một số công chức bị trưng dụng đi theo để góp sức lập ấp chiến lược.

Tháng 9 năm 1962, Ngô Đình Diệm tuyên bố: “Ấp chiến lược là quốc sách của quốc gia”. Còn Ngô Đình Nhu thì hạ quyết tâm: “Đạp lên oán thù, tiến tới, không được phép nghĩ tới thất bại!”, “Giết lầm hơn bỏ sót” [13,tr.419].

Dựa vào sự chỉ đạo của phân cục tình báo Mỹ, địch thành lập hàng loạt cơ quan do thám, gián điệp, cơ quan mật vụ, an ninh quân đội, công dân vụ, tâm lý chiến, chiêu hồi, bình định nông thôn. Chúng tìm mọi cách cài người vào tổ chức cách mạng, các tổ chức công khai hợp pháp, nửa hợp pháp của quần chúng, mai phục lâu dài, thu nhập tình báo, phát hiện cán bộ đảng viên, cốt cán, cơ sở cách mạng, nhất là ở vùng giải phóng và vùng căn cứ kháng chiến cũ ở miền Đông.

Chúng mở lớp huấn luyện đào tạo cán bộ bình định, đưa các đoàn bình định (áo đen) về nông thôn, thực hiện “cùng ăn, cùng ở, cùng làm” với dân nhằm vào các gia đình có người dân thoát ly tham gia kháng chiến hoặc đi tập kết, để đánh phá, tìm cách làm oen ố vợ con cán bộ, chiến sĩ cách mạng, gây chia rẽ, mất đoàn kết trong nông thôn.

Chúng thường xuyên liên tục mở lớp bồi dưỡng cho các trưởng ấp là người trực tiếp nắm dân, kìm dân làm cho bọn này vừa biết cách quản lý hành chính vừa thông thạo việc nắm an ninh, đánh phá cách mạng.

Tình hình áp chiến lược ở miền Đông Nam bộ

STT	Tỉnh, Thành phố	Số ACL dự trù (ấp)	Số ACL hoàn thành (ấp)	Số ACL đang thực hiện (ấp)	Dân số toàn tỉnh (người)	Số dân trong ACL (người)	Tỉ lệ dân vào ACL (%)	Xếp hạng
1	Phước Long	93	49	20	44.729	27.981	62,5	15
2	Bình Long	67	19	36	59.003	23.422	39,6	28
3	Bình Tuy	63	35	10	56.153	28.211	50	25
4	Phước Tuy	162	89	55	136.977	85.567	62,4	16
5	Long Khánh	118	57	18	108.158	75.582	70	10
6	Biên Hòa	180	114	65	235.468	153.868	63,3	13
7	Phước Thành	28	8	13	49.114	16.325	33	30
8	Bình Dương	154	83	16	302.654	135.662	44,8	26
9	Tây Ninh	180	141	12	288.184	198.569	68,9	11
10	Gia Định	295	207	88	705.309	517.019	83,2	6
11	Long An	400	117	40	492.946	109.490	22	36
12	Sài Gòn	430	285	90	1.275.000	974.192	68,5	
	Tổng cộng	1270	1204	493	3.653.995	2.415.588		

Nguồn [108]

*

Như vậy, sau khi Hiệp định Genève được ký kết, đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai Ngô Đình Diệm đã xé bỏ Hiệp định, kéo dài tình trạng chia cắt Việt Nam, nhen lại ngọn lửa chiến tranh. Chúng tiến hành các chủ trương, kế hoạch và các bước đi một cách bài bản theo một ý đồ thâm độc, xây dựng miền Nam thành một quốc gia chống Cộng mạnh.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, quân và dân miền Đông Nam bộ đã dấy lên các phong trào đấu tranh cách mạng liên tục, kiên cường. Từ năm 1954 đến năm 1956, phong trào đấu tranh đòi hiệp thương, tổng tuyển cử diễn ra sôi động, bất chấp sự khủng bố điên cuồng của kẻ địch. Phong trào đòi dân sinh, dân chủ của công nhân, tiểu thương, học sinh sinh viên và đông đảo các tầng lớp xã hội ở trong các đô thị đã phối hợp chặt chẽ với phong trào chống “cải cách điền địa” của nông dân ở nông thôn đã làm cho Mỹ-Diệm vấp nhiều khó khăn trở ngại. Dưới ánh sáng của Nghị quyết 15 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, phong trào Đồng khởi đã bùng lên sôi nổi, hình thành cơn bão táp cách mạng làm thất bại chính sách “tố cộng, diệt cộng” của Mỹ-Diệm, buộc chúng phải thay đổi chiến lược, chuyển sang chiến lược “chiến tranh đặc biệt”, dùng bạo lực chiến tranh để đàn áp phong trào cách mạng, trong đó biện pháp thâm độc nhất là thực hiện “Quốc sách Ấp chiến lược” nhằm tát nước bắt cá, tiêu diệt lực lượng cách mạng, dìm miền Nam trong biển máu.

Nhưng địch càng tàn bạo thì chúng càng bị phong trào cách mạng của nhân dân vượt lên. Từ sau Đồng khởi, phong trào chống, phá áp chiến lược ở miền Đông Nam bộ tiếp tục dấy lên, từng bước phát triển và giành thắng lợi, góp phần vào làm phá sản hoàn toàn chiến lược “chiến tranh đặc biệt” của Mỹ.

CHƯƠNG 2

PHONG TRÀO ĐẤU TRANH CHỐNG, PHÁ ẤP CHIẾN LƯỢC Ở MIỀN ĐÔNG NAM BỘ (1961 – 1963)

2.1. CHỦ TRƯỞNG CỦA TRUNG ƯƠNG ĐẢNG VÀ TRUNG ƯƠNG CỤC MIỀN NAM VỀ NHIỆM VỤ CHỐNG, PHÁ “ẤP CHIẾN LƯỢC”.

2. 1. 1. Những điều kiện mới, nhiệm vụ mới của cách mạng miền Nam sau Đồng khởi.

Với phong trào Đồng khởi, cách mạng miền Nam chuyển từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công. Vùng giải phóng mở rộng thành thế liên hoàn trên nhiều vùng rừng núi và nông thôn đồng bằng miền Nam, hàng triệu quần chúng nhân dân giành được quyền làm chủ và bước vào xây dựng lực lượng cách mạng để bước vào kháng chiến cứu nước.

Trên cơ sở thắng lợi của Đồng khởi, ngày 20 tháng 12 năm 1960, tại căn cứ địa thuộc xã Tân Lập, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh, **Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam** ra đời với bản tuyên ngôn: “Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam chủ trương đoàn kết tất cả các tầng lớp nhân dân, các giai cấp, các dân tộc, các đảng phái, các đoàn thể, các tôn giáo và thân sĩ yêu nước, không phân biệt xu hướng chính trị, để đấu tranh đánh đổ ách thống trị của đế quốc Mỹ và tập đoàn Ngô Đình Diệm tay sai của đế quốc Mỹ, thực hiện độc lập, dân chủ, hòa bình, trung lập, tiến tới hòa bình thống nhất Tổ quốc” [70, tr.156].

Chương trình 10 điểm của Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam cũng nêu rõ nhiệm vụ và mục tiêu của cuộc đấu tranh của quân dân miền Nam là:

1. Đánh đổ chế độ thuộc địa trá hình của Mỹ và chính quyền độc tài Ngô Đình Diệm, tay sai của Mỹ, thành lập chính quyền liên minh dân tộc, dân chủ.
2. Thực hiện chế độ dân chủ rộng rãi và tiến bộ.
3. Xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, thực hiện cải thiện dân sinh.
4. Thực hiện giảm tô, tiến tới giải quyết vấn đề ruộng đất cho nông dân, làm cho người cày có ruộng.
5. Xây dựng nền văn hóa giáo dục dân tộc, dân chủ.
6. Tổ chức lại và xây một quân đội trung thành với Tổ quốc và hết lòng hết sức phục vụ nhân dân
7. Thực hiện dân tộc bình đẳng, nam nữ bình quyền, bảo vệ quyền lợi chính đáng của ngoại kiều và kiều bào.
8. Thực hiện chính sách ngoại giao hòa bình trung lập.
9. Lập quan hệ bình thường giữa hai miền, tiến tới hòa bình thống nhất Tổ quốc.
10. Chống chiến tranh xâm lược, tích cực bảo vệ hòa bình thế giới.

[38]

Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam ra đời là một sự kiện chính trị trọng đại, là kết quả tất yếu của cuộc đấu tranh yêu nước của nhân dân miền Nam chống Mỹ-Diệm, mà đỉnh cao là thắng lợi của cuộc Đồng khởi năm 1960. Đánh giá về sự kiện này, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định:

“Một mặt trận của nhân dân đoàn kết chặt chẽ và rộng rãi là một lực lượng tất thắng. Hiện nay, trong cuộc đấu tranh anh dũng chống chế độ tàn bạo của Mỹ-Diệm, đồng bào ta ở miền Nam cũng có Mặt trận dân tộc giải phóng, với chương trình hành động thiết thực và phù hợp với nguyện vọng chính đáng của nhân dân. Do đó có thể đoán rằng đồng bào miền Nam nhất định sẽ thắng lợi, nước nhà nhất định thống nhất, Nam Bắc nhất định sẽ sum họp một nhà” [90,tr.349].

Sự ra đời của Mặt trận do Chủ tịch Nguyễn Hữu Thọ đứng đầu đã tạo cho nhân miền Nam một thế pháp lý, một sức mạnh và lòng tin tưởng to lớn, đặc biệt là trong giới trí thức và nhân dân ở các đô thị miền Nam.

Tháng 10 năm 1961, quán triệt quyết tâm của Trung ương Đảng, Trung ương Cục ra nghị quyết chuyên đề về đấu tranh quân sự và xây dựng các lực lượng vũ trang giải phóng miền Nam. Hội nghị quyết định thành lập Bộ chỉ huy thống nhất các lực lượng vũ trang miền Nam. Về tổ chức chiến trường, Trung ương Cục phân chiến trường B2 (Nam bộ) thành các khu : Khu 7 (miền Đông Nam bộ), Khu 8 (miền Trung Nam bộ), Khu 9 (miền Tây Nam bộ), Khu Sài Gòn-Gia Định. Từ đây lực lượng vũ trang giải phóng miền Nam, đã có hệ thống chỉ huy và lãnh đạo thống nhất toàn Miền, từng quân khu, từng tỉnh tạo điều kiện cho lực lượng vũ trang phát triển ngày càng vững mạnh.

Theo kế hoạch dự kiến, trước mắt miền Bắc sẽ bổ sung cho miền Nam 4.000 cán bộ và chiến sĩ. Để tăng cường cán bộ chỉ huy, Đoàn cán bộ hơn 600 người do Thiếu tướng Trần Văn Quang (Bẩy Tiến) làm trưởng đoàn và Trần Lương làm Chính ủy đã vào đến Mã Đà, chiến khu Đ tháng 7 năm 1961.

Song song với việc kiện toàn các cơ quan chỉ huy các cấp, Ban Quân sự Miền chỉ đạo các cơ quan làm tốt công tác tiếp nhận, bồi dưỡng bổ sung, huấn luyện cho các đơn vị thực binh. Tháng 7 năm 1961, tại chiến khu Đ, trên cơ sở khung 2 tiểu đoàn từ miền Bắc về, Trung ương Cục chủ trương thành lập trung đoàn đầu tiên mang phiên hiệu Q761. Ngày 9 tháng 2 năm 1962, Trung đoàn bộ binh 1 ra mắt tại Trảng Dài (Tây Ninh) do Tăng Thiên Kim làm Trung đoàn trưởng, Lê Văn Nhỏ làm chính uỷ. Tháng 6 năm 1962, trung đoàn chủ lực thứ hai của Miền (Q762) được thành lập do Nguyễn Văn Công làm Trung đoàn Trưởng, Nguyễn Đăng Bảy làm chính uỷ.

Ở các Khu, tỉnh, trên cơ sở lực lượng vũ trang đã có, Ban Quân sự Miền chỉ đạo tổ chức thành các tiểu đoàn, đại đội, đồng thời phát triển nhanh lực lượng du kích. Mỗi quân khu có từ 1 đến 2 tiểu đoàn chủ lực, hầu hết các tỉnh đều có 1, 2 đại đội tập trung.

Nhằm nâng cao trình độ tác chiến và xây dựng, Ban Quân sự Miền đã chỉ đạo việc mở các trường bồi dưỡng cán bộ các cấp về quân sự và chính trị. Chương trình huấn luyện chú trọng cả kỹ thuật lẫn chiến thuật.

Do địch chuyển sang chiến lược “chiến tranh đặc biệt”, tiến hành một cuộc chiến tranh thật sự ở miền Nam nhằm tiêu diệt lực lượng vũ trang và cơ sở cách mạng của ta, thực hiện ráo riết việc gom dân lập ấp chiến lược. Vì vậy, Đảng và nhân dân ta phải tiến hành cuộc chiến tranh cách mạng huy động sức mạnh tổng hợp của toàn dân, kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang, có sự tham gia đặc lực của 3 thứ quân, nhằm tiêu hao, tiêu diệt sinh lực địch, đánh bại chiến lược “chiến tranh

đặc biệt”, trọng tâm là chống, phá âm mưu dồn dân lập ấp chiến lược của địch.

Trong thời kỳ mới, nhiệm vụ của đấu tranh vũ trang của ta là: ***“Ra sức phát động phong trào nhân dân du kích chiến tranh rộng rãi, mạnh mẽ và đều khắp, kết hợp chặt chẽ với phong trào đấu tranh chính trị để chống phá làm thất bại âm mưu của địch, chủ yếu là chống càn quét, chống lấn chiếm lập ấp chiến lược.... Tranh thủ xây dựng chủ lực ở những nơi có điều kiện trên cơ sở đẩy mạnh tiêu hao, tiêu diệt sinh lực địch và bồi dưỡng lực lượng của ta. Phải đặc biệt chú ý xây dựng dân quân du kích ở xã thôn.... Việc xây dựng bộ đội địa phương phải tùy theo khả năng và yêu cầu cấp dưỡng, trang bị, chỉ huy nhất là không làm yếu phong trào dân quân du kích...”***[70,tr.201].

Trong xây dựng ba thứ quân phải nắm vững quy luật cân đối, không nên quá chú trọng xây dựng chủ lực mà làm suy yếu lực lượng bộ đội địa phương và du kích; ngược lại cũng không nên chỉ chú ý xây dựng du kích mà không chú ý xây dựng bộ đội chủ lực tập trung.

Trong xây dựng lực lượng vũ trang, phải coi trọng việc xây dựng và phát triển Đảng, kiện toàn bộ máy lãnh đạo, bồi dưỡng và nâng cao quyết tâm tiêu diệt địch cho toàn thể cán bộ, chiến sĩ. Mặt khác, phải ra sức nâng cao trình độ kỹ chiến thuật đáp ứng yêu cầu tác chiến trên chiến trường, nhất là những chiến thuật truyền thống như: phục kích, tập kích, vận động tiến công, công kiên...

Ngày 31 tháng 1 năm 1961, Tổng quân ủy ra chỉ thị thống nhất các lực lượng vũ trang ở miền Nam thành “Quân Giải phóng miền Nam Việt

Nam” - một bộ phận của Quân đội nhân dân Việt Nam, do Đảng sáng lập, xây dựng, giáo dục và lãnh đạo.

Quán triệt sự chỉ đạo của Trung ương, việc chống, phá ấp chiến lược của địch là một nhiệm vụ lâu dài, là một cuộc đấu tranh toàn diện, trong đó lực lượng vũ trang giữ vai trò nòng cốt, hỗ trợ đắc lực cho phong trào đấu tranh chống, phá ấp chiến lược của quần chúng. Trung ương Cục chỉ đạo các chiến trường, các lực lượng vũ trang “phát động cuộc chiến tranh nhân dân, lấy cơ sở là xã, ấp chiến đấu và lực lượng du kích làm nòng cốt. Tháng 9 năm 1962, Trung ương Cục ra nghị quyết nêu rõ: ***“Nhiệm vụ của tất cả lực lượng vũ trang là phải ra sức tiêu diệt, tiêu hao địch, hỗ trợ cho quần chúng đấu tranh chống, phá ấp chiến lược”*** [95, tr.119].

Thực hiện Nghị quyết trên, Ban Quân sự Miền chỉ đạo các nơi đẩy mạnh phong trào chiến tranh du kích tiêu diệt, tiêu hao địch, tập trung đánh bại các cuộc hành quân càn quét, hỗ trợ cho quần chúng phá kế hoạch gom dân lập ấp của địch. Ở miền Đông Nam bộ, đã điều động 2 trung đoàn chủ lực về hoạt động trên các địa bàn quan trọng: Trung đoàn 1 xuống Bời Lời, Nhuận Đức, An Nhơn Tây (Củ Chi). Trung đoàn 2 xuống vùng Bến Cát, Phú Giáo, Dầu Tiếng (Bình Dương). Hai trung đoàn có nhiệm vụ đánh bại các cuộc hành quân càn quét của địch, hỗ trợ cho quần chúng phá ấp chiến lược, củng cố và mở rộng vùng căn cứ.

Mặt khác, sau Đồng khởi, Đảng ta chủ trương cách mạng miền Nam phải từ đấu tranh chính trị chuyển sang chiến tranh cách mạng nhằm đánh bại “chiến tranh đặc biệt” của Mỹ. Chuyển từ đấu tranh chính trị sang chiến tranh cách mạng, miền Nam nhất thiết cần có sự chi viện to lớn của hậu phương lớn miền Bắc về vũ khí, đạn dược, lương thực, thực phẩm v.v...

Đặc biệt là cần phải có sự chi viện của các binh đoàn chủ lực hùng hậu, với nhiều cán bộ, chiến sĩ được huấn luyện, đào tạo cơ bản.

Để tăng cường vũ khí, phương tiện chiến tranh và bộ đội cho miền Nam, Trung ương chỉ đạo tổ chức *một chiến lược vận chuyển tổng hợp*, gồm: Đường mòn Hồ Chí Minh trên bộ, đường Hồ Chí Minh trên biển và đường quá cảnh.

Dưới sự chỉ đạo của Bộ Chính trị, ngày 19 tháng 5 năm 1959, Quân ủy Trung ương và Bộ Tổng tư lệnh chính thức triển khai đường Hồ Chí Minh trên bộ do Đoàn 559 đảm nhiệm (kỷ niệm 69 năm ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh). Ban đầu, nó là con đường gùi thô, bằng sức người, ngựa, xe đạp. Về sau nâng lên thành đường ô tô gồm 5 trục chính với tổng chiều dài 5.530 km.

Cùng với đường Hồ Chí Minh trên bộ, ta đã mở đường Hồ Chí Minh trên biển, mang tên là Đoàn 759 (về sau là Đoàn 125 trực thuộc Bộ tư lệnh Hải quân). Ngày 14 tháng 9 năm 1962, con tàu Phương Đông 1 của Đoàn 559 vượt biển chuyến đầu tiên, đã cập bến Vàm Lũng (Cà Mau) thành công. Từ đó những con tàu không số ngày đêm vượt trùng dương, vượt phong ba bão táp để đến với miền Nam ruột thịt. Tuy số lượng vận chuyển ít hơn đường bộ, nhưng vận chuyển theo đường biển có thuận tiện trực tiếp chi viện cho các tỉnh ven biển kịp thời. Đầu năm 1961, khi đường vận chuyển theo đường bộ mới vào đến Khu V, Bộ Chính trị chỉ thị cho các tỉnh ven biển miền Nam, nhất là các tỉnh Nam bộ cử các đội thuyền ra miền Bắc nhận vũ khí. Ở miền Đông Nam bộ, sông Ray và cửa Lộ An (Bà Rịa) được chọn làm nơi tiếp nhận hàng chiến lược chi viện cho Nam bộ.

Ngoài các con đường trên bộ và trên biển, còn có thêm con đường vận chuyển quá cảnh qua cảng Sihanouk ville (Campuchia). Được sự đồng tình của Quốc vương Campuchia Norodom Sihanouk, cảng Sihanouk ville đã được chọn để quá cảnh hàng viện trợ từ Liên Xô được chuyển bằng đường thủy quốc tế đến cảng Sihanouk ville, để sau đó chuyển đến các vùng căn cứ miền Nam.

Với truyền thống tự lực cánh sinh, nhân dân Nam bộ đã ra sức huy động sức người, sức của tại chỗ của địa phương, tích cực tăng gia sản xuất và thu mua tại chỗ là chính, tuy nhiên khi chuyển sang chiến tranh cách mạng thì nguồn chi viện và cung cấp của Trung ương đóng vai trò rất quan trọng, nhất là vũ khí, đạn dược, phương tiện chiến tranh.

Như vậy, sự chi viện của Trung ương từ miền Bắc vào Nam bộ là nguồn quan trọng có ý nghĩa quyết định và càng về sau khối lượng càng tăng lên. ***“Chi viện của hậu phương miền Bắc là một nguồn bảo đảm hậu cần cơ bản có tác dụng quyết định nhất trong toàn bộ công tác bảo đảm vật chất hậu cần trên chiến trường”*** [90,tr.150].

2. 1. 2. Trung ương Đảng và Trung ương Cục miền Nam chỉ đạo phong trào chống, phá ấp chiến lược.

Giữa lúc cao trào Đồng khởi của nhân dân miền Nam đang phát triển mạnh mẽ, làm sụp đổ từng mảng lớn hệ thống chính quyền cơ sở địch ở nông thôn miền Nam, thì Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng đã khai mạc từ ngày 5 đến 10 tháng 9 năm 1960. Đại hội xác định: ***“Nhiệm vụ cơ bản của cách mạng miền Nam là giải phóng miền Nam khỏi ách thống trị của đế quốc và phong kiến, thực hiện độc lập dân tộc, người cày có ruộng, góp phần xây dựng một nước Việt Nam hòa bình,***

thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh. Nhiệm vụ trước mắt của cách mạng miền Nam là đoàn kết toàn dân, kiên quyết chống đế quốc Mỹ xâm lược và gây chiến, đánh đổ tập đoàn thống trị Ngô Đình Diệm tay sai của đế quốc Mỹ, thành lập một chính quyền liên hợp dân tộc, dân chủ ở miền Nam” [31,tr.74].

Tháng 1 năm 1961, Bộ Chính trị họp và nhận định “Thời kỳ tạm ổn định của chế độ Mỹ-Diệm đã chấm dứt và thời kỳ khủng hoảng triền miên đã bắt đầu... cách mạng miền Nam đang phát triển theo con đường tiến lên tổng khởi nghĩa với những đặc điểm mới và khả năng phát triển hòa bình của cách mạng miền Nam gần như không còn nữa” [103,tr.214].

Thắng lợi của phong trào Đồng khởi đã tạo ra những nhân tố mới, đưa cách mạng miền Nam nói chung, miền Đông Nam bộ nói riêng tiến lên một cách vững chắc. Hội nghị Bộ Chính trị (tháng 1 năm 1961), quyết định chuyển cách mạng miền Nam sang giai đoạn mới, phát triển cuộc khởi nghĩa từng phần thành chiến tranh cách mạng trên quy mô toàn miền Nam. Phương châm chiến lược: **“Đẩy mạnh hơn nữa đấu tranh chính trị, đồng thời đưa đấu tranh vũ trang phát triển lên song song với đấu tranh chính trị, tiến công địch bằng cả hai mặt chính trị và quân sự”**. Phương châm công tác ba vùng : “vùng rừng núi lấy đấu tranh quân sự là chủ yếu, vùng đồng bằng đấu tranh chính trị và quân sự ngang nhau; vùng đô thị lấy đấu tranh chính trị là chủ yếu” [195, tr.149],[169].

Để tăng cường lực lượng cách mạng, Bộ Chính trị nêu rõ: Phải ra sức xây dựng mau chóng lực lượng của ta về cả hai mặt chính trị và quân sự, tập hợp đông đảo lực lượng cách mạng trong Mặt trận dân tộc giải phóng, phát động một phong trào đấu tranh chính trị mạnh mẽ của quần chúng,

tích cực tiêu diệt sinh lực địch, bảo tồn và phát triển lực lượng cách mạng ta, làm tan rã chính quyền và lực lượng địch trên phạm vi ngày càng rộng lớn, tiến lên làm chủ vùng rừng núi, giành lại toàn bộ đồng bằng, ra sức xây dựng cơ sở vật chất và đẩy mạnh đấu tranh chính trị ở đô thị, tạo điều kiện và nắm mọi thời cơ đánh đổ chính quyền Mỹ Diệm giải phóng miền Nam.

Đầu năm 1961, Bộ Chính trị quyết định giải thể Xứ ủy, thành lập Trung ương Cục miền Nam. Ngày 17 tháng 3 năm 1961, Ban Thống nhất Trung ương thông báo nhân sự Trung ương Cục do đồng chí Nguyễn Văn Linh làm bí thư.

Ngày 26-27 tháng 2 năm 1962, Bộ Chính Trung ương Đảng lại họp và ra nghị quyết “Sự can thiệp ngày càng sâu của Mỹ vào miền Nam Việt Nam sẽ gây nhiều khó khăn cho cách mạng miền Nam, sẽ làm cho cuộc đấu tranh ngày càng ác liệt, nhưng về thực tế, với đà can thiệp hiện nay của Mỹ, căn bản tương quan lực lượng giữa ta và địch đối tượng của cách mạng vẫn chưa có gì thay đổi” [104,tr138], [139].

Bộ Chính trị đề ra chủ trương trước mắt của cách mạng miền Nam là *“Kiên quyết đẩy mạnh đấu tranh chính trị, quân sự giành và giữ vững thế chủ động, đẩy địch vào thế bị động hơn nữa, tích cực xây dựng lực lượng về mọi mặt, ra sức phá hoại kế hoạch Staley-Taylor, mở rộng hơn nữa phong trào dân tộc, tăng cường hơn nữa khối đoàn kết dân tộc toàn dân, khơi sâu hơn nữa mâu thuẫn nội bộ của địch, tranh thủ sự đồng tình của lực lượng hoà bình dân chủ, độc lập, dân tộc và xã hội chủ nghĩa trên toàn thế giới để chống sự can thiệp vũ trang quy mô của đế quốc Mỹ vào miền Nam Việt Nam, tiến lên giành những thắng lợi to lớn hơn nữa”*

[70,tr.191]. Bộ Chính trị nêu lên 8 công tác lớn: đấu tranh chính trị; công tác mặt trận; phá ấp chiến lược, phá thế kìm kẹp của địch; đẩy mạnh đấu tranh vũ trang; xây dựng lực lượng vũ trang; công tác binh vận; củng cố và mở rộng căn cứ; công tác xây dựng Đảng [196,tr.153].

Thực hiện sự chuyển hướng đó, Bộ Chính trị chỉ rõ công tác trước mắt của cách mạng miền Nam là: ***“Ra sức xây dựng mau chóng lực lượng ta về cả hai mặt chính trị và quân sự, tập hợp đông đảo lực lượng cách mạng trong Mặt trận dân tộc giải phóng, phát động một phong trào đấu tranh mạnh mẽ của quần chúng, tích cực tiêu diệt sinh lực địch, bảo tồn và phát triển lực lượng ta, làm tan rã chính quyền và lực lượng địch trên một phạm vi ngày càng rộng lớn, tiến lên làm chủ rừng núi, giành lại toàn bộ đồng bằng; ra sức xây dựng cơ sở và đẩy mạnh đấu tranh chính trị ở đô thị; tạo mọi điều kiện và nắm mọi thời cơ chuẩn bị đánh đổ chính quyền Mỹ-Diệm, giải phóng miền Nam”*** [103,tr.214]. Nghị quyết Hội nghị Bộ Chính trị là sự hoàn chỉnh nhất đường lối, chủ trương, chính sách, phương châm, và biện pháp tiến hành chiến tranh cách mạng ở miền Nam, vì đã bổ sung kịp thời những giải pháp cho những vấn đề nóng bỏng sát với thực tiễn và yêu cầu đòi hỏi của cách mạng đặt ra, và chỉ rõ con đường đấu tranh làm phá sản chiến lược “chiến tranh đặc biệt” với các kế hoạch chiến tranh của Mỹ ở miền Nam.

Tháng 4 năm 1962, Ban thường vụ Trung ương Cục đã họp hội nghị mở rộng nhằm quán triệt Nghị quyết tháng 2/1962 của Bộ Chính trị về các biện pháp phá tan kế hoạch Staley-Taylor. Bộ Chính trị đặc biệt nhấn mạnh: ***“Phá ấp chiến lược là một nhiệm vụ có tính chất cấp bách, đồng thời là một nhiệm vụ lâu dài”*** [104,tr.145].

Trong các nhiệm vụ trên, Trung ương Cục xác định rõ tầm quan trọng và vị trí hàng đầu của nhiệm vụ chống phá ấp chiến lược: ***“Việc chống, phá kế hoạch khu, ấp chiến lược và gom dân của địch là một vấn đề quyết định cho việc duy trì, mở rộng phong trào. Đó là một cuộc đấu tranh trung tâm hàng đầu của các cấp, các vùng, các lực lượng chính trị, vũ trang và các ngành công tác của Đảng. Cuộc đấu tranh này nhất định sẽ giằng co lâu dài, quyết liệt cho đến khi có sự thay đổi lớn về so sánh lực lượng giữa ta và địch mới hoàn toàn đánh bại âm mưu này của địch”*** [196,tr.883].

Để thực hiện tốt nhất nhiệm vụ trên, Trung ương Cục đã chỉ đạo các cấp uỷ cơ sở Đảng nhận thức đúng về sự kết hợp chặt chẽ 2 mũi đấu tranh quân sự và chính trị, phải có căn cứ địa, phải có phong trào du kích, phải có 3 thứ quân. Trong đấu tranh cách mạng ở miền Nam, vừa có đấu tranh vũ trang, vừa có đấu tranh chính trị... Nếu không kết hợp tốt, không những phong trào sẽ bị hạn chế, đấu tranh chính trị bị hạn chế mà bản thân đấu tranh vũ trang sẽ gặp khó khăn .

Thực hiện sự chỉ đạo trên, đến giữa năm 1962, ta đã phá được 2.500 khu, ấp chiến lược trong tổng số 7.000 ấp địch đã làm, giải phóng 50.000 dân bị gom trở về nhà cũ làm ăn. Mặc dù phong trào phá ấp đã có bước tiến đáng kể so với đầu năm 1962, nhưng chưa đều, chưa mạnh, có nơi phong trào đang bị nghẽn, bị núng. Có nơi cơ sở Đảng bị bật nhưng chưa trở về bám được địa phương. Tác dụng của đấu tranh vừa qua chỉ ở mức giằng co, hạn chế làm cho địch không ổn định.

Từ thực tiễn đấu tranh phong phú đó, tháng 7-1962, Khu uỷ Sài Gòn - Gia Định tổ chức Hội nghị chuyên đề chống phá ấp chiến lược. Hội nghị

đã tổng kết và khái quát thành các phương châm đấu tranh: cán bộ “bám dân, bám đất” với biện pháp “mang nắp hầm bí mật vào ấp chiến lược”; phải tổ chức xây dựng lực lượng cách mạng bên trong ấp, huy động nhân dân nổi dậy phối hợp với lực lượng vũ trang tấn công từ bên ngoài vào [163].

Ngày 8 tháng 8 năm 1962, Trung ương Cục ra chỉ thị 21 nhằm uốn nắn những lệch lạc và hướng dẫn các Đảng bộ cơ sở chỉ đạo phong trào đấu tranh chống, phá gom dân lập ấp chiến lược của địch. Đây là chủ trương mang tính toàn diện của Trung ương Cục về chống phá ấp chiến lược, cụ thể gồm những nội dung chính sau đây:

- Các cấp uỷ Đảng cần rà soát lại khu, ấp chiến lược trong địa phương từ đó có kế hoạch phân từng loại, từng khu, để chống phá một cách hiệu quả.

- Từng khu, tỉnh, huyện cần chọn điểm cho mỗi loại để chỉ đạo đấu tranh và kịp thời rút kinh nghiệm. Mỗi huyện cần chọn điểm yếu nhất tập trung phá cho bằng được để kích động phong trào chung.

- Cần có kế hoạch vận động và tổ chức quần chúng ở trong các ấp chiến lược cho thích hợp sao cho các tầng lớp, các giai cấp tin tưởng và theo cách mạng.

- Cần sử dụng lực lượng tập trung đánh những trận quan trọng tiêu diệt sinh lực địch, tạo điều kiện cho phong trào quần chúng nổi dậy phá ấp chiến lược.

- Kết hợp chặt chẽ chống gom dân, phá ấp chiến lược với xây dựng ấp, xã chiến đấu, xây dựng căn cứ địa cách mạng.

-Đấu tranh chống gom dân lập ấp chiến lược là cuộc đấu tranh lâu dài, gian khổ cần kết hợp chặt chẽ các mặt quân sự, kinh tế, chính trị các hình thức hợp pháp nửa hợp pháp...

Chủ trương uốn nắn của Trung ương Cục đã kịp thời giúp cho các địa phương vận dụng linh hoạt phương châm đấu tranh 3 mũi, đấu tranh trên 3 vùng chiến lược có kết quả, giảm bớt tổn thất do chống phá của địch, bảo đảm được thế hợp pháp trong đấu tranh của quần chúng ở những vùng đông dân cư. Kể cả vùng giải phóng do ta làm chủ cũng cần nâng cao cảnh giác chuẩn bị kế hoạch bảo vệ dân xây dựng làng chiến đấu sẵn sàng đánh thắng địch.

Tháng 12 năm 1962, Trung ương Cục miền Nam đã họp hội nghị khẳng định: Phá kế hoạch bình định, dồn dân, lập ấp chiến lược của Mỹ và tay sai làm nhiệm vụ có tính chiến lược cực kỳ quan trọng trước mắt. Do đó, đòi hỏi các lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang các địa phương các vùng chiến lược phải tiếp tục mở các cuộc đấu tranh phá ấp chiến lược của Mỹ và tay sai, tạo nên một cao trào mạnh mẽ vừa tiến công vũ trang, vừa nổi dậy khởi nghĩa từng phần, qua đó đẩy Mỹ và tay sai vào thế lúng túng bị động và sụp đổ hoàn toàn. Đồng thời, chỉ đạo và chỉ huy lực lượng vũ trang và đấu tranh vũ trang phát triển, hỗ trợ tích cực cho cuộc đấu tranh chính trị của quần chúng trong việc phá ấp chiến lược của Mỹ và tay sai, đáp ứng kịp thời sự phát triển khẩn trương và quyết liệt của chiến trường miền Nam.

Sau đó, hội nghị lần thứ nhất Trung ương Cục được tổ chức ở chiến khu Đ xác định 10 nhiệm vụ cụ thể đối với các cấp Đảng bộ miền Nam:

1. Đẩy mạnh phong trào đấu tranh chính trị của quần chúng rộng trên khắp ba vùng.
2. Đẩy mạnh đấu tranh vũ trang phối hợp với đấu tranh chính trị, phá tan kế hoạch Staley – Taylor của địch, chuẩn bị mọi mặt cho tổng công kích, tổng khởi nghĩa và đối phó với âm mưu mới của địch.
3. Tăng cường vận động binh lính và sĩ quan trong quân đội địch.
4. Đẩy mạnh công tác Mặt trận và dân vận, tập hợp mọi lực lượng, mọi khả năng chống Mỹ - Diệm.
5. Tiếp tục xây dựng và mở rộng căn cứ địa.
6. Xây dựng và củng cố chính quyền ở vùng giải phóng.
7. Đẩy mạnh công tác kinh tế và tài chính nhằm cải thiện đời sống nhân dân.
8. Xây dựng và mở rộng cơ sở cách mạng ở thành thị.
9. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục.
10. Củng cố, xây dựng, phát triển Đảng, Đoàn [202,tr.280].

Việc thành lập Trung ương Cục miền Nam và Hội nghị lần thứ nhất Trung ương Cục đã đáp ứng kịp thời những đòi hỏi cấp bách về chỉ đạo cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước đang chuyển từ khởi nghĩa từng phần sang chiến tranh cách mạng.

2. 2. QUÂN VÀ DÂN MIỀN ĐÔNG NAM BỘ CHỐNG, PHÁ ÁP CHIẾN LƯỢC TỪ NĂM 1961 ĐẾN CUỐI 1963.

2. 2. 1. Chiến thắng Phước Thành và buổi đầu kết hợp đấu tranh quân sự với nổi dậy của quần chúng chống phá ấp chiến lược ở miền Đông Nam bộ năm 1961.

Phước Thành là tỉnh mới được chính quyền Sài Gòn thành lập năm 1959. Ranh giới Phước Thành trùm lên vùng căn cứ chiến khu Đ của cách mạng; Ngô Đình Diệm từng tuyên bố “Phước Thành ra đời như con dao cắm vào chiến khu Đ”. Vì vậy chính quyền Diệm bố trí ở đây lực lượng quân sự, bộ máy chính quyền và mạng lưới tề điệp ác ôn hung hăng khét tiếng. Diệm đưa Nguyễn Minh Mẫn (con nuôi) về làm tỉnh trưởng. Mẫn thường xuyên tổ chức các cuộc hành quân càn quét, gom dân lập ấp chiến lược. Trại giam Phước Vĩnh (tỉnh lỵ Phước Thành) thường xuyên giam giữ 500 cán bộ, chiến sĩ, đồng bào yêu nước. Lực lượng địch trong tiểu khu gồm khoảng 2.000 tên, có trận địa pháo binh và xe thiết giáp.

Được sự chấp thuận của Ban quân sự Miền, Ban quân sự miền Đông Nam bộ quyết định tổ chức tiến công tiểu khu quân sự Phước Thành. Mục đích trận đánh là nhằm tiêu diệt toàn bộ quân địch trong tiểu khu và tỉnh lỵ, giải thoát tù chính trị, đập tan ý đồ dùng Phước Thành làm bàn đạp tiến công vào vùng căn cứ của ta; đồng thời phối hợp với phong trào đấu tranh chính trị tạo điều kiện cho quần chúng nổi dậy chống lại việc gom dân lập ấp chiến lược của địch, đánh bại âm mưu của chúng lấn chiếm bao vây căn cứ địa cách mạng.

Ban chỉ huy trận đánh gồm: Nguyễn Hữu Xuyên, chỉ huy trưởng; Nguyễn Việt Hồng, chính ủy; Đặng Ngọc Sĩ, chỉ huy phó; Đặng Hữu Thuận, tham mưu trưởng. Lực lượng sử dụng gồm Tiểu đoàn bộ binh 50 được phối thuộc đại đội 26 đặc công trinh sát, 4 khẩu DKZ của Miền làm nhiệm vụ chủ công; ba trung đội bộ đội địa phương Phú Giáo và Tân Uyên phụ trách tiến công phía Bắc và làm dự bị. Du kích các xã lân cận làm nhiệm vụ chặn viện, phá cầu, diệt ác, phá kìm, phát động quần chúng nổi

dậy chống, phá áp chiến lược, tiếp tế lương thực cho bộ đội. Tổng số quân của ta khoảng 500 người, chỉ bằng ¼ lực lượng địch. Về cách đánh vận dụng cách mật tập gần giống cách đánh Tua Hai, tức là triệt để giữ bí mật tiềm nhập áp sát địch, bất ngờ nổ súng tiến công tiêu diệt địch.

Đêm 17 tháng 9 năm 1961, trận tiến công tiểu khu Phước Thành bắt đầu. Các mũi xung kích nhanh chóng đánh chiếm được trận địa pháo, khu vực trại giam, khu vực kho tàng, diệt sở chỉ huy tiểu đoàn bảo an, sở chỉ huy tiểu đoàn biệt động quân. Trung đội bộ đội địa phương Phú Giáo đã phối hợp hoạt động ở phía bắc tiểu khu, trên đường 14 từ Cổng Xanh đến Phước Hòa.

Kết quả quân giải phóng nhanh chóng làm chủ thị xã Phước Vĩnh. Thiếu tá Nguyễn Minh Mẫn (tỉnh trưởng kiêm tiểu khu trưởng Phước Thành) cùng 300 lính bị diệt tại trận. Phó tỉnh trưởng phụ trách bình định Nguyễn Thành Tiết bị bắt sống. 400 công chức và binh sĩ bị bắt, được giáo dục tại chỗ rồi thả. Quân giải phóng phá hủy 2 đại bác 105 ly, 1 đại liên, 4 xe thiết giáp và 12 xe quân sự, thu hơn 600 súng và nhiều trang thiết bị quân sự. Hơn 300 chiến sỹ cách mạng được giải thoát khỏi nhà lao [43,tr.188].

Sau khi Phước Thành thất thủ, ngụy quyền Sài Gòn điều trung đoàn chủ lực sư đoàn 5, sư đoàn 18 làm lực lượng cơ động mở nhiều cuộc càn quét, gom dân đóng đồn lập áp chiến lược xung quanh Phước Vĩnh. Ở Tân Uyên, chúng càn quét sâu vào vùng căn cứ, gom dân xây dựng áp chiến lược Sinh, Bà Đã, Váng Hương, Suối Ngang, ... ở các nơi khác, chúng cũng càn quét gom dân lập ra các áp thí điểm.

Khi địch bắt đầu tiến hành gom dân lập ấp chiến lược, phong trào đấu tranh của nhân dân ở đây là chống lại nhằm trì hoãn, đi đến không cho lập ấp chiến lược. Phong trào đấu tranh từ nhỏ, lẻ, trực diện tại chỗ, kết hợp với những đợt đấu tranh trên qui mô lớn có đến hàng trăm người tham gia đã diễn ra liên tục, dưới nhiều hình thức đấu tranh phong phú. Điển hình là phong trào chống lập ấp chiến lược ở Bầu Mây (Trảng Bàng - Tây Ninh) một trọng điểm lập ấp chiến lược của địch. Khi địch đến càn nhà, gom dân thì nhân dân kéo ra đấu tranh ngăn chặn. Khi địch châm lửa đốt nhà thì một bà mẹ chạy đến chặn lại và nói: “Các chú khỏi đốt, tự tay tôi đốt cũng được, nhưng đi vô ấp chiến lược thì không”[30,tr.165].

Trước những hình thức đấu tranh đó, 5 lần quân chủ lực địch vào Bầu Mây đều phải dừng lại không dám dùng vũ lực đàn áp nhân dân. Và chính trong cuộc đấu tranh này đã xuất hiện câu khẩu hiệu “Một tấc đất không đi, một li không rời”, đã trở thành phương châm hành động trong phong trào chống phá ấp chiến lược trong thời gian này.

Ở xã Thới Hoà huyện Bến Cát - Thủ Dầu Một, khi bị địch cưỡng bức vào ấp chiến lược nhân dân đã dựng nhà lộn xộn, không chịu làm theo quy định, làm cho địch khó kiểm soát. Khi địch bắt đi họp để lập tề, bà con nói chuyện riêng, làm cho trẻ con la khóc mất trật tự..

Khi đã bị địch bắt buộc dồn dân vào ấp chiến lược, nhân dân đã sáng tạo ra nhiều phương pháp đấu tranh phá ấp chiến lược bằng mọi hình thức từ thấp đến cao. Hình thức phổ biến là đòi cung cấp lương thực, thực phẩm, bảo đảm đời sống, đòi tự do đi lại làm ăn, vận động binh lính đừng gây tội ác với nhân dân. Hình thức cao là nổi dậy kết hợp lực lượng vũ

trang phá rào, phá bờ thành, lấp hố chông, đắp ụ phục kích, diệt ác ôn trong ấp chiến lược.

Có nơi địch đã dồn được dân thì nhân dân đấu tranh bằng cách kéo dài việc rào làng, lập ấp. Khi phải vào ấp, nhân dân cắm lồng cây, buộc lồng dây để du kích dễ ra vào. Một số nơi địch bắt dân vào rừng chặt cây về rào ấp, dân đem giao nộp cho du kích rồi về báo là “Việt cộng thu hết dao”. Cuộc đấu tranh giằng co như vậy cho đến nửa năm địch vẫn không rào xong ấp [199].

Trước phong trào đấu tranh chống phá quyết liệt, rộng khắp không những ở miền Đông Nam bộ mà còn khắp cả miền Nam, địch càng tập trung lực lượng vừa uy hiếp, vừa dụ dỗ mua chuộc nhân dân, tổ chức kiểm soát chặt chẽ làm cho cán bộ, bộ đội ta không liên hệ móc nối được với nhân dân trong các ấp, gây khó khăn trong quá trình chỉ đạo tác chiến phá ấp chiến lược.

Theo sự chỉ đạo của Trung ương Cục và Khu ủy, lực lượng vũ trang miền Đông đã kết hợp ba thứ quân, liên tục tấn công địch, hỗ trợ cho đồng bào đấu tranh chống gom dân, lập ấp chiến lược. Phương thức chống, phá ấp chiến lược phổ biến trong thời kỳ này là phối hợp giữa lực lượng nổi dậy của quần chúng trong ấp và mũi tiến công quân sự của bộ đội địa phương, dân quân du kích bên ngoài (một số trọng điểm có sự tham gia của chủ lực).

Nhìn chung, trong cuộc đấu tranh này có nhiều lực lượng tham gia, trong đó “đội quân tóc dài” là chủ lực, có gia đình binh sĩ phối hợp có lực lượng dự bị, có phương án bổ sung, vừa đấu lý lẽ vừa vũ trang bảo vệ nhà cửa, ruộng rẫy đất nhà mình nhưng kiên quyết không vào ấp chiến lược.

2. 2. 2. Phá Ấp chiến lược Bến Tượng kiểu mẫu của địch, đẩy mạnh phong trào du kích chiến tranh ở miền Đông Nam bộ .

Bến Tượng thuộc xã Lai Hưng, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương được chọn làm nơi xây dựng ấp chiến lược kiểu mẫu để rút kinh nghiệm cho chương trình ấp chiến lược các tỉnh miền Đông Nam bộ. Ngày 23 tháng 2 năm 1962, Mỹ-Diệm huy động 8.000 quân được máy bay thiết giáp yểm trợ, mở cuộc hành quân mang tên “Mặt trời mọc”, do tên thiếu tướng ngự Văn Thành Cao chỉ huy, đánh vào địa bàn huyện Bến Cát, sau đó lan rộng ra các tỉnh miền Đông. Trong chiến dịch này, chúng tập trung xây dựng Bến Tượng thành ấp kiểu mẫu giáp ranh ba vùng khác nhau: vùng tiếp giáp giữa ta và địch; vùng căn cứ của ta bị chúng lấn chiếm; trên trục giao thông chiến lược. Để hỗ trợ cho hoạt động ở vùng trọng điểm bình định, địch tiến hành cuộc hành quân “Mặt trời mọc” từ đầu đến cuối năm 1962. Khắp các địa bàn trong hai tỉnh Thủ Dầu Một và Phước Thành từ Lái Thiêu đến Châu Thành, Bến Cát, Phú Giáo, Tân Uyên... bị chúng ủi phá, cào nhà, đốt nhà, gom dân vào các trại tập trung. Riêng ấp Bến Tượng, Ngô Đình Diệm cử thiếu tướng Văn Thành Cao, ủy viên liên bộ đích thân chỉ đạo, quận trưởng Bến Cát trực tiếp thực hiện, tỉnh trưởng Bình Dương trực tiếp kiểm tra đôn đốc, Diệm trực tiếp dự lễ khánh thành. Địch tập trung vào ấp 217 hộ gia đình, gồm 857 nhân khẩu [69,tr.298].

Để chống, phá âm mưu của địch, Khu ủy miền Đông và Ban Quân sự Miền đã chỉ đạo: Kiên quyết tập trung lực lượng của khu, tỉnh phối hợp với du kích và nhân dân phá cho bằng được ấp chiến lược kiểu mẫu Bến Tượng, phá toàn bộ kế hoạch xây dựng ấp chiến lược của địch. Huy động lực lượng bộ đội chủ lực khu và tỉnh ở miền Đông kết hợp bộ đội địa

phương, du kích và nhân dân tổ chức tiến công liên tục, phá đi, phá lại nhiều lần, phá lỏng tiến tới phá rã ấp chiến lược Bến Tượng. Trên cơ sở đó rút kinh nghiệm cho toàn Miền chống, phá âm mưu dồn dân lập ấp của Mỹ – nguy.

Khu ủy miền Đông tập trung chỉ đạo chống, phá ấp chiến lược, chủ yếu là phải phá banh, đưa dân bung về đất cũ làm ăn. Trên chiến trường Thủ Dầu Một, phái Tiểu đoàn chủ lực 500 về hoạt động hỗ trợ cho phong trào chống phá ấp chiến lược thí điểm ở Bến Tượng. Từ đầu năm 1962, Khu ủy miền Đông và Bộ chỉ huy Miền đã thành lập Đoàn trực tiếp chỉ đạo và chỉ huy việc phá ấp. Đoàn gồm có cán bộ quân sự, chính trị, an ninh, nông hội, phụ nữ, binh vận, do đồng chí Nguyễn Trọng Tâm làm trưởng đoàn. Phương châm chỉ đạo phá ấp được Bí thư Khu ủy Huỳnh Chí Mạnh chỉ đạo là: Vây – Lấn – Tấn – Diệt, trong đó vây là quan trọng. Đánh từ thấp đến cao, kết hợp trong đánh ra, ngoài đánh vào, trong ngoài cùng đánh, làm lỏng, làm rã, tiêu diệt bộ máy kìm kẹp của địch, tạo thế, tạo lực cho quần chúng nổi dậy “đổi đời”. Phải thực hiện đánh bồi, đánh nhồi. Đánh liên tục trên cơ sở nắm, phân tích tình hình địch - ta thật cụ thể, không nóng vội, cũng không nằm chờ, mưu trí, tạo thời cơ, chớp lấy thời cơ đưa quần chúng cách mạng tiến công giành toàn thắng” [96].

Thực hiện nghị quyết của Khu ủy, tháng 5-1962 Tỉnh ủy Thủ Dầu Một chỉ đạo huyện ủy Bến Cát thành lập một ủy ban trực tiếp chỉ đạo chống, phá ấp chiến lược Bến Tượng.

Sau khi được thành lập, Ủy ban phá ấp chiến lược Bến Tượng tiến hành công tác chuẩn bị hết sức công phu, chu đáo, hình thành 5 bước:

Bước thứ nhất, chuẩn bị tư tưởng cho quần chúng, tuyên truyền vận động cho nhân dân trong ấp tích cực tham gia vào việc phá ấp, như chuẩn bị vũ khí, chuẩn bị lương thực tiếp tế cho bên ngoài. Về tổ chức, trước hết chú trọng chọn bộ phận tiêu diệt lực lượng kìm kẹp của địch; chuẩn bị lực lượng tự vệ mật làm nội công sẵn sàng phối hợp với lực lượng tiến công từ bên ngoài vào ấp.

Bước thứ hai, phát động nâng uy thế đấu tranh của quần chúng lên mức cao hơn, trực tiếp đấu tranh làm rã bộ máy kìm kẹp của địch. Kết hợp phá kìm đi đôi với bung dân; phát huy ba mũi giáp công (quân sự, chính trị, binh vận) tiến công liên tục; kết hợp trong đánh ra với ngoài đánh vào.

Bước thứ ba, phá rã ấp chiến lược, đưa phần lớn dân về làng cũ.

Bước thứ tư, hướng dẫn cho dân sản xuất và chiến đấu ở làng cũ. Phát hiện và trừ diệt cho hết bọn ác ôn còn bên trong ấp.

Bước thứ năm, phá triệt để ấp chiến lược. Chuẩn bị xây dựng làng chiến đấu, chuẩn bị chống địch càn quét gom dân vào lại ấp.

Tuy kế hoạch chuẩn bị khá công phu, nhưng trong thực tế diễn biến thì địch chống lại việc phá ấp của ta khá quyết liệt, nên diễn ra trạng thái giằng co. Bước đầu tuy ta giành được một số thắng lợi, nhưng tổn thất của ta khá lớn, nhiều khó khăn trở ngại đã xuất hiện nên hiệu quả đạt chưa cao. Do vậy, trận phá ấp chiến lược Bến Tượng phải kéo dài mất 92 ngày đêm. Trong thời gian đó, quân và dân Bến Tượng đã chiến đấu bền bỉ, kiên cường. Được sự chi viện của Khu, của tỉnh và được sự tác động của chiến trường toàn Miền, nên chúng ta đã từng bước phá rã ấp chiến lược Bến Tượng. Đợt đầu đã có 85 gia đình trong ấp chiến lược đã trở về làng cũ, sửa chữa lại nhà cửa.

Nhân thắng lợi bước đầu, ta phát động quần chúng kiên quyết đấu tranh với địch và sau cùng nhân dân đã nổi dậy phá tan thành ấp Bến Tượng kéo về làng cũ làm ăn.

Ấp kiểu mẫu Bến Tượng được Mỹ- ngụy dày công xây dựng đã bị phá tan, chính quyền và lực lượng quân đội, an ninh của chúng phải rút chạy. Thắng lợi của việc phá tan ấp chiến lược kiểu mẫu Bến Tượng cho ta những bài học kinh nghiệm rất có giá trị. Trước hết đó là sự tập trung chỉ đạo của Khu, tỉnh và huyện đã động viên tinh thần kiên cường, quả cảm của nhân dân đấu tranh ròng rã suốt 92 ngày đêm với địch. Đó còn là do sự chuẩn bị phá ấp được chu đáo, có sự điều hành chặt chẽ, thống nhất của một ủy ban chỉ đạo trực tiếp. Thắng lợi của việc phá banh ấp chiến lược Bến Tượng là kết quả của sự vận dụng đúng đắn đường lối chiến tranh nhân dân của Đảng, là sự đúc kết, rút kinh nghiệm trong các đợt phá ấp chiến lược trước đó; là sự sáng tạo trong vận dụng phương châm ba mũi giáp công, trong đó phong trào nổi dậy của quần chúng trong ấp được phát động, phát huy rất hiệu quả. Ấp chiến lược Bến Tượng mô hình kiểu mẫu kìm kẹp nhân dân trong tỉnh Thủ Dầu Một cũng như nhân dân miền Đông Nam bộ bị sụp đổ, báo hiệu sự phá sản của quốc sách ấp chiến lược, sự thất bại hoàn toàn của chiến lược “chiến tranh đặc biệt” của Mỹ trên chiến trường Việt Nam .

Sau khi ấp chiến lược kiểu mẫu Bến Tượng bị phá tan, Thường vụ Tỉnh ủy Thủ Dầu Một chỉ đạo rút kinh nghiệm, chỉ ra những ưu khuyết điểm trong quá trình chỉ đạo, chỉ huy, tổ chức phá ấp chiến lược Bến Tượng và quyết định tiếp tục đẩy mạnh phong trào phá ấp chiến lược

trong toàn tỉnh. Chỉ trong một thời gian ngắn, phong trào phá ấp chiến lược trong tỉnh đã đẩy lên thành cao trào.

Được sự hỗ trợ của lực lượng vũ trang và quần chúng, nhiều ấp chiến lược ở sâu trong vùng nông thôn và xa thị xã, thị trấn, quận lỵ đã bị phá banh, phá rã như ấp chiến lược Rạch Bắp, Bàu Bàng, Dáng Hương, Phú Thứ, Rạch Kiến, Bến Súc, Kiến Điền... bức rút nhiều đồn bót địch, vùng giải phóng được mở rộng ở những địa bàn quan trọng như các xã dọc đường 14 từ Phú An đến Thanh An; các xã dọc quốc lộ 13 từ ngã tư Sở Sao đến ấp Mỹ Thạnh xã Mỹ Phước. Những ấp chiến lược nằm sát nách địch, khẩu hiệu binh vận do cơ sở mật, du kích mật treo dán đầy đường trong ấp. Bộ máy kìm kẹp bị phá lỏng, phá banh từng mảng lớn. Nhiều ấp chiến lược tuy còn tại, nhưng thực chất ta đã giành quyền làm chủ tại chỗ. Đồng bào trong các ấp chiến lược này được tổ chức lại và trở thành những cơ sở hậu cần cung cấp lương thực, quân trang cho bộ đội.

Nhiều nơi ở sát thị xã, thị trấn, địch cũng kiểm soát được ban ngày, ban đêm chúng phải co cụm cố thủ trong đồn bót không dám bung ra hoạt động. Ở các làng của đồn điền cao su Dầu Tiếng, liên tục đấu tranh với nguy quyền đòi bãi bỏ tổ chức phòng vệ dân sự, chống bắt xâu, bắt lính, chống gom dân vào ấp chiến lược. Một số binh lính ở đây đã đồng tình ủng hộ các cuộc đấu tranh của anh chị em công nhân.

Bên cạnh phá ấp chiến lược Bến Tượng, nhiều nơi ở miền Đông Nam bộ cũng nổi dậy chống và phá các ấp chiến lược trên địa bàn của mình.

Nhân dân xã Tân Hiệp và Tân Hòa (Châu Thành- Biên Hòa) bị địch dồn vào ấp chiến lược, đêm 15-7-1962 kết hợp với du kích hoạt động từ

bên ngoài bắn vào lô cốt ở cổng ấp, 200 gia đình đã phá rào vượt ra khỏi ấp lúc trời rạng sáng. Đến sáng ngày 17-7-1962 lại tiếp tục có thêm 107 gia đình phá rào, kéo ra ngoài ấp chiến lược và cuối cùng ấp chiến lược bị san phẳng.

Nhìn chung trong giai đoạn đầu năm 1962, ở những vùng trọng yếu lực lượng lãnh đạo và nòng cốt cơ sở cách mạng trong các thôn ấp còn yếu. Lực lượng vũ trang chưa được xây dựng bao nhiêu, chưa có kinh nghiệm chống càn. Ở nhiều vùng sau khi đã giải phóng bộ đội chủ lực rút đi, lực lượng du kích địa phương không giữ được quyền làm chủ cho nhân dân, đã bị địch quay lại kìm kẹp quân chúng tàn bạo hơn. Nhiều nơi, ta chưa tìm ra được phương thức chỉ đạo cụ thể phá ấp chiến lược một cách có hiệu quả. Trong nửa đầu năm 1962, toàn Miền hơn 36.000 người hy sinh, bị thương và bị bắt. Nhiều ấp chiến lược ta đã gây dựng được cơ sở cách mạng nhưng bị địch đánh bật ra, số ấp giải phóng bị thu hẹp lại. Miền Đông Nam bộ mất 13 xã giải phóng [114,tr.106], trong khi đó miền Tây Nam bộ chỉ còn 1.520 ấp trong số 2.543 ấp giải phóng, miền Trung Nam bộ từ 73 xã giải phóng giảm xuống còn 63 xã [189,tr.309].

Trước những khó khăn của phong trào, trong cán bộ có một bộ phận nảy sinh tâm lý hoài nghi, bi quan nhất là cán bộ ở cơ sở. Để khắc phục tình trạng này, Trung ương Cục đã cử các ủy viên xuống địa phương trực tiếp chỉ đạo, hướng dẫn phong trào đấu tranh, tìm hiểu thực tế thu thập kinh nghiệm chống càn quét tốt, phá ấp chiến lược giỏi, đánh địch có hiệu quả.

Để rút kinh nghiệm và thúc đẩy mạnh phong trào chống, phá ấp chiến lược, tháng 7-1962, Khu ủy Sài Gòn- Gia Định mở **Hội nghị chuyên**

đề về chống phá ấp chiến lược. Qua các báo cáo điển hình, Hội nghị kết luận: muốn chống phá ấp chiến lược thành công, cán bộ phải bám đất, bám dân, muốn thực hiện phương châm “bám đất, bám dân” phải tiến hành “mang nắp hầm bí mật vào trong ấp chiến lược”. Về hình thức và biện pháp đấu tranh, Hội nghị chỉ rõ: muốn chống phá ấp chiến lược có hiệu quả phải kết hợp 3 mũi giáp công; phải kết hợp trong chống ngoài phá, ra sức tranh thủ vận động phân hoá dân vệ và thanh niên chiến đấu xây dựng cơ sở trong dân vệ và thanh niên chiến đấu, xây dựng tự vệ ngầm và du kích mật, làm tê liệt tai mắt của địch, giữ mối liên hệ trong và ngoài ấp, phối hợp 3 mũi giáp công ở trong ấp và tiến công quân sự ở bên ngoài vào. Hội nghị chọn các xã Tân Nhựt, Tân Kiên, Tân Tạo, Vĩnh Lộc làm thí điểm chỉ đạo chống phá ấp chiến lược trong thời gian tới [115,tr.349-350].

Trên cơ sở rút kinh nghiệm từ thực tiễn đấu tranh, ngày 8-8-1962 Trung ương Cục ra chỉ thị số 21 “Về vấn đề đấu tranh chống phá ấp chiến lược, xã tự vệ và gom dân của địch”. Nhìn nhận lại phong trào đấu tranh chống phá ấp chiến lược trong thời gian qua, Trung ương Cục đã chỉ rõ những khuyết nhược điểm trong quá trình chỉ đạo của các cấp uỷ Đảng ở miền Nam, trong đó nhấn mạnh việc chưa đánh giá đúng tính chất thâm độc, phức tạp, lâu dài trong âm mưu này của địch, cũng như những khó khăn, thuận lợi của cả ta và địch. Do đó, thiếu sự chuẩn bị tư tưởng thật đầy đủ trong cán bộ đảng viên và quần chúng, không có kế hoạch chống phá một cách tích cực ngay từ đầu, cho nên khi địch đến tiến hành lập ấp chiến lược đã gây cho quần chúng nhiều thiệt hại, nhiều cơ sở bị bật ra ngoài, trong lãnh đạo có những lúng túng, bị động.

Đây là một chỉ thị đầu tiên chuyên bàn về sự chỉ đạo cuộc đấu tranh chống phá ấp chiến lược của Đảng bộ miền Nam. Qua thực tiễn của phong trào đấu tranh chống phá ấp chiến lược hơn 1 năm kể từ khi địch thực hiện “quốc sách” này, chỉ thị đã đúc kết được nhiều kinh nghiệm trong quá trình chỉ đạo cuộc đấu tranh. Đây là lần đầu tiên Trung ương Cục vạch ra một kế hoạch tương đối tỉ mỉ, toàn diện để hướng dẫn, chỉ đạo phong trào đấu tranh chống phá ấp chiến lược. Trong chỉ đạo phải phân loại cụ thể từng mức độ tính chất của từng loại ấp chiến lược ở từng vùng để đề ra yêu cầu, phương châm, biện pháp chống phá cho phù hợp và có hiệu quả và kết luận: **“Việc phá thành rào cũng như lực lượng ngoài vào đánh phá chỉ là một mặt, chủ yếu là phải phát động lực lượng bên trong và phải phá từ bên trong”** [154], là những kết luận quan trọng nhằm khắc phục sự lúng túng trong quá trình chỉ đạo của các cấp ủy Đảng trong thời gian qua.

Ngày 17-8-1962, đồng chí Lê Duẩn – Bí thư thứ nhất của Trung ương Đảng đã gửi thư cho Trung ương Cục miền Nam, chỉ rõ âm mưu, thủ đoạn của địch trong việc thực hiện ấp chiến lược ở miền Nam và khẳng định: **“Chống lại việc lập ấp chiến lược của địch phải là lực lượng của quần chúng, lực lượng chính trị và quân sự. Nếu không lấy lực lượng quần chúng là chính để chống lại việc lập ấp chiến lược của địch thì nhất định không thể phá được ấp chiến lược”** [41,tr.7].

Bên cạnh đó, Trung ương Cục còn chỉ đạo các tỉnh tổ chức các hội nghị rút kinh nghiệm chống càn, chống phá ấp chiến lược.

Ngày 15-9-1962 Trung ương Cục và Bộ chỉ huy quân sự Miền đã tổ chức **Hội nghị dân quân du kích toàn Nam bộ** trong đó có 4 báo cáo về “Một số kinh nghiệm về chống phá ấp chiến lược ở nông thôn đồng bằng”.

Hội nghị đã rút ra 7 kinh nghiệm để chỉ đạo phong trào chống, phá áp chiến lược hiệu quả. Hội nghị nhấn mạnh: “Phải nắm vững đường lối chính sách của Đảng khi phá áp chiến lược, càng thực hiện được đúng các chính sách của Đảng như chính sách ruộng đất, chính sách binh vận... đoàn kết được mọi người, chiếu cố lợi ích thiết thực của quần chúng thì chống phá áp chiến lược càng có hiệu quả” [162]. Hội nghị đã đúc kết quy luật: ***“Địch kìm kẹp, ta phá kìm kẹp, địch lại kìm kẹp ta lại phá. Địch càn quét, địch lập ấp chiến lược, ta phá ấp chiến lược, địch lại lập, ta lại phá. Trong cuộc đấu tranh giành cơ quyết liệt đó, mỗi ngày ta tiến thêm một bước, đẩy lùi địch một bước, ta lớn mạnh một bước, địch suy yếu đi một bước tiến tới ta mạnh hơn địch và giành thắng lợi hoàn toàn”*** [162].

Theo sự chỉ đạo của Trung ương Cục, các tỉnh cũng tiến hành tổ chức các cuộc Hội nghị rút kinh nghiệm chống càn quét, chống gom dân lập ấp chiến lược của địch. Từ thực tiễn đó, ngày 20-11-1962 Thường vụ Trung ương Cục đã ra chỉ thị bổ sung “Về đấu tranh chống phá áp chiến lược và gom dân của địch”.

Nhờ sự chỉ đạo thống nhất phối hợp chặt chẽ từ Trung ương đến các khu uỷ, tỉnh uỷ phong trào đấu tranh chống phá áp chiến lược, đặc biệt là từ giữa năm 1962 đã phát triển thành một phong trào quần chúng rộng khắp. Phong trào đấu tranh chống phá áp chiến lược đã diễn ra gay go ác liệt ở Tây Ninh một trọng điểm lập ấp chiến lược của Mỹ-Diệm, được sự chỉ đạo của Tỉnh uỷ, phong trào chống phá áp chiến lược diễn ra hết sức quyết liệt. Ở ấp Bầu Mây, phong trào đấu tranh của nhân dân chống phá áp chiến lược đến giai đoạn này đã kết hợp phong trào du kích để đánh địch, tranh thủ vận động binh lính làm thất bại âm mưu của địch.

Ở ngã Ba Châu thuộc xã Gia Lộc ở tỉnh Tây Ninh, địch dự kiến xây dựng ấp chiến lược lớn nhất trong vòng 4 tháng và dự định khi khánh thành, đích thân Ngô Đình Nhu sẽ đến dự. Lúc đầu nhân dân nằm chờ đến gần sáng khi bọn địch bên ngoài rút đi, bọn bên trong lơ là mất cảnh giác, lúc đó 1.500 người chia làm 50 toán xếp thành hàng ngang chạy vào, kết hợp với nhân dân ở trong chạy ra dùng cuốc, xẻng san bằng. Địch bất đồng bào làm trở lại nhân dân kiên quyết không làm. Ta lại tiếp tục phá. Kết quả sau một năm, 15 lần tiến công đã phá dứt điểm ấp chiến lược ở Ba Châu, Tây Ninh [49,tr.151].

Toàn miền Đông Nam bộ đã phá lỏng, phá rã hàng trăm ấp [78;292], chỉ riêng vùng ven Sài Gòn Gia Định, nhân dân đã làm chủ được 167 thôn [69,tr.292].

Hỗ trợ tích cực cho phong trào chống phá ấp chiến lược, công tác binh vận cũng bước đầu có hiệu quả. Năm 1961 binh lính của chính quyền Sài Gòn đào ngũ 17.500 tên thì cuối năm 1962 đã lên tới 3 vạn tên.

Kết quả hoạt động chống, phá ấp chiến lược của các địa phương trong năm 1962 đạt thành tích bước đầu khá tích cực, được nhân dân tổng kết súc tích trong câu ca dao:

Dân bị kìm phá mới hay

Dân làm quân phá biết ngày nào xong.

Hoặc:

Bao vây bức rút bức hàng.

Trụ lại đánh càn giải phóng nông thôn.

Tài liệu Mật của Lầu năm góc cho biết 9 tháng đầu năm 1962, địch chỉ lập được 3.225 ấp chiến lược và đang xúc tiến lập 2.217 ấp khác trên toàn miền Nam, trong khi kế hoạch đặt ra là 11.000 ấp [69,tr.292].

Tháng 11 năm 1962, Hội nghị chiến tranh du kích toàn Miền đã được tiến hành tại chiến khu Dương Minh Châu. Từ các báo cáo điển hình, Hội nghị đã nêu lên những kinh nghiệm, nguyên tắc và những vấn đề cần chú trọng để đẩy mạnh phong trào du kích chiến tranh, xây dựng xã chiến đấu trên toàn Miền. Về chống, phá ấp chiến lược, cần phá ngay từ đầu và vận động quần chúng không vào ấp chiến lược; phá cả hình thức và nội dung; phá âm mưu thành lập tề và phòng vệ dân sự trong ấp; kết hợp lực lượng bên ngoài và bên trong; phá xong phải xây dựng ngay ấp chiến đấu để đánh trả địch phản kích.

Chống, phá “Quốc sách ấp chiến lược” là nhiệm vụ lâu dài, phức tạp vô cùng gian khổ. Có nơi phá đi phá lại hàng chục, thậm chí hàng trăm lần. Bài học kinh nghiệm mà Hội nghị tháng 11/1962 bàn về phá ấp chiến lược đề ra là:

-Phải đập tan các cuộc càn quét, đánh phá của địch, tiêu diệt nhiều sinh lực địch, tạo điều kiện phát động quần chúng kiên trì đấu tranh “một tấc đất không đi, một ly không rời” .

-Muốn phá ấp chiến lược, phải kết hợp hai lực lượng chính trị và quân sự, kết hợp ba mũi giáp công, phát động lực lượng nhân dân tại chỗ nổi dậy phối hợp với sự yểm trợ của lực lượng bên ngoài, tạo thành sức mạnh tổng hợp phá kìm kẹp, tiêu diệt đồn bót địch, diệt bọn ác ôn, bọn chỉ huy ngoan cố nhiều nợ máu với nhân dân.

- Vận dụng linh hoạt nhiều phương pháp khác nhau, nhiều cách đánh phá khác nhau. Ở những nơi có phong trào khá, có lực lượng mạnh, nhất là có sự phối hợp với quân chủ lực cơ động hỗ trợ thì phá banh từng ấp, tiến tới phá 5,7 ấp một lượt, hoặc khi có thời cơ thuận lợi có thể phá rã hàng mǎng ấp chiến lược ở một số xã liên hoàn. Ở những nơi, phong trào chưa đủ mạnh, lực lượng ta còn yếu thì có thể phát động quần chúng bắt đầu từ phá lỏng tiến lên phá rã từng ấp.

- Phải kiên trì và tổ chức lãnh đạo quần chúng sẵn sàng phá ấp phải phá đi, phá lại nhiều lần, có khi hàng trăm lần. Sau khi phá ấp, những nơi có điều kiện phải xây dựng thành những xã, ấp chiến đấu, mở rộng vùng giải phóng. Vùng giải phóng nông thôn và căn cứ cách mạng được mở rộng, mở ra một cục diện mới có lợi cho ta, bất lợi cho địch. Thế chủ động tiến công đã chuyển về tay ta.

Nhằm giúp cho nhân dân và lực lượng vũ trang miền Nam có đủ cơ sở vật chất tiến hành chiến tranh cách mạng, Trung ương xúc tiến khẩn trương chi viện cho miền Nam về mọi mặt, từ cán bộ đến đơn vị thực binh, vũ khí, phương tiện, tài chính. Dự kiến, bên cạnh lực lượng tại chỗ, trước mắt miền Bắc sẽ đưa vào chiến trường miền Nam gồm cơ quan quân sự Miền, Khu và cán bộ tỉnh, các đơn vị thực binh. Nhờ vậy, phong trào chống, phá ấp chiến lược của các địa phương trong năm 1962 đạt kết quả khả quan.

Trên toàn Miền, đến cuối năm 1962, đã có 34 triệu lượt người tham gia đấu tranh chính trị phá ấp chiến lược, phá hoàn toàn 2.895 ấp (phá đi, phá lại 5.950 lần) trên tổng số 6.164 ấp mà chúng đã lập được. Ta đã phá được thế kìm kẹp, giành quyền làm chủ ở 12.000/17.000 thôn, giải phóng

5/14 triệu dân toàn miền. Hơn 1,5 triệu ha/3,5 triệu ha ruộng đất đã về tay nông dân. Hơn 23.000 thanh niên tham gia tòng quân, đánh giặc. Hàng nghìn ấp chiến lược bị phá và biến thành làng xã chiến đấu.

Trong kết quả to lớn trên đây, miền Đông Nam bộ là chiến trường sôi động và có nhiều địa phương đẩy mạnh phong trào quần chúng nổi dậy, chống, phá có hiệu quả “Quốc sách ấp chiến lược” của địch. Quân và dân Long An năm 1962 tiêu diệt, bức rút 70 đồn bót, diệt hàng trăm tên. Mũi binh vận sử dụng nội tuyến phục vụ 40 trận đánh, thu hàng trăm súng, đã phát động phong trào du kích chiến tranh, phá nhiều ấp chiến lược, xây dựng xã, ấp chiến đấu, xây dựng hệ thống giao thông hào, ô, ụ chiến đấu, bám trụ đánh địch. Mũi đấu tranh chính trị mở hàng trăm cuộc đấu tranh với hàng vạn lượt người tham gia, nhiều cuộc đấu tranh lớn, quy mô liên xã, liên huyện kéo vào quận lỵ, tỉnh lỵ trực diện đấu tranh với địch.

Tại Tây Ninh năm 1962, phong trào đấu tranh chính trị phát triển mạnh mẽ ở các huyện Trảng Bàng, Gò Dầu, Châu Thành... Các cuộc đấu tranh quy mô từng xã hay liên xã, liên huyện đều có ban chỉ huy thống nhất, có tổ chức lực lượng dự bị để hỗ trợ khi cần. Chiến tranh nhân dân phát triển cả chiều rộng lẫn chiều sâu. Toàn tỉnh xây dựng được 25 xã chiến đấu với hệ thống địa đạo, ô, ụ chiến đấu, hầm chông, bãi mìn. Nhiều xã, ấp chiến đấu đã áp sát đồn bót, tạo thế vây hãm địch như An Thạnh, Bùng Binh, Đôn Thuận (Đôn Thuận đã xây dựng hệ thống địa đạo dài 15 km, có lương khô nước ngọt dự trữ, đủ cho một trung đoàn bám trụ).

Hệ thống xã chiến đấu ở Bà Rịa năm 1962 được phát triển rộng khắp như: Long Phước, Hắc Dịch, Ngãi Giao, Long Tân, Bàu Lâm, Xuân Sơn... Lực lượng vũ trang và cán bộ chủ chốt của tỉnh đã về bám trụ tại địa

đào Long Phước để chỉ đạo và hỗ trợ phong trào chống phá áp chiến lược trên địa bàn trọng điểm.

Tại Biên Hòa năm 1962, huyện Long Thành tổ chức đào 400 mét địa đạo tại Tam An, cách quốc lộ 15 hơn một cây số. Huyện Nhơn Trạch đào địa đạo tại khu lòng chảo Phước An, đưa cán bộ huyện ủy về bám trụ chỉ đạo phong trào. Du kích bộ đội huyện bám trụ đánh địch bẻ gãy nhiều cuộc càn quét vào căn cứ.

Huyện Bến Cát tỉnh Bình Dương năm 1962 tổ chức đào địa đạo và xây dựng xã chiến đấu tại ba xã Nam Bến Cát: An Điền, An Tây, Phú An với hàng ngàn mét địa đạo, hàng chục ngàn mét giao thông hào, ô, ụ chiến đấu, quân và dân xã Nam Bến Cát đã phát triển phong trào du kích chiến tranh, bám trụ đánh địch rất kiên cường, bẻ gãy nhiều cuộc càn quét quy mô của Mỹ- ngụy, bảo vệ quần chúng, giữ vững phong trào giải phóng, vượt qua ác liệt để tồn tại và phát triển.

Tại chiến khu Đ, tổ chức đào địa đạo tại khu vực Suối Linh dài 800 mét, với nhiều ngõ ngách, hầm làm việc, kho dự trữ vũ khí, lực lượng quân y. Phía ngoài địa đạo có hệ thống giao thông hào và ô, ụ chiến đấu để cơ động đánh địch, bảo vệ cơ quan Khu ủy. Địa đạo Suối Linh gắn với cơ quan Khu ủy miền Đông trong suốt nhiều năm kể từ 1962.

Trong thời kỳ này, các tỉnh miền Đông đã giải phóng nhiều xã, nhiều vùng, giải phóng tới đâu xây dựng xã chiến đấu tới đó, tạo thế cài răng lược, “bám thắt lưng địch mà đánh”. Hệ thống địa đạo kết hợp ô, ụ chiến đấu là một sáng tạo của quân và dân miền Đông Nam bộ tạo nên những vành đai đánh địch trong thế trận chiến tranh nhân dân, mở rộng

khả năng bám trụ đánh địch không chỉ tại vùng căn cứ mà ngay ở những vùng tranh chấp ác liệt.

Để chuẩn bị hậu cần cho bước phát triển của cuộc chiến tranh, miền Đông đã tích cực mở rộng những cơ sở hậu cần như U50 ở chiến khu Đ, U60 ở chiến khu Dương Minh Châu.

2. 2. 3. Hưởng ứng phong trào “Thi đua Ấp Bắc giết giặc lập công” đẩy mạnh chống, phá ấp chiến lược ở miền Đông Nam bộ năm 1963.

Bước vào năm 1963, Bộ chỉ huy quân sự Mỹ MACV thay kế hoạch bình định miền Nam trong 18 tháng bằng kế hoạch “tiến công toàn diện”, mang mật danh N16 với tham vọng “giành thắng lợi quyết định”. Trong năm 1963, Mỹ đưa vào miền Nam thêm 11.000 nhân viên quân sự Mỹ (gấp 3 lần năm 1962), cùng 165 máy bay và 257 xe thiết giáp; nâng quân số chủ lực ngụy lên 200.000 tên, 210.000 quân bảo an, dân vệ [69,tr.293]. Từ tháng 2 năm 1963, địch bắt đầu huy động mọi lực lượng và phương tiện chiến tranh, cùng bộ máy kìm kẹp các cấp, mở các cuộc hành quân quy mô lớn, dài ngày, nhằm bình định nông thôn, tiêu diệt toàn bộ tổ chức quân sự và chính trị của cộng sản, kiểm soát toàn bộ lãnh thổ Việt Nam cộng hòa. Mục tiêu cụ thể là lập 7.500 ấp chiến lược, gom được 8 triệu dân, tập trung vào hai trọng điểm là miền Đông Nam bộ và đồng bằng sông Cửu Long, khống chế cho được vùng ven Sài Gòn – Gia Định và Long An.

Sau thất bại ở Ấp Bắc, Mỹ – Diệm triển khai hàng loạt cuộc hành quân đánh phá nhiều lần vào các căn cứ chiến khu Đ, chiến khu Dương Minh Châu, Hiếu Liêm (Biên Hòa), Long An, đồng thời triển khai kế hoạch AN16 với mục tiêu lập 7500 ấp chiến lược kiểm soát 8 triệu dân nông thôn. Mỹ-Diệm sử dụng chủ yếu là lực lượng hỗn hợp, trực thăng

vận, thiết xa vận và pháo binh yểm trợ cho các cuộc càn quét, hỗ trợ bình định gom dân lập ấp chiến lược. Gom được ấp nào thì thiết lập ngay bộ máy tề ngụy từ xã ấp đến liên gia, bố trí bảo an, dân vệ, tổ chức lực lượng thanh niên chiến đấu và hệ thống công an ngầm. Bình Định xong từng khu vực, Mỹ-Diệm đưa lực lượng hỗn hợp sang đánh phá vùng khác. Với thủ đoạn như trên, trong vòng 9 tháng Mỹ-Diệm đã lập được tại Tây Ninh địch đã lập 94 ấp chiến lược, Biên Hòa 150 ấp, Kiến Tường 45 ấp, Thủ Dầu Một 100 ấp, Long An 273 ấp . Ở Kiến Tường, địch cho đào kênh ngang, dọc chia địa bàn thành từng ô nhỏ để dễ bề kiểm soát quần chúng. Ở Tây Ninh, chúng không chỉ gom dân tại chỗ, mà còn xúc tát dân ở vùng giải phóng về các ấp chiến lược trong vùng chúng kiểm soát, bố trí các gia đình cách mạng bị gom vào ấp ra vòng ngoài để làm lá chắn cho tề điệt và quân ngụy khi bị tiến công. Ở Long An, trọng điểm bình định, địch đã huy động 40.000 quân chủ lực và địa phương, 21.000 thanh niên chiến đấu, liên tiếp mở các cuộc hành quân càn quét để hỗ trợ gom dân lập ấp chiến lược. Về cách đánh, chúng dùng cấp chiến đoàn hỗn hợp đánh vào từng khu vực hẹp, kéo dài nhiều ngày cho đến khi lập xong ấp chiến lược mới chuyển sang khu vực khác theo vết dầu loang. Phần lớn các xã được giải phóng trong Đồng khởi bị địch tái chiếm. Trên toàn miền Nam, địch đã lập được 5.000 ấp chiến lược trên tổng số dự kiến của chúng là 8.000 ấp, khoanh 6.000.000 dân [95, tr.144].

Rút kinh nghiệm từ những năm trước, năm 1963 Mỹ-ngụy không đánh tràn lan mà tập trung vào hai trọng điểm là miền Đông Nam bộ và đồng bằng sông Cửu Long. Tại miền Đông Nam bộ chúng chủ trương phải khống chế bằng được vùng ven Sài Gòn- Gia Định và Long An. Các cuộc

hành quân càn quét được mở liên tiếp đánh vào chiến khu Đ, chiến khu Dương Minh Châu, Long Nguyên, Bời Lời .v.v..

Tại Biên Hòa, Bà Rịa, Long Khánh, địch xây dựng hàng loạt ấp chiến lược vùng đồng bào công giáo di cư bao quanh tỉnh lỵ, quanh các căn cứ quan trọng, án ngữ các trục lộ giao thông chiến lược như quốc lộ số 1, 15, liên tỉnh lộ số 2. Các gia đình công nhân cao su cũng bị gom vào ấp.

Hàng loạt ấp chiến lược được xây dựng ở miền Đông Nam bộ như các trại tập trung khổng lồ có đê cao, hào sâu cắm chông, có hàng rào kẽm gai, gài mìn, lựu đạn, có tháp canh, đồn bót kiên cố, có cổng ra vào để kiểm soát giờ giấc, giấy tờ và mọi hoạt động của người dân. Kim kẹp trong mỗi ấp là bộ máy hành chính và quân sự, kết hợp với một đoàn cán bộ bình định nông thôn, mỗi ấp khoảng 30 tên gồm công an ngầm, công dân vụ, tâm lý chiến, chiêu hồi. Đồng bào trong ấp phải theo từng liên gia, có bảng phân loại gia đình treo trước cửa, các gia đình có con theo cách mạng bị kiểm soát ngặt nghèo. Tháng 5 năm 1963, Ngô Đình Nhu, Chủ tịch ủy ban bình định trung ương ngụy quyền tuyên bố đã lập được 7.205 ấp chiến lược với 7 triệu dân, đẩy Việt cộng vào tình trạng như “cá đã tách khỏi nước” [69, tr.295].

Địch đã đẩy chương trình xây dựng ấp chiến lược lên đến mức cao nhất đã làm cho vùng giải phóng của ta bị thu hẹp, vùng giáp ranh nhiều nơi là vùng trắng không có dân cư. Địa bàn hoạt động của cán bộ, bộ đội bị chia cắt. Cán bộ du kích các xã sống chiến đấu trong hoàn cảnh hết sức khó khăn, có nơi không liên lạc được với dân, với cơ sở. Một số chi bộ Đảng không bám trụ được trong dân phải dạt về căn cứ hoặc bám trụ ngoài rừng. Bộ đội du kích không nắm được tình hình, chưa có kinh nghiệm trong

việc đột áp chiến lược, dẫn đến tình trạng ở một số địa phương cứ mỗi lần ta tổ chức đột áp là có thương vong, hy sinh, tổn thất, có lúc phức tạp hơn năm 1962.

Khu ủy miền Đông chỉ đạo các tỉnh tích cực củng cố và phát triển xây dựng ba thứ quân, vừa đánh địch càn quét, vừa đánh địch trong đồn bót hậu cứ, tạo nên những quả đấm mạnh, hỗ trợ nhân dân phá ấp chiến lược. Đồng thời triển khai rộng rãi việc chống, phá ấp chiến lược trên toàn khu với nhiều hình thức từ phá lỏng, phá rã đến phá banh toàn bộ hệ thống ấp chiến lược.

Từ thực tiễn cuộc đấu tranh cách mạng của nhân dân miền Nam trong năm 1962, chúng ta bước đầu đã rút ra được những bài học kinh nghiệm quý báu trong cuộc đấu tranh phá ấp chiến lược, chống lại các cuộc hành quân càn quét với các chiến thuật và thủ đoạn, tác chiến mới của Mỹ và tay sai hòng bình định, dồn dân, lập ấp chiến lược.

Bước vào năm 1963, phát huy những kết quả đã giành được, quân dân miền Nam chiến đấu kiên cường và anh dũng, quyết tâm đánh bại chiến lược chiến tranh đặc biệt với các kế hoạch và thủ đoạn chiến tranh mới mà Mỹ và tay sai đang thực thi ở miền Nam.

Ngày 2 tháng 1 năm 1963, địch huy động sư đoàn 7 chủ lực và chiến đoàn bảo an tiểu khu Định Tường (Mỹ Tho) gồm 8 tiểu đoàn chủ lực và địa phương, 35 máy bay các loại phần lớn là trực thăng, 13 xe thiết giáp M113, 13 tàu chiến, 10 khẩu pháo 105mm, bằng chiến thuật “trực thăng vận” và “thiết xa vận” quân địch tiến hành một cuộc càn quét nhằm tiêu diệt lực lượng vũ trang và gom dân lập ấp ở Ấp Bắc.

Mở đầu là ngày 2 tháng 1 năm 1963, quân và dân Tiền Giang lập nên chiến công vang dội ở Ấp Bắc, tiến hành một trận chống càn quét tiêu biểu, vận dụng một loại hình chiến đấu tổng hợp hai chân, ba mũi” đánh bại biện pháp chiến thuật cơ bản của “chiến tranh đặc biệt” là “thiết xa vận” và “trực thăng vận” của quân chủ lực ngụy do cố vấn Mỹ chỉ huy. Từ 5 giờ 30 phút đến 18 giờ ngày 2 tháng 1 năm 1963, quân và dân Ấp Bắc (xã Tân Phú Trung, huyện Cai Lậy, tỉnh Mỹ Tho) đã mưu trí, kiên cường đánh lui trận càn quét của quân ngụy. Trong trận này, quân địch đã mở năm đợt tiến công vào trận địa của ta, bộ đội và du kích địa phương Ấp Bắc đã chống trả kiên cường, gây cho địch thiệt hại nặng nề. Đây là trận chống càn thắng lợi vang dội ở Quân khu 8, Nam bộ.

Trong trận Ấp Bắc, với quyết tâm bám trụ địa bàn, dựa vào thế trận chiến tranh nhân dân đã được chuẩn bị, các bãi mìn, bãi chông đã được bố trí sẵn ngoài đồng trống; bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương và du kích địa phương đã kiên cường đánh trả cuộc càn quét của địch, đánh bại hàng chục đợt đổ quân, bắn rơi và làm bị thương 16 trực thăng, bắn cháy 3 xe M113. Nhiều đợt tiến công của bộ binh và thiết giáp của địch bị bẻ gãy. Địch bị thương vong 500 tên, có 11 cố vấn Mỹ. Trận càn quét ở Ấp Bắc bị đánh bại, quân ta giữ vững được căn cứ địa. Thừa thắng, nhân dân các xã Tân Phú, Điền Hy, Tân Hội kéo đi biểu tình trực diện đấu tranh với địch đòi chấm dứt càn quét. Các xã Mỹ Hạnh Đông, Mỹ Hạnh Trung, Mỹ Phước Tây thực hiện “tản cư ngược”, bằng xuồng bao vây các vị trí địch, đòi chúng không được bắn pháo, phá hoại nhà cửa ruộng vườn của nhân dân.

Một nhà báo Mỹ mô tả: Mỹ-Diệm bắn “hàng chục ngàn viên đạn súng trường và súng máy cùng 100 trái đạn pháo binh, napan và bom,

cùng với số đạn được của 13 máy bay chiến đấu và 5 chiếc trực thăng vũ trang. Trong khi quân giải phóng chỉ sử dụng khoảng 5000 viên đạn súng trường và súng máy. Thế nhưng, quân giải phóng đã giết 80 người và làm bị thương trên 100 người của lực lượng Sài Gòn Trong tương quan lực lượng chênh lệch như vậy , tổn thất của quân giải phóng được nhà báo Mỹ xem là nhẹ nhàng: 18 người hy sinh và 39 người bị thương ” [98,tr.328].

Thắng lợi lớn nhất của trận Ấp Bắc là lần đầu tiên bộ đội ta đã đánh bại chiến thuật “trực thăng vận”, “thiết xa vận” bủa lưới phóng lao của địch. Các chiến thuật này được địch xem là biện pháp cơ bản của chiến lược “chiến tranh đặc biệt”, mà trước nay bộ đội ta chưa đánh trả có hiệu quả. Mặc dù địch đã áp dụng rất bài bản, sử dụng các phương tiện kỹ thuật hiện đại, dốc lực lượng và hỏa lực đến mức cao nhất mà vẫn không giành được thắng lợi, trái lại bộ đội anh hùng của ta đã không những đánh bại chiến thuật tân kỳ của địch, mà còn trụ lại được cả ban ngày để đánh nhau với một lực lượng địch hơn hẳn . Lực lượng ta không những thương vong ít mà còn gây cho địch thương vong nặng nề.

Chiến thắng Ấp Bắc là chiến thắng không những có ý nghĩa vang dội về mặt chiến thuật, hơn thế nữa đây là chiến thắng có ý nghĩa về chiến lược. Lần đầu tiên các biện pháp chiến lược “trực thăng vận”, “thiết xa vận” của chiến lược “chiến tranh đặc biệt” bị đánh bại, mở ra triển vọng và niềm tin cho các lực lượng vũ trang và nhân dân ta khả năng đánh trả có hiệu quả với trực thăng và xe thiết giáp của địch trong một trận càn quét. Đây còn là đòn đánh báo hiệu sự thất bại tất yếu của chiến lược “chiến tranh đặc biệt”. Sau trận Ấp Bắc, nhân dân ta thấy rõ Mỹ không thể thắng ta trong “chiến tranh đặc biệt”.

Phát huy thắng lợi, ngày 25 tháng 3, Trung ương Cục đã phát động phong trào “Thi đua Ấp Bắc, giết giặc lập công” trong toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta ở miền Nam. Phong trào thi đua nhằm hướng tới các mục tiêu đẩy mạnh đấu tranh chính trị, xây dựng xã chiến đấu, chống càn quét lấn chiếm, phá ấp chiến lược, đẩy mạnh công tác binh vận. Phát huy tinh thần chiến đấu dũng cảm ngoan cường, linh hoạt mưu trí chiến đấu, tiêu diệt nhiều sinh lực địch, đánh bại các loại vũ khí phương tiện của địch, lấy vũ khí địch, nhanh chóng bồi dưỡng lực lượng ta. Phối hợp chiến đấu chặt chẽ giữa ba thứ quân, phát triển phong trào du kích chiến tranh sâu rộng trong toàn Miền.

Hưởng ứng phong trào “Thi đua Ấp Bắc giết giặc lập công”, Thường vụ Khu ủy Quân khu miền Đông và Quân khu Sài Gòn - Gia Định đã ra nghị quyết lãnh đạo lực lượng vũ trang và nhân dân trong Quân khu sôi nổi thi đua hưởng ứng, cổ vũ mọi đơn vị, mọi địa phương, mọi người học tập kinh nghiệm và thi đua với Ấp Bắc.

Điển hình của phong trào “Thi đua Ấp Bắc giết giặc lập công”, phá ấp chiến lược trong thời gian này là các xã Tân Xuân (Hóc Môn). Phước Vĩnh (Củ Chi), Biện Sơn (Tây Ninh)... Ở đây các đảng bộ đã biết dựa vào quần chúng, bền bỉ xây dựng cơ sở tích cực đấu tranh từ phá lỏng bộ máy kìm kẹp, đẩy địch co lại, tiến lên phá banh ấp chiến lược.

Giữa năm 1963, Ban quân sự Miền mở đợt hoạt động ở vùng Bến Súc, Củ Trách, xã Thanh An (Bình Dương), huy động cả hai trung đoàn chủ lực Miền Q761, Q762 tiến công một số đồn bót, hỗ trợ quần chúng nổi dậy phá ấp chiến lược và mở rộng vùng căn cứ. Tuy đánh địch càn quét tốt, diệt từng đơn vị địch nhưng chưa có trận tiêu diệt lớn. Ban chỉ Quân sự

Miền chỉ đạo kiểm điểm rút kinh nghiệm, tăng cường công tác huấn luyện nâng cao trình độ kỹ chiến thuật và sắp xếp lại các ban chỉ huy trung đoàn.

Tại Bình Phước, đầu năm 1963, được sự chỉ đạo của Khu ủy và Tỉnh ủy, lực lượng vũ trang huyện đã tiến công giải phóng thị trấn Bù Đăng, diệt và làm bị thương, bắt sống một đại đội bảo an, một trung đội dân vệ tổng cộng 200 tên, làm chủ quận lỵ 5 ngày. Các đội công tác của tỉnh và huyện tích cực hoạt động ở vùng ven và vùng dân tộc để vận động quần chúng, hướng dẫn đấu tranh, làm công tác binh vận phá “ấp chiến lược” của địch. Năm 1963, kết hợp với các nơi khác, ta đánh lực lượng dân vệ tại ấp chiến lược Bom Ria. Lực lượng vũ trang và nhân dân các xã đã phá banh ấp, thu nhiều vũ khí. Trước khí thế tiến công và nổi dậy của ta ở nhiều xã, ấp trong tỉnh, địch hoang mang lo sợ. Phong trào đấu tranh của quần chúng phát triển mạnh mẽ.

Ở Long An, tháng 9 năm 1963, trước tình hình ấp chiến lược và đồn bót địch phủ kín dày đặt gần hết nông thôn của tỉnh, Tỉnh ủy triệu tập hội nghị cán bộ kiểm điểm tình hình và bàn phương hướng thực hiện. Hội nghị phân tích nguyên nhân làm giảm sút thế và lực là xây dựng lực lượng chưa theo kịp tình hình, chưa mạnh dạn thay đổi chiến thuật, còn chống càn bị động, đánh chưa đúng đối tượng là bọn đi càn quét và đóng đồn bót, còn phá ấp chiến lược thì mới phá hình thức chưa phá nội dung. Hội nghị hạ quyết tâm phá toàn bộ ấp chiến lược, khôi phục và mở rộng vùng giải phóng, dùng lực lượng vũ trang đánh tiêu diệt đồn bót và bọn càn quét tạo điều kiện cho quần chúng tự nổi dậy phá ấp chiến lược cùng về quê cũ làm ăn.

Tháng 10 năm 1963, địch lập tiểu khu Hậu Nghĩa ở Tây Sài Gòn, gồm các huyện Củ Chi của Gia Định, Trảng Bàng của Tây Ninh và Đức Hòa của Long An. Tháng 11 năm 1963, Long An tập kích kết hợp nội ứng đánh chiếm chi khu Đức Hòa, bắt sống 100 tên biệt kích, thu trên 500 súng, có 12 khẩu cối và đại liên, 100 tiểu liên. Trận tập kích mở đầu cho việc tạo thế lực cho cao trào phá ấp chiến lược ở Long An. Từ tháng 11 năm 1963 đến tháng 4 năm 1964, trong 5 tháng tiến công địch bằng ba mũi giáp công, các lực lượng vũ trang thực hiện tiến công “đòn xeo” hỗ trợ cho nhân dân Long An phá rã hệ thống ấp chiến lược địch đã xây dựng suốt hai năm 1962 và 1963, khôi phục lại các vùng giải phóng.

Ở Sài Gòn – Gia Định, từ giữa năm 1963, phối hợp với cao trào đấu tranh chính trị của quần chúng ở nội đô, lực lượng vũ trang mở nhiều cuộc tiến công địch, nhất là tiêu diệt nhiều sĩ quan, binh lính Mỹ ở trong nội đô, đẩy mạnh tiến công các đồn bót và chống càn quét của địch, hỗ trợ có hiệu quả phong trào chống, phá ấp chiến lược ở nông thôn ngoại thành và xây dựng cơ sở ở nội thành. Phong trào “thi đua Ấp Bắc” diễn ra sôi nổi, đều khắp, có sự phối hợp nhịp nhàng giữa các vùng ven đô và nội thành. Ở ngoại thành, cuộc đấu tranh chống địch đuổi nhà, gom dân, lập “ấp chiến lược” của nhân dân đã thu hút cả các gia đình đồng bào Thiên chúa giáo và gia đình binh sĩ ngụy. Ban ngày địch san ủi, dựng nhà, ban đêm đồng bào ra đốt phá. Ngày 4 tháng 1 năm 1963, đồng bào Tân Sơn Hòa tập trung hàng ngàn người biểu tình chống địch đuổi nhà, lập ấp. Những người bị đuổi ra khỏi nhà, nằm lăn ra đường, gào khóc, cản xe địch. Có người tự tay đốt nhà để phản đối địch. Sáu tháng đầu năm 1963, riêng huyện Củ Chi đã phá 8 ấp chiến lược, phá rã 5 ấp, phá lỏng 58 ấp chiến lược khác.

Trong nội thành, song song với các đợt đấu tranh chính trị của đồng bào các giới, là hoạt động sôi nổi của các lực lượng: quân báo, đặc công, biệt động thành. Từ năm 1963 đến năm 1964, nhiều trận đánh trong nội đô đã gây tiếng vang lớn không những chấn động ở trong nước mà còn làm rung chuyển cả nước Mỹ. Ngày 21 tháng 9 năm 1963, đội biệt động 65 tiến công rạp chiếu bóng Kinh Đô (đường Lê Văn Duyệt), diệt và làm bị thương 32 tên Mỹ.

Tháng 6 năm 1963, Trung ương Cục và Bộ chỉ huy Miền mở **Hội nghị tổng kết phong trào du kích chiến tranh, chống, phá áp chiến lược trên toàn Miền**. Hội nghị nhận định trong lúc địch tập trung toàn lực, coi áp chiến lược là quốc sách, sự đối phó của ta chưa đủ mạnh, chưa tương xứng... Vì vậy, chúng ta phải tập trung toàn lực, đánh địch cần nắm vững khâu chính là đẩy mạnh phong trào du kích chiến tranh, kết hợp chống càn quét, gom dân lập ấp chiến lược. Phải kết hợp chặt chẽ lực lượng bên trong với lực lượng bên ngoài, địa phương này với địa phương khác, kết hợp chặt chẽ ba mũi giáp công. Cần nhận rõ lực lượng chính trị quần chúng là cơ bản, lực lượng vũ trang là đòn bẩy quan trọng. Phải nắm vững phương châm chống, phá áp chiến lược lâu dài, giằng co quyết liệt với địch cho đến khi đánh bại chúng hoàn toàn.

Trên cơ sở các kết luận của hội nghị, Trung ương Cục chỉ đạo các khu, tỉnh thực hiện chỉ thị bổ sung về phá áp chiến lược mà Trung ương Cục đã đề ra, khẩn trương xây dựng và củng cố phát triển cả thế và lực, cả chính trị và vũ trang, bên ngoài cũng như bên trong khu, áp chiến lược, kết hợp chặt chẽ mọi lực lượng, mọi mặt công tác nhằm chặn đứng, đẩy lùi,

làm thất bại từng bước tiến lên làm thất bại hoàn toàn kế hoạch dồn dân, lập ấp chiến lược của địch.

Hội nghị rút ra bài học kinh nghiệm: khâu có ý nghĩa quyết định của việc chống gom dân lập ấp chiến lược *là từ cơ sở làng xã*. Do vậy, các địa phương rất coi trọng vấn đề xây dựng xã chiến đấu, xem đây là vấn đề mang tính chiến lược trong chống, phá “Quốc sách ấp chiến lược”. Hội nghị cũng chỉ rõ những bài học đó là:

- Xây dựng chi bộ Đảng, cơ sở Đảng được coi là yếu tố quan trọng và có tính quyết định cho mọi hoạt động xây dựng lực lượng cách mạng ở xã ấp. Trong điều kiện ta đã chống, phá ấp chiến lược, giành được quyền làm chủ cao (giải phóng hoàn toàn hoặc giải phóng cơ bản xã ấp) thì việc xây dựng cơ sở Đảng với các chi bộ công khai hợp pháp, chính là việc tăng cường sức mạnh cho phong trào cách mạng ở mỗi địa phương. Việc phát triển đảng viên, bồi dưỡng quần chúng cảm tình, xây dựng hệ thống cấp ủy, là những công việc thường xuyên được sự quan tâm ủng hộ của tất cả lực lượng quần chúng. Điều quan trọng ở đây là cùng với việc tăng cường về tổ chức chi bộ, Đảng bộ phải phát huy được vai trò của nhân dân, kịp thời đưa phong trào phong trào chống, phá ấp chiến lược ở địa phương lên trình độ mới. Ở những nơi ta chưa giành được quyền làm chủ hoàn toàn, phải hết sức chú trọng việc xây dựng chi bộ mật cũng như phương pháp tổ chức và hoạt động, vừa tránh sự đánh phá của kẻ thù, vừa đảm bảo vai trò lãnh đạo của Đảng.

- Xây dựng lực lượng dân quân du kích và lực lượng bán vũ trang nói chung ở xã ấp có tác dụng trực tiếp đối với việc duy trì, phát triển phong trào nhân dân du kích chiến tranh địa phương thực hiện thắng lợi nhiệm vụ

trọng tâm là chống phá ấp chiến lược. Trong chống, phá ấp chiến lược, hoạt động của du kích nói riêng và lực lượng vũ trang, bán vũ trang và nhân dân ở ấp xã nói chung, trở thành lực lượng nòng cốt quyết định việc phá ấp chiến lược ở địa phương.

Phối hợp với phong trào phá ấp chiến lược của miền Đông Nam bộ, phong trào đấu tranh của giới Phật tử chống Ngô Đình Diệm ngày càng quyết liệt từ đầu tháng 5 năm 1963, đòi ngưng quyền rút bỏ lệnh cấm treo cờ Phật, bồi thường cho gia đình nạn nhân trong cuộc khủng bố ở Huế (ngày 8 tháng 5) diễn ra mạnh mẽ ở Sài Gòn, dẫn đến hàng nghìn sư sãi tuyệt thực. Ngày 10 tháng 6 năm 1963, xảy ra vụ nhà sư Thích Quảng Đức tự thiêu ở ngã tư Lê văn Duyệt-Phan Đình Phùng làm chấn động dư luận trong và ngoài nước.

John Richardson cũng phải thừa nhận với Johnson, Macnamara rằng: “Cuộc khủng hoảng Phật giáo là sự kết tinh của sự bất mãn to lớn và rộng rãi đã ấp ủ lâu nay...” [119, tr.86]. Mặt khác, tổng thống Kennedy đã vội cử Henry Cabot Loge sang Sài Gòn để thị sát tình hình và ông ta cũng phải thừa nhận : “Tình hình đang xấu đi nhanh chóng ... đã đến lúc nước Mỹ cần sử dụng những trừng phạt hữu hiệu để làm sụp đổ chính phủ hiện tại (chính phủ Ngô Đình Diệm) và thiết lập một chính phủ khác... cuộc chiến không thể thắng lợi được dưới chính quyền Diệm... phải hành động ngay... chúng ta càng để lâu thì càng khó loại bỏ Diệm” [21, tr.431].

Trước tình hình chính trị đang phát triển có lợi, Khu ủy Sài Gòn - Gia Định chủ trương các cơ sở của ta ở Sài Gòn lãnh đạo quần chúng “tấp vô” để hưởng ứng phong trào theo những khẩu hiệu cách mạng, đồng thời qua đó mà giác ngộ quần chúng, xác lập và mở rộng vai trò lãnh đạo của

Đảng trong phong trào đấu tranh chính trị nội đô. Ủy ban thanh niên – sinh viên – học sinh chống chế độ độc tài phát xít và ủy ban chỉ đạo học sinh liên trường công tư Sài Gòn – Gia Định được thành lập. Hàng vạn học sinh các trường Gia Long, Trưng Vương, Lê Văn Duyệt, Văn Lang.. đã bãi khóa và cùng với công nhân lao động, Phật tử các giới xuống đường .

Hưởng ứng chủ trương của Khu ủy, đông đảo công nhân, lao động, học sinh, sinh viên, phụ nữ... dưới danh nghĩa Phật tử đã “nhập cuộc” với những khẩu hiệu tích cực. Ngày 24 tháng 8 năm 1963, học sinh, sinh viên phối hợp với công nhân và lao động thành phố tổ chức đình công bãi khóa. Nhiều cuộc mít tinh, biểu tình của học sinh, sinh viên, công nhân và nhân dân lao động thành phố nổ ra ở bến tàu đường Hai Bà Trưng, vườn Bách thú, trường Petrus Ký. Địch càn và bắt giam tổng cộng 4000 người [95, tr.143].

Trước sự phản kháng mạnh mẽ của quần chúng, chính quyền Ngô Đình Diệm đã dùng biện pháp đối phó chủ yếu là đàn áp, khủng bố. Nhưng địch càng khủng bố dã man thì càng làm bùng lên phong trào đấu tranh mạnh mẽ của các tầng lớp nhân dân lao động thành phố [21,tr.432].

Ngày 27-8-1963 Trung ương Cục có chỉ thị tiếp về đẩy mạnh chống phá ấp chiến lược. Nhìn lại một năm trên toàn Nam bộ, tuy chưa đạt yêu cầu đề ra (trên toàn Nam bộ, ta đã phá được cả hình thức và phá nội dung kìm kẹp từ 1-40 lần ở 2.500 trên tổng số 5.000 khu, ấp chiến lược mà địch đã làm được; còn trên hàng ngàn khu, ấp chưa phá được hình thức lần nào, nhưng ta đã phá được nội dung ở nhiều mức độ khác nhau; phá dứt điểm và địch chưa làm lại được trên 30 khu, ấp; trên 50.000 dân bị gom đã bung ra về đất cũ làm ăn) [49,tr.368]. Như vậy, ta đã làm cho địch không thực

hiện được ý đồ mà chúng dự định . Phần lớn các khu , ấp chiến lược không ổn định, địch chưa dựng được bộ máy kìm kẹp hoặc dựng lên có hình thức mà chưa khống chế chặt được quần chúng như chúng mong muốn.

Tuy nhiên, trong lúc địch quyết tâm tập trung toàn lực đến độ coi là việc sống còn, thì đối phó của ta thì lại chưa thật tập trung, chưa tương xứng nhiều mặt nên trong hơn một năm địch vẫn thu được kết quả khá lớn lập được 5.000 khu ấp chiến lược, khoanh gom 6.000.000 dân ở khắp 3 vùng trong tổng số ấp dự tính của chúng là 8.000 khu ấp chiến lược ở Nam Bộ. Thực tế chúng có giành được dân, lấn được đất, vơ vét được tài lực, vật lực, nhân lực... Phong trào chống phá ấp chiến lược chưa đều, chưa mạnh chỉ đạt đến mức độ giằng co. Do đó chỉ hạn chế, hoặc làm cho địch không ổn định, không kìm kẹp chặt được quần chúng chứ chưa chặn đứng được địch. Trên thế chung, địch còn đang lần tới tuy không mạnh như trước.

Từ đánh giá như trên, Trung ương Cục đề ra nhiệm vụ cho toàn Đảng, toàn quân, toàn dân, tiếp tục hưởng ứng phong trào thi đua với Ấp Bắc trong cả giai đoạn dài sắp tới: ***“Quyết tâm đánh bại âm mưu lập khu, ấp chiến lược, nội dung chủ yếu của kế hoạch bình định của địch”***. Để thực hiện nhiệm vụ ấy, Trung ương Cục chỉ rõ ***“Ra sức đẩy mạnh đấu tranh chính trị và đấu tranh vũ trang, đặc biệt là đẩy mạnh phong trào nhân dân chiến tranh ra sức chống càn quét, chống phá khu ấp chiến lược tiêu hao tiêu diệt, làm tan rã sinh lực địch, đi đôi với khẩn trương xây dựng, củng cố và phát triển lực lượng chính trị vũ trang bên ngoài cũng như bên trong khu ấp chiến lược; tập trung và kết hợp chặt chẽ mọi lực lượng, mọi mặt công tác nhằm tấn công địch để chặn đứng, đẩy lùi, làm***

thất bại từng bước, tiến lên làm thất bại hoàn toàn khu ấp chiến lược, gom dân của chúng”[115,tr.369]. Chỉ thị nhắc lại những quan điểm của “Chỉ thị về chống phá ấp chiến lược” của Trung ương Cục ngày 20-11-1962, đồng thời có bổ sung nhiều kinh nghiệm cụ thể trong chỉ đạo.

Ở Long An, một trong những trọng điểm lập ấp chiến lược của địch, ngay từ đầu 1963 quân chủ lực đã ồ ạt đổ về chiếm đóng khắp địa bàn của tỉnh. Đến tháng 8-9 năm 1963 trên đất Long An gồm 120 xã, Mỹ-Diệm đã lập được 273 ấp chiến lược [62,tr.154]. Trong đó có những ấp chiến lược rất kiên cố như Mỹ Hạnh (đã dồn quá nửa số dân của xã Mỹ Hạnh, khoảng 1.500 dân). Cuối tháng 9-1963, Tỉnh ủy Long An triệu tập hội nghị cán bộ để bàn biện pháp thực hiện nhiệm vụ tiến công quân sự kết hợp chính trị và binh vận phá ấp chiến lược. Hội nghị quyết định: biện pháp phá ấp chiến lược cụ thể là dùng lực lượng vũ trang đánh tiêu diệt đồn bốt và lực lượng càn quét, rồi trụ lại tạo điều kiện cho quần chúng nổi dậy bung về làng cũ. Theo tinh thần đó, trong tháng 10 năm 1963 lực lượng vũ trang tỉnh đã tiến công hàng chục đồn bốt, hỗ trợ có hiệu quả cho nhân dân nổi dậy phá banh, phá rã 20 ấp chiến lược. Đặc biệt là thắng lợi của quân và dân Long An trong trận 22-11-1963 đánh vào trọng tâm huấn luyện biệt kích Hiệp Hòa đã tạo đà cho nhân dân sống trong các khu tập trung, ấp chiến lược xung quanh căn cứ liên kết với nhau nổi dậy phá lỏng, phá rã ấp chiến lược. Chiến thắng Hiệp Hòa thực sự là mốc mở đầu cho đợt hai cao trào phá ấp chiến lược ở Long An nói riêng và toàn khu VIII nói chung. Theo sự thú nhận của Bộ tư lệnh vùng III chiến thuật: tính đến ngày 12-12-1963, trong số 279 ấp chiến lược đã hoàn thành, chỉ có 52 ấp còn nguyên vẹn, phần còn lại chính quyền địa phương chỉ kiểm soát được một

cách lỏng lẻo, hoặc đã hoàn toàn phá vỡ. Thanh niên chiến đấu đã có tới 2/3 trả súng hay bỏ ngũ trở về quê. Tình trạng Long An “Việt cộng” làm ung thối hơn 80% và lực lượng cộng hoà mất hẳn thế chủ động [30, tr.244].

Phong trào đấu tranh chính trị, đặc biệt là của Phật giáo ở thành phố Sài Gòn cùng với phong trào chiến tranh nhân dân phá “ấp chiến lược” ở các tỉnh miền Đông Nam Bộ trong năm 1963 đã đưa phong trào cách mạng lên một bước phát triển mới. Nền chính trị - xã hội miền Nam do Mỹ - ngụy thiết lập và ra sức ổn định lâm vào tình trạng khủng hoảng. Chế độ độc tài gia đình trị của anh em Ngô Đình Diệm đứng trước nguy cơ sụp đổ. Thái độ “cứng đầu” của Diệm trước sức ép hạn chế “gia đình trị” độc tài do Mỹ đạo diễn, dẫn Mỹ đến quyết định thay đổi Diệm Phong trào cách mạng của nhân dân miền Nam càng lên cao thì mâu thuẫn nội bộ địch ngày càng sâu sắc.

Ngày 21 tháng 8 năm 1963, Trung ương Cục nhận định: nội bộ địch mâu thuẫn sâu sắc, khả năng một cuộc đảo chính sắp nổ ra, ta phải kịp thời chỉ đạo các địa phương chủ động đối phó, duy trì phong trào đấu tranh, đòi thực hiện 5 yêu sách, chống khủng bố, phá ấp chiến lược, đẩy mạnh công tác binh vận, chuẩn bị điều kiện tranh thủ thời cơ khi có điều kiện. Ngày 27 tháng 8 năm 1963, Bộ Chính trị điện gửi Trung ương Cục và Khu ủy Khu 5, dự kiến Mỹ quyết tâm lật Diệm-Nhu nhưng sợ ta, đang tìm biện pháp để ta không lợi dụng được, rất có thể chúng làm nhanh gọn.

Ngày 29 tháng 8 năm 1963, Ban Quân sự Miền chỉ đạo các địa phương sử dụng toàn bộ lực lượng, kể cả chủ lực tập trung phá ấp chiến lược. Lưu ý tình hình diễn biến nhanh và phức tạp, các cấp ủy cần nắm và chỉ đạo phong trào cách mạng ở nông thôn cũng như đô thị, lợi dụng triệt

để tình hình đang rối loạn để đẩy nhanh tốc độ thực hiện nhiệm vụ cách mạng đã đề ra, chủ yếu là chống, phá ấp chiến lược.

Ngày 1 tháng 11 năm 1963, để giải quyết mâu thuẫn gay gắt giữa Mỹ và Diệm, đế quốc Mỹ chỉ đạo tay sai làm cuộc đảo chính lật đổ chính quyền, giết chết hai anh em Diệm Nhu, đưa Dương Văn Minh lên làm tổng thống chế độ tay sai mới. Cuộc đảo chính diễn ra trong thời gian hơn một ngày đã lật đổ được một chế độ từng tồn tại 12 năm, điều đó cho thấy chính quyền ấy thật rệu rã [2, tr.169].

Ở nông thôn, quanh Sài Gòn sau khi Diệm bị giết chết, khoảng 167 ấp bị phá ban hoặc mất hiệu lực. Số ấp còn lại xây dựng dở dang kém hiệu lực, ta làm chủ ban đêm. Thắng lợi ở nông thôn kích thích phong trào ở thành thị duy trì và phát triển [115, tr.371].

Ngày 3 tháng 11 năm 1963, Thường vụ Trung ương Cục chỉ thị gửi các khu và các ngành trực thuộc, nhận định cuộc đảo chính Diệm là do âm mưu và sắp đặt của đế quốc Mỹ, nhằm dựng lên một chính quyền tay sai mới dễ sai khiến hơn. Chỉ thị nêu nhiệm vụ cần tiến hành một đợt tuyên truyền giáo dục toàn Đảng, toàn quân, toàn dân nhận thức rõ bọn cầm quyền mới cũng là tay sai của đế quốc Mỹ, tiếp tục thực hiện chính sách chống Cộng phản động. Đây là thời cơ thuận lợi để ta đẩy mạnh cuộc tiến công liên tục, tiến lên giành những thắng lợi mới.

Ngày 22 tháng 11 năm 1963, tổng thống Kennedy bị ám sát. Johnson lên làm Tổng thống nước Mỹ và tuyên bố tiếp tục tiến hành cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam với một kế hoạch mới, với quy mô lớn hơn, ác liệt hơn.

Phong trào đấu tranh chống, phá áp chiến lược ở miền Đông nam Bộ (1961-1963) đã giáng một đòn nặng nề vào chiến lược “chiến tranh đặc biệt”, làm phá sản kế hoạch Staley – Taylor thúc đẩy mâu thuẫn giữa Mỹ và Ngô Đình Diệm lên đến đỉnh cao .

Việc Mỹ bắt buộc ám sát , đảo chính Ngô Đình Diệm chứng tỏ sự thất bại nặng nề chính sách thực dân mới của Mỹ và sự tàn bạo phát xít của chính quyền Ngô Đình Diệm .

Điều đó chứng minh hùng hồn rằng: phong trào đấu tranh chống, phá áp chiến lược trên toàn miền Nam nói chung và ở miền Đông Nam Bộ nói riêng đã đạt được những thắng lợi to lớn. Đẩy quân địch vào tình trạng khủng hoảng trầm trọng, triền miên và buộc chúng phải đảo chính Diệm – Nhu; đồng thời chuyển sang một kế hoạch chiến tranh mới đó là kế hoạch Johnson- Mcnamara.

*

Tóm lại, từ giữa năm 1961 đến cuối năm 1963, đế quốc Mỹ thực hiện kế hoạch Staley – Taylor, liên tiếp đưa nhân viên, cố vấn, viện trợ quân sự vào miền Nam với khối lượng ngày càng lớn; đồng thời tăng cường xây dựng và phát triển lực lượng quân ngụy, cả quân chủ lực, bảo an, dân vệ và thanh niên chiến đấu. Chúng quyết thực hiện kế hoạch lập cho được 16.000 áp chiến lược trên tổng số 17.000 áp ở miền Nam, gom đại bộ phận dân chúng vào áp chiến lược.

Dưới ánh sáng các Nghị quyết của Ban chấp hành Trung ương Đảng, Trung ương Cục miền Nam, Khu ủy cách mạng miền Nam vượt qua cơn hiểm nghèo, chuyển cuộc đấu tranh sang một giai đoạn mới. Giai đoạn dùng bạo lực cách mạng chống lại chiến lược “chiến tranh đặc biệt”, trọng

tâm là chống kế hoạch Staley – Taylor bình định miền Nam trong 18 tháng của địch (giữa năm 1961-1962), chủ yếu là chống, phá “quốc sách áp chiến lược”. Trong giai đoạn mới, vận dụng sáng tạo phương châm đấu tranh chính trị kết hợp với đấu tranh vũ trang, kết hợp ba mũi giáp công trên khắp ba vùng chiến lược. Đấu tranh vũ trang đã được đưa lên ngang hàng với đấu tranh chính trị và có lúc giữ vai trò quyết định.

Từ tháng 11 năm 1962 đến tháng 6 năm 1963, Trung ương Cục và Ban quân sự Miền đã tổ chức hai lần hội nghị tổng kết phong trào chiến tranh du kích chống, phá địch lập ấp chiến lược nhằm rút ra những bài học kinh nghiệm tập trung toàn lực, đánh trúng địch. Vấn đề cơ bản là phải phát động rộng rãi phong trào du kích chiến tranh, chống địch càn quét gom dân lập ấp chiến lược. Giải pháp quyết định là phải phát huy được sức mạnh tổng hợp của ba mũi giáp công: quân sự, chính trị và binh vận; kết hợp lực lượng nổi dậy bên trong của quần chúng với lực lượng hỗ trợ từ bên ngoài. Cuộc đấu tranh chống địch gom dân lập ấp là một cuộc chiến đấu giằng co, quyết liệt, mang tính chất sống còn, đòi hỏi tinh thần kiên trì, bền bỉ.

Sau một năm rưỡi thực thi chiến lược chiến tranh đặc biệt, với kế hoạch chiến tranh E.Staley- M.Taylor vẫn không cứu vãn được tình trạng khốn đốn và nguy ngập của chế độ thực dân mới của Mỹ ở miền Nam. Ngược lại, Mỹ và tay sai liên tiếp bị thất bại trước những đòn tiến công nổi dậy mạnh mẽ của quân dân miền Nam, đang ở vào tình thế lúng túng, bị động có nguy cơ sụp đổ hoàn toàn.

Trong năm 1963, phong trào phá ấp chiến lược bùng phát sôi nổi toàn miền Nam đã phá dứt điểm 2.895 ấp chiến lược của Mỹ và tay sai;

phá được thế kìm kẹp, giành quyền làm chủ được 12.000 thôn xóm, trên tổng số 17.000 thôn xóm toàn miền Nam, giải phóng hơn 5 triệu dân, động viên được 23 ngàn thanh niên tham gia lực lượng giải phóng quân. Hàng nghìn ấp chiến lược sau khi bị phá dứt điểm được xây dựng thành làng chiến đấu. Nhiều địa phương có phong trào phá ấp chiến lược rất xuất sắc, trở thành những điển hình tiên tiến như Long An, Tây Ninh ...

Đến cuối năm 1963, Mc.Namara – Bộ trưởng Quốc phòng Mỹ lúc đó phải thừa nhận: “Việt cộng đã đạt được rất nhiều tiến bộ trong thời gian kể từ khi cuộc đảo chính. Hiện nay, Việt cộng kiểm soát được những vùng tỉ lệ dân số rất cao ở một số tỉnh then chốt, đặc biệt là ở các tỉnh phía Nam và phía Tây Sài Gòn” [119,tr.246]. Tình hình bi đát trên đã buộc đế quốc Mỹ phải chuyển sang một kế hoạch mới, với quy mô lớn hơn , ác liệt hơn.

CHƯƠNG 3

PHONG TRÀO ĐẤU TRANH CHỐNG, PHÁ ẤP CHIẾN LƯỢC Ở MIỀN ĐÔNG NAM BỘ (1964 – 1965)

3. 1. CHƯƠNG TRÌNH LẬP ẤP CHIẾN LƯỢC CỦA MỸ TRONG KẾ HOẠCH JOHNSON – MC NAMARA.

3. 1. 1. Tình hình miền Nam sau đảo chính Diệm - Nhu tháng 11 năm 1963. Kế hoạch Johnson – Mc Namara.

Mc Namara, sau chuyển đi công cán sang Nam Việt Nam (ngày 19 - 20/12/1963) thừa nhận: “Thực tế từ tháng 7 năm 1963, tình hình nông thôn xấu đi rất nhiều so với mức chúng ta nhận định. Việt cộng đã kiểm soát tỉ lệ dân số rất cao ở một số tỉnh then chốt, đặc biệt là ở phía Nam và Tây Nam Sài Gòn. Chương trình “ấp chiến lược” bị dẫn ra quá mỏng. Sự thâm nhập của Bắc Việt Nam vẫn tiếp tục. Chiều hướng hiện nay, trừ khi có sự thay đổi trong 2, 3 tháng tới, nếu không may mắn lắm, sẽ đi đến trung lập hóa , có khả năng nhiều hơn là Việt Nam thành quốc gia dưới quyền kiểm soát của Việt Cộng!” [119,tr113].

Tình hình đó dẫn đến sự mâu thuẫn giữa Mỹ và ngụy quyền, giữa nội bộ bọn ngụy với nhau ngày càng sâu sắc, dẫn đến cuộc khủng hoảng chính trị trầm trọng triền miên, nhiều cuộc đảo chính trong nội bộ chính quyền tay sai liên tiếp diễn ra. Chỉ trong 18 tháng, từ tháng 11 năm 1963 đến tháng 6 năm 1965, đã có 14 cuộc đảo chính, riêng trong năm 1964 đã có 5 cuộc đảo chính và 9 lần âm mưu đảo chính, 4 lần thay đổi bọn cầm đầu ngụy quyền. Từ một chính quyền tay sai có “bộ mặt dân sự”, Mỹ phải

chuyển sang một chính quyền tay sai quân sự, rồi lại kết hợp giữa quân sự và dân sự. Song những thay đổi đó vẫn không tránh được sự khủng hoảng triền miên, càng thay đổi, càng cho thấy nguy quyền chỉ là tay sai bù nhìn của Mỹ. Tình hình khủng hoảng trên khiến nhiều người trong giới lãnh đạo Mỹ cho rằng việc đảo chính Ngô Đình Diệm là một sai lầm lịch sử.

Taylor thừa nhận: “Điều mà chúng tôi không thể biết được là vào năm 1963, một cuộc đảo chính do Mỹ ủng hộ đã lật đổ Diệm và thả lũ hung thần ra gây rối về chính trị. Một khi đã được thả tự do, lũ hung thần này đã xé nát miền Nam Việt Nam trong những năm 1964 và 1965 và đặt ra cho chúng ta hàng loạt vấn đề chính trị khác hẳn... Taylor kết luận: “Mỹ đã phải trả giá quá cao để giữ một cam kết ở nước ngoài, ủng hộ một chế độ ốm yếu” [28,tr.84].

Trước tình hình khủng hoảng đó của chế độ Sài Gòn, ngày 6 tháng 11 năm 1963, đế quốc Mỹ mở cuộc hội nghị ở Honolulu để bàn về tình hình miền Nam Việt Nam sau đảo chính; trong cuộc hội nghị này, có mặt cả đại sứ Mỹ CabotLogde và bộ trưởng quốc phòng Mỹ Mc.Namara, tham dự hội nghị còn có Hội đồng quân dân và nguy quyền mới ở Sài Gòn. Hội nghị ra chỉ thị là không nên tổ chức tổng tuyển cử bầu quốc hội mới ở miền Nam, vì nếu tổ chức một cuộc bầu cử như thế thì sẽ chỉ làm rối chính trị, gây ảnh hưởng đến chiến tranh, mà lúc này đây mạnh chiến tranh xâm lược mới là yêu cầu cấp bách nhất của Mỹ. Phải tiếp tục chương trình áp chiến lược dưới một tên khác. Khi tướng Trần Tử Oai tuyên bố với các nhà báo rằng nên bỏ áp chiến lược thì tướng Dương Văn Minh ra lệnh phải cải chính ngay. Nguy quyền mới ,vẫn giữ chính sách áp chiến lược đổi tên nó là “ấp tân sinh”.

Về phía ta, sau đảo chính Diệm, khí thế chính trị đang sôi động khắp nông thôn, thành thị, phong trào đấu tranh đòi dân sinh, dân chủ, đòi giải tán khóm phường, áp chiến lược phát triển mạnh mẽ. Các hoạt động vũ trang, công tác binh vận... đã kịp thời chuyển lên hỗ trợ cho phong trào nổi dậy phá áp chiến lược của quân chúng. Vận dụng một cách linh hoạt, sáng tạo sách lược mới và chính sách mở rộng Mặt trận đoàn kết dân tộc, đẩy mạnh công tác đấu tranh chính trị, nhất là ở vùng còn bị địch kìm kẹp, trong các khu, áp chiến lược, trong thành phố, thị xã, thị trấn.

Cuối tháng 11 năm 1963, Bộ Chính trị điện gửi Trung ương Cục tăng cường chỉ đạo phong trào sau khi Ngô Đình Diệm bị đảo chính.

Cuộc đảo chính ngày 1 tháng 11 năm 1963, đánh dấu một bước thất bại căn bản của toàn bộ chính sách xâm lược Mỹ ở miền Nam Việt Nam. Mặc dù bị thất bại nặng nề, nhưng đế quốc Mỹ vẫn chưa từ bỏ tham vọng nô dịch miền Nam. Johnson kỳ vọng việc thay Diệm sẽ tạo thuận lợi cho Mỹ tiếp tục đường lối xâm lược một cách thô bạo hơn, tăng cường can thiệp vũ trang. Sự sụp đổ của ngụy quyền Diệm là dấu hiệu của một giai đoạn khủng hoảng triền miên và ngày càng trầm trọng hơn trước đó.

Sau khi Kennedy bị ám sát, Johnson lên thay làm Tổng thống, sử dụng bọn ngụy tay sai càng phản động và hiếu chiến hơn. Johnson tiếp tục chính sách xâm lược miền Nam của Kennedy với quyết định đầu tiên trên cương vị Tổng thống là “kiên trì theo đuổi các chính sách và những hành động mà Mỹ đã cam kết giành thắng lợi ở Nam Việt Nam”[28,tr.85], thực chất là đẩy cuộc chiến tranh xâm lược bằng chiến lược “chiến tranh đặc biệt” lên một nấc thang mới cao hơn.

Tháng 12/1963, Tổng thống Mỹ Johnson cử Bộ trưởng quốc phòng Mc Namara sang Việt Nam, cùng với Hội đồng quân lực Sài Gòn vạch ra kế hoạch tác chiến mới gồm 5 điểm:

-*Một là*, rút bớt các đồn bót không cần thiết, không có tác dụng; tập trung xây dựng các đồn bót trọng điểm ở những vùng nông thôn quan trọng và ven các tỉnh lỵ, thành phố.

-*Hai là*, lập ra những đơn vị cơ động được trang bị đầy đủ vũ khí, phương tiện chiến tranh hiện đại nhằm đối phó kịp thời trong cuộc chiến chống lại chiến tranh cách mạng, chiến tranh nhân dân đang phát triển ở miền Nam.

-*Ba là*, bình định có trọng điểm, không dàn trải, ***dồn dân, lập “ấp chiến lược”*** ở các vùng nông thôn quan trọng, ven các tỉnh lỵ, thành phố.

-*Bốn là*, tăng cường hơn nữa các cuộc hành quân càn quét với những quy mô và thời gian khác nhau vào các vùng căn cứ của cộng sản, không sợ bị tiến công tiêu diệt.

-*Năm là*, triệt để tận dụng quân dù, và sử dụng chiến lược “phượng hoàng bay”, “thiết xa vận” và “bủa lưới bắt mồi” trong các cuộc hành quân càn quét.

Bộ trưởng quốc phòng Mỹ Mc. Namara đã cử tướng Westmorland sang miền Nam thay Harkins làm tư lệnh MACV (01/1964) và Taylor thay Cabot Lodge làm đại sứ ở Nam Việt Nam (08/1964). Thành lập Bộ chỉ huy liên quân Việt-Mỹ (08/1964) để Mỹ nắm trọn quyền chỉ huy quân nguy miền Nam Việt Nam.

Kế hoạch tác chiến mới được Bộ trưởng quốc phòng Mỹ Mc Namara thông qua và khẩn trương triển khai thực hiện nhưng cũng không sáng sủa

hơn gì. Tháng 1 năm 1964, quân đội Sài Gòn bị thất bại thảm hại trên các chiến trường trước sự tiến công mạnh mẽ của quân – dân miền Nam, đồng thời nguy quyền Sài Gòn tiến hành đảo chính quân sự, làm cho xã hội miền Nam ngày càng thêm rối ren, ngột ngạt. Thời báo New York số ra ngày 16 tháng 2 năm 1964 đã viết: tình hình quân sự ở đây đã xấu đi một cách nghiêm trọng, ở một số vùng tình hình thật sự đen tối. Cuộc đảo chính mới không cải thiện được tình hình. Du kích tăng cường hoạt động, tăng nhịp độ các cuộc tấn công và đã giành được thế chủ động ở các vùng quan trọng đồng bằng sông Cửu Long và một số khu vực khác .

Trước tình hình ấy, tổng thống Mỹ Johnson vội vã cử ngay phái đoàn quân sự cao cấp gồm 15 người (trong số có cả tướng M.Taylor) do Bộ trưởng quốc phòng Mc Namara cầm đầu sang miền Nam nửa đầu tháng 2 năm 1964 để hoàn chỉnh kế hoạch chiến tranh mới hòng tiếp tục đẩy mạnh chiến tranh đặc biệt và chương trình gom dân lập ấp chiến lược.

Ngày 17 tháng 02 năm 1964, Tổng thống Mỹ Johnson thông qua kế hoạch chiến tranh mới, mang tên kế hoạch Johnson–Mc Namara gồm các điểm sau:

Một là, để tăng cường hiệu lực chỉ huy, Mỹ lập ra một “Ủy ban liên bộ” chuyên lo về chiến tranh ở miền Nam, đặt Bộ chỉ huy quân sự Mỹ ở miền Nam trực thuộc thẳng Bộ quốc phòng Mỹ và lập Bộ tư lệnh hỗn hợp Mỹ và tay sai, đưa cố vấn Mỹ xuống các đại đội để chỉ huy các cuộc hành quân càn quét, tăng cường trang bị vũ khí, phương tiện chiến tranh cho quân đội Sài Gòn lên gấp hai lần so với trước đây, khẩn trương đưa ngay sang Sài Gòn 100 máy bay khu trục, 135 máy bay lên thẳng, 4.000 cố vấn quân sự Mỹ.

Hai là, để tăng quyền lực chỉ huy của Bộ tổng tham mưu và tăng quân số cho quân đội Sài Gòn, Mỹ và tay sai sáp nhập lực lượng bảo an và lực lượng chủ lực, đổi bảo an đoàn thành địa phương quân, chuyển hệ thống chỉ huy từ Bộ nội vụ sang Bộ quốc phòng, lập Bộ chỉ huy địa phương quân trực thuộc Bộ tổng tham mưu ngụy, trang bị mới, (cả vũ khí, phương tiện và trang thiết bị) cho 100.000 lính bảo an, và 200.000 lính chủ lực. Hợp nhất 120.000 dân vệ và 130.000 thanh niên chiến đấu thành đội tự vệ xã. Như vậy, lực lượng quân ngụy Nam Việt Nam đã được Mỹ xây dựng lên tới 550.000 tên (không kể 50.000 lính cảnh sát) đủ sức hoạt động tác chiến chống phá cách mạng miền Nam.

Ba là, đẩy mạnh chiến tranh tâm lý trên cả 2 mặt; một mặt tăng lương 20% cho binh lính và hạ sĩ quan, phong cấp hàm hàng loạt cho các cấp úy, cấp tá, cho lực lượng bảo an được hưởng lương, và trợ cấp giống như quân đội chủ lực. Mỹ tìm mọi cố gắng để giảm bớt số lính đào ngũ, giải ngũ, nâng tinh thần quân đội Sài Gòn lên. Mặt khác, Mỹ đầu tư nhiều tiền của để thực thi chính sách “chiêu hồi”, dụ dỗ dân chúng ra sống ở vùng do chúng kiểm soát.

Bốn là, đẩy mạnh việc đồn dân, lập ấp chiến lược với hình thức mới “ấp tân sinh”, Mỹ vẫn coi đây là vấn đề chủ yếu, quan trọng và đi đôi với quân sự phải dựa vào lực lượng hành chính để cố gắng củng cố số ấp chiến lược còn lại, khôi phục một số ấp chiến lược bị Việt Cộng phá. Thực hiện kế hoạch bình định miền Nam trong 2 năm (1964-1965), trong đó thu hẹp phạm vi bình định lại ở một số vùng, một số tỉnh chủ yếu có vị trí quan trọng, nhất là các vùng xung quanh Sài Gòn.

Năm là, khiêu khích, đe dọa và đánh phá miền Bắc-Việt Nam, và Lào nhằm ngăn chặn miền Bắc chi viện sức người, sức của cho cách mạng miền Nam, đồng thời đẩy mạnh hơn nữa việc thực thi chiến lược “chiến tranh đặc biệt” chuẩn bị điều kiện cần thiết cho việc quân Mỹ can thiệp trực tiếp trên quy mô lớn vào miền Nam Việt Nam

Trên tinh thần cơ bản của kế hoạch chiến tranh mới, lại được quốc hội Mỹ nới rộng quyền hạn hành động, Tổng thống Mỹ Johnson liền giao cho Taylor - Chủ tịch hội đồng liên quân, người được mệnh danh là “quân nhân số một” của nước Mỹ sang Sài Gòn làm đại sứ, và được toàn quyền hành động về mọi mặt nhằm thực thi có hiệu quả hơn chiến lược “chiến tranh đặc biệt”, sản phẩm do chính Taylor đề ra [204,tr.196].

Để thực hiện kế hoạch trên, Mỹ tăng cường lực lượng cố vấn, yểm trợ từ 22.400 người (1963) lên 26.200 người (1964), trong đó có 10.400 cố vấn Mỹ, quân nguy tăng từ 417.000 người 1963 (với 206.000 chủ lực và 211.000 quân địa phương), lên 561.000 người 1964 (với 267.000 chủ lực và 294.000 địa phương quân). Cùng với việc tăng nhanh quân số, trang bị kỹ thuật cũng được tăng cường cả về số lượng lẫn chất lượng: máy bay năm 1963 có 627 chiếc (trong đó có 344 trực thăng) sang năm 1964 tăng lên 989 chiếc (có 392 trực thăng); xe cơ giới tăng từ 582 chiếc năm 1963 lên 732 chiếc năm 1964; pháo từ 248 khẩu (1963) lên 415 khẩu (1964). Pháo các loại từ 348 khẩu năm 1963 lên 700 khẩu năm 1964...[30,tr.290],[291].

Kế hoạch Johnson - Mc. Namara có tham vọng lớn là đề ra mục tiêu “tiêu diệt toàn bộ tổ chức quân sự, chính trị, kinh tế” của ta bắt đầu từ tháng 4 năm 1964, kéo dài hai năm sau và bằng 2 giai đoạn. Thực chất đây là kế hoạch Staley-Taylor được cải biên lại, với cố gắng cao hơn nhằm

đẩy mạnh tiến công quân sự và gom dân lập ấp chiến lược (lúc này đã đổi tên thành “ấp tân sinh”). Nhưng so với trước, kế hoạch bình định lần này phải kéo dài đến hai năm, tiến hành có trọng điểm, tập trung vào các tỉnh: Thủ Dầu Một, Gia Định, Tây Ninh, Mỹ Tho, Bến Tre, Long An và vùng Đồng Tháp Mười, trong đó Long An là trọng điểm bình định. Ở Long An, chúng tập trung vào 6 xã thuộc hai huyện Tân Trụ và Cần Đước. Ở Gia Định, chúng tập trung vào Bắc Củ Chi. Ở Tây Ninh, tập trung vào hai huyện Trảng Bàng và Gò Dầu. Ở Thủ Dầu Một, tập trung vào huyện Bến Cát.

Trên chiến trường Nam Việt Nam, chúng tăng cường lực lượng càn quét đánh phá ác liệt, kết hợp gom dân lập “ấp chiến lược”. Chúng tổ chức phối hợp giữa ngụy miền Nam với ngụy Lào và hạm đội 7 của Mỹ để bịt biên giới, giới tuyến và ven biển. Chúng đã tiến tới nấc thang cao nhất của chiến lược “chiến tranh đặc biệt”. Kế hoạch của chúng tuy có tham vọng rất lớn, nhưng khả năng của chúng lại có hạn. Phong trào cách mạng miền Nam đã có bước chuyển biến lớn dồn quân địch vào thế bị động. Hơn nữa tình hình nội bộ của chúng chia rẽ, không ổn định, nên kế hoạch Johnson–Mc Namara triển khai hết sức khó khăn.

Đối với miền Bắc ngày 4/8/1964 đô đốc Grant Sharp Tổng Tư lệnh lực lượng Mỹ ở Thái Bình Dương và Bộ trưởng Quốc phòng Mc.Namara báo cáo cho Tổng thống Johnson có “có cuộc tấn công thứ hai của Bắc Việt” vào tàu khu trục Maddox của Mỹ đang hoạt động ở vùng biển quốc tế, đã nhận được lệnh của Tổng thống Johnson trả đũa tức khắc, oanh tạc, phá hoại các căn cứ hải quân của miền Bắc. Sau đó Tổng thống Johnson đã trình và được quốc hội Mỹ thông qua cái gọi là “Nghị quyết vịnh Bắc

Bộ” ngày 7/8/1964 cho phép tổng thống Johnson “sử dụng mọi biện pháp kể cả đưa đến các lực lượng vũ trang” trực tiếp xâm lược Việt Nam và Lào [125] . Sau này tài liệu mật của lầu Năm Góc đã phủ nhận về cuộc tiến công này, sự thật đó chỉ là sự bịa đặt hoàn toàn để lừa dối Quốc hội Mỹ và công chúng Mỹ nhằm có được nghị quyết của Quốc hội, hợp thức hoá ý đồ của Johnson can thiệp trực tiếp vào cuộc chiến tranh Việt Nam. Thực ra Mỹ đã chuẩn bị kế hoạch hành động tiến công miền Bắc Việt Nam bằng không quân và dự thảo nghị quyết để đưa ra Quốc hội Mỹ từ 23/5/1964. Mỹ cho rằng ném bom miền Bắc, gây sức ép sẽ buộc miền Bắc ngừng ủng hộ cuộc nổi dậy của nhân dân miền Nam, đồng thời là yếu tố kích thích nâng cao tinh thần quân đội Sài Gòn đang sa sút nghiêm trọng bóp nghẹt xu hướng phản kháng của một số người không tán thành Mỹ can thiệp vào Việt Nam, và tranh thủ sự đồng tình của phe hiếu chiến đang chiếm ưu thế trong Quốc hội Mỹ .

Nghị quyết của Quốc hội Mỹ về sự kiện vịnh Bắc bộ mở màn cho đế quốc Mỹ trực tiếp dấn thân vào vũng lầy Việt Nam, đã thể hiện bản chất xảo quyệt , ngoan cố và tàn bạo của giới cầm quyền hiếu chiến Mỹ , đứng đầu là Johnson-Mc Namara.

Nét mới của kế hoạch Johnson– Mc Namara là: Đưa quân chiến đấu Mỹ vào Nam Việt Nam cỡ lữ đoàn và từng bước đưa cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân ra miền Bắc, chuyển sang bước quá độ từ chiến lược” chiến tranh đặc biệt” sang chiến lược” chiến tranh cục bộ”.

Việc đế quốc Mỹ tiến hành chiến tranh phá hoại miền Bắc lại có tác dụng ngược lại , nó không uy hiếp được miền Bắc mà đã khơi động mạnh

mẽ tinh thần dân tộc chống xâm lược ở cả miền Bắc và miền Nam [43,tr.224],[225].

3. 1. 2. Mỹ và chính quyền tay sai ở miền Nam thực hiện chương trình “Ấp tân sinh”.

Ngày 11 tháng 11 năm 1963, trong cuộc họp “Hội đồng quân nhân cách mạng”, chính quyền Trung ương của chế độ Sài Gòn rút ra hai nguyên nhân dẫn đến sự thất bại trong “Quốc sách ấp chiến lược”: Một là, khuyết điểm do làm quá nhanh và cưỡng bức dồn dân làm dân oán ghét; và hai là, dân phải đóng góp nhiều cho chương trình xây dựng ấp chiến lược, vì vậy dân bất mãn không ủng hộ. Từ sự phân tích đó, chính quyền “Hội đồng quân dân cách mạng ” quyết định:

- Chương trình ấp chiến lược sẽ tiếp tục.
- Sẽ chấm dứt cưỡng bức định cư những gia đình trong thành.
- Sẽ chấm dứt cưỡng bức lao động liên quan đến ấp chiến lược.

Để vạch ra một chính sách mới cho chương trình ấp chiến lược, thủ tướng chính phủ Sài Gòn Nguyễn Ngọc Thơ đã chỉ thị cho các tướng lãnh đạo đến viếng thăm, kiểm tra tình hình các ấp chiến lược ở 12 tỉnh miền Tây từ 20 đến 28 tháng 11 năm 1963, Sau khi kiểm tra các ấp chiến lược trong các tỉnh trên, các tỉnh trưởng đã báo cáo tình hình lên chính phủ: “ Tỷ lệ số ấp chiến lược có giá trị rất kém nhất là tại Kiên Giang, chỉ còn 37/197 ấp chiến lược, nhưng trước kia chúng không dám báo cáo thật tình hình. Từ đó các tỉnh trưởng kiến nghị cần cho một thời gian củng cố các ấp còn yếu và bỏ số không thể tiếp tục duy trì nuôi dưỡng để có phương tiện an ninh [208].

Sau khi các tướng lĩnh ngụy đi gặp gỡ, trao đổi với các “cán bộ áp chiến lược” và đồng bào các tỉnh, tìm hiểu thực chất của quá trình thực hiện áp chiến lược, chính quyền Sài Gòn nhận thấy: “Danh từ cũ “**áp chiến lược đã hoàn thành**” và “ 6 tiêu chuẩn” đang được coi như là cứng rắn và không phù hợp với cục diện xã hội đang phát triển” [119,tr.1].

Trước phong trào đấu tranh mạnh mẽ của nhân dân, sự phân loại áp chiến lược cũng không theo ba loại: xanh, vàng, đỏ hay A, B, C như trước đây nữa mà thay đổi theo, bởi “Sự phân chia an ninh phải căn cứ trên sự hoàn bị hiện tại của các công sự phòng thủ, thái độ hiện hữu cũng như sự hưởng ứng của nhân dân và đời sống xã hội kinh tế tốt đẹp hiện tại của họ,... Áp chiến lược nào hội đủ tiêu chuẩn tối thiểu ba mục tiêu trên thì được xếp vào các áp chiến lược thuộc vùng A. Những áp không phòng thủ được và nhân dân có xu hướng theo Việt Cộng thì cần cho xếp vào vùng C. Còn kỳ dư thì cho vào vùng B. Vùng D thì sẽ giành cho các vùng có căn cứ Việt cộng và cho dân chúng lệ thuộc vào Việt Cộng hoàn toàn [208,tr.3].

Để tiếp tục thực hiện bình định giành dân, củng cố lại lực lượng, ngày 5 tháng 3 năm 1964, “ Ủy ban bình định Trung ương” của chính quyền Sài Gòn đã gửi công điện cho địa phương yêu cầu xúc tiến mạnh mẽ chương trình “áp tân sinh” với phương châm: “Duy trì những ưu điểm của chương trình áp chiến lược cũ với những sửa đổi cần thiết” [124,tr.1]. Cải tổ hệ thống chỉ huy, biến vùng chiến thuật thành đơn vị chiến lược hoàn chỉnh, rút bỏ một số đồn bót lẻ để chuyển quân chiếm đóng thành lực lượng cơ động tăng cường cho các trọng điểm bình định, nhất là quanh Sài Gòn và các tỉnh Biên Hòa, Bình Dương, Tây Ninh, Hậu Nghĩa, Long An, Định Tường.

Kế hoạch bình định mới của địch đã sớm bị phá sản, mặc dù chúng tập trung lực lượng “tấn công có trọng điểm” trước hết nhằm vào 8 tỉnh ở vành đai Sài Gòn nhưng không thành công, phải hạ thấp chỉ tiêu xuống còn 6 tỉnh và cuối cùng rút xuống còn 2 tỉnh (Long An và Hậu Nghĩa) nhưng thực chất chỉ còn 5 huyện.

Số ấp chiến lược gom được lúc cao nhất trong tháng 6 năm 1963 là 7.512 ấp, cuối năm 1963 tụt xuống 4.672 ấp, cuối năm 1964 chỉ còn 3.300 ấp, tháng 6 năm 1965 chỉ còn vồn vẹn 2.200. Phần lớn số ấp không đủ tiêu chuẩn như chúng đề ra (chỉ có độ 5% đạt tiêu chuẩn). Số đồn bót cũng thu hẹp lại từ 4.000 cuối năm 1963, còn 3.000 vào cuối năm 1964 và chỉ còn 2.900 đồn vào tháng 6/1965. Tài liệu của chúng xác nhận, 67% đất đã chịu ảnh hưởng của cách mạng, 22 tỉnh trên 43 tỉnh do cách mạng kiểm soát từ 50% trở lên. Số dân do chúng kiểm soát trong tháng 8 năm 1963 là 9 triệu, nhưng đến tháng 6 năm 1965 chỉ còn 5,3 triệu [35,tr.89].

Tuy nhiên, chính quyền Johnson cho rằng quan trọng hơn hết là sự bất lực của ngụy quyền. Taylor phải thừa nhận: “Vấn đề nghiêm trọng hơn cả chiều hướng suy sụp của chương trình bình định có lẽ là sự suy yếu liên miên của chính phủ Trung ương, và nó nghiêm trọng như thế bởi vì nó là nguyên nhân chủ yếu. Việt Cộng đã chiếm nhiều vùng, có nguy cơ cắt đôi Nam Việt Nam” [35,tr.89].

Sau khi nghiên cứu tình hình, Mỹ - Khánh chọn Long An làm trọng điểm của các trọng điểm bình định. Bởi lẽ, tỉnh Long An như một cánh tay bao bọc thành phố Sài Gòn – Chợ Lớn - Gia Định từ Tây Bắc đến Đông Nam, chạy dài từ biển Đông đến biên giới Campuchia, rộng 2.800 cây số vuông, dân số 500.000 người. Tất cả con đường bộ và đường thủy từ Sài

Gòn xuống miền đồng bằng Sông Cửu Long trù phú đều qua đất Long An; sông Lòg Tàu, Sông Soài Rạp đều chảy qua địa phận Long An. Gạo, thịt, cá, mắm của vùng Tiền Giang, Hậu Giang và cả Campuchia muốn vào Sài Gòn cũng phải qua đất Long An. Còn đối với cách mạng, Long An là cầu nối đường liên lạc giữa đồng bằng Sông Cửu Long và núi rừng miền Đông tiếp giáp với Trung Bộ. Bởi vậy, từ kháng chiến chống Pháp 9 năm tới kháng chiến chống Mỹ hiện nay, Long An vẫn là nơi tranh chấp giữ đội giữa ta và địch.

3. 2. QUÂN VÀ DÂN MIỀN ĐÔNG NAM BỘ ĐẨY MẠNH PHONG TRÀO CHỐNG, PHÁ ẤP CHIẾN LƯỢC TRONG NHỮNG NĂM 1964 – 1965.

3. 2. 1. Chủ trương của Đảng về chống, phá ấp chiến lược trong thời kỳ mới.

Trước những âm mưu, thủ đoạn và biện pháp tiến hành chiến tranh mới của Mỹ, tháng 12 năm 1963, Hội nghị Trung ương lần thứ 9 ra Nghị quyết xác định nhiệm vụ cách mạng miền Nam vẫn là: ***“Đấu tranh chính trị và đấu tranh vũ trang đi đôi”***, trong đó ***“đấu tranh chính trị đóng vai trò rất cơ bản và rất quyết định, đấu tranh vũ trang đóng vai trò quyết định trực tiếp”*** [197,tr.827].

Xác định nhiệm vụ chung trước mắt của cách mạng miền Nam, Hội nghị nhấn mạnh hai nội dung chủ yếu và cũng là hai mục tiêu phải quyết tâm đạt cho được, đó là:

-Tiêu diệt từng bộ phận quân đội địch, tạo điều kiện làm tan rã hoàn toàn lực lượng quân sự, chỗ dựa chính của đế quốc Mỹ và tay sai.

-Làm thất bại kế hoạch gom dân lập ấp chiến lược của địch, phá phần lớn ấp chiến lược, giành nhân, tài, vật lực cho cách mạng, làm chủ rừng núi và phần lớn đồng bằng [197,tr.839],[840].

Hai nhiệm vụ đó liên quan chặt chẽ với nhau, hỗ trợ lẫn nhau. Có tiêu diệt sinh lực địch, làm tan rã từng bộ phận quân đội địch mới bảo đảm nhanh chóng phá ấp chiến lược và có phá được ấp chiến lược mới tạo điều kiện để tiêu hao tiêu diệt địch. Thực hiện hai nhiệm vụ này cũng là làm thất bại âm mưu có tính chất chiến lược của địch đối với toàn bộ cuộc chiến tranh là kiểm soát nhân dân bằng ấp chiến lược và diệt lực lượng vũ trang của ta bằng lực lượng quân sự.

Để thực hiện nhiệm vụ chung trước mắt nói trên, hội nghị đã chỉ rõ các nhiệm vụ cụ thể cần phải thực hiện. Trong đó, nhiệm vụ chống phá ấp chiến lược được hội nghị đặc biệt chú trọng. Sau khi nghe báo cáo về tình hình công tác chống phá ấp chiến lược ở các địa phương miền Nam, Hội nghị đã nhận định: “Mấy tháng gần đây, ở đồng bằng Nam bộ, đặc biệt là miền Trung Nam bộ ta đã thành công lớn trong việc phá hàng loạt ấp chiến lược của địch. Điều đó chứng minh khả năng to lớn của lực lượng chính trị và quân sự của nhân dân trong việc phá ấp chiến lược, chứng minh sự phá sản không thể tránh khỏi của: “quốc sách ấp chiến lược” của địch” [94].

Hội nghị chỉ rõ: hiện nay, địch tuyên bố không từ bỏ “quốc sách ấp chiến lược” và có thể sẽ cố gắng đem toàn lực để củng cố ấp chiến lược. Để làm việc đó, địch đã dùng chính sách kìm kẹp ác liệt với nhiều thủ đoạn mỉ dân, nhưng chủ yếu vẫn dùng lực lượng quân sự. Đồng thời cũng chỉ ra chỗ yếu của địch là: càng bị thất bại, càng phải dùng một số binh lực

khá lớn để giữ áp chiến lược. Điều đó làm cho chúng lâm vào thế phải phân tán lực lượng trên nhiều tuyến và diện rộng. Lập áp chiến lược là cố tạo một thế mạnh, nhưng trái lại trước sự lớn mạnh của phong trào đấu tranh của nhân dân ta, áp chiến lược lại trở thành chỗ yếu của địch và là nơi dễ bị đánh phá. Vì vậy, đến lúc này phải đặc biệt chú trọng đẩy mạnh đấu tranh vũ trang trong phá áp chiến lược: phá áp chiến lược phải phát triển song song với phát động du kích chiến tranh làm tan rã dân vệ, làm tê liệt quân địa phương và hạn chế quân chủ lực của địch, phải biết sử dụng hết khả năng của lực lượng quân sự kết hợp với đẩy mạnh phong trào đấu tranh chính trị của nhân dân và công tác binh vận.

Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 9 là sự tiếp tục bổ sung, hoàn chỉnh và cụ thể hóa đường lối cách mạng miền Nam cho phù hợp với tình hình mới. Vấn đề được hội nghị nhấn mạnh nhất là phải ***xây dựng bộ đội chủ lực, tạo quả đấm đủ sức mạnh đánh bại lực lượng nòng cốt của chiến lược “chiến tranh đặc biệt” là quân đội chính quy nguy, tạo điều kiện tiến lên giành thắng lợi quyết định.*** Đồng thời, hội nghị cũng đã đề cập đến nhiệm vụ của cách mạng miền Bắc “đã đến lúc miền Bắc phải tăng cường chi viện cho miền Nam nhiều hơn nữa, miền Bắc phải phát huy hơn nữa vai trò căn cứ địa cách mạng toàn quốc của mình” [94].

Tháng 3 năm 1964, Hội nghị Trung ương Cục lần thứ 2 họp đánh giá tình hình khẳng định thất bại của địch, thắng lợi rất to lớn của ta, nhất trí với phương châm chiến lược của Nghị quyết Trung ương lần thứ 9 đề ra nhiệm vụ trước mắt nhằm hai mục tiêu chủ yếu: Làm thất bại âm mưu gom dân lập áp chiến lược của địch và tiêu diệt sinh lực địch và làm tan rã từng bộ phận quân đội địch.

Để thực hiện hai nhiệm vụ nói trên, Hội nghị Trung ương Cục lần thứ hai đã vạch ra những công tác lớn nhằm đẩy mạnh đánh phá ấp chiến lược và xây dựng xã chiến đấu; hoạt động và xây dựng lực lượng vũ trang; đẩy mạnh và xây dựng lực lượng chính trị; xây dựng căn cứ địa và quản lý vùng giải phóng...

Để tiếp tục thực hiện nhiệm vụ trung tâm, hàng đầu nghị quyết hội nghị lần thứ 2 (3/1964) Trung ương Cục đã đề ra liên tiếp các chỉ thị chỉ đạo phong trào cách mạng miền Nam trong hai năm 1964-1965. Trong những chỉ thị trên, Trung ương Cục đã khẳng định: Dù có những biến động phức tạp trên chiến trường, nhưng đế quốc Mỹ và chính quyền tay sai mới vẫn cố bám lấy mưu đồ lập ấp chiến lược, vẫn cho đó là “rường cột” của cuộc chiến tranh, là biện pháp “hữu hiệu để cứu chế độ”, dưới cái tên gọi mị dân hơn. Nhưng Trung ương Cục cũng chỉ rõ “tính chất quỷ quyết và quyết tâm cao” của địch trong âm mưu đánh bại phong trào cách mạng miền Nam: “địch tuy bị động về chiến trường song cố giành chủ động về chiến thuật”, địch bị động trước thế phát triển chung của phong trào đấu tranh nhân dân miền Nam, “nhưng lại cố gắng chủ động trên chiến trường, trên một địa bàn có trọng điểm để ngăn chặn sự tan rã của chúng...” [185,tr.1].

Từ đó Trung ương Cục chủ trương phải chủ động đẩy mạnh tấn công toàn diện, “đặc biệt tập trung sức chống bình định, chống càn quét, chống lập ấp chiến lược, tiêu hao tiêu diệt sinh lực địch, chống chính sách lợi dụng giáo phái làm chuyển biến tình hình miền Nam ” [185,tr.3].

Trung ương Cục kêu gọi toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta tranh thủ thời cơ liên tục tấn công địch, kiên quyết đánh bại chiến lược “chiến tranh

đặc biệt” của đế quốc Mỹ. Đồng thời, ra sức khắc phục nhược điểm, khẩn trương xây dựng thực lực của ta, đẩy mạnh mọi hoạt động công tác chống, phá ấp chiến lược, tạo ra những điều kiện cần thiết để năm 1965 có thể giành những thắng lợi to lớn hơn nữa.

Công tác cụ thể trước mắt: ***Chống phá ấp chiến lược là công tác trọng tâm hàng đầu phải ra sức thực hiện.*** Ngay trong lúc địch đang đặt kế hoạch, đang điều quân và làm thí điểm, ta phải tập trung sức thọc sâu vào các khu lập ấp chiến lược đánh phá mạnh mẽ, đều khắp, phá thường xuyên, phá đọt, phá mảng, phá cả hình thức lẫn nội dung làm cho địch không kịp trở tay ngay từ đầu. Hiện nay, sau đảo chính Diệm và trước khí thế mạnh mẽ của phong trào chính trị vũ trang của ta, địch trong khu ấp chiến lược đang hoang mang dao động, nhiều nơi tê liệt, ta lại sẵn có nhiều kinh nghiệm phong phú và điều kiện thuận lợi cho chúng ta đẩy mạnh công tác này. Ấp chiến lược phá đến đâu cần xây dựng ngay thành xã chiến đấu, chuyển thành thế đấu tranh chính trị, không để chúng khôi phục trở lại thế kìm kẹp” [185].

Để hỗ trợ tích cực cho công tác chống phá ấp chiến lược trong tình hình mới, Trung ương Cục đã đề ra những kế hoạch chi tiết, cụ thể về công tác binh vận, về công tác vũ trang, công tác phát động phong trào nổi dậy của nông dân.

3. 2. 2. Kết hợp ba mũi giáp công trên ba vùng chiến lược đẩy mạnh phong trào chống, phá ấp chiến lược

Nét nổi bật của tình hình miền Nam trong năm 1964 là nhân dân miền Nam không để cho Mỹ và tay sai giành lại thế chủ động. Trái lại chúng ta liên tục giữ thế chủ động tiến công, đánh địch tới bờ trên các

chiến trường miền núi, đồng bằng, đánh vào thành phố, đô thị lớn, phá nhiều căn cứ quân sự trọng yếu của địch, thu nhiều vũ khí các loại, phá nhiều ấp chiến lược ở nhiều địa bàn trọng điểm ở các vùng chiến lược, vùng giải phóng được mở rộng, nhân dân giành được quyền làm chủ mạnh hơn trước. Tuy nhiên, cũng cần thấy một đặc điểm quan trọng là sự phát triển nhảy vọt của phong trào phá ấp chiến lược ở vùng đồng bằng và ven biển miền Trung, trước đây địch dựa vào vùng này đánh phá Tây Nguyên, nay các tỉnh ven biển miền Trung đã nổi dậy phá ấp chiến lược, tạo nên thế liên hoàn chặt chẽ giữa vùng rừng núi Tây Nguyên với vùng ven biển miền Trung, đồng thời tạo nên sự gắn bó hữu cơ giữa Đông bộ với Tây Nguyên và cực Nam trung bộ. Một cao trào phá ấp chiến lược ở đây đã được hình thành, điều đó có ý nghĩa rất lớn với cách mạng miền Nam, đặc biệt với miền Đông Nam bộ, nơi gắn bó với miền Trung và Tây Nguyên..

Sang đầu năm 1964, thực hiện nghị quyết Trung ương Cục lần thứ 2, Khu ủy miền Đông Nam bộ chỉ đạo về chống, phá ấp chiến lược trong tình hình mới mà tiêu biểu nhất là ở tỉnh Long An và Bình Dương – những trọng điểm bình định của địch.

Giữa năm 1964, được lực lượng vũ trang hỗ trợ, nhân dân địa phương cùng công nhân Dầu Tiếng phá banh ấp chiến lược Suối Giữa, Phú Bình, Dáng Hương. Với những thành tích của công nhân trong phong trào xây dựng làng chiến đấu ở đồn điền quân và dân Dầu Tiếng được Trung ương Cục biểu dương và tặng danh hiệu “lá cờ đầu trong phong trào đấu tranh cách mạng các đồn điền” tại đại hội công vận toàn miền Nam tháng 4/1964 [20,tr.385] .

Thực hiện Nghị quyết của Trung ương Cục (2/1964) về nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ vùng căn cứ, nhất là trên địa bàn chiến lược, Tỉnh uỷ Phước Thành chỉ đạo kết hợp lực lượng vũ trang bên ngoài và cơ sở bên trong đẩy mạnh phong trào phá ấp chiến lược. Tháng 5/1964 toàn bộ ấp chiến lược phía Tây chiến khu Đ từ An Linh, An Long, Phước Sang, Bồ Mua qua Phước Hoà, Tân Bình, Bình Mỹ đến Bà Đã hoàn toàn bị phá banh hàng lang từ chiến khu Đ đi Bến Cát, Hớn Quản được khai thông. Phía Đông, Đông Nam Tân Uyên gồm Thái Hoà, Thạnh Hội, Bình Chánh, Khánh Vân, nối xuống các xã Châu Thành ta hoàn toàn làm chủ.

Ở Bình Dương, phong trào phá “ấp chiến lược” phát triển liên tục trong suốt năm 1964 điển hình là ấp chiến lược ở Bến Tượng. Ở các xã Nam Bến Cát có gần 10.000 phụ nữ đã 28 lần kéo đến quận đòi bãi bỏ ấp chiến lược, chống bắt xâu, bắt lính. Ở ba xã Tây Nam Bến Cát, nhân dân xây dựng làng chiến đấu và hệ thống địa đạo liên hoàn. Lực lượng vũ trang tỉnh tiêu diệt một loạt đồn bót như Bưng Cầu, Bến Đồng Sở, Châu Thành... buộc địch phải rút bỏ thêm một số đồn bót khác. Hàng nghìn gia đình đã bung ra khỏi ấp trở về đất cũ làm ăn. Ở các tỉnh Biên Hòa, Bà Rịa, Long Khánh, đến cuối năm 1964, hệ thống ấp chiến lược của địch bị phá rã về cơ bản, thêm một số xã, ở vùng Bắc sông Đồng Nai, vùng tiếp giáp quốc lộ số 1 và quốc lộ số 20 được giải phóng hoàn toàn. Nhiều xã chuyển lên thế tranh chấp mạnh [78,tr.166].

Ở vùng rừng núi hai tỉnh Bình Long và Phước Long: Đầu năm 1964 ở Bình Long bộ đội và du kích tiến công đồng loạt 4 dinh điền, Sân Sạn, Cầu Xe, Cầu Bà và Bàu Tây, địch phải bỏ chạy. Ta thu nhiều súng đạn và tổ chức mít tinh, phân phát hơn 6 ngàn truyền đơn. Ở Phước Long, nhân

dân nổi dậy phá banh 5 trong tổng số 10 ấp địch lập được dọc lộ số 10 và lộ 14 xây dựng thành sóc chiến đấu các đội thanh niên chiến đấu bị giải tán, một số tên ác ôn bị trừng trị. Bằng công tác binh vận, nhân dân làm tan rã một đại đội bảo an.

Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Khu ủy, quân và dân Long An đã kết hợp lực lượng vũ trang của tỉnh với bộ đội huyện tấn công tiêu diệt căn cứ biệt kích Hiệp Hoà, Đức Huệ, Đức Hòa. Cuối năm 1964 ta đã giải phóng hoàn toàn huyện Đức Huệ, giải phóng hoàn toàn 57 xã và giải phóng cơ bản 30 xã trong tổng số 101 xã toàn tỉnh, dồn địch vào thị trấn, thị xã và dọc lộ số 4. Đến đầu năm 1965 quân và dân tỉnh Long An đã kết hợp bộ đội tỉnh đánh 6 trận, giải phóng hoàn toàn tỉnh Long An.

Ở Sài Gòn, phối hợp với phong trào phá ấp chiến lược ở nông thôn và các đòn tiến công quân sự, phong trào đấu tranh ở nội đô đã phối hợp với các thành phố Huế, Đà Nẵng, Nha Trang, Quảng Trị, tiến hành nhiều cuộc đấu tranh chính trị của nhân dân diễn ra liên tục, sôi động, thu hút hàng triệu người tham gia. Những cuộc đấu tranh phối hợp giữa công nhân và nhân dân lao động đòi cải thiện đời sống, chống khủng bố, đòi truy tố bọn cố vấn Mỹ hành hung giết người. Lực lượng học sinh, sinh viên ngày càng có nhiều xu hướng dân tộc, dân chủ và nắm giữ vai trò “ngòi pháo” của phong trào đô thị. Nhiều cuộc đấu tranh của Phật giáo tiếp tục diễn ra và cùng với các phong trào nói trên đòi đánh đổ chế độ độc tài Nguyễn Khánh, đòi hoà bình, trung lập với nhiều xu hướng khác nhau cũng được hình thành. Nhìn chung trong năm 1964, phong trào đô thị đã có những tiến bộ đáng kể, cơ sở Đảng và quần chúng trong các thành thị được phát triển tương đối tốt. Các bàn đạp xung quanh Sài Gòn – Chợ Lớn đã được

xây dựng. Ngày 14 tháng 01 năm 1964, hai ngàn công nhân thăm dệt Vimyefinco và hãng nhuộm Vinatexco ở Gia Định bãi công chiếm xưởng và biểu tình tại Sài Gòn chống sa thải thợ, áp bức, đòi cải thiện đời sống. Tiếp theo, 7 ngàn công nhân khuôn vác bến tàu, 6 ngàn công nhân đường sắt, 2 ngàn công nhân ô-tô buýt, công nhân nghề nghiệp Vũng Tàu, hàng vạn công nhân ở Đông Nam bộ... đấu tranh chống bóc lột kìm kẹp, đòi cải thiện điều kiện làm việc, đời sống...

Ngày 5 tháng 5 năm 1964, 12 ngàn công nhân lái xe tắc-xi Sài Gòn –Chợ Lớn- Gia Định đấu tranh chống bọn Mỹ giết hại anh Nguyễn Văn Bảy và công nhân tắc-xi biểu tình lần thứ hai trước sứ quán Mỹ để phản đối. Anh em tổ chức đưa tang anh và tổ chức tuần lễ tẩy chay Mỹ và để tang anh

Ngày 16-8-1964, Nguyễn Khánh lật đổ Dương Văn Minh lần thứ 2 vừa gạt Nguyễn Tôn Hoàn, leo lên ghế “Chủ tịch Việt Nam cộng hòa”.

Từ ngày 17 đến ngày 25-8-1964, vừa khi Mỹ-Khánh ra hiến chương Vũng Tàu đưa Khánh làm quốc trưởng thì tối 17-8, toàn thể sinh viên Huế biểu tình phản đối chế độ độc tài quân phiệt do Mỹ dựng lên. Từ ngày 20 đến ngày 22-8, 2 vạn học sinh, sinh viên đồng bào theo đạo phật rước đuốc chống Mỹ -Khánh. Ngày 25-8, quần chúng nổi dậy, 2 lần chiếm đài phát thanh. Hơn 3 vạn người tập hợp mít tinh tại vườn hoa Phú Văn Lâu và từ cuộc mít tinh đó , biến thành cuộc biểu dương lực lượng trên đường phố kéo dài 2km.

Cũng thời gian này (25-8), hơn 40 vạn nhân dân Sài Gòn biểu tình tuần hành để tưởng nhớ nữ sinh Quách Thị Trang bị Mỹ- Diệm giết chết năm 1963. Đoàn biểu tình kéo vào chiếm đài phát thanh Sài Gòn, chất

vấn Nguyễn Khánh về hiến chương 16.8, buộc hẳn phải hứa bãi bỏ hiến chương. Trước khí thế đấu tranh sôi sục của đồng bào Huế, Đà Nẵng, Sài Gòn, Mỹ phải lật đổ bộ mặt Minh, Khánh, Khiêm để chỉ huy ngụy quân ngụy quyền.

Ngày 6 tháng 9 năm 1964, tại Sài Gòn, hơn một triệu người tổ chức biểu tình đưa tang hai anh Nguyễn Văn Bảy và Phạm Văn Hồ bị bọn tay chân Nguyễn Khánh gây ra trong ngày 26 tháng 7 (chúng đã bắt 1.400 người, nhiều người bị thủ tiêu và giết tại chỗ).

Ngày 13-9-1964, Lâm Văn Phát, Dương Văn Đức, Huỳnh Văn Tôn làm đảo chính.

Ngày 21-9-1964, một tuần sau cuộc đảo chính lần thứ tư tại Sài Gòn, lần đầu tiên 10 vạn công nhân lao động Sài Gòn - Chợ Lớn- Gia định đã mở cuộc đấu tranh lớn, toàn diện: tổng bãi công, biểu thị, biểu tình rầm rộ bất chấp lệnh thiết quân luật của địch. Kết quả suốt 1 ngày, thành phố 2 triệu dân không một dòng điện, một giọt nước, giao thông ngừng trệ, mọi liên lạc giữa Sài Gòn và thế giới bên ngoài thì bị cắt đứt. Cuộc biểu tình khổng lồ có 10 vạn người tham gia đã diễu hành qua nhiều đường phố lớn, từ trụ sở tổng liên đoàn lao động kéo đến dinh Gia Long và bộ kinh tế ngụy, với khẩu hiệu đòi quyền dân sinh dân chủ, đòi Mỹ rút về nước, đòi trưng trị du dân cần lao nhân vị, đòi tự do nghiệp đoàn.

Ngày 15-10-1964, sự kiện Nguyễn Văn Trỗi bị đưa ra pháp trường đã làm xúc động dư luận trong nước và bạn bè khắp thế giới. Nguyễn Văn Trỗi là chiến sĩ biệt động 65, thợ điện xưởng Ngọc Ánh, anh đã gài bom định giết Mc.Namara Bộ trưởng bộ quốc phòng Mỹ vừa mới đặt chân xuống sân bay Tân Sơn Nhất. Việc không thành, anh bị giặc bắt và giữ

vững khí tiết đến phút cuối cùng. Chín phút cuối cùng của đời mình, anh Nguyễn Văn Trỗi đã tranh thủ từng phút từng giây còn lại vạch trần bộ mặt xâm lược tàn bạo của đế quốc Mỹ và khẳng định sự tất thắng của nhân dân ta.

Dù Mỹ và chế độ Sài Gòn tìm mọi cách bưng bít, nhưng ngày hôm sau, tất cả báo chí trong nước và nước ngoài có phóng viên ở Sài Gòn đều tường thuật tỉ mỉ “Chín phút làm nên lịch sử” của người chiến sĩ- công nhân thành phố Sài Gòn. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã xúc động viết “Vì tổ quốc, vì nhân dân, liệt sĩ Nguyễn Văn Trỗi đã anh dũng đấu tranh chống đế quốc Mỹ đến hơi thở cuối cùng. Chí khí lẫm liệt của anh hùng Trỗi là một tấm gương cách mạng sáng ngời cho mọi người yêu nước, nhất là cho các cháu thanh niên học tập” [95,tr.165].

Cuối tháng 10 đầu tháng 11 năm 1964, hàng loạt trận đánh của các lực lượng vũ trang địa phương đã diễn ra buộc địch phải đối phó trên nhiều hướng. Đêm 31/10/1964, lực lượng pháo binh Miền pháo kích sân bay Biên Hòa, là một căn cứ không quân chiến lược vào loại lớn và hiện đại ở Đông Nam Á. Được sự giúp đỡ tích cực của nhân dân địa phương, đặc biệt là đồng bào ở thị xã Biên Hòa và tỉnh Phước Thành, trong đêm, lực lượng pháo binh tham gia đánh trận hành quân từ chiến khu Đ về lập trận địa áp sát sân bay, bắn chính xác vào các mục tiêu địch sẵn trong căn cứ và rút lui an toàn. Thắng lợi của trận pháo kích sân bay Biên Hòa làm nức lòng cán bộ, chiến sĩ và nhân dân miền Đông Nam bộ, mở ra khả năng tác chiến độc lập, cơ động xa và đánh gần của lực lượng pháo binh miền Nam.

Với những đòn tiến công của quân giải phóng điển hình là chiến thắng Bình Giã, Đồng Xoài (Phước Long) và Ba Gia (Quảng Ngãi), Plei

Me (Tây Nguyên) đã hỗ trợ tích cực cho phong trào chống, phá ấp chiến lược làm thất bại chương trình bình định nông thôn, đẩy chính quyền Sài Gòn càng lún sâu hơn vào cuộc khủng hoảng trầm trọng. Đến tháng 10 năm 1965, trên toàn miền Nam phá thêm khoảng 2.000 ấp chiến lược (theo số liệu báo cáo Trung ương Cục lần thứ 3). Đến tháng 10 năm 1965, số ấp chiến lược chỉ còn lại là 1.712; vùng giải phóng được mở rộng gồm trên 7 triệu dân [168]. Theo Bernard Fall - nhà báo Mỹ có mặt tại Việt Nam từ 1953-1967 trong cuốn “Việt Nam những suy nghĩ cuối cùng về một cuộc chiến tranh” thừa nhận đến năm 1965, chương trình lập ấp chiến lược đã hoàn toàn thất bại, ông ta cho rằng trong 8.500 ấp chiến lược mà địch đã lập được, thì đã bị phá sản chỉ còn 1.400 [116,tr.30].

Thực tiễn đấu tranh phá ấp chiến lược của nhân dân miền Đông Nam bộ từ năm 1962 đến 1964 đã chỉ rõ 3 hình thức đấu tranh thích hợp để chống phá chương trình bình định, dồn dân lập ấp chiến lược của Mỹ và tay sai:

+ Hình thức đấu tranh phá lỏng ấp chiến lược, tức là nhân dân đấu tranh trực diện với Mỹ và tay sai đòi quyền tự do đi lại dễ dàng, thuận tiện không bị kiểm tra, kiểm soát gắt gao mặc dù vẫn sống trong ấp chiến lược và bị bao bọc bởi các hàng rào và đồn bót của địch.

+ Hình thức đấu tranh phá banh ấp chiến lược, tức là nhân dân nổi dậy đấu tranh phá tan các hàng rào, lập các hàng rào bao bọc xung quanh ấp chiến lược, mặc dù các đồn bót vẫn còn bao bọc, khống chế và kìm kẹp. Nhưng dù sao, việc nổi dậy phá banh ấp chiến lược của nhân dân ta đã tạo điều kiện thuận lợi cho mối quan hệ chặt chẽ giữa cách mạng và

nhân dân được liên thông, khắc phục được những khó khăn do quốc sách ấp chiến lược của Mỹ và tay sai gây ra.

+ Hình thức đấu tranh phá dứt điểm ấp chiến lược, là nhân dân ta nổi dậy đấu tranh có sự hỗ trợ tích cực của lực lượng vũ trang cách mạng cùng diệt ác, trừ gian, giải tán lực lượng dân vệ, thanh niên chiến đấu, nhổ đồn bót, phá tan hoàn toàn ấp chiến lược, giành quyền làm chủ, và đưa nhân ta trở về quê cũ làm ăn sinh sống. Đấu tranh phá dứt điểm ấp chiến lược là hình thức đấu tranh ở mức cao nhất, có sự kết hợp giữa tiến công và nổi dậy, nổi dậy và tiến công giành quyền làm chủ. Sau đó xây dựng lực lượng, bảo vệ vùng giải phóng, chuyển các ấp chiến lược bị phá dứt điểm thành làng-xóm chiến đấu; tạo nên thế trận chiến tranh nhân dân vững chắc.

3. 2. 3. Tích cực xây dựng thực lực cách mạng, xây dựng vùng giải phóng, căn cứ địa, tạo thế và lực cho phong trào chống phá ấp chiến lược..

Thực hiện chủ trương: giữ vững, xây dựng và mở rộng các khu căn cứ rừng núi và đồng bằng theo kịp sự phát triển của cách mạng nhất là trên các địa bàn chiến lược của Hội nghị lần thứ 2 Trung ương Cục (tháng 2/1964), Khu ủy và Bộ Tư lệnh Quân khu 7 mở đợt hoạt động Hè Thu. Mục tiêu của đợt hoạt động là phá thế bao vây căn cứ, mở rộng địa bàn đứng chân và hành lang chiến lược từ chiến khu Đ về hướng Bà Rịa- Biên Hòa- Long Khánh xuống bờ biển Xuyên Mộc, tiến tới đánh bại hoàn toàn âm mưu gom dân lập ấp chiến lược của địch. Đợt hoạt động chia làm hai bước: Bước một từ tháng 5 đến tháng 6; bước hai từ tháng 7 đến tháng 9 năm 1964. Ban chỉ huy đợt hoạt động do đồng chí Nguyễn Văn Bứa

(Nguyễn Hồng Lâm), Tư lệnh quân khu làm chỉ huy trưởng; đồng chí Nguyễn Ngọc Tân (Hai Lực) Bí thư Khu uỷ làm Chính uỷ.

Mở màn hoạt động này là đợt tấn công của tiểu đoàn 800 Quân khu vào các ấp chiến lược Sinh, Bà Đã nằm trên vành đai án ngữ chiến khu Đ trong đêm 13 tháng 5 năm 1964. Ta nhanh chóng làm chủ trận địa, diệt đồn, thu vũ khí và rút về căn cứ an toàn. Ngày hôm sau, 14 tháng 5, trong trận phục kích lực lượng ứng cứu từ tiểu khu Phước Thành lên giải tỏa, trung đoàn Q762 đã tiêu diệt tiểu đoàn 37 biệt động quân, có 4 cố vấn Mỹ, bắt sống tù binh, thu nhiều súng, tạo điều kiện phá tan một số ấp chiến lược.

Phát huy thắng lợi, địa phương tỉnh Phước Thành cùng du kích bao vây bứt rút hàng loạt đồn bót địch ven căn cứ: đồn Sinh, Bàu Phụng, Váng Hương, Bà Đã, Suối Ngang, phát động nhân dân nổi dậy phá rã các ấp chiến lược của địch án ngữ phía Tây Nam của Chiến khu Đ.

Từ trung tuần tháng 7-1964, bước 2 của đợt hoạt động bắt đầu với trận tấn công của tiểu đoàn 800 Quân khu diệt đồn Cây Gáo, giải phóng hơn 6.000 dân trong các ấp chiến lược Thanh Giang, Thanh Bình, Phù Cát 1, Phù Cát 2, mở rộng căn cứ chiến khu Đ về phía Nam lên hữu ngạn sông Đồng Nai, đến Túc Trưng, Trảng Bom, giáp quốc lộ 20, mở rộng một cửa khẩu hậu cần quan trọng cho căn cứ Khu và Miền về phía Biên Hòa, Long Khánh, Bà Rịa.

Tiếp tục phát triển bước hai, tiểu đoàn 800 Quân khu phối hợp với bộ đội địa phương tỉnh Phước Thành tiến công chi khu quân sự Hiếu Liêm lần thứ 2 vào đêm 12 tháng 9 năm 1964, tiêu diệt một đại đội bảo an, bắt 18 lính dù, thu hơn 100 súng. Cũng trong đêm, tỉnh uỷ, Tỉnh đội Biên Hòa

chỉ đạo bộ đội địa phương tỉnh Biên Hòa kết hợp bộ đội Vĩnh Cửu, du kích xã và phát động quân chúng tiến công đồn Trị An nằm trên một điểm cao hữu ngạn sông Đồng Nai. Trận bao vây tấn công đồn Trị An kéo dài trong 57 ngày đêm với hình thức bao vây, bắn tỉa, chặn viện kết hợp với binh vận buộc địch tháo chạy khỏi đồn. Xã Trị An được hoàn toàn giải phóng vào ngày 9 tháng 11 năm 1964, tạo điều kiện phá hàng loạt ấp chiến lược trong vùng.

Đợt hoạt động Hè Thu thắng lợi, đánh dấu bước trưởng thành về chỉ huy kết hợp của 3 thứ quân, ba mũi giáp công của quân và dân miền Đông Nam bộ, tiêu diệt hàng loạt cứ điểm quân sự của địch trên vành đai án ngữ phía Nam và Tây Nam chiến khu Đ, giải phóng hơn một vạn dân trong các ấp chiến lược, mở rộng hành lang chiến lược chiến khu Đ qua Trị An, Cây Gáo về quốc lộ 20, nối liền với các khu căn cứ tỉnh của các tỉnh Long Khánh, Bà Rịa, thông ra đến hành lang tiếp nhận vũ khí chi viện bằng đường biển, tạo thuận lợi cho các chiến dịch lớn của Quân khu và Miền trên chiến trường miền Đông.

Xây dựng căn cứ địa là một trong những vấn đề chiến lược của chiến tranh cách mạng miền Nam. Có mở rộng và củng cố được căn cứ địa mới phát triển nhanh chóng chủ lực tạo điều kiện đánh địch những trận tiêu diệt lớn, làm chuyển biến tình hình một cách căn bản. Có củng cố, mở rộng căn cứ địa mới giữ vững và đẩy mạnh cuộc kháng chiến trong bất kỳ hoàn cảnh nào, tạo thế và lực cho phong trào chống, phá ấp chiến lược.

- Củng cố vùng trung tâm của căn cứ địa rừng núi, đặc biệt chú ý công tác dân tộc, phát triển du kích chiến tranh chống gián điệp, biệt kích và tăng gia sản xuất, cải thiện đời sống nhân dân, bảo đảm cung cấp dự trữ

lương thực, đồng thời đẩy mạnh các hoạt động mở rộng thế làm chủ vào các vùng khá đông dân, phá các khu gom dân, phá kim kẹp trong các dinh điền, đồn điền tiến tới phá hết các ấp chiến lược, làm chủ cho được hầu hết nông thôn, vùng rừng núi, uy hiếp các đường giao thông, bao vây các đô thị và căn cứ quân sự, bảo đảm an toàn cho các đường hành lang dọc theo rừng núi và từ rừng núi xuống đồng bằng, tổ chức nhiều đường mậu dịch giữa rừng núi và đồng bằng để giải quyết các nhu cầu của nhân dân.

- Với tình hình vùng giải phóng ngày càng mở rộng và càng đông dân, công tác quản lý vùng nông thôn giải phóng ngày càng phức tạp và bức thiết để lãnh đạo nhân dân thực hiện quyền làm chủ nông thôn, vừa bảo đảm các quyền làm chủ về kinh tế, về chính trị của nhân dân và cải thiện đời sống kinh tế, văn hoá, xã hội của nhân dân, vừa bảo đảm cho việc động viên nhân tài, vật lực phát triển lực lượng cách mạng đẩy mạnh đấu tranh chống địch trong các ấp chiến lược vừa giải phóng; đồng thời việc quản lý nông thôn tốt còn để chứng tỏ chế độ dân chủ của ta và gây ảnh hưởng tốt đối với nhân dân vùng địch kiểm soát.

3. 2. 4. Chiến dịch Bình Giã và phong trào chống, phá ấp chiến lược.

Ngày 4 tháng 1 năm 1964, đi đôi với phổ biến Nghị quyết 9 của Trung ương, Bộ Chính trị điện gửi Trung ương Cục và Khu ủy Khu 5 chỉ rõ hai nhược điểm lớn nhất của cách mạng miền Nam đang bộc lộ là chưa có lực lượng vũ trang tập trung đủ mạnh và công tác binh vận còn yếu, trong lúc địch tăng cường phòng ngự các vùng xung yếu, ra sức chuẩn bị lực lượng mọi mặt để tấn công ta trong năm 1964, chuẩn bị cơ sở để đưa quân chiến đấu Mỹ vào miền Nam Việt Nam. Vì vậy, trước mắt cần quán triệt những nhiệm vụ cụ thể: “Ra sức củng cố mở rộng vùng giải phóng, làm

thất bại kế hoạch bình định đồng bằng Nam bộ của địch. Ra sức tiêu hao, tiêu diệt sinh lực địch ở vùng rừng núi miền Đông Nam bộ, vùng giáp ranh Khu 5, tích cực phát động quần chúng nổi dậy diệt ác, phá kềm ở đồng bằng Khu 5, Khu 6. Đẩy mạnh đấu tranh phá kềm kẹp, phá áp chiến lược ở vùng địch kiểm soát, xây dựng cơ sở cách mạng. Đẩy mạnh công tác Mặt trận và binh vận” [12, tr.499].

Triển khai kế hoạch Johnson – Mc Namara, tuy mâu thuẫn nội bộ nhưng Mỹ – ngụy thống nhất chủ trương tăng cường nỗ lực quân sự, coi đó là nhiệm vụ chủ yếu. Kế hoạch của địch là tích cực chấn chỉnh lực lượng quân ngụy, đặc biệt là tăng cường lực lượng cơ động. Tập trung bình định đồn dân lập ấp một số khu vực quan trọng, chủ yếu là miền Trung Nam bộ và xung quanh Sài Gòn. Tích cực hành quân càn quét nhằm tập trung tiêu hao, tiêu diệt bộ đội chủ lực non trẻ của ta ở miền Đông, miền Tây Nam bộ và Khu 5, chủ yếu là Nam bộ. Đồng thời đánh phá hành lang miền núi, củng cố áp chiến lược, tăng cường hoạt động tập kích, biệt kích vào vùng căn cứ.

Trước tình hình cách mạng miền Nam đang phát triển thuận lợi, tháng 10 năm 1963, Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương quyết định thành lập Quân ủy và Bộ Tư lệnh Miền. Đồng chí Nguyễn Văn Linh, Bí thư Trung ương Cục làm Bí thư Quân ủy Miền, Trung tướng Trần Văn Trà làm Tư lệnh, Thiếu tướng Trần Độ Phó chính ủy Miền. Sau đó, Bộ điều động tiếp các tướng lĩnh và cán bộ cao cấp của các đơn vị chủ lực, Tổng cục chính trị, Bộ Tổng tham mưu và Tổng cục hậu cần vào tăng cường Bộ chỉ huy Miền và các cơ quan của Miền.

Tháng 6 năm 1964, Bộ Chính trị gợi ý: Vùng căn cứ Trung ương Cục và Khu 7 là chiến trường có điều kiện tiêu diệt nhiều sinh lực địch, phá tan hàng loạt ấp chiến lược, có ảnh hưởng lớn đến tình hình chính trị và tinh thần của địch ở Sài Gòn và có điều kiện xuất quân đánh vào Sài Gòn khi có thời cơ. Lúc này Bộ chỉ huy Miền mới có 2 trung đoàn chủ lực và 1 trung đoàn chủ lực của Khu 9 mới bắt đầu hành quân về tăng cường.

Bộ Chỉ huy Miền đặt yêu cầu trong mùa khô 1964 – 1965, cần nâng dần mức tác chiến của chủ lực, tiến lên đánh tiêu diệt làm tan rã từng bộ phận chủ lực địch, phá tan hàng loạt ấp chiến lược. Bộ Chỉ huy Miền đề nghị Trung ương Cục trong mùa khô năm 1964 – 1965 sử dụng cả hai trung đoàn chủ lực Miền phối hợp với lực lượng địa phương Khu 6 và Khu 7 tập trung vào một hướng ở vùng Bà Rịa – Long Khánh là địa bàn xung yếu của địch ở Tây Nam Sài Gòn, mở đợt tiến công tập trung dài ngày nhằm thực hiện tiêu diệt lớn, hỗ trợ phong trào phá ấp chiến lược, tạo điều kiện tiếp nhận chi viện của Trung ương vận chuyển theo đường biển.

Trong hai ngày 25 và 26 tháng 9 năm 1964, Bộ Chính trị họp dưới sự chủ tọa của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Bộ Chính trị chủ trương: “Ở miền Nam, trên quan điểm trường kỳ, vận động toàn Đảng, toàn dân, toàn quân tập trung mọi khả năng, lực lượng để giành một thắng lợi quyết định trong vài năm tới”[12,tr.527].

Chủ tịch Hồ Chí Minh phát biểu: “Ta phải đánh lâu dài mười năm đến hai mươi năm, phải đề phòng địch có hành động điên cuồng dù chúng bị cô lập, phải có kế hoạch phòng khi đột biến. Miền nam phải mở rộng chiến tranh du kích, xây dựng chủ lực thành quả đấm mạnh, gọn, nhanh.

Hai năm qua chưa tăng cường uỷ viên Bộ Chính trị cho miền Nam, nay tình hình cấp bách không đi không được” [12, tr. 527].

Bộ Chính trị nhất trí cử Đại tướng Nguyễn Chí Thanh- Ủy viên Bộ Chính trị, Phó Bí thư Quân ủy Trung ương, Chủ nhiệm Tổng cục chính trị và một số tướng lĩnh, cán bộ cao cấp có kinh nghiệm chỉ huy tác chiến lớn vào tăng cường cho chiến trường trọng điểm B2, đồng thời quyết định thành lập Mặt trận Tây Nguyên, do Quân ủy Trung ương, Bộ Tổng tư lệnh trực tiếp chỉ đạo.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã căn dặn các đồng chí khi lên đường vào Nam: “Đánh Pháp đã khó, đánh Mỹ còn khó hơn. Đảng và chính phủ giao cho các chú vào trong đó cùng với đồng bào miền Nam đánh Mỹ cho kỳ được thắng lợi. Gặp đồng bào thì nói “Bác Hồ luôn luôn nghĩ đến đồng bào miền Nam” [12,tr.528].

Tháng 10 năm 1964, Đại tướng Nguyễn Chí Thanh vào đến chiến trường B2 (Nam bộ), giữ trách nhiệm đại diện Bộ Chính trị, kiêm Bí thư Quân ủy Miền, Chính ủy các lực lượng vũ trang giải phóng miền Nam. Nguyễn Văn Linh tiếp tục làm bí thư Trung ương Cục miền Nam. Cùng thời gian này, Thiếu tướng Lê Trọng Tấn vào chiến trường nhận nhiệm vụ Phó Tư lệnh Miền.

Ngày 11 tháng 10 năm 1964, Quân ủy Trung ương và Bộ Tổng tư lệnh chỉ thị mở đợt hoạt động quân sự trên toàn miền Nam.

Sau khi bàn bạc, Trung ương Cục thống nhất với đề nghị của Bộ chỉ huy Miền mở chiến dịch tiến công ở khu vực Bà Rịa – Long Khánh. Lực lượng tiến hành chiến dịch huy động cả hai trung đoàn chủ lực Miền có sự phối hợp lực lượng của hai Quân khu 6 và 7. Mục đích chiến dịch:

-Tiêu diệt một bộ phận sinh lực địch làm chuyển biến so sánh lực lượng có lợi cho ta.

-Tích cực hỗ trợ quần chúng nổi dậy phá thế kìm kẹp, phá hàng loạt ấp chiến lược, đẩy mạnh du kích chiến tranh.

-Mở rộng căn cứ Hắc Dịch, xây dựng các bến tiếp nhận trực tiếp của Trung ương bằng đường biển, tạo thế đưa chủ lực về hướng Tây Nam Sài Gòn (Sau này là Sư đoàn 5 và Đoàn 10 Rừng Sác về đứng chân).

-Nâng cao trình độ chiến thuật, chiến dịch của bộ đội chủ lực.

Bộ Chỉ huy chiến dịch gồm: Trần Đình Xu chỉ huy trưởng; Lê Văn Tưởng chính ủy; Nguyễn Hòa chỉ huy phó kiêm Tham mưu trưởng; Nguyễn Văn Bứa chỉ huy phó. Bộ chỉ huy chiến dịch đã chọn ấp Bình Giã (thuộc chi khu Đức Thạnh-Bà Rịa) làm điểm khởi ngòi chiến dịch.

Bình Giã là một ấp chiến lược cách tỉnh lỵ Bà Rịa 18km, nằm trên tỉnh lộ 2 từ Bà Rịa đi Xuân Lộc. Mỹ và tay sai coi Bà Rịa như một “hậu cứ an toàn”. Giữa năm 1964, chúng hợp nhất hai tỉnh Biên Hòa – Bà Rịa thành khu Phước- Biên (tỉnh lỵ Phước Tuy) trực thuộc Bộ tham mưu ngụy, lý do chính là vì có hai căn cứ quân sự ở đây là sân bay quân sự Biên Hòa và tổng kho Long Bình, nối liền nhau bằng đường liên tỉnh lộ 15 nên cần được bảo vệ bằng một tổ chức quân sự đặc biệt. Tuy đây là khu vực quan trọng địch đang tập trung lực lượng quyết giành giật, kìm kẹp quần chúng trong các ấp chiến lược ven trục lộ lớn, nhưng lâu nay ta không có hoạt động quân sự lớn, nên địch sơ hở, phong trào chính trị quần chúng của ta khá phát triển .

Chiến dịch Bình Giã bắt đầu từ đêm 04 tháng 12 năm 1964 đến ngày 31 tháng 12 năm 1964. Kết quả chiến dịch, bộ đội tiến công của ta đã diệt

gọn 2 tiểu đoàn quân chủ lực thuộc lực lượng tổng dự bị chiến lược của quân đội Sài Gòn; xoá sổ chi đoàn 14 xe bọc thép M113; đánh thiệt hại nặng 3 tiểu đoàn lính khác, tiêu diệt 7 đại đội lính bảo an, làm tan rã lực lượng dân vệ- thanh niên chiến đấu, tiêu diệt 1.755 tên địch, bắt sống 293 tên (có 60 cố vấn Mỹ) phá huỷ 45 xe các loại (chủ yếu là xe M113) bắn rơi và bắn cháy 56 máy bay các loại, thu hơn 1.000 khẩu súng [95,tr.182].

Sau khi thất bại Bình Giã hầu hết các ấp chiến lược ở ven đường số 2, đường số 15 thuộc các huyện Đất Đỏ, Long Thành, Nhơn Trạch bị phá dứt điểm. Huyện Hoài Đức được giải phóng với 20.000 dân giành được quyền làm chủ. Vùng căn cứ Hắc Dịch (Bà Rịa) được củng cố và mở rộng, bảo đảm cho tuyến vận tải đường biển từ miền Bắc vào miền Đông Nam bộ và Cực Nam Trung bộ được thông suốt.

Thắng lợi của chiến dịch Bình Giã chứng tỏ sức mạnh và sự trưởng thành của lực lượng cách mạng. Đây là **chiến dịch tiến công đầu tiên** của quân giải phóng miền Nam; đồng thời cũng là trận thua đau báo hiệu sự thất bại tất yếu của chiến lược “chiến tranh đặc biệt” không sao tránh khỏi của Mỹ và tay sai ở miền Nam. Bí thư thứ nhất Ban chấp hành Trung ương Đảng Lê Duẩn nhận xét: “Chiến dịch Bình Giã đánh dấu sự thất bại về căn bản chiến lược “chiến tranh đặc biệt”[42,tr.185]. Tài liệu Mật lâu năm góc viết: “Mọi thất bại của Hoa Thịnh Đốn đối với tình hình quân sự ngày càng tăng lên khi quân đội Sài Gòn bị một cú “thất bại trông thấy” trong trận đánh ác liệt ở Bình Giã Đông Nam Sài Gòn” [125].

Ngay sau khi chiến dịch Bình Giã vừa kết thúc, Bộ Chỉ huy Miền kết luận sự cần thiết phải gấp rút xây dựng chủ lực Miền, thành những quả đấm nhằm làm thay đổi nhanh chóng thay đổi tương quan lực lượng giữa ta

và địch, giải phóng hàng loạt ấp chiến lược ở các tỉnh Bà Rịa, Bình Thuận, Long Khánh tiến lên giành thắng lợi quyết định. Bộ chỉ huy Miền nhanh chóng củng cố trung đoàn của Khu 9 đưa lên thành trung đoàn chủ lực thứ ba của Miền. Ngày 2 tháng 3 năm 1964, Quân khu miền Đông thành lập trung đoàn đầu tiên lấy phiên hiệu là Trung đoàn 4. Quân khu Sài Gòn – Gia Định thành lập đoàn biệt động trực thuộc Quân khu hoạt động nội đô lấy phiên hiệu là F100, gồm 9 đội, mỗi đội từ 15 đến 20 cán bộ, chiến sĩ. Quân khu 9 thành lập trung đoàn mới. Quân khu 8 thành lập trung đoàn đầu tiên lấy phiên hiệu là Trung đoàn 1. Phần lớn các tỉnh đều tổ chức hoặc nâng số lượng và chất lượng các tiểu đoàn, các huyện tổ chức đại đội địa phương.

Thắng lợi của chiến dịch Bình Giã thể hiện rất rõ sự kết hợp lực lượng của ba thứ quân: bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương và dân quân du kích; sự kết hợp tiến công của lực lượng vũ trang và nổi dậy của nhân dân vừa tiêu diệt lớn quân địch, vừa hỗ trợ phong trào phá vỡ hàng loạt ấp chiến lược của nhân dân các tỉnh 3 tỉnh Biên Hòa, Bà Rịa, Long Khánh đã phát huy sức mạnh tổng hợp làm thay đổi cục diện chiến tranh. Chiến thắng Bình Giã đánh dấu sự thất bại cơ bản của chiến lược “chiến tranh đặc biệt” của Mỹ ngụy. Thắng lợi của chiến dịch Bình Giã trước hết là thắng lợi của đường lối và nghệ thuật chỉ đạo quân sự của Đảng ta, đồng thời là thắng lợi của Đảng bộ, quân và dân miền Đông Nam bộ. Những nỗ lực của quân và dân miền Đông Nam bộ nhằm đánh thắng “chiến tranh đặc biệt” của Mỹ ngụy trong giai đoạn 1964-1965 đã tạo thế, tạo lực cho chủ lực Miền có điều kiện mở các chiến dịch quy mô lớn trên địa bàn, đẩy mạnh phong trào chống phá ấp chiến lược.

Phát huy thắng lợi của chiến dịch Bình Giã, phong trào ba mũi giáp công đánh địch đã phát triển sôi nổi trên toàn chiến trường miền Đông Nam bộ, vùng giải phóng được mở rộng, lực lượng vũ trang, lực lượng chính trị miền Đông phát triển cả chất và lượng

3. 2. 5. Chiến dịch Đông Xoài, phối hợp tiến công quân sự với chống, phá ấp chiến lược.

Bước vào đầu năm 1965, Quân ủy Miền tiến hành hội nghị, ra nghị quyết về tình hình và nhiệm vụ năm 1965, Nghị quyết nhận định vào thời điểm đầu năm 1965 đế quốc Mỹ đang thực hiện những nỗ lực mới về chiến tranh Việt Nam như mở rộng chiến tranh phá hoại ra miền Bắc, chuẩn bị chuyển chiến lược “chiến tranh đặc biệt” sang chiến lược “chiến tranh cục bộ” ở miền Nam. Tuy khả năng này còn ít, nhưng phải chuẩn bị đầy đủ về tư tưởng và sẵn sàng về tổ chức. Đồng thời năm 1965, phải nỗ lực vượt bậc xây dựng lực lượng vũ trang lớn mạnh, xây dựng lực lượng chính trị hùng hậu ở các đô thị, đặc biệt là Sài Gòn – Chợ Lớn.

Vấn đề cơ bản nhất để giành thắng lợi trong chiến tranh là phải nhanh chóng xây dựng thực lực cách mạng, nhất là lực lượng vũ trang, tiêu diệt và làm suy yếu kẻ địch, tạo nên bước ngoặt về thay đổi tương quan lực lượng có lợi cho ta. Do đó nhiệm vụ quân sự trong năm 1965 là tiêu diệt, loại khỏi vòng chiến đấu nhiều vạn tên địch, đặc biệt tiêu diệt cho được bộ phận quan trọng sinh lực địch, tiêu diệt từng tiểu đoàn, đại đội chủ lực đi đôi với tiêu diệt nhỏ, tiêu hao rộng rãi, kết hợp với phong trào quần chúng phá dứt điểm, phá banh từ một phần hai đến hai phần ba số ấp chiến lược còn lại, giành phần lớn nông thôn và rừng núi, phát triển mạnh mẽ và rộng rãi du kích chiến tranh. củng cố và mở rộng căn cứ. Đồng thời tích cực

khẩn trương xây dựng lực lượng quân sự, lấy chất lượng làm chính, số lượng rất quan trọng, đưa tỷ lệ so sánh lực lượng của ta cho bằng với địch, nhưng trước hết phải đưa chủ lực cơ động của ta lên cả số lượng và chất lượng. Làm cho năm 1965 chuyển biến mạnh mẽ về so sánh lực lượng có lợi cho ta, đẩy địch vào thế bất lợi, tạo điều kiện tiến lên giành một bước thắng lợi quyết định cho cách mạng.

Thực hiện chủ trương của Trung ương, Trung ương Cục, Bộ Chỉ huy Miền quyết định triển khai đợt hoạt động mùa mưa 1965 trên toàn Miền, trong đó trọng điểm là tiến hành mở chiến dịch tiến công Sông Bé – Phước Long (sau này gọi là chiến dịch Đồng Xoài) nhằm đánh quy quân nguy trước khi quân Mỹ ồ ạt đổ vào miền Nam

Địa bàn chiến dịch lần này rộng gần 1.000 km vuông (gấp đôi chiến dịch Bình Giã), bao gồm hướng chủ yếu là hai tỉnh Phước Long và Bình Long, hướng phối hợp là các tỉnh Lâm Đồng, Bình Tuy, Long Khánh, Biên Hòa, Bà Rịa, một khu vực quan trọng, có đường biên giới Campuchia dài 100km, nối liền với Nam Tây Nguyên, bao gồm nhiều đường giao thông chiến lược quan trọng.

Bộ Chỉ huy Miền xác định mục đích chiến dịch:

-Tiêu diệt một bộ phận sinh lực địch thuộc quân chủ lực tinh nhuệ của địch (chỉ tiêu tiêu diệt gọn 4 tiểu đoàn và 8 đại đội).

-Đánh phá làm gián đoạn một thời gian nhất định các đường giao thông chiến lược : 13, 14, 20, 1, 15 và đường xe lửa.

-Đẩy mạnh chiến tranh du kích, hỗ trợ đấu tranh của quần chúng phá ấp chiến lược, mở rộng vùng giải phóng, củng cố đường giao thông chiến lược của ta từ Tây Nguyên vào Nam bộ và Cực Nam Trung bộ .

Bộ chỉ huy chiến dịch do đồng chí Lê Trọng Tấn, phó Tư lệnh Miền làm chỉ huy trưởng; Trần Độ, phó chính ủy Miền làm Chính ủy; Nguyễn Minh Châu, Tư lệnh Khu 6 làm chỉ huy phó; Lê Văn Tưởng làm phó chính ủy; Lê Xuân Lưu làm chủ nhiệm chính trị chiến dịch.

Đây là lần đầu tiên Bộ Chỉ huy Miền tập trung lực lượng tương đối lớn gồm: 3 trung đoàn chủ lực, 1 trung đoàn pháo binh, 2 tiểu đoàn đặc công, 1 tiểu đoàn chủ lực Khu 6 và bộ đội địa phương, du kích trong khu vực. Lực lượng tham gia trên hướng chính của chiến dịch có các trung đoàn chủ lực, các đơn vị pháo binh, phòng không, công binh, đặc công của Miền, tiểu đoàn 840 của Quân khu miền Đông và bộ đội các tỉnh Bình Long, Phước Long.

Mục tiêu của chiến dịch nhằm đánh vào một khu vực trọng yếu, kiên cố với lực lượng tương đối lớn của địch gồm 9 tiểu đoàn chủ lực, 3 tiểu đoàn biệt động quân, 2 tiểu đoàn bảo an và 7 đại đội bảo an độc lập, 21 đại đội biệt kích, chưa tính lực lượng trừ bị quân nguy.

Sau 64 ngày đêm, từ 11 tháng 5 đến 20 tháng 7 năm 1965, chiến dịch Đồng Xoài đã tiến hành 3 đợt, đánh 16 trận cấp tiểu đoàn và trung đoàn, 4 trận đánh địch trong công sự vững chắc, đánh chiếm và bám trụ nhiều ngày chi khu Đồng Xoài. Chiến dịch đã thực hiện thành công nhiệm vụ và mục đích đề ra: Tiêu diệt 4 tiểu đoàn (có 2 tiểu đoàn chủ lực của sư đoàn 5, 1 tiểu đoàn dù số 7, 1 tiểu đoàn thiết giáp), 24 đại đội bộ binh, 6 chi đội thiết giáp, 4 phân đội kỹ thuật. Đánh phá làm tê liệt các đường giao thông chiến lược, uy hiếp tuyến phòng thủ vòng ngoài Bắc Sài Gòn, tạo điều kiện phát triển du kích chiến tranh, phá tan hàng loạt ấp chiến

lược trong vùng, mở rộng vùng giải phóng, củng cố đường vận chuyển chiến lược từ Nam bộ ra Khu 6, Tây Nguyên.

Cuối tháng 3 năm 1965, Hội nghị Trung ương Cục quán triệt Nghị quyết Hội nghị 11 Trung ương, nêu 3 mục tiêu lớn của Đảng bộ và nhân dân miền Nam. Về quân sự, tiến lên đánh những trận lớn ở trình độ phức tạp, tiêu diệt nhiều sinh lực địch, mở rộng chiến tranh du kích. Mục tiêu thứ hai là phá ấp chiến lược, cơ bản giải phóng nông thôn, làm chủ 2/3 ruộng đất. Ở thành phố, đẩy lên cuộc đấu tranh chính trị rộng lớn với một mặt trận rộng rãi chống đế quốc Mỹ. Nghị quyết nêu rõ: “Cuộc kháng chiến ở miền Nam là cuộc đấu tranh cách mạng của nhân dân ta chống chủ nghĩa thực dân mới và tay sai, con đường đi đến chiến thắng không bằng phẳng, còn nhiều chông gai. Do đó, Đảng bộ và nhân dân miền Nam cần sẵn sàng đối phó với tình huống phức tạp và xấu nhất là đế quốc Mỹ chuyển sang thi hành “chiến tranh cục bộ” [201,tr.14].

Phong trào đấu tranh phá ấp chiến lược trong những năm 1964-1965 phát triển rộng lớn với khí thế mới từ sau ngày buộc Mỹ phải thay ngựa giữa dòng, giết chết anh em Ngô Đình Diệm. Hệ thống ấp chiến lược bị phá trên 85 % .

Do tác động của phong trào vũ trang và phong trào phá ấp chiến lược, phong trào đấu tranh ở các đô thị cũng phát triển sôi động, phát triển mạnh mẽ nhất là từ giữa năm 1963 trở đi, lôi cuốn đông đảo các tầng lớp tham gia: nhân dân lao động, tri thức, học sinh, sinh viên và các giáo phái tham gia, nhất là phong trào Phật giáo.

Trước phong trào đấu tranh dồn dập và có hiệu quả của nhân dân miền Nam, đến cuối năm 1964 đầu năm 1965, ba chỗ dựa chủ yếu của đế

quốc Mỹ trong “chiến tranh đặc biệt” là nguy quân- nguy quyền, hệ thống “ấp chiến lược” và các đô thị bị lung lay tận gốc.

Nửa triệu quân nguy dưới sự chỉ huy trực tiếp của 2,5 vạn cố vấn Mỹ đã tỏ ra bất lực, không đủ sức làm công cụ chủ yếu của “chiến tranh đặc biệt”. Hệ thống “ấp chiến lược” lập ra bị tan rã về cơ bản. Cuộc khủng hoảng trong bộ máy nguy quyền kể từ sau cuộc đảo chính do Mỹ trực tiếp đạo diễn giết chết anh em Ngô Đình Diệm (11/1963) diễn ra triền miên, với những cuộc đảo chính quân sự liên tiếp nhằm lật đổ lẫn nhau trong những năm 1964-1965. Chiến lược “chiến tranh đặc biệt” của đế quốc Mỹ được triển khai đến mức cao nhất đã hoàn toàn phá sản .

Đánh bại chiến lược chiến tranh đặc biệt của đế quốc là một thắng lợi to lớn nữa có ý nghĩa chiến lược của quân và dân ta ở miền Đông cũng như ở miền Nam thắng lợi này tạo cơ sở vững chắc để đưa cách mạng miền Nam tiếp tục tiến lên.

*

Tóm lại, từ sau khi Ngô Đình Diệm bị lật đổ, tình hình quân nguy ở miền Nam rơi vào cuộc khủng hoảng ngày càng trầm trọng, nội bộ nguy quyền đấu đá tranh giành quyền lực làm cho Mỹ ngày càng vấp phải những khó khăn. Tuy chúng thay đổi liên tục nhưng tên tay sai, song chủ trương nhất quán của chúng vẫn là ra sức tiến hành những cuộc hành quân càn quét dồn dân lập ấp chiến lược. Trong hai năm 1964–1965, thực hiện kế hoạch Johnson – Mc. Namara, thực chất là kế hoạch Staley – Taylor cải tiến, Mỹ-ngụy đẩy mạnh chiến lược “chiến tranh đặc biệt” sang thời kỳ mới.

Cuộc chiến tranh nhân dân chống chiến lược “chiến tranh đặc biệt” của quân và dân miền Nam ngày càng diễn ra quyết liệt, đặc biệt là cuộc chiến chống hành quân càn quét và chống gom dân lập ấp chiến lược.

Bước vào thời kỳ mới, dưới sự lãnh đạo của Trung ương Đảng và Trung ương Cục, vấn đề xây dựng thực lực cách mạng được hết sức coi trọng, đặc biệt là xây dựng bộ đội chủ lực cơ động thành những quả đấm quyết định trên những chiến trường trọng điểm, nhằm đánh những đòn tiêu diệt lớn, hỗ trợ cho quần chúng đấu tranh chính trị chống, phá hàng loạt ấp chiến lược.

Những chiến dịch tiến công điển hình ở Đông Nam bộ trong thời kỳ này là chiến dịch Bình Giã, chiến dịch Đồng Xoài. Cùng với Nam bộ, Quân khu 5 mở chiến dịch tiến công Ba Gia, Tây Nguyên mở chiến dịch tiến công Pleime. Những chiến dịch tiến công trên đã giáng đòn quyết định làm phá sản hoàn toàn chiến lược “chiến tranh đặc biệt”, hỗ trợ đắc lực cho phong trào chống, phá ấp chiến lược phát triển mạnh mẽ.

Qua quá trình đấu tranh cách mạng, quân và dân miền Đông Nam bộ ngày càng nhận thức rõ qui luật của chiến tranh cách mạng, ngày càng quán triệt đường lối quân sự của Đảng, đường lối chiến tranh nhân dân, toàn dân toàn diện; vận dụng và kết hợp chặt chẽ giữa đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang; kết hợp tấn công với nổi dậy, tiêu diệt địch với giành quyền làm chủ; kết hợp ba thứ quân; phối hợp chặt chẽ giữa tất cả lực lượng trên; vận dụng cách đánh linh hoạt phù hợp với từng địa bàn; kết hợp tác chiến với xây dựng lực lượng chính trị, vũ trang, xây dựng căn cứ địa. Quá trình đó cũng là quá trình đẩy lùi địch từng bước, giành thắng lợi từng phần, cùng với toàn Miền đánh bại “Quốc sách Ấp chiến lược” của

địch. Quân và dân miền Đông Nam bộ đã phát huy tự lực, tự cường, tiến hành chiến tranh nhân dân chống địch bình định lập ấp chiến lược bằng sức mình là chủ yếu, góp phần quan trọng làm phá sản chiến lược “chiến tranh đặc biệt” của Mỹ, đồng thời tạo thế, tạo lực mới để sẵn sàng đánh thắng địch trong “chiến tranh cục bộ”.

Trong giai đoạn chiến lược này, phong trào đấu tranh chống phá ấp chiến lược đã phát triển mạnh mẽ và trở thành nhiệm vụ trung tâm của quân và dân miền Đông Nam Bộ. Bởi lẽ, miền Đông Nam Bộ là nơi địch tập trung cả về sức mạnh thực hiện cho kỳ được kế hoạch bình định lập ấp chiến lược mà trọng điểm là Bình Dương và Long An.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, phong trào Đồng Khởi đã tạo ra một động lực to lớn thúc đẩy phong trào chống phá diễn ra ngày càng sôi động đã đẩy quân địch lâm vào tình trạng khủng hoảng trầm trọng, buộc chúng phải thay đổi kế hoạch Staley- Taylor bằng kế hoạch Johnson-Mc Namara, tiến hành cuộc đảo chính Ngô Đình Diệm và cuối cùng buộc phải thay đổi chiến lược chiến tranh.

Thắng lợi của phong trào chống, phá ấp chiến lược là thắng lợi vĩ đại của quân và dân miền Đông Nam Bộ trong giai đoạn chiến tranh đặc biệt. Đó là thắng lợi quyết tâm to lớn của quân và dân miền Đông là thắng lợi của đường lối và phương châm kết hợp ba mũi giáp công, kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh quân sự trên cả ba vùng chiến lược.

KẾT LUẬN

1. Miền Đông Nam bộ là một trong những chiến trường chiến lược quan trọng trong thời kỳ chống Mỹ cứu nước, nhất là trong giai đoạn Mỹ-ngụy thực hiện chiến lược “chiến tranh đặc biệt”.

Đông Nam bộ có thành phố Sài Gòn, là thủ đô đầu não của địch đồng thời cũng là nơi đặt bộ máy chỉ huy cuộc chiến tranh xâm lược của Mỹ ngụy. Vì vậy trên chiến trường này địch luôn bố trí một số lượng lớn quân, các đơn vị thiện chiến, cùng các quân binh chủng hiện đại..

Miền Đông Nam bộ là căn cứ địa, nơi đứng chân của các cơ quan lãnh đạo cao nhất của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước ở miền Nam. Đông Nam bộ cũng là địa bàn có phong trào chiến tranh du kích phát triển mạnh mẽ, đồng thời là nơi đứng chân của khối chủ lực Miền thực hiện tác chiến đánh tiêu diệt lớn quân địch; nơi diễn ra cuộc đọ sức quyết liệt giành lấy quyền chủ động chiến trường suốt trong 21 năm chống Mỹ, cứu nước và là nơi quyết định kết thúc chiến tranh bằng chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử.

Từ năm 1961 đến năm 1965, đế quốc Mỹ tiến hành chiến lược “chiến tranh đặc biệt” nhằm dùng bạo lực chiến tranh đánh trả cao trào Đồng khởi của nhân dân miền Nam Việt Nam, trong đó Đông Nam bộ được chúng coi là chiến trường trọng điểm hành quân càn quét, gom dân lập ấp chiến lược.

Chiến lược “chiến tranh đặc biệt” được Mỹ - ngụy tiến hành ở Nam Việt Nam hình thành hai thời kỳ: ban đầu là kế hoạch Staley- Taylor nhằm bình định miền Nam trong 18 tháng, sau đó bị thất bại phải kéo dài đến cuối năm 1963; giai đoạn tiếp sau là kế hoạch Johnson – Mc.Namara

nhằm tiếp tục chiến lược chiến tranh đặc biệt trong hai năm 1964 – 1965, với quyết tâm và mức độ ác liệt hơn, dã man hơn, đi đôi với việc tăng cường chiến tranh phá hoại đánh phá miền Bắc.

Triển khai chiến lược “chiến tranh đặc biệt” (1961-1965), Mỹ- ngụy nâng việc gom dân lập ấp chiến lược thành “quốc sách ấp chiến lược”. Đây là một biện pháp chiến lược cơ bản của chiến lược “chiến tranh đặc biệt”. Đó cũng là mục tiêu bình định rất thâm độc của kế hoạch Staley-Taylor. Âm mưu của “quốc sách ấp chiến lược” là nhằm tách lực lượng cách mạng ra khỏi dân chúng để “tát nước bắt cá”, triệt phá mọi mầm móng cơ sở cách mạng trong nhân dân.

2. Phong trào đấu tranh của quân và dân miền Đông Nam bộ chống, phá ấp chiến lược là một quá trình đấu tranh hết sức gay go gian khổ, giành giệt quyết liệt và dai dẳng. Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp bộ Đảng, quân và dân các tỉnh miền Đông Nam bộ không ngừng phát triển phong trào, từng bước tiến lên. Quá trình ấy gồm hai thời kỳ kế tiếp nhau: giữa năm 1961 đến cuối 1963 và đầu năm 1964 đến giữa năm 1965.

Trong thời kỳ đầu (1961-1963), phong trào từng bước hình thành bắt đầu từ chống gom dân, chiếm đất, chống bắt trâu, đập đê, rào hào; sau đó tiến lên phá đê rào; tiến tới phá kìm kẹp không cho địch lập ấp.

Tuy nhiên, trong thời kỳ này một số đảng bộ đánh giá chưa đúng mực âm mưu thủ đoạn của địch, coi nhẹ khả năng và mức độ tàn bạo của địch. Mặt khác, so sánh tương quan lực lượng giữa ta và địch còn quá chênh lệch, địch có nhiều ưu thế hơn ta, do đó phong trào chống, phá ấp chưa đạt kết quả như mong muốn, trong đó có nguyên nhân là do sự chỉ đạo lúc đầu còn đơn giản, chưa sát, không cụ thể.

Trong giai đoạn kế tiếp, từ đầu năm 1964 đến giữa 1965, Nghị quyết 9 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá III) đã xác định kiên trì phương châm đánh lâu dài, đồng thời tích cực tranh thủ thời cơ giành thắng lợi trong thời gian tương đối ngắn... Phải có một nỗ lực tột bậc để nhanh chóng tăng cường lực lượng vũ trang gồm ba thứ quân, chủ yếu là chủ lực cơ động thành những quả đấm, thực hiện những đòn tiêu diệt lớn. Quán triệt Nghị quyết 9, Trung ương Cục miền Nam đã xác định nhiệm vụ hai năm 1964-1965 của quân và dân toàn Miền là tranh thủ thời cơ liên tục tấn công địch, tiêu diệt sinh lực địch nhiều hơn nữa, làm thất bại một cách cơ bản mưu đồ tập trung quân đánh phá và gom dân lập ấp chiến lược của địch.

Thực hiện những kết luận của hội nghị trong chống, phá ấp chiến lược của địch, quân và dân các tỉnh miền Đông Nam bộ đã vận dụng những hình thức đấu tranh rất phong phú, bằng cả ba mũi giáp công: quân sự, chính trị, binh vận, trên cả ba vùng chiến lược, đặc biệt là vùng nông thôn rộng lớn. Kết hợp nhịp nhàng phá ấp chiến lược của địch với khôi phục và mở rộng vùng căn cứ giải phóng, thúc đẩy phong trào đô thị tiến lên.

Phối hợp với các đòn tiến công ở rừng núi và nông thôn, ra sức đẩy mạnh phong trào đấu tranh chính trị của các tầng lớp nhân dân đô thị Sài Gòn – Chợ Lớn và các đô thị khác ở miền Đông Nam bộ, góp phần làm suy sụp tinh thần của ngụy quân, ngụy quyền Sài Gòn và cuối cùng làm phá sản chiến lược chiến tranh đặc biệt.

3. Từ thực tiễn phong trào chống, phá áp chiến lược những năm 1961-1965 ở miền Đông Nam bộ, có thể rút ra những bài học kinh nghiệm sau đây:

Một là, phát huy sức mạnh tổng hợp của chiến tranh nhân dân là biện pháp căn bản để đánh thắng địch, là bí quyết xây dựng, phát triển phong trào quần chúng chống, phá áp chiến lược.

Trong cuộc đấu tranh chống, phá “quốc sách áp chiến lược”, Đảng ta nhận thức được rằng đây là cuộc chiến tranh tổng lực của Mỹ ngụy đánh phá toàn diện phong trào cách mạng miền Nam, trong đó chúng sử dụng lực lượng quân đội ngụy Sài Gòn tiến hành các cuộc hành quân càn quét làm công cụ và là biện pháp chủ yếu để dồn dân lập ấp chiến lược, kìm kẹp nhân dân. Do đó, muốn chống phá áp chiến lược thắng lợi, cách mạng miền Nam phải biết tạo nên sức mạnh tổng hợp, kết hợp chặt chẽ cả ba mũi đấu tranh : đấu tranh chính trị của lực lượng nhân dân bên trong nổi dậy phá ách kìm kẹp là chủ yếu, kết hợp với đấu tranh vũ trang của lực lượng quân sự để hỗ trợ làm “đòn xeo” cho phong trào nổi dậy của quần chúng, đồng thời đẩy mạnh đấu tranh binh vận để tranh thủ khai thác mâu thuẫn, làm tan rã địch ngay trong hàng ngũ của địch (phương châm kết hợp 3 mũi giáp công).

Thực tế lịch sử của cuộc đấu tranh chống, phá áp chiến lược đã cho thấy rằng nơi nào có phong trào đấu tranh của quần chúng bên trong nổi dậy mới có khả năng chống phá áp chiến lược được bền bỉ, mạnh mẽ liên tục, nhưng sự hỗ trợ của lực lượng vũ trang có vai trò quyết định trực tiếp cho thắng lợi của cuộc đấu tranh chống phá áp chiến lược. Vì vậy, nhiệm vụ của lực lượng vũ trang trong giai đoạn này ngoài nhiệm vụ chống càn,

tiêu hao sinh lực địch, phát triển du kích chiến tranh, phải tích cực hỗ trợ phong trào chống, phá ấp chiến lược.

Kinh nghiệm của phong trào đấu tranh chống, phá ấp chiến lược ở miền Đông Nam bộ cho thấy, nếu chỉ có sự nổi dậy của quần chúng mà không sử dụng các biện pháp tổng hợp của chiến tranh cách mạng thì không đập tan được các cuộc càn quét gom dân của Mỹ ngụy, không thể phá được hệ thống kèm kẹp trong ấp chiến lược, hoặc có phá được thì địch lại lập lại nhanh chóng (điển hình như ấp chiến lược Bến Tượng trước năm 1964). Trong đó đấu tranh quân sự là yếu tố quan trọng, giữ vai trò có ý nghĩa quyết định để hạn chế, bẽ gãy và làm tan rã âm mưu của địch.

Và ngược lại, nếu chỉ có đòn tiến công quân sự từ bên ngoài mà không có sự nổi dậy của chính nhân dân trong ấp chiến lược thì cũng không thể phá được ấp chiến lược, không thể giữ được quyền làm chủ của nhân dân. Đấu tranh chính trị mà hình thức cao nhất là nổi dậy của quần chúng giành quyền làm chủ chỉ phát triển từ những cuộc đấu tranh vì dân sinh, dân chủ, làm tan rã từng bộ phận ngụy quân, ngụy quyền nhất là ở cơ sở.

Đấu tranh chính trị vừa tạo thêm sức mạnh cho đấu tranh quân sự, vừa phát triển, phát huy thắng lợi của đấu tranh quân sự. Phong trào đấu tranh chính trị cũng tạo bàn đạp cho lực lượng vũ trang hoạt động, tổ chức cơ sở bên trong nắm vững nội tình của địch, tạo điều kiện cho lực lượng vũ trang đánh trúng điểm yếu và sơ hở của địch để tiêu hao và tiêu diệt lực lượng của địch. Những chiến thắng Ấp Bắc, An Lão, Bình Giã, Ba Gia... giành được không chỉ là kết quả của đòn tiến công quân sự, mà còn là kết quả của phong trào đấu tranh chính trị với các hình thức đấu tranh phong

phú làm cho chính quyền địch không ổn định, phải căng ra, dàn mỏng lực lượng đối phó, làm cho tinh thần binh sĩ dao động hoang mang rã ngũ, kéo binh sỹ về với gia đình, với nhân dân... Trung ương Cục đã tổng kết: “Muốn phá vỡ được âm mưu của địch căn bản là ta phải phát động được phong trào nhân dân du kích rộng rãi, đều khắp, tích cực chống càn quét, chống lấn chiếm, ra sức tiêu hao, tiêu diệt, làm tan rã sinh lực địch, đồng thời ở từng khu ấp phải dùng lực lượng vũ trang đủ sức làm chủ công, đột phá kết hợp với dùng sức nổi dậy của quần chúng bên trong tiêu diệt hoặc bao vây cô lập đồn bót, san bằng bờ thành thì mới gỡ được thế kìm kẹp mới của địch” [179;8].

Nhưng những hành động dã man tàn bạo trong quá trình lập ấp chiến lược đã động chạm đến cả quyền lợi của gia đình binh sỹ, đã tác động mạnh đến tinh thần, tư tưởng của quân đội nguy. Nhận thức được những yếu tố khách quan thuận lợi đó, Đảng ta đẩy mạnh công tác binh vận, kết hợp chặt chẽ đấu tranh chính trị và quân sự góp phần làm hạn chế tiến trình lập ấp chiến lược, góp phần làm tan rã đi đến tiêu hao lực lượng kìm kẹp của địch trong các ấp chiến lược. Thực tiễn phong trào đấu tranh chống phá ấp chiến lược chỉ ra rằng: binh vận đã trở thành một mũi nhọn quan trọng góp phần phá kìm kẹp, làm lung lay tinh thần và tan rã lực lượng địch. Công tác binh vận đã góp phần khoét sâu nhược điểm về tư tưởng tinh thần binh lính và sĩ quan địch, làm hoang mang, tan rã thường xuyên về tinh thần và tổ chức, phát triển rộng rãi hành động tiêu cực, không chấp hành lệnh gom dân lập ấp chiến lược, tranh thủ đồng tình ủng hộ binh sỹ với phong trào của quần chúng chống phá ấp chiến lược. Mặt khác, có tận dụng được khả

năng binh vận khai thác sâu nhược điểm căn bản của địch thì mới giữ vững và phát triển được du kích chiến tranh.

Cùng với sự lớn mạnh của phong trào đấu tranh chính trị, đấu tranh vũ trang, công tác binh vận đã làm cho tinh thần binh lính địch hoang mang, bạc nhược và rã ngũ.

Xây dựng ấp, xã chiến đấu, phát triển nhanh lực lượng du kích chiến tranh để đủ sức chống càn quét, chống địch tái lập ấp chiến lược.

Đây chính là kinh nghiệm vận dụng sức mạnh tổng hợp bằng “hai chân”, “ba mũi” một cách linh hoạt, sáng tạo của Đảng trong quá trình chỉ đạo cuộc đấu tranh chống phá ấp chiến lược ở miền Đông Nam bộ; là quá trình kết hợp chống phá các âm mưu của địch với việc tích cực xây dựng thực lực ta, kết hợp tiêu diệt địch để giành quyền làm chủ nhiều vùng rộng lớn để cô lập, đi đến tiêu diệt lực lượng địch trong giai đoạn đầu cuộc chiến tranh cách mạng ở miền Đông Nam bộ.

Hai là, coi trọng công tác xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên trung kiên với cách mạng, cán bộ, đảng viên phải bám sát dân, dựa vào dân để hoạt động; dũng cảm vượt qua sự khủng bố điên cuồng của địch, với niềm tin sắt đá “dân còn là Đảng còn”.

Tiến hành chiến tranh nhân dân ở một địa bàn trọng điểm, có nhiều đô thị trong đó Sài Gòn là trung tâm đầu não về quân sự, chính trị của địch. Các cán bộ, đảng viên của ta phải hàng ngày trực tiếp đương đầu với địch, do đó đòi hỏi cán bộ phải có tinh thần đấu tranh cách mạng kiên trung, kiên cường bám trụ trong dân, có năng lực lãnh đạo giỏi thì mới lãnh đạo phong trào vững mạnh, thế trận chiến tranh nhân dân mới vững chắc. Mặt khác, do tính chất ác liệt của cuộc chiến đấu, phẩm chất của cán

bộ và đảng viên đòi hỏi phải vững vàng, kiên định. Trong mọi tình huống diễn ra, phải giữ vững nguyên tắc đảm bảo sự lãnh đạo tập trung thống nhất của các cấp uỷ đảng địa phương với mọi hoạt động của các mũi đấu tranh.

Cán bộ và đảng viên ở cơ sở trong lòng địch phải thể hiện vai trò tiên phong, gương mẫu, luôn có mặt ở nơi khó khăn nguy hiểm nhất ở từng mũi đấu tranh, có như vậy mới vận động được quần chúng tham gia, giữ vững được phong trào đấu tranh.

Cán bộ và đảng viên phải thường xuyên nắm chắc và chỉ đạo việc xây dựng lực lượng vũ trang tại chỗ, nhất là lực lượng bám trụ trong lòng địch, bộ đội địa phương, dân quân du kích, lực lượng đặc công, biệt động, kể cả cơ sở nội tuyến, tình báo... trong các mục tiêu trọng yếu.

Phải giáo dục và phát triển đảng viên, đào tạo bồi dưỡng cho các lực lượng cốt cán phụ trách từng nơi. Tổ chức Đảng ở trong ấp phải tuân thủ nghiêm ngặt là nguyên tắc bí mật. Đội ngũ cán bộ, đảng viên phải trung kiên, gương mẫu.

Thực tiễn trong cuộc chiến tranh chống Mỹ, cứu nước vừa qua cho thấy: bản lĩnh, năng lực của cán bộ đảng viên có vai trò quyết định thành bại trên chiến trường, thể hiện từng chủ trương, cách đánh, thủ đoạn chiến thuật, từng đợt hoạt động cũng như từng trận đánh.

Thành công của Đảng trong quá trình lãnh đạo cuộc đấu tranh chống, phá ấp chiến lược trong giai đoạn chống chiến lược “chiến tranh đặc biệt” của đế quốc Mỹ đã để lại nhiều kinh nghiệm phong phú, trong đó kinh nghiệm quan trọng nhất là dù trong bất kỳ hoàn cảnh khó khăn ác liệt như thế nào, nếu như đảng viên thể hiện là người đại biểu trung thành

với lợi ích sống còn, những nguyện vọng sâu xa và chính đáng của nhân dân, gắn bó máu thịt với nhân dân, sẽ không những được nhân dân tin yêu, che chở mà còn tổ chức, động viên được đến mức cao nhất những năng lực cách mạng to lớn và sức sáng tạo vô tận của toàn thể nhân dân; biến lí tưởng, mục đích của Đảng thành niềm tin và hành động cách mạng của toàn thể quần chúng nhân dân.

Chính nhờ xây dựng được đội ngũ cán bộ, đảng viên thấm nhuần quan điểm tư tưởng cách mạng, tiến công, đồng cam cộng khổ, sống chết với nhân dân, nhờ dân đùm bọc chở che... đã góp phần không nhỏ trong việc lãnh đạo quần chúng đấu tranh đi đến làm phá sản chiến lược chiến tranh đặc biệt. Thông qua thực tiễn cuộc đọ sức ác liệt, đã để lại kinh nghiệm lớn cho hôm nay và mai sau, phải tiếp tục nghiên cứu, học tập, ứng dụng và phát huy.

Ba là, giành và giữ dân, củng cố chỗ đứng vững chắc của Đảng trong lòng nhân dân là bí quyết khơi dậy sức mạnh của phong trào quần chúng yêu nước chống, phá áp chiến lược.

Khi vạch ra chủ trương và chính sách lập ấp chiến lược, mục đích hàng đầu của quân địch là tách Đảng ra khỏi nhân dân, mà chúng gọi là “tát nước bắt cá”. Đối phương thừa hiểu rằng đảng cộng sản là của nhân dân, từ nhân dân sinh ra. Do vậy, muốn giành thắng lợi trong cuộc chiến này, trước hết chúng phải tiêu diệt lực lượng của Đảng, các cơ sở của Đảng trong nhân dân, hòng cô lập Đảng với nhân dân.

Trong giai đoạn “chiến tranh đặc biệt”, địch đề ra “quốc sách áp chiến lược” cũng nhằm mục đích nhất quán là thủ tiêu Đảng cộng sản. Kẻ thù của cách mạng Việt Nam luôn luôn hiểu rõ vai trò lãnh đạo của Đảng

cộng sản đối với nhân dân Việt Nam; đặc biệt trong cuộc chiến tranh xâm lược của Mỹ ở Việt Nam , chúng tìm mọi thủ đoạn để tách Đảng ta ra khỏi nhân dân, diệt trừ các cơ sở đảng trong nhân dân, kể cả những người có cảm tình với Đảng.

Tuy nhiên, mọi âm mưu và thủ đoạn của chúng đều thất bại.

Những kinh nghiệm đúc kết được trong phong trào đấu tranh chống, phá ấp chiến lược ở miền Đông Nam bộ là vô cùng quý báu. Bước vào xây dựng chủ nghĩa xã hội, tiến hành công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, những bài học kinh nghiệm nêu trên, tuy về cụ thể, có chỗ không còn phù hợp với tình hình và nhiệm vụ hiện nay nhưng tinh thần cơ bản của những bài học đó vẫn còn có ý nghĩa rất thiết thực.

Với thế mạnh mọi mặt của một địa bàn chiến lược, với những bài học kinh nghiệm quý báu học tập được từ lịch sử, Đảng bộ và quân dân miền Đông Nam bộ quyết tâm giữ vững và phát huy truyền thống cách mạng quý báu của mình, xây dựng quê hương miền Đông Nam bộ ngày càng giàu đẹp, góp phần cùng cả nước xây dựng và bảo vệ thành công tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tiếng Việt

- 1 **Lê Đức Anh** (1995), *Thắng lợi vĩ đại của cuộc kháng chiến chống Mỹ và công việc đổi mới của dân tộc Việt Nam ngày nay*, Tạp chí thông tin lý luận.
- 2 *Áp chiến lược*, Việt Nam Cộng hoà (1962), Trung tâm lưu trữ quốc gia 2
- 3 **Hồ Quý Ba- Nam Hùng** (1962), *Quốc sách áp chiến lược của Mỹ Diệm*, Quân đội nhân dân.
- 4 **Ban chấp hành Trung ương Đảng** (1963), *Báo cáo tình hình miền Nam 6 tháng đầu năm 1963, ngày 29/7/1963*, Lưu trữ Văn phòng Trung ương Đảng.
- 5 **Ban chấp hành tỉnh Đảng bộ Long An, Ban tổng kết chiến tranh tỉnh Long An** (1985), *Các tham luận tại hội nghị khoa học cuộc kháng chiến chống Mỹ tỉnh Long An*.
- 6 **Ban chấp hành Trung ương Đảng**, *Chỉ thị số 35 – CT/TW tiếp tục đẩy mạnh cuộc đấu tranh chống đế quốc Mỹ và tay sai Ngô Đình Diệm, ngày 22/12/1961*, Trung tâm lưu trữ văn phòng Trung ương Đảng .
- 7 **Ban tổng kết chiến tranh B2**, *Trận Ấp Bắc và cao trào phá áp chiến lược*, Lưu phòng quản lý khoa học và công nghệ Quân khu 7.
- 8 **Ban chấp hành Đảng bộ huyện Củ Chi** (1985), *Sơ thảo lịch sử truyền thống đấu tranh cách mạng của Đảng bộ và nhân dân huyện Củ Chi (1930-1975)*.

- 9 **Ban chỉ đạo tổng kết chiến tranh trực thuộc Bộ chính trị** (1995), *Tổng kết cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước Thắng lợi và bài học*, Hà Nội.
- 10 **Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu** (1995), *Lịch sử Bà Rịa- Vũng Tàu kháng chiến (1945-1975)*, Quân đội nhân dân, Hà Nội.
- 11 **Ban Chỉ đạo tổng kết lịch sử Bộ Tổng tham mưu** (1997), *Tổng kết Bộ tổng tham mưu trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước*, Quân đội nhân dân, Hà Nội.
- 12 **Ban chỉ đạo nghiên cứu biên soạn lịch sử biên niên Trung ương cục miền Nam** (1999), *Dự thảo lịch sử biên niên Xứ uỷ Nam bộ Trung ương Cục miền Nam, Tập 1 (1954-1964)*, Hà Nội.
- 13 **Ban chỉ đạo và Ban biên tập truyền thống Tây Nam bộ** (2/ 2000), *Tây Nam bộ 30 năm kháng chiến (1945-1975)*.
- 14 **Ban chỉ đạo tổng kết chiến tranh trực thuộc Bộ Chính trị** (2000), *Chiến tranh cách mạng Việt Nam 1945-1975, Thắng lợi và bài học*.
- 15 **Ban tổng kết chiến tranh B2 (2/1979)**, *Báo cáo tổng kết kinh nghiệm cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước trên chiến trường Nam bộ và Cục Nam Trung bộ (B2)*.
- 16 **Ban tổng kết chiến tranh B2** (1979), *Đề cương tỉ mỉ báo cáo tổng kết về địch trong cuộc kháng chiến chống Mỹ trên chiến trường Nam bộ và Cục Nam Trung bộ (1954-1975)*, Quân đội nhân dân Việt Nam
- 17 **Ban chấp hành Đảng bộ Đảng cộng sản Việt Nam tỉnh Đồng Nai** (1986), *Đồng Nai 30 năm chiến tranh giải phóng (1945-1975)*, Sơ thảo.

- 18 **Ban tổng kết chiến tranh** (1990), *Tây Ninh 30 năm trung dũng – kiên cường*, Ban tuyên giáo tỉnh ủy Tây Ninh.
- 19 **Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Bình Phước, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Bình Phước** (2002), *Lịch sử Bình Phước kháng chiến 1945-1975*, Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- 20 **Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Bình Dương** (2003), *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Bình Dương (1930-1975)*, Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- 21 **Ban tư tưởng văn hóa Thành ủy thành phố Hồ Chí Minh, Trung tâm khoa học xã hội và nhân văn Thành phố Hồ Chí Minh**, (2005) *Sài Gòn thành phố Hồ Chí Minh 60 năm tiếp bước con đường Cách mạng tháng 8 (1945-2005)*, Tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh.
- 22 *Bản phúc trình khái quát về việc quan sát áp chiến lược ngày 27/11/1962 của thiếu tướng Trần Tử Oai*, Trung tâm Lưu trữ quốc gia 2, Kí hiệu S CO2 Hồ sơ 3861.
- 23 *Bản tóm lược quan điểm Hoa Kỳ và phái bộ Briam về chính sách áp chiến lược*, Trung tâm Lưu trữ quốc gia 2.
- 24 *Bảng thống kê áp chiến lược và chiến đấu dã, đang và sẽ thành lập trong 3 giai đoạn (1962 đến 1/4/1963)*, Việt Nam Cộng Hòa, Lưu trữ Ban nghiên cứu lịch sử tỉnh ủy Tây Ninh.
- 25 *Biên bản của Tổng thư kí Ủy ban Liên bộ đặc trách áp chiến lược ngày 5/9/1962*, Việt Nam Cộng Hòa, Trung tâm Lưu trữ quốc gia 2.
- 26 *Biên bản phiên họp áp chiến lược tại phòng họp Bộ Tổng tham mưu quân đội Việt Nam Cộng Hòa ngày 16/11/1963*, Trung tâm Lưu trữ quốc gia 2.

- 27 *Biên bản số 34: Phiên họp Ủy ban đặc trách áp chiến lược tại dinh Gia Long ngày 4/1/1963, Việt Nam Cộng Hoà, Trung tâm Lưu trữ quốc gia 2.*
- 28 **Bộ Quốc phòng, Viện lịch sử quân sự Việt Nam (1991), *Cuộc chiến tranh xâm lược thực dân mới của đế quốc Mỹ ở Việt Nam, Hà Nội.***
- 29 **Bộ quốc phòng viện khoa học lịch sử Việt Nam (1994), *Lịch sử chiến dịch Việt Nam trong 30 năm chiến tranh chống Pháp, chống Mỹ, Tập 2, Quân đội nhân dân Việt Nam (1945-1975), Hà Nội.***
- 30 **Bộ Quốc phòng, Viện lịch sử quân sự Việt Nam (1997), *Lịch sử kháng chiến chống Mỹ, Cứu nước (1954-1975), Tập 3, Chính trị quốc gia, Hà Nội.***
- 31 **Bộ Quốc phòng, Viện lịch sử quân sự Việt Nam (1998), *Cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954-1975), Những sự kiện quân sự, Hà Nội.***
- 32 **Bộ tổng tham mưu-Tổng kết chiến tranh nhân dân địa phương (2001), *Chuyên đề kết hợp đấu tranh hai chân ba mũi giáp công trên ba vùng chiến lược trong kháng chiến chống đế quốc Mỹ ở miền Đông Nam bộ (1954-1975), Quân đội nhân dân, Hà Nội.***
- 33 **Bộ tư lệnh Quân khu 7- tỉnh uỷ Tây Ninh (2002), *Căn cứ địa cách mạng ở Tây Ninh trong chiến tranh giải phóng (1945-1975), Quân đội nhân dân, Hà Nội .***
- 34 **Bộ quốc phòng (7-2004), *Lịch sử bộ chỉ huy quân sự miền (1961-1976).***

- 35 *Căn cứ của Quân uỷ và Bộ chỉ huy Miền trong chiến tranh chống Mỹ (1954-1975)*, (1996), Quân đội nhân dân – Sở văn hóa thông tin Sông Bé.
- 36 *Chỉ thị bổ sung về đấu tranh chống phá ấp chiến lược và chống gom dân của địch*, Phòng Quản lý khoa học công nghệ-môi trường Quân khu 7, TL 9943.
- 37 *Chỉ thị của ông Cố vấn về ấp chiến lược 19/3/1962*, Việt Nam Cộng Hòa, Trung tâm Lưu trữ quốc gia 2.
- 38 *Chương trình 10 điểm của Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam*, Trung tâm lưu trữ quốc gia 2, KH SCO2 Hồ sơ 3816, Tr.7.
- 39 **Dave Richard-Palmer** (1987), *Tiếng kèn gọi quân* (Bản dịch), Thông tin lý luận, Hà Nội.
- 40 **Lê Duẩn** (1976), *Dưới lá cờ vẻ vang của Đảng, vì độc lập tự do, vì chủ nghĩa xã hội tiến lên giành những thắng lợi mới*, Sự thật, Hà Nội.
- 41 **Lê Duẩn** (1985), *Thư vào Nam*, Sự Thật, Hà Nội.
- 42 **Lê Duẩn** (1993), *Về chiến tranh nhân dân Việt Nam*, Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- 43 *Dự thảo lần thứ 6 – Phần thứ 2 Nam bộ kháng chiến chống Mỹ*, Tài liệu phô tô.
- 44 **Hồ Sơn Đài**, (1985), *Những đơn vị anh hùng trong thời kỳ chống Mỹ*, Đồng Nai.

- 45 **Phạm văn Đồng** (1986), *Vì sao Mỹ thất bại trong cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam*, Sự thật, Hà Nội.
- 46 *Đại hội Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam lần thứ nhất* (1986), Sự Thật, Hà Nội.
- 47 **Đảng uỷ, Bộ tư Lệnh Quân Khu 7** (1995), *50 năm lực lượng vũ trang Quân Khu 7 (1945-1975)*, Quân đội nhân dân, Hà Nội.
- 48 **Đảng uỷ – Ban chấp hành quân sự tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu** (1999), *Lịch sử lực lượng vũ trang tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (1945-1975)*, Quân đội nhân dân, Hà Nội .
- 49 **Đảng uỷ – Ban chấp hành quân sự tỉnh Đồng Nai** (1999), *Lịch sử lực lượng vũ trang tỉnh Đồng Nai (1945-1975)*, Quân đội nhân dân, Hà Nội.
- 50 **Đảng uỷ – Ban chấp hành quân sự tỉnh Tây Ninh, Ban khoa học lịch sử quân sự** (2001), *Lịch sử lực lượng vũ trang tỉnh Tây Ninh (1954-1975)*.
- 51 **Đảng uỷ – Ban chấp hành quân sự thành phố Hồ Chí Minh** (1998), *Lịch sử lực lượng vũ trang thành phố Hồ Chí Minh*, Quân đội nhân dân, Hà Nội.
- 52 *Đề án kiện toàn bộ máy bình định lấy ấp chiến lược làm nền tảng*, Trung tâm Lưu trữ quốc gia 2, Hồ sơ 3816, loại SCO 2.
- 53 *Đề cương tổng kết bình định có trọng điểm của Long An*, Phòng quản lý khoa học công nghệ- môi trường Quân khu 7.

- 54 *Đề cương nghiên cứu báo cáo tổng kết kinh nghiệm cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước trên chiến trường miền Đông Nam bộ*, Tài liệu 3137 lưu tại Ban tuyên giáo tỉnh Bình Dương.
- 55 *Đệ trình Tổng thống kế hoạch bình định tỉnh Bình Dương*, Trung tâm lưu trữ quốc gia 2, Hồ sơ TM 149.
- 56 **G. H, Amtơ** (1985), *Lời phán quyết về Việt Nam*, Quân đội nhân dân, Hà Nội.
- 57 **G.Côngô** (1989), *Giải phẫu một cuộc chiến tranh*, Quân đội nhân dân, Hà Nội.
- 58 *Ghi chú lời của ông cố vấn chính trị trong phiên họp tại dinh Gia Long ngày 2/2/1962*, Việt Nam Cộng Hoà, Trung tâm Lưu trữ quốc gia 2.
- 59 **Trần Văn Giàu** (1964), *Miền Nam giữ vững thành đồng, Tập 1*, Khoa học, Hà Nội.
- 60 **Trần Văn Giàu** (1966), *Miền Nam giữ vững thành đồng, Tập 2*, Khoa học, Hà Nội.
- 61 **Trần văn Giàu** (1968), *Chính sách “bình định” của Mỹ, nguy ở miền Nam Việt Nam trong giai đoạn “chiến tranh một phía” từ 1954-1960*, Tạp chí nghiên cứu Lịch sử số 107, Tháng 2/1968, Từ trang 8-18.
- 62 **Trần Văn Giàu** (1998), *Long An 21 năm đánh Mỹ*, Long An .
- 63 **G.C Herring**(1998), *Cuộc chiến tranh dài ngày nhất nước Mỹ*, Chính trị quốc gia, Hà Nội.

- 64 **Nguyễn Hà** (1963), “*Áp chiến lược*” trại tập trung trá hình của Mỹ-Diệm, Phổ Thông.
- 65 *Hãng thông tấn U.P.I số ra ngày 11/1/1964.*
- 66 **Hà Minh Hồng** (2000), *Phong trào chống phá bình định nông thôn ở Nam bộ trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1969-1972)* Quân đội nhân dân, Hà Nội.
- 67 **Học viện chính trị quốc gia Hồ Chí Minh lịch sử Đảng** (10/2004), *Lịch sử Xứ uỷ Nam bộ, Trung ương Cục miền Nam (1954-1975)*, Hà Nội.
- 68 **Phong Hiền** (1984), *Chủ nghĩa thực dân mới của Mỹ ở miền Nam Việt Nam*, Thông tin lý luận, Hà Nội.
- 69 **Hội đồng chỉ đạo biên soạn lịch sử Đảng bộ miền Đông Nam bộ** (2003), *Lịch sử Đảng bộ miền Đông Nam bộ lãnh đạo kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ (1945-1975)*, Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- 70 **Hội đồng chỉ đạo biên soạn lịch sử Nam bộ kháng chiến**, (2002), *Lịch sử biên niên Nam bộ trong giai đoạn chống Mỹ cứu nước, (1954-1975)*, Tập 1 (1954-1964), Thành phố Hồ Chí Minh.
- 71 **Lâm Quang Huyền** (1985), *Cách mạng ruộng đất ở miền Nam Việt Nam*, Khoa Học Xã Hội, Hà Nội.
- 72 *Kế hoạch củng cố an ninh các tỉnh miền Đông, miền Tây Nam Phần năm 1961*, Trung tâm Lưu trữ quốc gia 2, ĐỊCH , Hồ sơ 7071.

- 73 *Kế hoạch xây dựng ấp chiến lược giai đoạn II và III của tỉnh Tây Ninh 26/10/1962*, Việt Nam Cộng Hòa, Lưu trữ Ban nghiên cứu lịch sử tỉnh Tây Ninh.
- 74 *Kế hoạch thực hiện lập ấp chiến lược tỉnh Tây Ninh năm 1963*, Việt Nam Cộng Hòa, Lưu trữ Ban nghiên cứu lịch sử tỉnh Tây Ninh.
- 75 *Kế hoạch thiết lập ấp chiến đấu dọc theo quốc lộ 13 từ Bình Dương đến Bến Cát*, Trung tâm lưu trữ quốc gia 2, Hồ sơ 149.
- 76 *Kế hoạch phát triển và củng cố Đảng trong khu ấp chiến lược và vùng yếu để lãnh đạo chống gom dân lập ấp chiến Lược (1963)*, Lưu trữ Văn phòng Trung ương Đảng.
- 77 **Nguyễn Kim Lân**, *Học thuyết và chiến lược quân sự Mỹ 50 năm qua (1946-1996)*, Tạp chí Cộng sản số 19 (10-1996), Tr. 55-58.
- 78 *Lí luận căn bản về ấp chiến lược (1962)*, Việt Nam Cộng Hòa, Trung tâm Lưu trữ quốc gia 2.
- 79 *Lịch sử Quân đội nhân dân Việt Nam (1988)*, Tập II, quyển 1, Quân đội nhân dân, Hà Nội.
- 80 *Lịch sử lực lượng võ trang nhân dân tỉnh Long An (1945-2000)*, Đề cương chi tiết (12/2002).
- 81 *Lịch sử chiến khu Đ (1997)*, Đồng Nai.
- 82 **Quang Lợi**, *Cuộc “Chiến tranh đặc biệt” của đế quốc Mỹ ở miền Nam Việt Nam*, Tạp chí Học tập tháng 7/1963.

- 83 **Cao Văn Lượng – Bùi Đình Thanh**, *Tám năm đấu tranh anh dũng và gian khổ cùng đồng bào miền Nam*, Tạp chí Sử học 1967.
- 84 **Cao Văn Lượng**, *Chính sách ruộng đất của Mỹ – ngụy*, Nghiên cứu lịch sử số 6 (7) tháng 11,12/1976, Trang 16-30.
- 85 **Michael Maclear** (1990), *Việt Nam cuộc chiến tranh mười nghìn ngày*, Sự thật, Hà Nội.
- 86 **Hồ Chí Minh** (1980), *Tuyển tập*, Sự thật, Hà Nội.
- 87 **Hồ Chí Minh** (1995), *Toàn tập*, Tập 3 (1945-1946), Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- 88 **Hồ Chí Minh** (1995), *Toàn tập*, Tập 6 (1950-1952), Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- 89 **Hồ Chí Minh** (1995), *Toàn tập*, Tập 7 (1953-1955), Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- 90 **Hồ Chí Minh** (1995), *Toàn tập*, Tập 8 (1955-1957), Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- 91 **Hồ Chí Minh** (1996), *Toàn tập*, Tập 9 (1958-1959), Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- 92 **Hồ Chí Minh** (1996), *Toàn tập*, Tập 10 (1960-1962), Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- 93 **Hồ Chí Minh** (1996), *Toàn tập*, Tập 11 (1963-1965), Chính trị quốc gia, Hà Nội.

- 94 *Một số văn kiện của Đảng về chống Mỹ cứu nước* (1985), Sự thật, Hà Nội.
- 95 *Miền Đông Nam bộ kháng chiến* (1945-1975), (1993), Tập 2, Quân đội nhân dân, Hà Nội.
- 96 **Nguyễn Bá Niên**, *92 ngày đêm đánh phá khu ấp chiến lược “kiểu mẫu” Bến Tượng* (Hồi kí), Lưu trữ tại Ban tuyên giáo tỉnh uỷ Bình Dương.
- 97 **Duy Nghĩa**, *Áp chiến lược, trại tập trung dân và cứ điểm quân sự của Mỹ-Diệm ở miền Nam*, Tạp chí Học tập số 1-1962, Tr. 37-38.
- 98 **N.Sheehan** (1990), *Sự lừa dối hào nhoáng*, Tập I, Thành phố Hồ Chí Minh.
- 99 **N.Sheehan** (1990), *Sự lừa dối hào nhoáng*, Tập II, Thành phố Hồ Chí Minh.
- 100 **Nguyễn Hữu Nguyên** (1994), *Hình thái chiến tranh nhân dân ở Long An trong kháng chiến chống Mỹ ở chiến trường Nam bộ*, Thành phố Hồ Chí Minh, Luận án Phó tiến sĩ.
- 101 **Trần Thị Nhung** (2001), *Căn cứ địa ở miền Đông Nam bộ trong cuộc kháng chiến chống Mỹ* (1954-1975), Luận án tiến sĩ lịch sử.
- 102 *Nghị quyết Bộ chính trị tháng 12/1962*, Lưu trữ văn phòng quân uỷ Trung ương.
- 103 *Những sự kiện lịch sử Đảng* (1985), Tập III, Thành phố Hồ Chí Minh.
- 104 *Nghị quyết bộ chính trị họp ngày 29 tháng 10 năm 1963 đến ngày 5 tháng 11 năm 1963* , Lưu trữ văn phòng Trung ương Đảng.

- 105 *Nghị quyết Đại hội đại biểu Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam lần thứ nhất (16/2/1962-3/3/1962)*, Lưu trữ văn phòng Trung ương Đảng.
- 106 **Ph.Ăngghen, V.I Lênin, Stalin (1995)**, *Bàn về chiến tranh nhân dân*, Sự thật, Hà Nội.
- 107 *Pháp luật đặc san số ra ngày 15/10/1962.*
- 108 *Phiếu trình về chính sách áp chiến lược*, Việt Nam Cộng Hòa, 10 /1963, Trung tâm Lưu trữ quốc gia 2.
- 109 *Phiếu trình Thủ tướng chính phủ Việt Nam Cộng Hòa ngày 4/12/1963*, Trung tâm Lưu trữ quốc gia 2.
- 110 *Phiếu trình Thủ tướng chính phủ Việt Nam Cộng Hoà: Ý kiến của đại diện MAAG và USOM về chương trình áp chiến lược*, ngày 18/12/1963, Trung tâm Lưu trữ quốc gia 2.
- 111 *Phiếu trình Thủ tướng chính phủ: Tóm lược dẫn giải về chương trình xây dựng ấp tân sinh (1964)*, Trung tâm Lưu trữ quốc gia 2.
- 112 **Pitopito–Vũ Bách Hợp dịch** (1988), *Nước Mỹ và Đông Dương từ Rudoven đến Nixon*, Thông tin lý luận, Hà Nội.
- 113 **Nguyễn Phong** (1962), *Vấn đề nông dân ở miền Nam Việt Nam*, Sự thật, Hà Nội.
- 114 **Phòng tổng kết địch thuộc ban tổng kết chiến tranh B2** (10/1984), *Quá trình cuộc chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ và quy luật hoạt động Mỹ trên chiến trường B2.*

- 115 **Trần Hải Phụng-Lưu Phương Thanh** (1994), *Lịch sử Sài Gòn - Chợ Lớn- Gia Định kháng chiến* (1945-1975), Thành phố Hồ Chí Minh
- 116 *Phuong Tây viết về cuộc chiến tranh xâm lược của Mỹ ở Việt Nam*, Phòng thông tin- tư liệu Viện khoa học quân sự, số 1/1997.
- 117 **Quân khu 7 – Phòng lịch sử quân sự** (4/1986), *Dự thảo miền Đông Nam bộ 30 năm chiến tranh nhân dân chống Pháp, chống Mỹ*.
- 118 **R. F. Kennedy**, *Đi tìm một thế giới mới hơn chống Việt Nam một kiểu chiến tranh khác*, Tài liệu dịch tại Viện sử học.
- 119 **R.S. Mc Namara** (1995), *Nhìn lại quá khứ. Tấn thảm kịch và những bài học về Việt Nam*, Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- 120 *Sơ đồ các cơ quan chấp hành quốc sách áp chiến lược* (theo quan niệm BRIAM), Trung tâm Lưu trữ quốc gia 2.
- 121 *Sơ đồ tổ chức Trung ương cục miền Nam* (tài liệu dịch thu được của ta), Trung tâm lưu trữ quốc gia 2, Hồ sơ 717, Tr. 1-2.
- 122 *Sức mạnh Việt nam* (1976), Quân đội nhân dân, Hà Nội.
- 123 **Sưu tập chuyên đề** (1978). *Chủ nghĩa thực dân mới của Mỹ ở Miền Nam Việt Nam* , Viện thông tin Khoa học xã hội, Hà Nội.
- 124 *Tài liệu mật Bộ Quốc phòng Mỹ về cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam* (1971), Việt Nam thông tấn xã, Tập 1, Hà Nội.
- 125 *Tài liệu mật Bộ Quốc phòng Mỹ về cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam* (1971), Việt Nam thông tấn xã, Tập 2, Hà Nội.

- 126 *Tài liệu Việt Nam thông tấn xã Việt Nam Cộng Hòa về áp chiến lược*, Trung tâm Lưu trữ quốc gia 2, Phòng ANĐH – số: 5570/8 .
- 127 **Thành uỷ Sài Gòn_Gia Định**, *Báo cáo sơ kết đánh phá bình định của T 4 (tháng 7-1974)*, Lưu Ban nghiên cứu lịch sử Đảng thành phố Hồ Chí Minh.
- 128 **Bùi Đình Thanh- Cao Văn Lượng** (1963), *Con đường hầm không lối thoát của đế quốc Mỹ sau 9 năm xâm lược miền Nam*, Khoa học, Hà Nội.
- 129 **Bùi Đình Thanh**, *Nhìn lại quá trình thất bại của chủ nghĩa thực dân mới ở Việt Nam*, Nghiên cứu lịch sử số 6-7 tháng 11 và 12 năm 1976, Tr.1-15.
- 130 **Hồ Sỹ Thành – Trần Thị Nhung** (2005), *Bộ tư lệnh miền*, thành phố Hồ Chí Minh.
- 131 **Hoàng Minh Thảo** (1988), *Chiến dịch tấn công Bình Giã*, Phòng lịch sử Quân khu 7.
- 132 *Thư mục tham khảo về quốc sách áp chiến lược (1962-1963)*, Tại thư viện quốc gia và Tổng thư viện của Việt Nam Cộng Hòa, Trung tâm lưu trữ quốc gia 2.
- 133 **Thường vụ Tỉnh uỷ Long An** (1994), *Long An lịch sử kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954-1975)*, Quân đội nhân dân, Hà Nội.
- 134 *Tình hình công tác xây dựng áp chiến lược trong thời gian từ tháng 3-1962 đến 14/2/1963*, Việt Nam Cộng Hòa, Trung tâm Lưu trữ quốc gia 2.
- 135 *Tình hình công tác xây dựng áp chiến lược trong thời gian từ tháng 3-1963 đến 3/7/1963*, Việt Nam Cộng Hòa, Trung tâm Lưu trữ quốc gia 2.

- 136 *Tội ác khủng bố, tra tấn, tù đày của đế quốc Mỹ và tay sai đối với nhân dân miền Nam Việt Nam (1968)*, Sự thật, Hà Nội.
- 137 *Tổng kết bình định từ năm 1954 đến năm 1975*, Lưu trữ tại phòng quản lý khoa học và công nghệ Quân khu 7.
- 138 *Tổng kết kinh nghiệm chống phá gom dân lập khu áp chiến lược*, Phòng Quản lý khoa học và công nghệ Quân khu 7. TL 2253.
- 139 *Tổng kết tình hình chống phá áp chiến lược ở chiến trường T4 (phần nông thôn ngoại thành) từ cuối 1961 đến 4/1963*, Lưu trữ Viện Lịch sử quân sự.
- 140 *Tóm lược bài nói chuyện về chính sách áp chiến lược của ông cố vấn chính trị tại hội đồng kinh tế quốc gia, ngày 27/3/1962*, Việt Nam Cộng hòa, Trung tâm Lưu trữ quốc gia 2.
- 141 **Trần Kim Tuyến**, *Chủ trương và đường lối quốc sách áp chiến lược*, Việt Nam Cộng Hòa, Trung tâm Lưu trữ quốc gia 2.
- 142 **Đào Duy Tùng**(1986), *Tìm hiểu tư duy khoa học của Đảng trong cuộc kháng chiến chống Mỹ*, Cứu nước, Sự thật, Hà Nội.
- 143 **Trần Trọng Trung** (1987), *Một cuộc chiến tranh 6 đời Tổng thống Mỹ*, Việt Nam, Thành phố Hồ Chí Minh.
- 144 Nguyễn Duy Trinh (1997), *Lập trường 4 điểm, ngọn cờ độc lập và hoà bình của chúng ta hiện nay*, Sự thật, Hà Nội.
- 145 **Trích biên bản số 45: phiên họp của Ủy ban liên bộ đặc trách áp chiến lược tại Dinh Gia Long, cuối tháng 3/1963**, Việt Nam Cộng Hòa, Trung tâm Lưu trữ quốc gia 2.

- 146 *Trích hiểu thị của ông cố vấn chính trị trong lễ bế giảng áp chiến lược khoá 13 ngày 20/7/1963, Việt Nam Cộng Hòa, Trung tâm Lưu trữ quốc gia 2.*
- 147 **Trung ương Cục miền Nam**, *Báo cáo tình hình phong trào đấu tranh chính trị ở Nam bộ từ hoà bình lập lại đến nay, 1961, Lưu trữ Văn Phòng Trung ương Đảng.*
- 148 **Trung ương Cục miền Nam**, *Chỉ thị số 12/CTR bổ sung cho chỉ thị số 10/CTR về chống phá áp chiến lược, Ngày 13/2/1961, Lưu trữ Văn phòng Trung ương Đảng.*
- 149 **Trung ương Cục miền Nam**, *Tổng kết phong trào chính trị một năm qua của Nam bộ, Ngày 6/4/1961, Lưu trữ Viện Lịch sử Đảng.*
- 150 **Trung ương Cục miền Nam**, *Biên bản Hội nghị anh Trọng tháng 4/1961 nghiên cứu và đặt kế hoạch thực hiện nghị quyết anh Tư về công tác trước mắt của cách mạng Việt Nam, Lưu trữ Văn phòng Trung ương Đảng.*
- 151 **Trung ương Cục Miền Nam**, *Chỉ thị về việc thiết thực đẩy mạnh công tác dân vận, mặt trận để tiến kịp với tình hình phát triển hiện nay, ngày 16/6/1961, Lưu trữ Văn phòng Trung ương Đảng.*
- 152 **Trung ương Cục miền Nam**, *Chỉ thị về nhận thức cho đúng tương quan lực lượng và tính chất của giai đoạn cách mạng hiện nay, tháng 7/1961, Lưu trữ Văn phòng Trung ương Đảng.*
- 153 **Trung ương Cục miền Nam**, *Chỉ thị về việc các cấp cần nắm vững sách lược nông thôn của Đảng trong khi chấp hành chính sách ruộng đất hiện nay, Tháng 7/1961, Lưu trữ Văn phòng Trung ương Đảng.*

- 154 **Trung ương Cục miền Nam**, *Chỉ thị về một số vấn đề công tác tuyên giáo trước mắt, ngày 12/7/1961*, Lưu trữ Văn phòng Trung ương Đảng .
- 155 **Trung ương Cục miền Nam**, *Chỉ thị về đấu tranh chống gián điệp và xây dựng tổ chức “an ninh”, bảo vệ của ta, Ngày 4/8/1961*, Lưu trữ văn phòng Trung ương Đảng.
- 156 **Trung ương Cục miền Nam**, *Kinh nghiệm phát động quần chúng lương giáo, ngày 10/9/1961*, Lưu trữ Viện lịch sử Đảng.
- 157 **Trung ương Cục miền Nam**, *Báo cáo số 25.J.12: Tình hình miền Nam từ Hội nghị Trung ương Cục lần thứ nhất tháng 10/1961 đến đầu năm 1964*, Lưu trữ Viện Lịch sử Đảng.
- 158 **Trung ương Cục miền Nam**, *Nghị quyết hội Nghị lần thứ nhất tháng 10/1961*, Lưu trữ Viện Lịch sử Đảng.
- 159 **Trung ương Cục miền Nam**, *Chỉ thị về nhiệm vụ và phương châm xây dựng và hoạt động của lực lượng vũ trang ở miền Nam Việt Nam, tháng 11/1961*, Lưu trữ Văn phòng Trung ương Đảng.
- 160 **Trung ương Cục miền Nam**, *Báo cáo tình hình lực lượng chính trị miền Nam 1962*, Lưu trữ Viện lịch sử Đảng.
- 161 **Trung ương Cục miền Nam**, *Báo cáo tình hình miền Nam năm 1962 (anh Sáu gửi anh Tám)*, Lưu trữ Văn phòng Trung ương Đảng.
- 162 **Trung ương Cục miền Nam**, *Một số kinh nghiệm về chống phá áp chiến lược ở nông thôn đồng bằng (Hội nghị dân quân du kích Nam bộ)*, Ngày 15/9/1962, Lưu trữ Viện lịch sử quân sự.

- 163 **Trung ương Cục miền Nam**, *Chỉ thị về nhiệm vụ và phương châm xây dựng và hoạt động của lực lượng vũ trang ở miền Nam Việt Nam*, Tháng 11/1962, Lưu trữ Văn phòng Trung ương Đảng.
- 164 **Trung ương Cục miền Nam**, *Chỉ thị bổ sung về đấu tranh chống phá áp chiến lược và chống gom dân của địch ngày 20/11/1962*, Lưu trữ Văn phòng Trung ương Đảng.
- 165 **Trung ương Cục miền Nam**, *Biên bản Hội nghị Thường vụ Chín Nam*, Tháng 12/1962, Lưu trữ Văn phòng Trung ương Đảng.
- 166 **Trung ương Cục miền Nam**, *Chỉ thị số 21-CT về vấn đề đấu tranh chống phá áp chiến lược, xã tự vệ và gom dân của địch*, Ngày 8/8/1962, Lưu trữ Văn phòng Trung ương Đảng.
- 167 **Trung ương Cục miền Nam**, *Chỉ thị về một số công tác quân sự trước mắt (đã được Hội nghị T.V. R thông qua)*, Tháng 12/1962, Lưu trữ Văn phòng Trung ương Đảng.
- 168 **Trung ương Cục miền Nam**, *Báo cáo của anh Tám gửi anh Tư về Hội nghị Thường vụ Trung ương Cục tháng 12/1962*, Lưu trữ văn phòng Trung ương Đảng.
- 169 **Trung ương Cục miền Nam**, *Kế hoạch công tác an ninh vùng địch đang tích cực lấn chiếm gom dân, lập khu áp chiến lược*, (1963), Lưu trữ Văn phòng Trung ương Đảng.
- 170 **Trung ương Cục miền Nam**, *Kế hoạch phát triển và củng cố Đảng trong khu áp chiến lược và vùng yếu để lãnh đạo chống gom dân lập áp chiến lược 1963*, Lưu trữ Văn phòng Trung ương Đảng.

- 171 **Trung ương Cục miền Nam**, *Báo cáo tình hình miền Nam 6 tháng đầu năm 1963*, Lưu trữ Văn phòng Trung ương Đảng.
- 172 **Trung ương Cục miền Nam**, *Báo cáo tổng kết tình hình xây dựng khu ấp chiến lược gom dân của địch và phong trào chống phá của ta trong năm qua, (1963)*, Lưu trữ Văn phòng Trung ương Đảng.
- 173 **Trung ương Cục miền Nam**, *Báo cáo về chủ trương chuyển sang giai đoạn 2 bình định miền Nam Việt Nam của Mỹ-Diệm, (1963)*, Lưu trữ Văn phòng Trung ương Đảng.
- 174 **Trung ương Cục miền Nam**, *Chỉ thị số 49/CT về chống càn quét lấn chiếm, chống gom dân lập khu ấp chiến lược, Ngày 8/3/1963*, Lưu trữ Văn phòng Trung ương Đảng.
- 175 **Trung ương Cục miền Nam**, *Chỉ thị của Thường vụ Chính Nam gửi thường vụ các T, các ban trực thuộc nhận định về cuộc đảo chính ngày 1/11/1963 và chủ trương công tác của ta, Ngày 5/10/1963*, Tài liệu viết tay, Lưu trữ Văn phòng Trung ương Đảng.
- 176 **Trung ương Cục miền Nam**, *Chỉ thị số 73/CT Thường vụ Chính Nam gửi thường vụ các T và các ngành trực thuộc, ngày 12/11/1963*, Lưu trữ Văn phòng Trung ương Đảng.
- 177 **Trung ương Cục miền Nam**, *Báo cáo tình hình sau cuộc đảo chính (từ ngày 1/11/1963 đến hết ngày 25/11/1963)*, Lưu trữ Văn phòng Trung ương Đảng.

- 178 **Trung ương Cục miền Nam**, *Chỉ thị số 79-TV ngày 13/11/1963* *Chín Nam* gửi các T phát động phong trào đấu tranh chính trị mạnh mẽ, liên tục khắp các vùng nhất là đô thị, thị xã, ấp chiến lược, Lưu trữ Văn phòng Trung ương Đảng.
- 179 **Trung ương Cục miền Nam**, *Đề án công tác binh vận phục vụ đề án chống phá ấp chiến lược 1963*, Lưu trữ Văn phòng Trung ương Đảng.
- 180 **Trung ương Cục miền Nam**, *Nghị quyết công tác chống phá ấp chiến lược 1963*, Lưu trữ Văn phòng Trung ương Đảng.
- 181 **Trung ương Cục miền Nam** (1964), *Báo cáo tại Hội nghị Năm Trường lần thứ 2 về tình hình và nhiệm vụ công tác nông thôn sắp đến*, Lưu trữ Văn phòng Trung ương Đảng.
- 182 **Trung ương Cục miền Nam**, *Báo cáo tình hình miền Nam từ cuối năm 1961 đến đầu năm 1964, tháng 3/1964*, Lưu trữ Văn phòng Trung ương Đảng.
- 183 **Trung ương Cục miền Nam**, *Chỉ thị tăng cường công tác chống bắt lính, khẩn trương phá kế hoạch tăng quân và mở rộng chiến tranh của địch*, 1963, Lưu trữ Văn phòng Trung ương Đảng.
- 184 **Trung ương Cục miền Nam**, *Nghị quyết công tác chống phá ấp chiến lược gom dân toàn T*, Ngày 17/3/1964, Lưu trữ Văn phòng Trung ương Đảng.
- 185 **Trung ương Cục miền Nam**, *Chỉ thị cấp uỷ Chín Nam gửi các khu uỷ*, ngày 18/3/1964, Lưu trữ Văn phòng Trung ương Đảng.

- 186 **Trung ương Cục miền Nam**, *Nghị quyết Hội nghị lần thứ 2 (tháng 3/1964)*, Lưu trữ Viện Lịch sử Đảng.
- 187 Trung ương Cục miền Nam, *Nghị quyết (3 tháng từ tháng 5 đến tháng 7 năm 1964 về nông thôn)*, Lưu trữ Văn phòng Trung ương Đảng.
- 188 Trung ương Cục miền Nam, *Nghị quyết Hội nghị lần thứ 3 (1/1965)*, Lưu trữ Viện lịch sử Đảng .
- 189 **Trung tâm khoa học xã hội và nhân văn quốc gia, Viện sử học** (1995), *Lịch sử Việt Nam (1954-1965)*, Khoa Học Xã Hội, Hà Nội.
- 190 **Ty Điền địa tỉnh Tây Ninh**, *Bản đồ về các ấp chiến lược đã hình thành, đang lập, sẽ lập Việt Nam Cộng Hoà*, Lưu trữ Ban nghiên cứu lịch sử tỉnh uỷ Tây Ninh.
- 191 **Phạm Quang Toàn**, *Hậu quả 20 năm “bình định” tàn bạo và thâm độc của Mỹ-Ngụy đối với nông thôn miền Nam Việt Nam*, *Tạp chí Nghiên cứu lịch sử số 6 (7) tháng 11,12/1976*, Tr 45-58.
- 192 *Văn kiện Đại hội Đảng lần thứ III (1960)*, Sự thật, Hà Nội.
- 193 *Văn kiện Đại hội Đảng lần thứ IV (1976)*, Sự thật, Hà Nội.
- 194 *Văn kiện Đảng toàn tập (2002), Tập 17*, Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- 195 *Văn kiện Đảng toàn tập (2002), Tập 22, (1961)*, Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- 196 *Văn kiện Đảng toàn tập (2002), Tập 23, (1962)*, Chính trị quốc gia, Hà Nội.

- 197 *Văn kiện Đảng toàn tập (2002), Tập 24, (1963), Chính trị quốc gia, Hà Nội.*
- 198 *Văn kiện Đảng toàn tập (2002), Tập 25, (1964), Chính trị quốc gia, Hà Nội.*
- 199 **Viện khoa học quân sự – Ban tổng kết kinh nghiệm chiến tranh (1977), *Diễn biến tình hình địch và ta trong cuộc kháng chiến chống Mỹ 1954-1975, Tập 1.***
- 200 **Viện lịch sử quân sự Việt Nam (1990), *Lịch sử kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954-1975), Tập I, Sự thật, Hà Nội.***
- 201 **Viện lịch sử Đảng, *Lịch sử biên niên Xứ uỷ Nam bộ và Trung ương Cục miền Nam 1954-1975, Chính trị quốc gia, Thành phố Hồ Chí Minh.***
- 202 **Việt Nam Cộng Hòa-Nha tổng giám đốc thanh niên (1963), *Quốc sách áp chiến lược, Tủ sách tuyên huấn.***
- 203 *Việt nam trong chính sách của Mỹ, Thông tin lý luận, Hà Nội.*
- 204 **Westmoreland (1988), *Một quân nhân tường trình, Thành phố Hồ Chí Minh.***
- 205 **Nguyễn Đăng Vinh-Đặng Việt Thủy-Lê Ngọc Tú (2005), *Việt Nam 30 năm chiến tranh giải phóng và bảo vệ tổ quốc (1945-1975), (biên niên sự kiện), Quân đội nhân dân, Hà Nội.***

TIẾNG ANH

- 206 **Joseph Buttinger** , *Viet Nam: A Dragon Em battled*, NXB Friderick A Praeger, New york, 1967, Tập 2.
- 207 **R. Thompson** (1966), *Defeating communist insurgency. The lesson of Malaya and Viet Nam*, *Frederick A. Praeger, Publishers* New York, Washington .
- 208 *The Pentagon paper*, Bantam books, Tr.1,22

PHỤ LỤC

DANH MỤC ẢNH TƯ LIỆU

- Hình 1.1- Mỹ –Diệt thực hiện chính sách “tố cộng, diệt cộng” vô cùng tàn bạo, gây ra nhiều vụ thảm sát đẫm máu khủng bố phong trào đấu tranh yêu nước của đồng bào miền Nam và những người dân lương thiện.
- Hình 1.2- Nhân dân Củ Chi trong những ngày Đồng Khởi (1960-1961)
- Hình 1.3- Củ Chi Đồng Khởi (1960-1961).
- Hình 1.4- Đội quân tóc dài của Phú Hòa Đông (Củ Chi) đấu tranh trực diện với địch(1962)
- Hình 1.5- Đội quân tóc dài của Phú Hòa Đông (Củ Chi) đấu tranh trực diện với địch (1962)
- Hình 1.6 - Đội quân tóc dài của Phú Hòa Đông (Củ Chi) đấu tranh trực diện với địch (1962)
- Hình 1.7- Đội quân tóc dài của Phú Hòa Đông (Củ Chi) đấu tranh trực diện với địch (10/1962)
- Hình 1.8- Đội quân tóc dài của Phú Hòa Đông (Củ Chi) đấu tranh trực diện với địch (10/1962).
- Hình 1.9- Nhân dân các xã Phú Mỹ Hưng, An Nhơn Tây Kéo ra Trung Hòa trực diện đấu tranh (1963).
- Hình 1.10- Nhân dân các xã Phú Mỹ Hưng, An Nhơn Tây Kéo ra Trung Hòa trực diện đấu tranh (1963).
- Hình 1.11- Trên đường đấu tranh trực diện tại thị trấn Củ Chi, Gia Định năm 1964.
- Hình 1.12- Trên đường đấu tranh trực diện tại thị trấn Củ Chi, Gia Định năm 1964.
- Hình 1.13- Phong trào phá ấp chiến lược của nhân dân Bà Rịa 1964
- Không chịu nổi sự đàn áp dã man của bọn đế quốc Mỹ***
và tay sai, đồng bào đã nhất tề đứng dậy đấu tranh.
- Hình 1.14- Chiến thắng sân bay Biên Hòa 1964 (trong ảnh Taylor, đại sứ Mỹ ở Sài Gòn vội vã đến sân bay Biên Hòa sau khi sân bay bị pháo kích...).
- Hình 1.15- Nhân dân Dầu Tiếng góp gạo ủng hộ bộ đội.
- Hình 1.16- Một gia đình rời bỏ ấp chiến lược, trở về xã ấp giải phóng...
- Hình 1.17- Nông dân thị trấn Bến Cát (Thủ Dầu Một) biểu tình trong

thị trấn nêu yêu sách đòi Mỹ chấm dứt ném bom B52, chấm dứt phá hoại đồng lúa.

Hình 1.18- Khí thế của bộ đội đơn vị X quân giải phóng miền Đông trước giờ xuất kích.

Hình 1.19- Đơn vị trợ chiến đấu đơn vị X quân giải phóng miền Đông trước giờ xuất kích.

Hình 1.20- Đồng bào nông thôn biểu tình đòi Mỹ ngưng giải tán các trại tập trung và khu ấp chiến lược, đòi trở về làng cũ làm ăn.

Hình 1.21- Đồng bào nông thôn biểu tình đòi Mỹ ngưng giải tán các trại tập trung và khu ấp chiến lược, đòi trở về làng cũ làm ăn.

Hình 1.22- Biểu tình chống Mỹ và tay sai.

Hình 1.23- Tản cư để tránh sự bắn giết cướp bóc của bọn lính Mỹ và tay sai.

Hình 1.24- Nữ du kích Củ Chi gỡ bom lếp của Mỹ, lấy thuốc làm mìn.

Hình 1.25- Trên đường đấu tranh thực hiện tại thị trấn Củ Chi, Gia Định.

Hình 1.26- Đơn vị X quân giải phóng miền Đông hành quân diệt giặc.

Hình 1.27- Nông thôn vùng dậy chống Mỹ và tay sai.

Hình 1.28- Nông thôn vùng dậy chống Mỹ và tay sai.

Hình 1.29- Đường 13 con đường đẫm máu của quân ngưng.

Hình 1.30- Nông thôn phối hợp cùng đô thị đấu tranh chống Mỹ.

Hình 1.31- Chiến sĩ giải phóng quân tuổi trẻ của bộ đội địa phương Dầu Tiếng, Nguyễn Tiến 13 tuổi, 4 tuổi quân đã dự trên 50 trận đánh được 7 bằng giấy khen là “dũng sĩ diệt Mỹ” (cấp ưu tú).

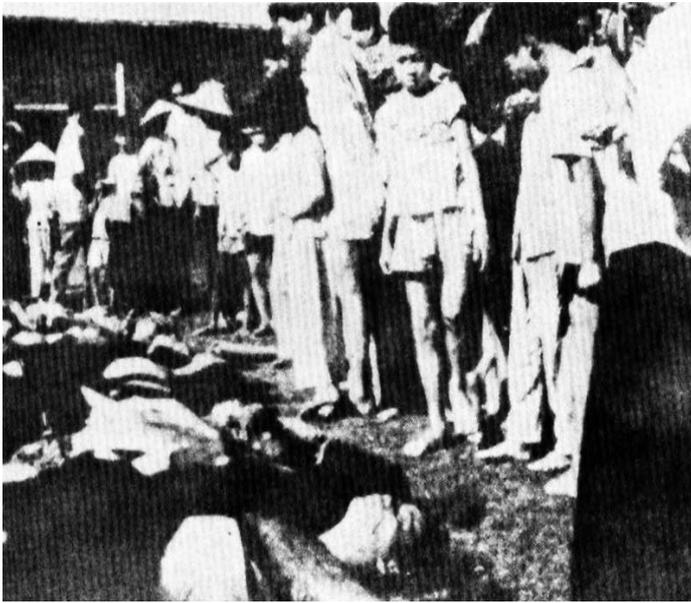
Hình 1.32- Chiến thắng Bình Giã 1964-1965.

Hình 1.33- Du kích phú hoà Củ Chi, đánh chiếm se bọc thép Mỹ khi chống càn quét vào xã.

Hình 1.35- Cắm chông chống càn.

Hình 1.36- Phối hợp với quân chủ lực bộ đội địa phương Dầu Tiếng chôn mìn diệt xe tăng Mỹ.

Hình 1.37- Không chịu nổi sự đàn áp dã man của bọn đế quốc Mỹ và tay sai, đồng bào đã nhất tề đứng lên đấu tranh.



Hình 1.1. Mỹ Diệm thực hiện chính sách “tố cộng, diệt cộng” vô cùng tàn bạo, gây ra nhiều vụ thảm sát đẫm máu khủng bố phong trào đấu tranh yêu nước của đồng bào miền Nam và những người dân lương thiện.



Hình 1.2 Nhân dân Củ Chi trong những ngày Đồng Khởi (1960-1961)



Hình 1.3 Củ Chi Đồng Khởi (1960-1961)



Hình 1.4. Đội quân tóc dài của Phú Hòa Đông (Củ Chi) Đấu tranh trực diện với địch (1962)



Hình 1.5. Đội quân tóc dài của Phú Hòa Đông (Củ Chi) đấu tranh trực diện với địch 1962.



Hình 1. 6 Đội quân tóc dài của Phú Hòa Đông(Củ Chi) đấu tranh tranh trực diện với địch (1962)



Hình 1. 7 Đội quân tóc dài của Phú Hòa Đông đấu tranh trực diện tại thị trấn Củ Chi (10/1962)



Hình 1.8 Đấu tranh trực diện tại thị trấn Củ Chi (10/1962)



Hình 1.9. Nhân dân các xã Phú Mỹ Hưng, An Nhơn Tây kéo ra Trung Hòa trực diện đấu tranh (1963)



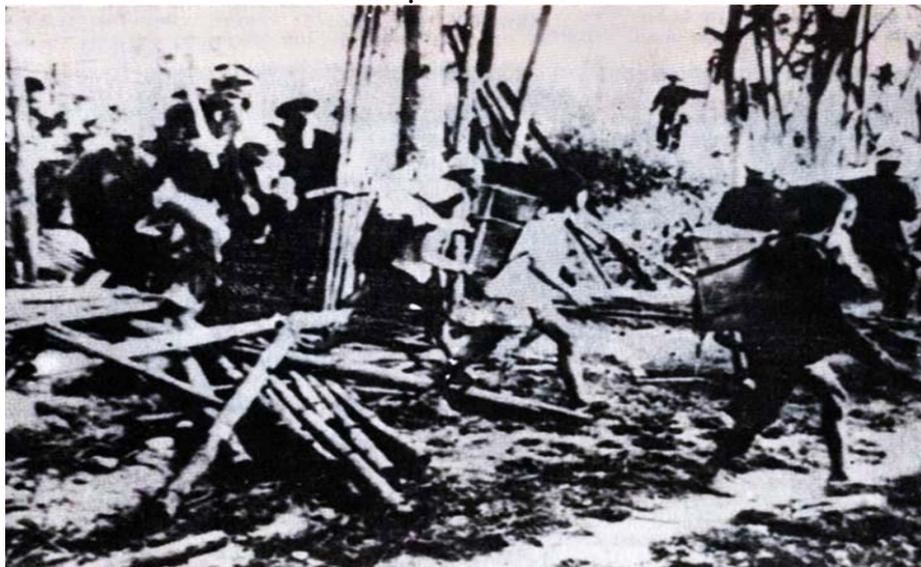
Hình 1.10. Nhân dân các xã Phú Mỹ Hưng, An Nhơn Tây kéo ra Trung Hòa trực diện đấu tranh (1963)



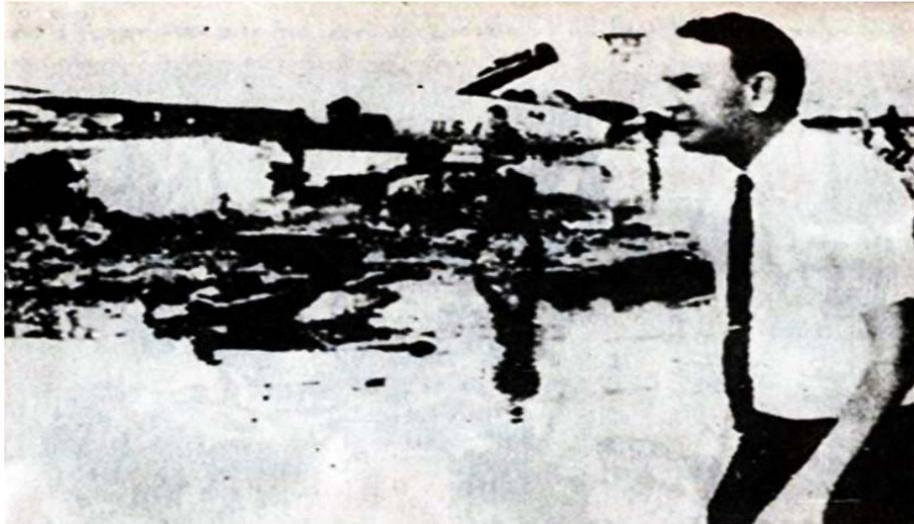
Hình 1.11 Trên đường đấu tranh trực diện tại thị trấn Củ Chi, Gia Định năm 1964



Hình 1.12 Trên đường đấu tranh trực diện tại thị trấn Củ Chi, Gia Định năm 1964



Hình 1.13. Phong trào phá ấp chiến lược của nhân dân Bà Rịa 1964.



Hình 1.14. Chiến thắng sân bay Biên Hoà 1964 (trong ảnh Tay-lo, (đại sứ Mỹ ở Sài Gòn vội vã đến sân bay Biên Hoà sau khi sân bay bị pháo kích...)).



Hình 1.15. Nhân dân Dầu Tiếng góp gạo ủng hộ bộ đội.



Hình 1.16 Một gia đình mới rời bỏ áp chiến lược, trở về xã ấp giải phóng.



Hình 1.17. Nông dân thị trấn Bến Cát (TDM) Biểu tình trong thị trấn nêu yêu sách đòi Mỹ chấm dứt ném bom B52 , chấm dứt phá hoại đồng lúa.



Hình 1.18. Khí thế của bộ đội đơn vị X quân giải phóng miền Đông trước giờ xuất kích.



Hình 1.19. Đơn vị trợ chiến đầu đơn vị X quân giải phóng miền Đông trước giờ xuất kích



Hình 1.20. Đồng bào nông thôn biểu tình đòi Mỹ ngưng giải tán các trại tập trung và khu ấp chiến lược, đòi trở về làng cũ làm ăn



Hình 1.21. Đồng bào nông thôn biểu tình đòi Mỹ ngưng giải tán các trại tập trung và khu ấp chiến lược đòi trở về làng cũ làm ăn.



Hình 1.22. Biểu tình chống Mỹ và tay sai.



Hình 1.23. Tản cư để tránh sự bắn giết cướp bóc của bọn lính Mỹ và tay sai.



Hình 1.24. Nữ du kích Củ Chi gỡ bom lép của Mỹ, lấy thuốc làm mìn.



Hình 1.25. Trên đường đã tranh tranh trực diện tại thị trấn Củ Chi, Gia Định năm 1964



Hình 1.26. Đơn vị X quân giải phóng Miền Đông hành quân diệt giặc.



Hình 1.27. Nông thôn vùng dậy chống Mỹ và tay sai.



Hình 1.28. Nông thôn vùng dậy chống Mỹ và tay sai.



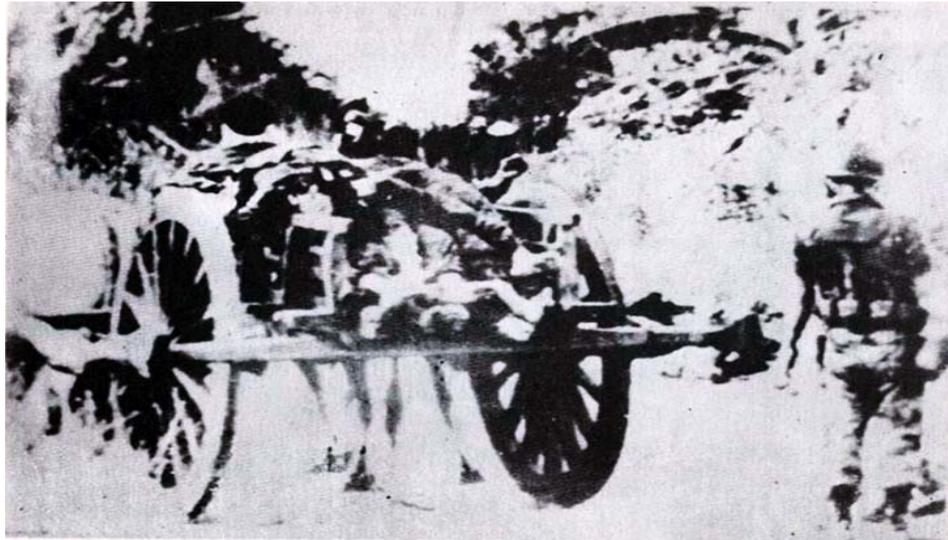
Hình 1.29. Đường 13 con đường đẫm máu của quân Ngụy.



Hình 1.30. Nông thôn phối hợp cùng đô thị đấu tranh chống Mỹ.

*Hình 1.31 Chiến sĩ giải phóng quân tuổi trẻ của
bộ đội địa phương Dầu Tiếng, Nguyễn Tiến 13
tuổi, 4 tuổi quân đã dự trên 50 trận đánh được 7
bằng giấy khen là “dũng sĩ diệt Mỹ” (cấp ưu tú).*





Hình 1.32 Chiến thắng Bình Giả 1964-1965 (trong ảnh: Mỹ-ngụy phải dùng xe bò chở xác chết)



Hình 1.33. Du kích Phú Hòa Củ Chi, đánh chiếm xe bọc thép Mỹ khi chống càn quét vào xã.



Hình 1.34 Không chịu nổi sự đàn áp dã man của bọn Đế quốc Mỹ và tay sai, đồng bào đã nhất tề đứng dậy đấu tranh



Hình 1.35 Cắm chông chống càn



*Hình 1.36. Phối hợp với quân chủ lực bộ đội địa phương Dầu Tiếng
chôn mìn diệt xe tăng Mỹ*



*Hình 1.37 Không chịu nổi sự đàn áp dã man của bọn đế quốc Mỹ
và tay sai, đồng bào đã nhất tề đứng lên đấu tranh.*

Phụ lục 1

Gồm 7 bản sao chụp tài liệu nói về ấp chiến lược.

- 1.1. Sự khác biệt giữa ấp chiến lược và khu trù mật.
- 1.2. Ấp chiến lược.
- 1.3. Mục đích xây dựng ấp chiến lược.
- 1.4. Đặc tính của ấp chiến lược.
- 1.5. Ấp chiến lược các mục tiêu chính yếu.
- 1.6. Lấy du kích diệt du kích.
- 1.7. Trở lại vấn đề ấp chiến lược cưỡng bách lập ấp trong vùng địch tạm chiếm.

ẤP CHIẾN - LƯỢC

Khoảng nửa năm về trước, trong loạt bài «Tri bi tri ky», chúng tôi đã từng lưu ý dư luận về những hình thức hoạt động, những mảnh khoé tuyên truyền của Việt cộng, nằm chung trong một chính sách phá hoại nông thôn, để tìm chỗ tựa mà đương đầu với chính quyền ta.

Việt cộng đã cố tình tranh thủ nông thôn, cô lập thị thành cho nên ngày nay nông thôn ta đã bày ra một tình trạng... là hai mặt an ninh chính trị và kinh tế xã hội. Khởi đầu từ đơn vị xã ấp, địch chuyên dùng thủ đoạn khủng bố, bắt cóc, ám sát, khiến một phần cán bộ ta không còn hoàn cảnh tiếp tục nhiệm vụ, thi thố dạ trung kiên, phần khác mất tinh thần, trở nên tiêu cực, thụ động và tắc trách. Thủ đoạn ấy cũng làm cho các đoàn thể quần chúng của ta, dù muốn dù không, hóa ra bất lực rồi hoặc âm thầm tan rã, hoặc vô tình để địch lợi dụng và sai khiến. Còn dĩa số đại chúng nông thôn ta thì, như chúng tôi đã trình bày trước đây, tuy thâm tâm oán thù Việt Cộng, chỉ mong tiếp tay với chính quyền địa phương tiêu diệt chúng, nhưng vì luôn luôn phải đứng trước mũi dao họng súng của lũ sát nhân, đành chọn lấy một con đường mà ta có thể lên án là phản bội nếu ta quá nghiêm khắc không chịu soi xét hoàn cảnh của họ.

Đó là điếm qua vài nét về mặt an ninh chính trị. Còn về mặt kinh tế xã hội, tình trạng nông thôn ta cũng chẳng lạc quan gì hơn. Chính quyền địa phương ta, trong lúc triệt đề thì hành chỉ thị thượng cấp không phải là không thực hiện được nhiều công tác tốt đẹp. Thế nhưng đồng bào ta chưa kịp thụ hưởng thì Việt cộng đã tìm tới phá hoại rồi, phá hoại để gieo tiếng xấu cho ta, và gây bất mãn trong lòng quần chúng. Đó chính là mục đích quan trọng nhất của địch từ khi có cuộc chiến tranh du kích tại miền Nam. Trong những điều kiện khó khăn như thế, thử hỏi nhân dân ta có thể rành rang xây dựng làng xóm được chăng? Xây dựng cách nào, khi mà lũ Cộng phi luôn luôn áp đảo đời sống mọi người, dốt máy cày, cướp tiền cho vay nông tín, trắng trợn chiếm đoạt tài sản nông dân dưới các hình thức lạc quyền, thu thuế, mua chịu các sản phẩm?

Tóm lại, kẻ thù của chúng ta đã triệt đề áp dụng một chính sách bạo hành ghê tởm tại nông thôn để vừa xuyên tạc mọi chương trình công tác của chính quyền ta, vừa nuôi nấng uy thế của chúng ở những vùng xa xôi hẻo lánh. Đã đến lúc chính quyền ta thấu triệt vấn đề mấu chốt đó, và chính sách xây dựng Ấp chiến lược liên nay chính là liều thuốc đắng đối với bè lũ Việt Cộng.

S.M.

MỤC ĐÍCH XÂY DỰNG ẤP CHIẾN-LƯỢC

Hiện tình nông thôn — như đã trình bày trong bài trước—quả là điều rất đáng lo ngại cho các nhà hữu trách nói riêng, và cho toàn thể nhân dân miền Nam nói chung. Nguy cơ đã rõ ràng trước mắt, chúng ta sẽ phải làm gì ?

Tất nhiên là Chính Phủ phải lo đối phó, và sự thực, Chính phủ đã có biện pháp đối phó hữu hiệu rồi. Chương trình xây dựng Ấp Chiến lược hiện đang được xúc tiến mạnh mẽ trong toàn quốc, đã đánh dấu ý chí của chính quyền và nhân dân ta muốn quật ngược tình thế tại nông thôn. Tương kế tựu kế, chúng ta thừa cơ hội lịch sử này ; vừa áp dụng một chiến pháp tân kỳ nhằm loại bỏ ảnh hưởng Cộng Sản nơi thôn xóm, vừa phá hủy luôn nền nếp tổ chức cũ kỹ nông thôn, để thay thế bằng một tổ chức cách mạng cấp tiến.

Thật vậy, ta có thể quan niệm việc xây dựng Ấp chiến lược của ta như là một cuộc «Cách mạng thôn ấp», một cuộc cách mạng cơ sở sinh hoạt đại chúng nhằm mục đích đưa sâu cuộc cách mạng dân tộc hiện hữu vào tận nông thôn, làm cho nông thôn thụ hưởng đồng đều tất cả các thực hiện lớn lao của chế độ Cộng Hòa. Trái với hệ thống lãnh đạo xưa kia từ trung ương đi về thôn ấp, ngày nay các mục tiêu cách mạng đều khởi sự thực hiện ở ngay thôn ấp, nghĩa là ở ngay nơi dân chúng cư ngụ và sinh hoạt. Thôn ấp thành công tức là chế độ được củng cố.

Song song với sự hình thành các Ấp Chiến Lược, nhân dân ta vừa vui sống trong hoàn cảnh mới, vừa tự mình thanh toán tình trạng lạc hậu về sinh hoạt tinh thần cũng như vật chất ở đơn vị căn bản của cộng đồng quốc gia. Các tàn tích thực phong bị đánh tan, Cộng sản không còn gì để khai thác, do đó, chúng ta sẽ chiến thắng Cộng sản ngay nơi địa bàn hoạt động quan trọng nhất của chúng tức là nông thôn vậy. Ngoài ra, công cuộc xây dựng Ấp chiến lược còn có một mục đích khác nữa, là hoàn thành cơ sở hạ tầng của chế độ, điều mà chúng ta đã cố ý làm từ lâu nhưng chưa làm được trọn vẹn, vì chưa có thì giờ cần thiết hoặc chưa có cơ hội đặc biệt để hoạch định hẳn một chính sách. Mục tiêu quan trọng nhất của việc này là làm cách nào phá vỡ hết các tập quán cũ kỹ, phần tiến bộ để khai nguyên một nếp sinh hoạt mới — hoặc như Tổng Thống Ngô đình Diệm vừa tuyên bố gần đây — để xây dựng một «nền văn minh mới» tại nông thôn.

Với các triển vọng tốt đẹp kể trên, toàn dân ta có bồn phần tiếp tay với chính quyền san bằng mọi trở lực, tổ chức cho bằng được Ấp chiến lược trên khắp lãnh thổ. Vận mệnh miền Nam trong cuộc cách mạng thôn ấp do ta khởi xướng và cũng do chính tay ta hoàn thành.

S.M.

ĐẶC TÍNH CỦA ẤP CHIẾN-LƯỢC

Vấn đề xây dựng Ấp chiến lược, đối với phần lớn nhân dân ta, hãy còn mới mẻ quá, nên không khỏi có người ngộ nhận mà cho rằng chính phủ tiến hành công cuộc đó là chỉ nhằm một mục đích duy nhất là phá hoại kinh tế.

Hiểu như vậy là quá đơn giản. Thực ra, công tác này có một ý nghĩa rộng lớn hơn nhiều. Chúng ta cần nói thẳng cho Cộng sản biết rằng chúng ta thực hiện Ấp chiến lược không phải chỉ vì có sự phá hoại của chúng tại nông thôn. Đã đành trên thực tế, Ấp chiến lược là một khí giới sắc bén mà ta vừa sang chế và sử dụng, để tiêu diệt Cộng sản trong giai đoạn này. Nhưng nếu đi sâu vào lý thuyết lãnh đạo cải tiến dân sinh, chúng ta sẽ thấy vấn đề được lồng trong khuôn khổ cuộc cách mạng chính trị xã hội tiến hành từ bây giờ nay trong toàn quốc. Dù có hay không có cuộc chiến tranh xâm lược của Cộng sản, chúng ta vẫn phải theo đuổi cuộc cách mạng đó tới cùng. Có điều là trong công tác đảo xói nền móng cũ kỹ lạc hậu của nông thôn để thay thế bằng một nếp sống văn minh mới, chúng ta đã đặc biệt chú trọng tới những khía cạnh nhằm củng cố tinh thần quốc gia và loại trừ triệt để ảnh hưởng Cộng sản, cho nên Cộng sản vô hình chung đã là những thân cây bị đốn ngã trước nhất trên đường cách mạng xã hội của dân chúng miền Nam. Do đó Cộng sản đã kêu lên những tiếng tuyệt vọng và tìm mọi cách ngăn trở, xuyên tạc.

Song song với mục đích tiêu diệt Cộng Sản bằng những cải tiến khoa học và tiến bộ tại nông thôn, chúng ta còn trông mong rất nhiều ở Ấp chiến lược để dân hồi giải quyết tình trạng chậm tiến mà nông thôn là nơi tiêu biểu nhất. Chúng ta cần đánh đổ mọi thành kiến hủ bại sai lầm trong quần chúng nông thôn, cần thanh toán những trạng thái xã hội bất công để tiến lên kiến lập một xã hội mới với hình bóng một "con người" thực đáng là con người sống dưới chế độ tự do dân chủ. Nói tóm lại, mỗi Ấp chiến lược là một ngôi sao sáng của "nền văn minh mới" mà ta đang tha thiết mong đợi. Ngàn vạn ngôi sao sáng sẽ tạo ra một bầu trời lung linh tươi đẹp tại miền Nam.

Vậy thiết tưởng không cần giải thích rườm rà hơn nữa, nhân dân ta cũng đã biết rằng Ấp chiến lược không phải chỉ có tính chất thuần túy quân sự hoặc kinh tế. Ngay từ giờ, chúng ta đã có thể nhìn thấy mục đích cao cả của Ấp chiến lược là "giải phóng con người toàn diện", bắt đầu bằng sự diệt trừ chủ nghĩa Cộng sản để mở đường cho lý tưởng tự do được rộng rãi phát huy.

S.M.

ẤP CHIẾN - LƯỢC :

Các mục tiêu chính yếu

II

NHỮNG MỤC PHIÊU CẦN PHẢI ĐẠT ĐƯỢC TRÊN CÁC BÌNH DIỆN AN NINH QUẢN SỰ VÀ KINH TẾ CHÍNH TRỊ

Như đã trình bày trong một số báo trước, chương trình thực hiện qui mô các ấp chiến lược là một kế hoạch vĩ đại mà chắc chắn thành quả đầu hoạch được sẽ làm đảo lộn tình hình chiến sự tại miền Nam và dành lại quyền chủ động, trước khi đem lại thắng lợi tất yếu cho phe Quốc Gia, trong chiến trận chống xâm lược C.S. hiện hữu.

Song song với mục phiêu bảo đảm an ninh cho quảng đại quần chúng nông thôn, ấp chiến lược, được thực hiện chu đáo và đặc nhân tâm, sẽ loại trừ tận gốc rễ, mọi ảnh hưởng tệ hại của C.S. Những ảnh hưởng hầu hết đã được tạo nên dưới áp lực của khủng bố, giết tróc và tuyên truyền xảo trá, bị bọm của đối phương, chắc chắn sẽ không thể tồn tại trong tim óc của đồng bào đồng ruộng một khi ánh sáng và thành quả tốt đẹp của chế độ dân chủ thật sự của chúng ta đi được tới tận hang cùng ngõ hẻm của miền quê miền Nam.

Triệt để bảo vệ an ninh cho đồng bào nông thôn có nghĩa là tước bỏ mọi áp lực của C.S. đối với lực lượng sản xuất chính yếu của Quốc Gia và đem lại được đời sống an lạc cho thành phần xã hội hoạt động nhất của chúng ta, đã và đang lãnh trọn mũi dùi tấn công của C.S.

Còn thực thi dân chủ tại nông thôn, trung hòa hóa mọi quyền lực phản động, phản tiến hóa và bất thân dân, đại diện bởi những phần tử kỳ hào thực phong lạc hậu, sẽ đồng nghĩa với việc phát động một chiến dịch tranh thủ nhân dân và phản tuyên truyền V.C.

Hiệu lực tốt đẹp của công cuộc lãnh mệnh hóa xã hội và cải thiện dân sinh, trên một tỷ lệ 95% đất đai và gần 70% nhân số là 1 điều mà không một ai có thể phủ nhận được.

Ấp chiến lược, qui tụ một số đồng bào dân chúng sinh sống, được tổ chức thành một lực lượng tự vệ đáng kể, được trang bị và huấn luyện đúng mức, sẽ là những thành trì chống cộng vững vàng, những nguồn cung ứng tin tức về địch chính xác, có thể giúp được nhiều cho các lực lượng chính qui hoặc B.A., Dân Vệ, trong mọi cuộc hành quân cần quét Cộng sản tại địa phương.

Phần chủ động của địch sẽ mất hẳn đi nếu chúng không thể lợi dụng làng xã để tập hợp bộ đội, hoặc khai thác tin tức quân lực ta, cũng như không thể coi làng xã là những nguồn tiếp tế lương thực vô tận và vô cùng nhẹ nhàng, một trong những điều kiện tối yếu để hành quân du kích, đánh tiêu hao mọi lực lượng phòng ngự của ta.

Trong trận chiến mới mở và khốc liệt hiện tại, tước bỏ được của địch những điều kiện ưu thế về tập hợp lực lượng, di động hành quân khai thác địch tình, tiếp tế lương thực, tái tạo lực lượng bổ xung hàng ngũ, bằng cách lấy ngay nhân sự địa phương, tức là đã nắm được chìa khóa trong tay chia khóa của thắng lợi và đẩy địch quân vào vòng quần bách và thế tất bị tiêu diệt.

Và đó cũng là những mục tiêu cần phải đạt tới của chương trình thành lập Ấp Chiến Lược ~~ở~~ vậy.

S.M.

LẤY DU KÍCH DIỆT DU KÍCH

Ngày mà đoàn quân viễn chinh Pháp vừa lợi dụng cơ hội đặt chân lại xứ này, đã có biết bao tướng lĩnh Pháp mang nặng đầu óc ý lại vào binh hùng tướng dũng mà tuyên bố những câu khiến ngày nay nhắc lại chỉ thấy buồn cười. Cho tới khi Pháp hiểu được thế nào là một cuộc chiến tranh du kích, thì bàn chân họ đã ngập dưới lầy rồi.

Bài học đó chẳng những cay chua cho Pháp, mà giờ đây, ngay chính chúng ta cũng phải rút lấy kinh nghiệm quý báu để kịp thời chặn đứng bàn tay của những kẻ từng quen xử dụng một chiến pháp độc hiểm vô cùng. Chúng ta muốn nói bọn Cộng sản đang dùng du kích phá hoại an ninh chúng ta, xâm chiếm lãnh thổ chúng ta. Việc Tổng Thống Hoa Kỳ chủ tâm nghiên cứu du kích chiến cũng chưa lạ bằng cái việc quân đội Hoa Kỳ hiện tỏ ra thán phục về khoa đó, thành thạo đến trình độ huấn luyện giúp cho các nước đồng minh Á-Đông, như Thái Lan, Đại hàn, Trung hoa Dân quốc và cả Việt Nam Cộng hòa ta nữa.

Sự kiện này chứng tỏ Hoa Kỳ, một quốc gia nguyên tử bực nhất hoàn cầu, đã thật sự ý thức hiểm họa du kích do Cộng sản gây ra, và đã tự nguyện dứt bỏ cái tinh thần tự tôn mặc cảm, quyết hành động như địch đề mà thắng địch. Hơn bao giờ hết, thời thế đã làm đảo lộn các quan niệm chiến tranh khiến cho các đại binh tuy vẫn cần thiết, nhưng chưa cần thiết bằng cách xử dụng, phân phối quân lực vào con đường du kích, để đương đầu với du kích Cộng-sản. Đứng giữa kỷ nguyên này, ta có thể mạnh dạn tuyên bố rằng, bất luận quốc gia nào đã không may bị Cộng Sản phá hoại, đều chỉ có một phương lược duy nhất để thoát khỏi hiểm họa, là huấn luyện cho mỗi binh sĩ thành một du kích quân, và triệt để xử dụng chiến thuật du kích trên các chiến trường.

Đã nói tới chiến tranh du kích tức là nói tới một cuộc chiến tranh dài lâu, vô hạn định. Nhưng kẻ nào nắm quyền chủ động, đứng trên đất nhà chiến đấu, thì kẻ ấy có nhiều hy vọng chiến thắng, với một tinh thần chịu đựng dẻo dai, với những điều kiện nhân hòa mà chính sách lãnh đạo đã gieo rắc được trong quần chúng.

Có người bi quan khi thấy nói chúng ta sẽ phải mất đi hàng năm, mười năm mới thanh toán được trận giặc du kích của bọn cộng phi ngày nay. Thiết tưởng những người ấy nên nhìn qua lịch sử nước bạn Mã lai. Chính người Anh trước đây đã phải tiếp tục chiến đấu dòng dã mười hai năm trời và với một quân số trên nửa triệu người mới quét sạch được bọn Mã cộng. Vậy có lẽ nào miền Nam chúng ta lại chẳng đạt được kết quả tương tự, khi lịch sử của chính miền Á Đông này còn để lại một bài học quý giá?

(Còn nữa)

S.M.

TRỞ LẠI VẤN ĐỀ ẤP CHIẾN-LƯỢC CƯỜNG BÁCH LẬP ẤP TRONG VÙNG ĐỊCH TẠM CHIẾM

Hần bạn đọc còn nhớ cách đây không lâu, chúng tôi đã trình bày liên tiếp trong mười mấy số báo, những nhận xét và quan điểm của SAIGON MAI về vấn đề thành lập Ấp Chiến lược, một vấn đề được coi là quan trọng nhất của chính quyền ta trong giai đoạn hiện tại. Sở dĩ hôm nay chúng tôi trở lại vấn đề ấy một lần nữa, cũng không ngoài mục đích làm sáng tỏ thêm một vài khía cạnh, mà nhiều bạn đọc còn tỏ ý thắc mắc, muốn cùng chúng tôi thảo luận.

Có một điểm cần phân tách ngay. Nhìn về phía địch, chúng ta thấy có hai vùng khác nhau (đã được chúng tôi đề cập tới từ lâu rồi). Đó là vùng địch ung thối — hay là «vùng xôi đậu» như địch thường gọi — nơi bắt phần ảnh hưởng, nơi có sự dằng co sống mái giữa ta với địch. Và vùng địch tạm chiếm để làm căn cứ xuất phát. Có thể nói, công cuộc xây dựng Ấp chiến lược của chính quyền ta là một khí giới lợi hại nhằm hấn vào việc thanh toán «vùng xôi đậu» kể trên, và chỉ ở vùng ấy, Ấp chiến lược mới là hình thức tranh thủ hữu hiệu.

Còn đối với vùng địch tạm chiếm, chúng ta bắt buộc phải áp dụng một đường lối cứng rắn hơn, mạnh mẽ hơn, không cần phải uyển chuyển lắm về mặt chính trị. Chúng ta hẳn đã biết rằng ở những nơi ấy, địch đã vận dụng toàn lực xây dựng các cơ sở kinh tế tự túc, đồng thời đã kiểm soát một số dân cư, dù muốn dù không, đã bị chúng nhào nặn ép buộc làm tai mắt cho chúng, tiếp tế vật liệu lương thực cho chúng mỗi khi cần thiết. Nay quân đội ta đang mở các chiến dịch liên tiếp vào nơi địch chiếm đóng, cần quét chúng một cách đại qui mô. Dĩ nhiên là khi hàng ngũ địch tan rã rồi, ta phải nghĩ ngay tới việc kiểm soát số dân cư còn lại. Tùy theo địa thế mà ta để họ tiếp tục sống trên mảnh đất cũ, hoặc đưa họ tới một địa điểm khác có điều kiện bảo đảm hơn, bằng cách cho áp dụng những biện pháp hữu hiệu để qui tụ họ lại, tổ chức ấp mới, mệnh danh là «ấp chiến đấu» chứ không phải ấp chiến lược, như ở «vùng xôi đậu». Đối với số dân kia, chúng ta chỉ có hai thái độ dứt khoát: Một là họ tự nguyện trở về với chính nghĩa quốc gia thì đã có ấp chiến đấu cho họ sinh hoạt, hai là đối với mọi phần tử còn ngoan cố theo địch, thì ta sẽ thẳng tay nghiêm trị. Ở đây không thể có sự mềm dẻo lối cuốn bằng đường lối chính trị, vì nếu ta hòa hoãn với hạng người ngoan cố kia, với những phần tử C.S. đã không chối cãi là không C.S. thì trước sau họ cũng lại sẽ dung túng địch, và còn lũng đoạn cả ấp chiến đấu của ta nữa.

Vậy sau khi đã tổ chức xong ấp chiến đấu rồi, công tác đầu tiên của ta là giải quyết vấn đề tiếp tế cho dân chúng, đặt ngay biện pháp bảo đảm an ninh, bảo đảm canh tác cho mỗi gia đình. Sau cùng, chúng ta mới lần hồi xây dựng nền móng hành chánh để bình thường hóa nếp sinh hoạt chung trong ấp.

Đây là biện pháp hiệu nghiệm nhất đã từng được áp dụng ở Mã Lai. Trên đường chiến đấu tiêu diệt du kích Cộng phi, chúng ta không thể không rút tỉa kinh nghiệm quý báu của nước bạn để giải quyết tình trạng nào theo chính sách đó, hầu chóng văn hồi trật tự.

S.M.

Phụ lục 2.

Gồm 3 bản sao chép về báo chí ngoại quốc nói về sự thắng lợi của các ấp chiến lược ở Việt Nam:

- 2.1. Báo Mã-Lai đề cao vai trò trọng yếu của ấp chiến lược trong cuộc đấu tranh chống cộng ở Việt Nam.
- 2.2. Báo chí Tây Đức đề cao sự thành công về ấp chiến lược ở Việt Nam.
- 2.3. Báo chí Bắc Âu đề cao những thắng của các ấp chiến lược ở Việt Nam.

TX, Chúa nhật 11-11-1962 (Trộn ngày) Số 4267 Trang C.1

Đọc báo chí ngoại quốc

-----+-----
BAO MÃ-LAI ĐỀ CAO VAI TRÒ TRỌNG YẾU
CỦA ẤP CHIẾN LƯỢC TRONG CUỘC TRANH ĐẤU
CHỐNG CỘNG Ở VIỆT-NAM

Kuala Lumpur (VTX) 11-11

Ông R.B. Ooi, một nhà báo kỳ cựu của Mã-Lai và là trợ bút của tờ báo Anh văn 'Malayan Times' ngỏ ý tin tưởng rằng các Ấp chiến lược của Việt-Nam giữ một vai trò trọng yếu trong cuộc chiến đấu chống bọn khủng bố Cộng-sản.

Sau một cuộc viếng thăm Việt-Nam, Ông Ooi vừa viết cho tờ báo nói trên một bài báo có đoạn như sau :

'Các Ấp chiến lược, thoạt đầu là một hệ thống phòng thủ chống Cộng, nay đã phát triển thành một hệ thống chính trị và xã hội, dùng làm nền tảng cho sự tiến bộ kinh tế của Việt-Nam'.

Sau khi nhắc lại công tác thiết lập 3.000 Ấp chiến lược với đầy đủ chi tiết, Ông Ooi viết tiếp : 'Ấp chiến lược là giải pháp thích ứng đối với chiến lược xâm nhập của Cộng sản tại thôn quê'.

Sau khi nhấn mạnh tới việc huấn luyện và võ trang thanh niên nam nữ thôn quê để trở thành một lực lượng khả dĩ bảo vệ thôn xóm rải rác trong khắp nước Việt-Nam, ký giả Mã-Lai viết tiếp :

'Việc động viên một triệu thanh niên như vậy để chiến đấu Cộng sản ở đồng lầy, rừng rú và núi non là một trong những khía cạnh khả quan nhất trong cuộc chiến đấu của Việt-Nam để khỏi bị xích hút'.

Ký giả Ooi nhận định rằng đường ranh giới tiếp giáp với Ai-Lao và Bắc Việt rất dài, khiến việc ngăn chặn

KH-d/nb

BẢO MÃ-LAI ĐỀ CAO VẬT TRO... (II)

Việt Cộng ở một khu vực nhất định nào đó rất khó khăn, nhưng các Ấp chiến lược lập nên ở khắp mọi nơi với các lực lượng võ trang tinh nhuệ đã góp phần đặc lực cho việc chặn đứng nạn xâm nhập của Cộng sản.

'Trong khi chiến cuộc tiếp diễn, công cuộc phát triển hương thôn vẫn được xúc tiến. Các kỹ nghệ nông thôn, hợp tác xã và công cuộc phát triển tài nguyên địa phương vẫn được thực hiện'.

Kết luận, ông Ooi viết : 'Chương trình xây dựng Ấp chiến lược được thi hành trong một thời gian tương đối ngắn, nhưng các mục tiêu ấn định trong chương trình đều là những mục tiêu dài hạn'.

(KH-d)

Độc báo chí ngoại quốc

**BÁO CHÍ TÂY ĐỨC ĐỀ CAO SỰ THÀNH CÔNG VỀ
ÁP CHIẾN LƯỢC Ở VIỆT NAM**

Dưới nhan đề "Chiến tranh tiếp liền ở Đông Dương", những tờ báo Tây Đức "Deutsche Saar" (ngày 27-10-1962) và "Deutscher Kuerier" (số 57/62) đã nhấn mạnh về những thắng lợi thâu hoạch được ở Việt Nam nhờ việc thành lập các Áp chiến lược.

Các báo Đức viết đại khái như sau :

"Việt Nam Cộng Hòa đã biết sử dụng viện trợ Mỹ một cách hữu ích. Những Áp chiến lược bao trùm tự do cho nhân dân, và bọn Cộng sản nay bị dồn vào thế thủ. Thống tướng D. Taylor đã tỏ ý hân hoan về mọi mặt. Tổng Thống Kennedy đã phái Thống tướng qua Đông Nam Á để quan sát việc bao vệ Việt Nam Cộng Hòa, một tiền đồn quan trọng ở cạnh Thái Lan.

"Thống tướng Taylor đã nhận thấy những kết quả thâu hoạch được và đã đề trình nhiều đề nghị. Số cố vấn quân sự Mỹ ở Việt Nam đã tăng gia. Mỗi ngày, số quân phi ước chừng một triệu Mỹ kim. Quân đội chính quy của Việt Nam gồm 7 sư đoàn, được tăng lên 9 sư đoàn. Tổng số binh sĩ lên tới 200.000 người.

"Nhờ có những đơn vị Bảo an hỗ trợ quân đội được rành tay hơn để hành binh. Trước đây quân đội ít khi ra khỏi đơn canh, nhưng bây giờ họ đã mở những cuộc hành binh tạo thành trong nhiều miền có nơi nhân viên Chánh phủ 15 năm nay không đến.

"Trong những tỉnh Kiên, Phong và Vĩnh Long, những kho chứa vũ khí của địch đã bị khám phá và tiêu hủy.

"Những Áp chiến lược cũng ghi được nhiều thắng lợi. Hiện nay, Việt cộng không thể ép buộc nông dân tiếp tế gạo và thuốc men cho chúng được nữa. Nhờ thâu nạp ở đây bây giờ được những Bảo an, Dân vệ phong thu, khiến việc tiếp tế của Việt cộng rất khó khăn.

"Mặc dầu, Việt cộng tấn công kịch liệt những Áp chiến lược, không có áp nào bị lọt vào tay chúng. Nếu không có những áp chiến lược, có lẽ Việt Nam sẽ rơi vào tay Cộng sản.

bvd

VTK thư từ (Tuổi trẻ) SỐ 4-77 Trang 0.2

BÁO CHI TÂY ĐỨC ĐẸ CAO..(II)

"Người Mỹ, lúc đầu còn hoài nghi, bây giờ cũng đã công nhận rằng những áp áp rất hữu ích. Họ còn đề nghị tăng thêm số Áp chiến lược."

"Hầu như không có nước nào đang mở mang mà ngoại viện đem lại nhiều kết quả tốt đẹp như ở Việt Nam, vì nhân dân Việt Nam chiến đấu kịch liệt chống Cộng sản, và đây là một điểm khích lệ cho Tây phương vậy."

(VH/a)

bvd

-0-0-0-0-

Độc báo chí ngoại quốc

---+---

BÁO CHÍ BẮC-ÂU ĐỀ CAO NHỮNG THẮNG LỢI
CỦA CÁC ẤP CHIẾN LƯỢC Ở VIỆT-NAM

Tờ 'Arbeiderbladet', nhật báo của đảng Xã-hội Dân-chủ có khuynh hướng thiên Chính phủ, đứng vào hàng có nhiều độc giả nhất ở Na-Uy, và tờ 'Dagen Nyheter', nhật báo lớn nhất ở Thụy-Điễn có khuynh hướng tự do xuất bản ở Stockholm, đã viết những bài đề cao những thắng lợi của các Ấp chiến lược ở Việt-Nam.

Một nhật báo khác ở Bắc-Âu, tờ 'Goteborgs Handels- och Sjöfarts-Tidning', cũng thuộc khuynh hướng tự do, trong số phát hành ngày 19-11 đã đăng một bài dài có thêm tranh ảnh nói về những thành quả thu hoạch được nhờ việc thiết lập các Ấp chiến lược tại Việt-Nam.

Căn cứ vào cuộc tiếp xúc với ông Hà Vĩnh Phương, Đại-Lý Đại-Sứ Việt-Nam tại Thụy-Điễn trong khi ông viếng thăm Goteborg, nhật báo nói trên đã trình bày với độc giả những khía cạnh chính yếu và những lợi ích của các Ấp chiến lược hiện đang khuếch trương mạnh mẽ tại Việt-Nam.

Tờ 'Goteborgs Tidning' tiết lộ rằng các ấp chiến lược không những chỉ có công dụng về mặt chiến sự trong công cuộc chống du kích Cộng sản, mà còn là một phương tiện để phát triển kinh tế và đồng-tiến xã hội tại nông thôn.

(H-d)

-0-0-

Phụ lục 3

Gồm có 2 bản sao chép về dư luận thế giới đối với quốc sách ấp chiến lược:

3.1. Quốc sách ấp chiến lược trước dư luận báo chí thế giới.

3.2. Dư luận thế giới đối với quốc sách ấp chiến lược tại Việt Nam-Cộng Hòa .

QUỐC-SÁCH ẤP CHIẾN-LƯỢC TRƯỚC DU-LUẬN BÁO-CHÍ THẾ-GIỚI

Tuần báo « The Spokesman » xuất bản tại Tân-Đê-Li số ra ngày 8-7-1963 có đăng một bài dài nói về công-kuộc xây-dựng Ấp Chiến-lược hiện nay tại Việt-Nam Cộng-Hòa.

Bài báo này đã viết : « Sau khi khôi phục lại chủ-quyền hồi tháng 7 năm 1954, Việt-Nam đã phải gặp biết bao vấn-đề khó khăn và phức tạp do chế-độ thuộc địa khi xưa và 10 năm chiến-tranh tàn khốc để lại. Nhưng một Chính-phủ Cộng-Hòa đã ra đời và cuộc sống yên vui lần lần trở lại. Các giáo phái võ-trang đã lần lượt hạ khí giới, nông-dân trước kia kéo ra thành thị làm ăn đã trở về trông nom vườn ruộng và hàng triệu người bắt đầu hưởng ngọn gió thanh-bình lần đầu tiên sau trên 10 năm khói lửa.

« Giữa lúc ấy Việt-Cộng lại phát động một cuộc chiến-tranh xâm lược cướp của và giết hại lương dân ở miền Nam Việt-Nam. Chính-sách khủng-bố của Việt-Cộng đã làm tiêu tan hi-vọng của hàng triệu dân làng vì chúng luôn luôn gây ra một tình-trạng sợ hãi nơi thôn quê. Những vụ chém giết tàn tao dã-mạn của Việt-Cộng thật không thể nào kể xiết. Chúng sát hại các viên chức trong làng, các giáo-viên, đàn bà và trẻ con ».

Ấp Chiến-lược ra đời

« Trong tình-trạng đó, chương-trình xây-dựng Ấp Chiến-lược ra đời.

« Như Tổng-Thống Ngô-Đình-Diệm đã nói hồi gần đây với một ký giả ngoại-quốc rằng : đối với một người ngoài phố, bao giờ họ cũng quan tâm đến các thành-thị trước rồi tới miền đồng ruộng, sau nữa tới vùng rừng rú và cuối cùng là miền núi. Nhưng bọn Cộng-Sản thì hoàn-toàn quan-niệm ngược lại. Đối với chiến-lược của chúng, đầu tiên là núi, rồi tới rừng, sau nữa tới miền đồng ruộng. Cuối cùng, các thành-phố sẽ bị cô-lập.

« Ấp Chiến-lược đã được quan-niệm như là một câu trả lời cho chiến-lược ấy của Cộng-Sản.

« Trong một cuộc phỏng-vấn hồi gần đây, Ông Cố-Vấn Chánh-Trị Ngô - Đình - Nhu, người khai-sinh ra chương-trình Ấp Chiến-lược, đã định nghĩa như sau : Hệ-thống Ấp Chiến-lược là một hệ-thống cách-mạng phát sinh từ những quốc-gia chậm tiến đã từng đau khổ vì nghèo đói và bị khinh-bí, bị chia rẽ và bị Cộng-Sản phá - hoại.

Ấp Chiến-lược nhằm mục-dịch bảo-đảm an-ninh cho dân-chúng, khiến cho thành-quả của cuộc cách-mạng chính-trị, xã-hội, quân-sự được duy-trì bởi một phong-trào liên-đới và tự-túc.

« Mục-dịch chính của cuộc cách-mạng quốc-gia ở Việt-Nam như đã được vạch rõ trong các bản tuyên-ngôn, trong các cuộc phỏng - vấn và trong các chương-trình của Chánh-Phủ, có nhiều khía-cạnh nhằm thực-hiện Tự-Do và Dân - Chủ trong một kỷ-luật rõ-ràng và tôn-trọng quyền-hành hợp hiến của nhà chức-trách, để giải-phóng nhân-dân Việt-Nam khỏi nạn chậm tiến, chia rẽ và để chiến-thắng chủ-nghĩa Cộng-Sản ».

Thiết-lập nền dân-chủ

« Một cuốn sách nhỏ nói về Ấp Chiến-lược được Bộ Nội-Vụ phân phát cho các công-chức các tỉnh, đã nhấn mạnh một cách hết sức rõ-rệt về mục - đích của nó là thiết - lập nền dân - chủ căn-bản tại nông - thôn, bắt chấp tất cả mọi khó khăn.

« Về phía Việt-Cộng, trong trận chiến - tranh không trận tuyến này, chúng đang âm-mưu lợi-dụng Ấp Chiến-lược vào các kế-hoạch phá hoại của chúng. Nguyên-tắc chính của bọn Cộng-Sản cho tới nay là tạo ra một « tình-trạng ung thối » tại các miền thôn-quê bằng những hành-động khủng-bố và bằng những mảnh khoe tuyên truyền bịp bợm giữa dân-chúng miền quê, những người không có kinh-nghiệm bản thân hoặc một kiến-thức nào về chủ nghĩa Cộng-Sản, cũng như tạo ra sự thù hằn và chia rẽ giữa dân-chúng, để phá hoại sự thực thi tự-do và dân-chủ.

« Bọn Việt-Cộng hiểu rõ rằng nếu nền dân-chủ lan rộng ra khắp miền thôn-quê và nếu đời sống của tất cả các công-dân đều được bảo-đảm về mọi phương-diện, kế-hoạch xâm lược của chúng sẽ chẳng bao giờ thực-hiện nổi. Bởi vậy chúng bắt buộc phải tăng cường mọi cố gắng để phá hoại và khủng bố. Tuy nhiên, muốn thực-hiện những việc đó, bọn Việt-Cộng buộc phải dùng tới những chiến-thuật mà chúng chưa kịp chuẩn bị kỹ càng, những chiến-thuật dễ làm cho chúng bị lộ tung tích khiến chúng phải chấp nhận cuộc giao tranh và bị tiêu diệt ».

H.H.

DU' - LUẬN THỀ - GIỚI ĐỐI VỚI QUỐC - SÁCH ẤP CHIẾN - LƯỢC tại Việt - Nam Cộng - Hòa

Dưới nhan-đề Ấp Chiến-lược : Kế-hoạch đối phó với chiến-tranh phá-hoại của Cộng-sản, tuần báo « The Flame » xuất-bản tại Tân-Đề-Li (Ấn-Độ) trong số ra ngày 20-4 đã nói về Ấp Chiến-lược tại Việt-Nam Cộng-Hòa như sau :

« Trong quá-trình lịch-sử của miền Nam Việt-Nam, thôn ấp, sau gia-đình, là đơn-vị xã-hội căn-bản của quốc-gia. Qua những nổi thăng trầm về chính-trị và nhiều cuộc biến thiên khác, cơ-cấu thôn ấp vẫn giữ được tinh-chất thiết-yếu của nó. Điều đó chứng tỏ sức mạnh mãnh - liệt của hệ-thống tổ-chức ấp cũng như tính cách trường-cửu của đơn-vị căn-bản này. Bất cứ một phong-trào cách-mạng nào nếu muốn được hữu-hiệu, cũng cần phải phát-động từ ấp trở đi.

« Theo kế-hoạch Ấp Chiến-lược bắt đầu từ tháng 3 năm 1962, các hoạt-động của Chính-phủ Việt-Nam đều tập-trung vào các ấp. Những nhu-cầu của người dân thôn quê được giải-quyết nhờ sự tiếp xúc trực-tiếp giữa người dân và chính-quyền. Mọi phương-tiện đều được xữ-dụng để đem lại cho thôn ấp một sự viện-trợ trực-tiếp và lời cuốn ấp sáp nhập vào nếp sinh-hoạt chung của quốc-gia. Mục-đích của kế-hoạch là làm cho dân-chúng trong ấp ý-thức được quyền - hạn và bổn-phận của họ, đem lại cho họ những phương-tiện để tích-cực tham-gia công-cuộc kiến-thiết và phòng thủ quốc-gia, cho họ các cơ-hội đồng đều để thực-thi quyền hạn của họ và hưởng sự viện-trợ của chính-phủ. Các Ấp Chiến-lược tự tổ-chức các đội phòng-vệ, Thanh - Niên Cộng - Hòa và Thanh-Niên Chiến-Đấu của mỗi ấp. Dân - chúng trong ấp được một đoàn huấn-luyện viên đặc-biệt đến huấn-luyện về quân-sự.

« Nhận thức tinh-cách quan-trọng của ấp, bọn Việt-Cộng luôn luôn coi ấp là chiến-trường lý-trưởng để chúng thi-hành các chương-trình phá-hoại của chúng, đồng thời dùng thôn ấp làm một nguồn tiếp tế và bổ xung cho các lực-lượng du-kích của chúng. Để diệt trừ hiểm họa này, làm bệch lộ các hoạt-động du-kích và bắt buộc Việt-cộng chấp nhận chiến đấu theo các điều-kiện do các lực-lượng Chính-phủ lựa chọn, nhà cầm quyền Việt-Nam đã quyết định tổ-chức lại các Ấp.»

Sau khi trình-bày công-cuộc xây dựng Ấp Chiến-lược như một cuộc cách - mạng trên ba

phương-diện chính-trị, quân-sự và xã-hội, bài báo viết tiếp :

« Ấp ngày nay là một đơn-vị xã-hội nhưng không còn bị đặt dưới luật-lệ của kẻ có thể lực mạnh hay có nhiều tiền như một vài trường hợp tại các tỉnh thành còn chịu đựng nữa. Tại các đô-thị, nhiều khi kẻ có thể lực và có tiền được hưởng mọi đặc ân và là những kẻ cuối cùng bị trừng phạt hay không bị trừng phạt chút nào cả một khi phạm lỗi.

« Chế-độ bất công cần phải được quét sạch bằng cách thiết-lập một hệ-thống giá-trị mới, căn cứ vào sự góp phần của mỗi người vào công-cuộc chiến đấu chung, và đặc ân bao giờ cũng dành cho những người hàng ngày đương đầu với hiểm nguy, chết chóc để bảo vệ tập thể và cho những người cần lao làm việc cho sự an lạc chung của toàn thể.

« Sau hết, bằng cách xây dựng Ấp Chiến-lược, Chính-phủ miền Nam Việt-Nam đã lợi dụng cuộc chiến tranh của Cộng-sản để thực thi dân-chủ. Các điều-kiện và hoàn cảnh hiện nay thuận lợi hơn bao giờ hết cho việc thực thi dân-chủ ở miền Nam, một quốc-gia kém mở-mang.

« Nền dân-chủ thiết-lập trong các Ấp Chiến lược sẽ mở đường cho việc thanh toán mọi sự bất công, thối nát và mọi tình-trạng bất hợp lý khác, như vậy là đặt nền móng cho một xã-hội mới, một nền văn-minh mới »

Cần được thế-giới tự-do ủng-hộ

Nhật báo Sam Seri (Thái - Lan) xuất - bản ngày 18-4-1963 đã đăng một bài bình-luận về Ấp Chiến-lược của Việt-Nam. Bài báo đã viết :

« Quốc-sách Ấp Chiến-lược của Việt-Nam đã thu được kết-quả tốt đẹp và Việt-Cộng nay đang lâm vào tình-trạng nguy hiểm. Bọn chúng ngày càng phải thu hẹp vào những vùng rừng núi heo lánh, thiếu thốn lương thực, thuốc men.

« Tuy nhiên đây là một kế-hoạch lâu dài đòi hỏi rất nhiều tinh-thần cũng như vật - chất. Vì vậy quốc-sách này cần phải được toàn-khối Thế-giới tự-do ủng-hộ giúp-đỡ vì cuộc chiến tại Việt-Nam hiện nay chính là một cuộc chiến chống lại

(Xem tiếp trang 28)

DỰ-LUẬN THẾ-GIỚI ĐỐI VỚI QUỐC-SÁCH ẤP CHIẾN-LƯỢC TẠI VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

(Tiếp theo trang 10)

âm-mưu Cộng-sản muốn thôn tính toàn cõi Đông-Nam-Á và bá chủ thế-giới chứ không phải là một cuộc chiến riêng cho Việt-Nam ».

Lật ngược luật-lệ chiến-tranh

Tờ báo « The Hindustan Times » xuất-bản tại Tân-Đê-Li (Ấn-Độ) số ra ngày 22-4-1963 đã đề-cập đến chương-trình Ấp Chiến-lược ở Việt-Nam như sau :

« Mỗi Ấp Chiến-lược đều có hào và hàng rào giằng thép gai bao bọc. Ngoài ra còn có những hàng rào bằng tre vót nhọn và nhiều chòi gác.

« Thoạt đầu, Ấp Chiến-lược phải trông cậy vào Quân-đội chính-quy để bảo-vệ an-ninh của Ấp. Nhưng một khi đã được tổ-chức xong xuôi, Ấp Chiến-lược đã trở thành một tập-thể có thể ít nhiều tự bảo-vệ lấy mình được. Nhờ các huấn-luyện viên quân-sự của Chính-phủ, các đội tự-vệ trong ấp lần lần được phát-triển.

« Mục-dịch quân-sự của những Ấp Chiến-lược ấy là lật ngược lại những luật-lệ chiến-tranh bằng cách buộc quân thù phải chiến-đấu trong những điều-kiện mà Chính-phủ đã lựa chọn. Việc truy nã bọn Việt-Cộng trước đây vào tận các rừng rậm và các bãi đồng lầy đã chứng tỏ là phi-công vô-ích, lại thêm nguy hiểm là có thể lọt vào ổ phục-kích của chúng bất cứ lúc nào. Ấp Chiến-lược đã vạch ra chuyển tuyến rõ-rệt trong cuộc chiến-đấu chống du-kích này ».

Ấp Chiến-lược phân rõ bạn-thù

« Sự ích-lợi của Ấp Chiến-lược không phải chỉ là trục được quân thù ra khỏi nơi ẩn núp của chúng mà còn là cắt đứt những liên lạc của chúng với nhân-dân, cũng như chặn đứng những nguồn tiếp tế tin-tức và lương thực của chúng. Ngoài ra, Ấp Chiến-lược còn giúp cho nhân-dân phân biệt được bạn với thù. »

Một « dụng-cụ » cách-mạng toàn-diện

« Mặc dầu trọng tâm công-tác là vấn-đề phòng thủ của Ấp Chiến-lược, nhưng Tổng-Thống Ngô-Đình-Diệm vẫn coi Ấp Chiến-lược chỉ là một dụng-cụ trong cuộc cách-mạng toàn-diện về cả ba lãnh-vực chính-trị, xã-hội và kinh-tế. Như vậy, ngay dù không còn chiến-tranh và không còn Cộng-sản nữa, chương-trình Ấp Chiến-lược vẫn được tiếp-tục như thường.

« Về phương-diện chính-trị, mục-tiêu căn-bản của chương-trình Ấp Chiến-lược là tăng-cường và phát-triển nền hành-chánh địa-phương tại thôn quê. Một ban Trị-sự Ấp được bầu ra theo lối phổ-thông đầu phiếu trực-tiếp hoặc gián-tiếp, tùy theo tình-hình an-ninh tại mỗi khu vực. »

Bên trong vòng đai, một hệ-thống giá-trị xã-hội mới

« Để gây cuộc cách-mạng kinh-tế tại thôn quê, Tổng-Thống Ngô-Đình-Diệm và các Cố-vấn trong Phái-bộ Viện-trợ Kinh-tế Hoa-kỳ hy-vọng sẽ cấp phát 20.000 tấn phân bón hóa-học cho các tỉnh Trung-Phần Việt-Nam. Kế-hoạch này có thể làm cho mức sản-xuất lúa trong miền tăng lên tới 250 phần trăm.

« Ngoài ra, còn có chương-trình nhập-cảng nhiều loại hoa màu khác như khoai lang Đài-Loan, và chương-trình cho các ngư-phủ vay tiền để mua thêm lưới và gắn động-cơ vào những thuyền đánh cá của họ. Chính-phủ cũng đặt kế-hoạch bài-trừ giống vật làm hại hoa màu. Có tin cho biết tại Trung-Phần Việt-Nam có tới 16 triệu chuột bị giết, nông-dân đã gặt được một mùa lúa rất tốt.

« Cuộc cách-mạng xã-hội do Tổng-Thống Ngô-đình-Diệm chủ-trương, dựa vào những nguyên-tắc chính sau đây : mọi công-dân bất-cử giàu nghèo đều có thể phát-triển đến mức tối-đa tùy theo phương-tiện của họ ; sẽ có một hệ-thống giá-trị xã-hội mới, trong đó những lớp người sau đây đứng đầu : Các chiến-sĩ chống Cộng-sản, các chiến-sĩ chống chia rẽ và các chiến-sĩ chống chạ-miến tiến. Đó là chủ-trương chính của chủ-nghĩa Nhân-Vị, nhằm giải-phóng con người khỏi mọi hình-thức áp-bức bất cứ từ đâu tới ».

V.P.

KINH-TẾ VÀ XÃ-HỘI

(Tiếp theo trang 27)

dân chúng trong đời sống cá nhân và tập thể, tu chỉnh luật pháp... là những điều kiện cần bản cho kinh tế và xã hội phát triển. Sau hết cần kiểm soát được những ảnh hưởng xã hội của các phương sách kinh tế và những ảnh hưởng kinh tế của các phương sách xã hội, sao cho phù hợp với đường lối tiến triển của tập thể mà vẫn tự duy trì được trong khi tiến tới.

Nói tóm lại, việc khuếch trương kinh tế chỉ có nghĩa lý khi nào đem lại được những điều kiện vật chất thích hợp cho cá nhân và tập thể phát triển ở mọi mặt, mà không làm đảo lộn cơ cấu xã hội đến nỗi mất đặc tính văn hóa của xã hội ấy trong khi đạt tới một mức sống cao hơn.

N.H.C.

Phụ lục 4

Gồm 10 tài liệu sao chép từ báo Trung Lập:

- 4.1. Bình luận về “Quốc sách ấp chiến lược” bắt đầu phá sản.
- 4.2. Chủ trương trung lập của mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam.
- 4.3. Những mẫu chuyện về tâm trạng của binh sĩ trong quân đội miền Nam.
- 4.4. Bọn xâm lược Mỹ sẽ bị thất bại thảm hại.
- 4.5. Xã luận chiến tranh thuốc độc.
- 4.6. Chính phủ Việt Nam dân chủ cộng hòa tố cáo Mỹ và chính quyền Diệm rải chất độc hóa học xuống nhiều vùng ở miền Nam.
- 4.7. Từ “quốc sách ấp chiến lược” đến “quốc sách thuốc độc”.
- 4.8. Bộ ngoại giao nước Việt Nam dân chủ cộng hòa ra tuyên bố: về việc Mỹ và Ngô Đình Diệm rải chất độc hóa học ở miền Nam Việt Nam.
- 4.9. Bà Nguyễn Thị Bình tố cáo Mỹ xâm lược gây chiến tranh ở miền Nam Việt Nam .
- 4.10. Chủ tịch Hồ Chí Minh thách tổng thống Kennedy trả lời ba câu hỏi.

Bình luận

Những cuộc tàn sát đồng bào Thượng chứng tỏ
« Quốc sách áp chiến lược »
bắt đầu phá sản

Vào khoảng tháng 8-1962, chính quyền miền Nam Việt-nam làm rùm beng lên về cái mà họ gọi là hơn 100 ngàn đồng bào Thượng trốn Việt-cộng theo chính nghĩa quốc gia. Con số này do họ đưa ra chẳng có ai kiểm soát được. Nhưng thực chất sự việc ấy như thế nào?

Sự thực là, thi-hành chính sách nhốt dân theo kế hoạch Sta-lây, chính quyền Ngô-đình-Diệm đã dùng mọi phương tiện không bỏ để làm cho đồng bào Thượng lia bỏ rừng núi là nơi có căn cứ du kích. Thuốc độc, bom, đạn của Mỹ « viện trợ », do phi công Mỹ chở bằng máy bay Mỹ, được đem đi trút xuống khắp buôn rừng nương rẫy để bắn giết nhân dân Thượng và phá hoại mùa màng. Muốn có thể tương tự được những cuộc tàn sát di man ấy ác liệt như thế nào, người ta chỉ nhìn vào cuộc tàn sát hai làng A-Peung và La Boynhang trên phần đất Kampuchea ngày 27-10-62 thì đủ rõ.

Ngoài những cuộc tàn sát và phá hoại, chính quyền « nhân-vị » của ông Diệm còn phong tỏa không cho người Thượng mua muối. Trước khi mở ra cuộc phong tỏa, họ đã càn quét để cướp muối, phá hủy số muối mà nhân dân Thượng mua để dành ngay sau khi hòa bình lập lại. Bị phong tỏa muối, đồng bào Thượng đã phải ăn tro.

Nhưng, trước những chính sách phi nhân ấy các dân tộc thiểu số miền núi, vốn sẵn tinh thần độc lập bất khuất, không hề chịu cúi đầu hàng phục.

Cho đến cuối năm 1961, thi hành kế hoạch Sta-lây, Mỹ và chính quyền Ngô-đình-Diệm mở các cuộc càn quét vào buôn rẫy người Thượng để dồn họ vào « áp chiến lược ». Đó là cái mà các nhà cầm quyền Mỹ và miền Nam Việt-nam gọi là đồng bào Thượng trốn Việt-cộng theo chính nghĩa quốc gia.

Tuy nhiên, họ chỉ lừa được một số, còn đại đa số đồng bào Thượng thì vẫn chống lại quyết liệt. Bởi vậy, song song với các cuộc càn quét, rải thuốc độc, phong tỏa muối, chính quyền miền Nam còn cấm chở gạo lên các vùng Thượng

nữa, cốt làm cho người Thượng chịu đói không nổi phải ra hàng phục họ. Nhưng các biện pháp phi nhân ấy vẫn vô hiệu. Theo tin AFP, để trốn các cuộc càn quét mở ra vào khoảng cuối tháng 11, đầu tháng 12 ở chung quanh Ban-mê-thuôt, 400 đồng bào Thượng đã đem tất cả tài sản đi theo Mặt trận Giải phóng. Còn những người Thượng bị nhốt trong các áp chiến lược thì họ tìm mọi cách để trở về buôn rừng nương rẫy, và những cuộc phá áp chiến lược xảy ra thường xuyên. Gần đây nhất là vụ 440 người ở Quảng-trị vác súng trở về rừng.

Diễn biến trước những thất bại ấy, nhà cầm quyền Mỹ và Nam Việt-nam tăng cường đàn áp hơn nữa, muốn đem máu để dập tắt ngọn lửa đấu tranh của các dân tộc Thượng. Vụ đầu độc 80 người Thượng ở hai trại tập trung Ro-lung và Co-ron (Cộng-tum) và vụ tàn sát nhân dân hai làng Pác-yu và Pác-ngi (Pơ-lây-cu) hôm 28-11 là những bằng chứng tố cáo chính sách đàn áp di man ấy.

« Quốc sách » áp chiến lược của Mỹ và chính quyền Diệm đã thất bại về căn bản, vì nó ngược lòng dân... Trong buổi họp ngày 17-4-62 của « Quốc hội » miền Nam, một nghị sĩ đã nói rằng « nếu quốc sách áp chiến lược thất bại nữa thì chết ». Nỗi lo sợ của nghị-sĩ ấy đã bắt đầu thành sự thật. Chính quyền Ngô đình Diệm và kẻ đỡ đầu cho nó là Mỹ sẽ bị tiêu bởi chính cái « quốc sách » của họ.

Tuy nhiên, trong cơn dẫy chết, chính quyền ấy và kẻ đỡ đầu cái chính quyền ấy sẽ còn gây nhiều chết chóc hơn nữa cho nhân dân miền Nam Việt-nam, không phân biệt Kinh Thượng hay Khmer.

Tiếng nói của nhân loại tiến bộ, yêu con người, yêu công lý, tự do và hòa bình sẽ có thể góp phần vào việc chặn bứt những bàn tay sát nhân lại.

TRUNG-LẬP

Phụ lục 4.1 Nguồn Trung Tâm Lưu Trữ Quốc Gia 2[KHTL 19421]

Phụ lục 6.2 . Nguồn Trung Tâm Lưu Trữ Quốc Gia 2[KHTL 19421].

CHỦ TRƯỞNG TRUNG LẬP CỦA MẶT TRẬN DÂN TỘC GIẢI PHÓNG MIỀN NAM VIỆT-NAM

- Không gia nhập bất cứ khối hoặc hiệp ước quân sự nào.
- Chấp hành 5 nguyên tắc chung sống hòa bình.
- Nhận viện trợ của tất cả các nước.
- Nền trung lập của miền Nam Việt-nam phải được các nước bảo đảm bằng một hiệp ước quốc tế.

PHNOM-PENH. — Đài phát thanh Giải phóng tái hôm qua 15.8 đã công bố Bản tuyên bố của Ủy ban trung ương Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt-nam về chủ trương trung lập của Mặt trận. Sau đây là toàn văn bản tuyên bố nói trên:

«Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt-nam thể theo lợi ích của dân tộc và nguyện vọng của tuyệt đại đa số nhân dân miền Nam Việt-nam, căn cứ vào đặc điểm của tình hình miền Nam Việt-nam, tình hình khu vực Đông nam Á và tình hình thế giới hiện nay, long trọng tuyên bố rằng Mặt trận kiên quyết và bền bỉ phấn đấu để thực hiện nguyện vọng của nhân dân miền Nam Việt-nam được tự quyền theo đuổi chủ trương trung lập

triệt để và tích cực.

Chủ trương trung lập là chương trình hành động của Mặt trận được chấp nhận ở Đại hội Mặt trận lần thứ nhất, đã được trình bày rõ ràng trong văn kiện quan trọng như các bản tuyên bố ngày 1.8.61 và ngày 20.7.62 vừa rồi. Chủ trương trung lập của Mặt trận bao gồm các điểm cụ thể sau đây:

1— Miền Nam Việt-nam với tư cách là một quốc gia có chủ quyền, độc lập và toàn vẹn lãnh thổ sẽ không gia nhập bất cứ khối hay hiệp ước quân sự hoặc có tính cách quân sự nào, không chịu sự bảo trợ của bất cứ khối hay tổ chức quân sự nào, không liên minh quân sự hoặc có tính cách quân sự hoặc có khối hoặc nước nào, không ký kết với bất cứ nước nào những hiệp ước trái hoặc tổn

thương đến nền trung lập của miền Nam Việt-nam.

2— Tất cả quân đội và nhân viên quân sự nước ngoài phải rút ra khỏi miền Nam Việt-nam. Miền nam Việt-nam không chấp nhận sự có mặt trên lãnh thổ của mình các lực lượng võ trang, nhân viên quân sự và các căn cứ quân sự nước ngoài.

3— Miền Nam Việt-nam thực hiện chính sách đối nội cũng như đối ngoại hoàn toàn độc lập, có chủ quyền, không lệ thuộc vào bất cứ khối và quốc gia nào. Các khối và các quốc gia tuyệt đối không được can thiệp vào công việc nội bộ và gây sức ép đối với Miền Nam Việt-nam bất cứ với hình thức và thuộc lãnh vực nào, chính trị cũng như quân sự, kinh tế cũng như văn hóa, ngoại giao cũng như nội trị.

4— Miền Nam Việt-Nam chấp hành 5 nguyên tắc chung sống hòa bình trong mọi quan hệ với tất cả các nước không phân biệt hệ thống tư tưởng và chế độ chính trị của nước đó. Miền Nam Việt-nam thiết lập ngoại giao với tất cả các nước với điều kiện các nước đó tôn trọng quyền và đối đãi bình đẳng với miền Nam Việt-nam. Miền Nam Việt-nam không cho phép bất cứ nước nào dùng lãnh thổ của miền Nam Việt-nam để uy hiếp nền an toàn của nước khác. Đặc biệt đối với Vương quốc Campuchia và Vương quốc Lào. Miền Nam Việt-nam giữ mối quan hệ hữu nghị và triệp để tôn trọng chủ quyền độc lập và toàn vẹn lãnh thổ của hai Vương quốc láng giềng này.

5— Miền Nam Việt-nam

xây dựng một quân đội với mục đích duy nhất là bảo vệ chủ quyền, độc lập và toàn vẹn lãnh thổ và nền an ninh của quốc gia. Với quân số và trang bị vừa phải, quân đội của Miền Nam Việt-nam trung lập là quân đội tự vệ và hòa bình.

6 — Miền Nam Việt-nam thực hiện triệt để các quyền tự do dân chủ cho nhân dân, quyền tự do tư tưởng và tín ngưỡng, tự do ngôn luận, tự do tổ chức được bảo đảm cho mọi công dân, mọi đảng phái, mọi đoàn thể, mọi tôn giáo, mọi dân tộc.

7 — Miền Nam Việt-nam nhận viện trợ của tất cả các nước một cách không có điều kiện ràng buộc và miễn là sự viện trợ ấy có mục đích giúp đỡ phát triển kinh tế, văn hóa và phúc lợi của nhân dân miền Nam.

8 — Miền Nam Việt-nam sẽ có một chính sách kinh tế dân chủ và độc lập, thoát ly mọi sự thống trị của nước ngoài, chống độc quyền và mọi hình thức lũng đoạn của tư bản nước ngoài.

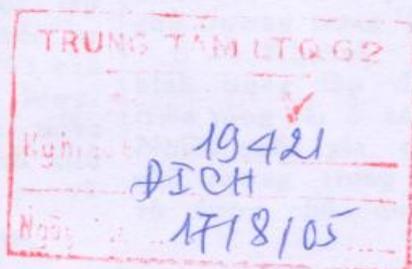
9 — Kiều dân nước ngoài thuộc bất cứ quốc tịch nào đã u được cư trú và sinh sống ở miền Nam Việt-nam được

luật pháp miền Nam bảo vệ vô điều kiện những quyền dân ấy không làm gì phước hại đến lợi ích của nhân dân miền Nam Việt-nam. Tư bản nước ngoài bất kỳ thuộc quốc tịch nào đều được phép kinh doanh ở miền Nam Việt-nam, được bảo đảm quyền lợi miễn là họ tôn trọng luật pháp của chính quyền miền Nam Việt-nam.

10 — Miền Nam Việt-nam sẽ trao đổi văn hóa với tất cả các dân tộc, mở rộng sự hợp tác với tất cả các nước trong lĩnh vực này.

11 — Dân tộc Việt nam là một nhưng trên thực tế nước Việt-nam chia thành hai miền với hai chế độ chính trị khác nhau cho nên vấn đề thống nhất nước Việt-nam đặt ra với sự quan tâm và tôn trọng tuyệt đối những đặc điểm của tình hình ấy và những đặc điểm của cả hai miền. Vấn đề đó sẽ do nhân dân hai miền quyết định, trên nguyên tắc bình đẳng không miền nào thôn tính miền nào, thương lượng giữa chính quyền hai miền và thống nhất từng bước. Vấn đề quan hệ bình thường giữa hai miền vì nhu cầu điều hòa và phát triển kinh tế của cả hai miền và vì nhu cầu tình cảm thiêng liêng của nhân dân hai miền sẽ được ưu tiên xem xét và thực hiện. Chế độ chính trị tương lai của một nước Việt nam thống nhất sẽ do nhân dân cả hai miền quyết định.

12 — Miền Nam VN sẵn sàng cùng Vương quốc Kampuchea và Lào hình thành một khu vực hòa bình, trung lập ở Đông nam Á đối nước dân có chủ quyền độc lập.



quốc gia, mọi tổ chức hoạt động cho nền hòa bình và hữu nghị giữa các dân tộc, miền Nam Việt-nam góp phần phần đầu thực hiện tổng giải trừ quân bị trên thế giới, thủ tiêu vũ khí hạt nhân, đình chỉ thí nghiệm bom nguyên tử và thủ tiêu các khối quân sự thù địch.

14— Nền trung lập miền Nam Việt-nam cần được các quốc gia ở khu vực Đông Nam Á và Thái-bình-dương cùng với các quốc gia đại biểu cho hai khối can kết đảm bảo bằng một hiệp ước quốc tế. Hiệp ước ấy dựa vào những đặc điểm mới của tình hình miền Nam hiện nay và dựa vào điều khoản của hiệp nghị Giơ-se-ve năm 1954 về Việt-nam. Các phái hữu quan ở miền Nam Việt-nam mà Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt nam là một sẽ tham dự vào việc ký kết hiệp ước quốc tế ấy.

Chủ trương trung lập của Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt-nam đề ra trên đây xuất phát từ sự phân tích những đặc điểm của tình hình và sự cân nhắc các điều kiện trong và ngoài nước hiện nay.

1— Là một quốc gia nhỏ yếu, miền Nam Việt-nam chỉ có thể giữ được độc lập dân tộc, thoát ly khỏi sự khống chế và chà đạp của các khối quân sự xâm lược, các nước đế quốc nếu miền Nam Việt-nam chấp hành chủ trương trung lập tích cực và

triệt để.

2— Với chính sách trung lập miền Nam Việt-nam có thể đứng ra ngoài sự tranh chấp giữa các khối quân sự đối địch của thế giới hiện nay. Điều đó tránh cho nhân dân miền Nam Việt nam không bị lôi kéo vào những cuộc xung đột quốc tế và đề xây dựng đất nước trong khung cảnh hòa bình.

3— Với chủ trương trung lập, miền Nam Việt nam xây dựng ngân sách một cách thích đáng vào việc tạo phúc lợi cho nhân dân và có thể góp sức ít nhiều vào công cuộc hàn gắn cái vết thương của hơn hai mươi năm chiến tranh, xây dựng kinh tế, phát triển văn hóa, cải thiện đời sống của nhân dân.

4— Chỉ có theo đuổi chủ trương trung lập, miền Nam Việt-nam mới có thể có được chính sách đối ngoại tự do và độc lập, do đó mới có thể tạo được vị trí và uy tín xứng đáng trên trường quốc tế, góp phần vào sự nghiệp củng cố hòa bình giữa các dân tộc.

5— Các khuynh hướng chính trị, các phe phái, các lực lượng, các tôn giáo, các dân tộc ở miền Nam Việt-nam chỉ có thể thực hiện sự thống nhất và hòa hợp trên cơ sở chủ trương trung lập.

6— Khuynh hướng hòa bình trung lập đang phát triển rộng rãi ở các lục địa. Nhiều quốc gia chấp hành chủ trương trung lập đã bảo vệ được chủ quyền, giành

được hòa bình cho đất nước, thực hiện được hòa hợp dân tộc, xây dựng được chế độ chính trị dân chủ và nền kinh tế vững chắc, nâng cao uy tín trên thế giới.

Trung lập không còn là lý thuyết, chính là một thực tế, một thế lực hiện nhiên không thể phủ nhận được. Trong tình hình thế giới hiện nay, khi mà chủ nghĩa thực dân sụp đổ và chủ nghĩa đế quốc ngày càng suy yếu, nhân dân ác nước như miền Nam VN hiện nay hoàn toàn có khả năng đi theo đường lối trung lập với những bảo đảm chắc chắn nhất.

Chúng tôi rất vui mừng thấy rằng chủ trương trung lập của Mặt trận ngày càng được đông đảo nhân dân Miền Nam ủng hộ. Nhiều tổ chức, nhân sĩ thuộc các khuynh hướng chính trị khác nhau tồn tại ở Miền Nam hoặc tạm lánh ra nước ngoài, nhiều người trong bộ máy chính quyền và quân đội Miền Nam trong đó có các nhân vật nổi tiếng và các sĩ quan cao cấp tỏ rõ thái độ tán thành và hưởng ứng.

Chủ trương trung lập được đông bào Miền Nam đánh giá như là chính sách vì lợi ích sống còn của 14 triệu nhân dân Miền Nam có ý nghĩa thực tiễn và hợp lý nhất trong tình hình Miền Nam Việt-nam hiện nay.

Chúng tôi cũng rất phấn khởi được sự thông hiểu của dư luận quốc tế, trước hết là dư luận các nước Á-Phi,

đối với chỉ trương trung lập của Mặt trận hiện nay. Giải pháp hòa bình về vấn đề Lào và tuyên bố về chính sách trung lập và Chính phủ Vương quốc Lào đã tỏ vũ mạnh mẽ chúng tôi.

Nhà: dịp này chúng tôi xin chào thành cảm tạ và nhiệt liệt hoan nghênh Thái tử Norodom Sihanouk Quốc trưởng Kampuchea về những ý kiến và đề nghị xây dựng và dấy tinh thần trách nhiệm của Thái tử đối với tình hình miền Nam Việt nam.

Cần phải nói rằng miền Nam Việt-nam hiện nay đang bị đế quốc Mỹ xâm lược. Đế quốc Mỹ tự tiện đặt miền Nam Việt-nam vào cái gọi là «Thế giới tự do» và tự tiện gán vào cò nhân dân miền Nam Việt-nam cái gọi là «sự bảo hộ của khối Đông nam Á».

Cần phải nói rằng nhân dân miền Nam Việt nam, trừ bọn tay sai của đế quốc Mỹ đang bị mọi người phi nhò, không một ai thừa nhận sự ràng buộc của «Thế giới tự do» và «sự bảo hộ của Khối Đông nam Á» dưới danh từ mỹ miều của chủ nghĩa thực dân phương Tây.

Chúng tôi chỉ muốn độc lập, tự do. Nhân dân miền Nam chầu giết chế độ độc tài gia đình trị mà đế quốc Mỹ thiết lập ở miền Nam hiện nay. Chúng tôi chỉ muốn dân chủ. Cuộc chiến tranh xâm lược thì bị do đế quốc Mỹ hành động và mở rộng cần sớm được chấm dứt và hòa bình cần được khôi phục tức khắc ở miền Nam Việt nam.

Nhân dân miền Nam Việt-

nam đòi thành lập ở miền Nam Việt - nam một chính phủ liên hiệp dân tộc và dân chủ thay mặt cho lợi ích của mọi tầng lớp, phe phái, xu hướng và dân tộc ở miền Nam

Một miền Nam Việt-nam độc lập và trung lập chỉ có thể là bạn hữu của nước ngoài, nhưng nhân dân miền Nam Việt nam quyết không chịu làm nô lệ cho bọn tài phiệt hiếu chiến bèn kia Thái bình dương và với bất cứ giá nào gạt bỏ cho kỳ được ách đô hộ của đế quốc Mỹ đang đè lên dân tộc của chúng tôi.

Chúng tôi rất phấn khởi thấy rằng dư luận chân chính ở Mỹ ngày càng tỏ ra hiểu biết về thực tế Miền Nam hiện nay và ngày càng thêm nhiều người Mỹ lên án nghiêm khắc hành động phiêu lưu của chính phủ Ken-nê-đi.

Trong những ngày gần đây đế quốc Mỹ và tay sai đã lo sợ trước sự phát triển của khuynh hướng trung lập trong nhân dân miền Nam Việt-nam. Chúng hẳn học vu khống, xuyên tạc các quốc gia trung lập trên thế giới cũng như chủ trương trung lập của Mặt trận. Chúng đe dọa và thậm chí thẳng tay trấn áp đẫm máu những tổ chức, những người tán thành trung lập ở miền Nam. Chúng dốc hết sức lực để chống đỡ ngọn sóng trung lập đang dâng cao. Tuy nhiên, việc làm của kẻ thù của chúng ta cho thấy rõ là chúng rất lúng túng đồng thời cũng chứng minh rằng chủ trương trung lập của Mặt

trận là đúng đắn, phản ánh chân thành nguyện vọng của nhân dân miền Nam, phù hợp với trào lưu thế giới và có một sức mạnh vĩ đại.

Chúng tôi kêu gọi đồng bào trong nước kiên quyết phấn đấu cho chủ trương trung lập của miền Nam. Như trong bản tuyên bố nhân ngày 20-7 vừa qua, chúng tôi mong mỗi được tiếp xúc với tất cả các lực lượng yêu nước ở miền Nam để trao đổi quan điểm về chủ trương trung lập, và tiến tới có những hành động thiết thực phục vụ cho mục phiêu cao cả và cấp thiết ấy, trước hết là phấn đấu để quét sạch những trở ngại cho nền độc lập và trung lập của miền Nam, berta Mỹ cướp nước và tội tở của chúng.

Chúng tôi kêu gọi các chính phủ và nhân dân thế giới thiết thực ủng hộ chúng tôi. Chúng tôi kêu gọi hai vị chủ tịch hội nghị Giơ-ne-vơ và các quốc gia có trách nhiệm và lên quan đến tình hình miền Nam hãy chú ý đến ý kiến của Thái tử Norodom Sihanouk về việc triệu tập hội nghị quốc tế để giải quyết vấn đề Miền Nam Việt-nam trên cơ sở thừa nhận chủ quyền, độc lập và lãnh thổ toàn vẹn và nền trung lập của Miền Nam Việt-nam.

Hơn bao giờ hết, chúng tôi tin tưởng vững chắc rằng Miền Nam Việt-nam nhất định sẽ được giải phóng và sẽ có một ngày không xa, Miền Nam Việt-nam độc lập, trung lập và dân chủ sẽ góp mặt cùng các quốc gia tự do trên thế giới.

TRUNG MÀU CHUYỆN VỀ TÂM TRANG CỦA BINH SĨ TRONG QUÂN ĐỘI MIỀN NAM

THÔNG tàn xã Giải phóng cho biết: Ở thôn T. huyện Sơn-tĩnh (Quảng Ngãi), mùa gặt vừa xong, chính quyền miền Nam đưa lính tới bắt dân phải tập trung lúa vào nơi họ quy định.

Một số lính vào nhà bà V. nghỉ trưa. Bà nói cho họ nghe nỗi khổ của bà và dân làng và nói rõ sự bất bình của dân làng trước chính sách tập trung lúa. Bà nói: "Mấy chụe gia đình bà con ở xóm này bị quân quốc gia càn hôm trước đốt cháy sạch nhà cửa. Hiện giờ nhiều đồng bào không có nhà ở. Vậy mà còn bắt tập trung lúa!"

Một số binh lính bàn tán với nhau: "Ồ quê mình chắc bà con cũng khổ sở như thế này. Lẽ nào mình lại phá phách bà con ở đây?" Họ lộ vẻ buồn, rồi nói với bà V.: "Chúng tôi đã thông cảm với nỗi khổ của đồng bào. Tập trung lúa của đồng bào thì chúng tôi không có lợi gì cả, lại bị đồng bào oán trách. Có người còn nói thêm: "Gia đình tôi trước đây đã tham gia kháng chiến. Chúng tôi đi lính đây là vì bị bắt buộc, bà con thông cảm cho!" Nội

xong họ quay trở về đơn, không mang theo hạt lúa nào của nhân dân.

Tại huyện Hoài-nhơn (Bình Định), một toán lính vào nhà ông T. Ông đưa cho họ một tờ giấy mời và nói ông vừa lờm được đem nộp cho họ. Trong bọn có tên trung đội trưởng nói: "À! Truyền đơn Việt-cộng! Ông này chắc cũng là Việt-cộng đây!" Nhưng rồi có người tỏ vẻ sợ hãi và reo lên: "Họ bảo chúng mình dấu tranh đội tăng lương, đòi chấm dứt các hình phạt. Họ lại bảo hết hạn lính thì kiên quyết đòi giải ngũ về nhà nuôi cha mẹ vợ con. Họ còn lão nên sớm giải ngũ trở về với nhân dân nữa."

Một người lính nghe xong gật gù nói: "Lương chúng mình chỉ có mấy trăm bạc mà trận nào cũng cứ nghe hô: "Tiền lên! tiền lên! Còn những tháng tiền muôn bạc triệu, ăn trên ngồi trước thì sao không thấy tiền?" Một người khác tiếp lời: "Con trâu đi cày còn có lúc nghỉ, chứ chúng mình chẳng được nghỉ ngơi lúc nào."

Trong đó màu mỡ hơn (áo, trà, súng, thuốc súng, chẳng thêm tài năng tài trí hết!).

Có tiếng xen vào: "Có «tho» đến ngày mai nay không?"

Tại Lữ-hải, huyện Đông-xuân (Phước-yên), một số đồng bào cấp chiến lược để đơn bếp. Tên quân trưởng bắt gặp la mắng om sòm. Mấy người lính bực tức hỏi vặn: "Rào phở thế này có vụ gì không? Vụ gì thì bọn tôi đi, khỏi phải đóng giữ nơi đây nữa."

Tên quân trưởng bực mắt phải bỏ đi.

Cũng ở huyện Đông-xuân, trong một cuộc càn quét, bọn ác ôn nói khoác lác: "Bữa nay làm sao bắt được vài tên «Việt cộng» để ăn gan chó!" Một số binh sĩ nói thẳng vào mặt chúng: "Các anh muốn bắt «Việt cộng» làm phải không? Muốn bắt thì đi riêng rá, đừng đi với chúng tôi... Ăn gan «Việt cộng» chẳng thấy đâu, chó coi chừng đồng bào sẽ trị tội đấy!"

Đến trưa, trời nắng, một số binh sĩ nằm nghỉ mát dưới bóng cây, có người dọa dẫm sa:

"Chanh chua càng nhấm càng chừa"

"Con ít tháng nữa, được thua cũng vậy."

Cả toán lính nằm gần đó nhào nhào tán thưởng.

Phụ lục 4.3 Nguồn Trung Tâm Lưu Trữ Quốc Gia 2[KHTL 19421]

Một tờ báo Liên-xô bình luận về
tình hình miền Nam Việt-nam

BỌN XÂM LƯỢC MỸ SẼ BỊ THẤT BẠI THÂM HẠI

MẠC-TU-KHOA (TASS):
Hôm 31-12 tờ báo «Sovietkaia
Rossia», bình luận trong mục
«Ký chú quốc tế» sự can thiệp
của Mỹ vào nội bộ Nam Việt-
nam, viết: «Lối thoát của cuộc
chiến tranh 7 năm ở Việt-
nam thật thảm hại cho thực
dân Pháp. Cuộc «chiến tranh
không tuyên bố» hiện nay cũng
sẽ chấm dứt bằng sự thảm
hại hoàn toàn của xâm lược
Mỹ.»

Cho biết trong 10 tháng,
quân đội Ngô-dinh-Diệm đã
mất 16.000 người vừa bị
thương hoặc bị bắt, nghĩa là
hơn trọn năm 1961 đến 50
phần trăm, và cũng trong thời
gian ấy, 12.000 lính đã đào
ngủ khỏi quân đội của gã độc
tài, tác giả bài báo là Ri-áp-
xép (Riabtsev) viết: «Sau
xâm lược Mỹ đã đóng một vai
tượng quan trọng trong các
«chiến thắng» ấy.»

Ri-áp-xép tiếp: «Họ cung
cấp khí giới và đạn dược cho
quân đội Ngô-dinh-Diệm.

Mỗi ngày, họ bỏ vào «cuộc
chiến tranh» hơn bốn khoảng
1.500.000 đô-la. Các «chuyên
viên» Mỹ tung bộ đội Ngô-
dinh-Diệm đi đánh các làng
mạc yên lành không tự vệ.

cuộc hành binh chống các lực
lượng yêu nước đều do phi
công của quân đội Mỹ thi
hành».

Ri-áp-xép tiếp:

«Bản kê các thành tích vô
biên Mỹ còn có nhiều «chiến
thắng rực rỡ» nữa. 140.000
người bị giết chết, 350.000
người bị giam trong các
trại tập trung, công
khai đưa các nhà yêu nước
lên máy chém, hàng ngàn tù
nhân chánh trị bị đầu độc, đó
là «bản tổng kết» đẫm máu
của «triều đại». 8 năm của
Ngô-dinh-Diệm và của bọn
tham tàn Mỹ đang che chở
chó v.»

Tác giả kết luận rằng các
anh hùng Mỹ soi lỗ áo chựa
đeo mẽ-day là làm một việc
vô ích. «Sẽ không có duyệt
binh, không có tướng thưởng.
Sẽ chỉ có thất bại. Vì trong
thời đại chúng ta, khí giới
không giúp ích được gì cho
những kẻ muốn bóp nghẹt
phong trào giải phóng của các
dân tộc.»

TRUNG-LẬP

ngày Thứ hai 25 - 2 - 1963

XÃ LUẬN

CHIẾN TRANH THUỐC ĐỘC

NGÀY 13-1, rồi từ 20 đến 24-1-63, liên tiếp ngày đêm, Mỹ đã cho máy bay rải bột độc hóa học xuống một vùng rộng lớn ở tỉnh Bến-tre, bao gồm 16 xã. Ngót hai trăm người, trong đó có nhiều phụ nữ và trẻ em, đã bị nhiễm độc; súc vật và hàng nghìn mẫu hoa màu của nhân dân đã bị tiêu hủy.

Đây không phải là lần đầu Mỹ dùng thuốc độc trong trận chiến tranh không tuyên chiến của họ chống 14 triệu nhân dân miền Nam Việt-nam. Người ta biết rằng, từ nửa năm 1961 đến nay, Mỹ đã đem bột độc hóa học rải nhiều nơi từ rừng núi đến ruộng đồng, làm cho hàng ngàn người phải nhiễm độc, làm cho hàng chục ngàn mẫu hoa màu của nhân dân bị tàn rụi. Nhưng từ trước đến nay chưa bao giờ cái lối chiến-tranh man rợ ấy được Mỹ đem dùng trong một phạm vi rộng lớn như vừa rồi.

Mục đích của Mỹ và Ngô-đình Diệm là làm cho nhân dân không thể sống trong cái không khí thuốc độc do Mỹ-Diệm tạo ra để dễ lừa nhân dân vào các trại tập trung mạng danh là «ấp chiến lược» nhằm tiêu diệt cuộc đấu tranh yêu nước của nhân dân miền Nam Việt-nam.

Trong 60 năm của thế kỷ 20 này, chỉ có quân đội của Đức-hoàng, trong trận chiến tranh 1914-18, và quân đội của phát-xít Đức, trong trận chiến tranh 1939-45, là những kẻ đã dùng chiến tranh thuốc độc. Từ 2 năm nay, quân đội Mỹ là kẻ thứ ba dùng thuốc độc làm vũ khí chiến tranh. Thật là đáng ghê tởm.

Cái việc ghê tởm ấy, Mỹ đã làm dưới danh nghĩa «bảo vệ tự do»! Cái việc ghê tởm ấy, Ngô-đình-Diệm đã làm sau những lời cầu nguyện «xin ơn trên phù hộ».

Họ đã hăm hiếp hai tiếng «tự do», họ đã lạm danh Chúa để chà đạp lên nhân đạo, chà đạp lòng hiếu sinh của Trời Phật, chà đạp lên các hiệp ước quốc tế.

Trong cơn đau của mình, nhân dân Việt-nam nói chung, nhân dân miền Nam Việt-nam nói riêng, đã và đang kêu gọi Hội Hồng thập tự quốc tế điều tra tận nơi về vụ đầu độc không lồ này, buộc Mỹ và chánh quyền Ngô-đình-Diệm phải săn sóc và bồi thường cho nạn nhân và chấm dứt hành vi man rợ của họ.

Người ta tin rằng rồi đây các tổ chức quốc tế vì nhân đạo, vì hòa bình sẽ nói lên tiếng nói nghiêm khắc của họ, không những để bình vực nhân dân miền Nam Việt-nam, mà còn để bình vực loài người, vì thực sự là hành động đầu độc của Mỹ và của chánh quyền Ngô-đình-Diệm là một thách đố đối với loài người, đối với giáo lý hiếu sinh của các tôn giáo, đối với công pháp quốc tế.

TRUNG LẬP

Chính phủ Việt-nam D. C. C. H.

TỎ CÁO MỸ VÀ CHÍNH QUYỀN DIỆM RẢI CHẤT ĐỘC HÓA HỌC XUỐNG NHIỀU VÙNG Ở MIỀN NAM

HÀ-NỘI (VNA).— Sáng 23-2, tại Hà-nội, Bộ Ngoại giao nước Việt-nam dân chủ cộng hòa đã mở cuộc họp báo công bố bức công hàm ngày 22-2-1963 của Bộ trưởng Ngoại giao, Ung văn Khiêm gửi hai chủ tịch hội nghị Giơ-ne-ve tố cáo việc Mỹ dùng chất độc hóa học trong cuộc chiến tranh, xâm lược ở miền Nam Việt-nam. Ông đảo các nhà báo trong và ngoài nước, các tùy viên báo chí, các Đại sứ quán tại Hà-nội đã đến dự. Sau đây là toàn văn bức công hàm :

Lời trân trọng báo hai vị chủ tịch biết một tội ác ghê tởm mà Mỹ và chính quyền Ngô đình Diệm vừa mới gây nên đối với nhân dân miền Nam Việt-nam.

Ngày 13-1-1963, máy bay Mỹ-Diệm đã rải chất độc hóa học xuống 4 xã thuộc các quận Trúc-vương, Hàm-long tỉnh Bến-tre. Liên tiếp từ ngày 20 đến 24-1, Mỹ-Diệm lại cho máy bay rải chất độc hóa học xuống 16 xã thuộc các quận Giồng-trôm, Trúc-giang cũng trong tỉnh Bến-tre. Các chất độc hóa học rải trong một khu vực hàng nghìn mẫu đã làm rất nhiều người và gia súc bị nhiễm độc, nhiều cây cối và hoa màu bị chết rụi. Theo tin tức đầu tiên, chỉ riêng trong một xã Nhơn-thạnh quận Giồng-trôm đã có 190 người bị nhiễm độc trong đó có nhiều phụ nữ và trẻ em, nhiều ruộng vườn bị phá hoại.

Từ khi bắt đầu vũ trang xâm lược miền Nam Việt-nam với hình thức một cuộc chiến

tranh không tuyên bố, Mỹ đã từng dùng chất độc hóa ở nhiều nơi ở miền Nam. Họ đã làm hàng nghìn người bị nhiễm độc, hàng vạn mẫu cây cối hoa màu bị phá hủy. Lần này, song song với việc đẩy mạnh cuộc càn quét ở khắp mọi nơi, Mỹ lại liên tiếp rải chất độc hóa học xuống một vùng rộng lớn dân cư đông đúc như tỉnh Bến-tre, hàng nghìn bố nhân dân, cưỡng bức nhân dân vào những trại tập trung trá hình gọi là ấp chiến lược. Việc rải chất độc hóa học ở miền Nam Việt-nam vừa qua là một hành động cực kỳ vô nhân đạo. Nó bóc trần bộ mặt bi đố của đế quốc xâm lược. Không những chỉ dùng bom đạn mà còn dùng cả chất độc hóa học một phương tiện chiến tranh giết hại nhân dân miền Nam Việt-nam, cái mà phát-xít Hít-le trước đây đã dùng để giết hại hàng triệu người, cái mà toàn thế nhân loại tiến bộ và luật pháp quốc tế đã nguyền nguyền từ mấy chục năm nay, nay Mỹ lại liên

tục áp dụng ở miền Nam Việt-nam. Rõ ràng Mỹ đã b chấp cả những điều mà Chính phủ Mỹ đã công bố với nhữ nước cam kết trong hiệp ước ngày 6-2-1922 và nghị định thư ngày 17-6-1925 về việc cấm dùng trong chiến tranh các thứ chọi ngạt, hơi độc hóa chất, hoặc mọi thứ độc trong tự, các thủ đoạn chiến tranh bằng vi trùng. Họ ở vi phạm thô bạo tinh thần v lời văn của hiệp nghị Giơ-ne-ve 1954 về Việt-nam.

Chính phủ nước Việt-nam dân chủ cộng hòa kịch liệt cáo trước dư luận toàn thế giới việc Mỹ dùng chất độc hóa học trong cuộc chiến tranh xâm lược ở miền Nam Việt-nam. Hai vị chủ tịch hội nghị Giơ-ne-ve năm 1954 và thông-dương nghị quyết lên án những tội ác ghê tởm mới trên của Mỹ và ca thiệp ngay với Chính phủ Mỹ để đòi họ phải chấm dứt cuộc chiến tranh xâm lược vào miền Nam Việt-nam, phải đình chỉ ngay việc dùng chất độc hóa học để trả thù nhân dân miền Nam Việt-nam. Chính phủ nước Việt-nam dân chủ Cộng hòa yêu cầu 2 vị chủ tịch chỉ thị cho Ủy ban quốc tế giám sát và kiểm soát ở Việt-nam tiến hành ngay một cuộc điều tra tại những vùng đã bị rải chất độc hóa học và đòi Chính quyền Ngô đình Diệm tiến hành những biện pháp cấp cứu đối với nhân dân các vùng đó.

Tên xin gửi đến hai vị Chủ tịch lời chào trân trọng.

19421
ATCA

TRUNG-LẬP

ngày 6 - 4 - 1963.

TỪ «QUỐC SÁCH ẤP CHIẾN LƯỢC» ĐẾN «QUỐC SÁCH THUỘC ĐỘC»

VÀ O khoảng giữa năm 1961, chất độc hóa học xuất hiện ở miền Nam Việt-nam với tính chất là khí giới chiến tranh cùng một lúc với kế hoạch Sta-lây-Tây-lơ. Lúc ấy, thỉnh thoảng người ta mới nghe nói tới. Bấy giờ, binh sĩ Mỹ ở miền Nam Việt-nam mới độ 3 ngàn người.

Sau một năm được đem ra thí nghiệm đó đây chất độc hóa học lại được Mỹ và chính quyền Ngô-dinh-Diệm dùng rộng và nhiều hơn. Đó là thời kỳ mà Mỹ nâng số binh sĩ của họ ở miền Nam Việt-nam lên đến 7 ngàn người. Đó là thời kỳ mà Mỹ và chính quyền Ngô-dinh-Diệm tuyên truyền ầm ĩ cho «quốc sách ấp chiến lược», không ngớt can quét và tàn phá để dồn dân vào đây. Đó cũng là thời kỳ mà «quốc sách ấp chiến lược» tỏ ra bị thất bại về căn bản vì thất nhơn tâm, làm cho một nghị sĩ đã phải kêu lên trong phiên họp của «Quốc hội» miền Nam Việt-nam ngày 17-4-62 rằng: «nếu quốc sách ấp chiến lược thất bại nữa thì ta chết» (1). Trong phiên họp ấy của «Quốc hội» miền Nam, nghị sĩ Hồ-Giông đã bác luận điều bị quan ấy và nói rằng «quốc sách ấp chiến lược là cần thiết chứ không phải là «quốc sách» duy nhất. Từ ấy đến nay số binh sĩ Mỹ ở miền Nam đã tăng lên đến trên 12 ngàn người, nhưng kế hoạch S-a-lây-Tây-lơ dự tính hoàn thành vào cuối năm 1962, vẫn trên đà bị phá sản. Tuy nhiên Mỹ và chính quyền Ngô-dinh-Diệm vẫn cố thực hiện cho kỳ được «quốc sách ấp chiến lược» của họ bằng những cuộc can quét liên miên, rộng lớn và tàn bạo. Để cho nhân dân hết đường sống và sợ hãi mà chịu vào «ấp chiến lược», thuộc độc được đem dùng một cách đại qui mô trên toàn miền Nam; chính sách đầu độc đã được nâng lên hàng «quốc sách» và ấp chiến lược không phải là quốc sách duy nhất, đúng như Hồ-Giông đã nói. Chính sách mà nhà cầm quyền ở Sài-gòn gọi một cách văn hoa là «chính sách khai quang» đang bổ túc cho «quốc sách ấp chiến lược». Lợi bỏ mọi lời tế văn hoa đi để nói một cách đơn giản hơn thì «quốc sách thuộc độc» đang được đem ra bổ túc cho «quốc sách nhà tù»!

GIÀ sức và hoa màu của nhân dân miền Nam Việt-nam, ngoài sự tàn phá do bom đạn gây ra, còn bị tàn phá bằng chất độc hóa học, bằng trứng sâu bọ trút từ trên không.

Sinh mạng của nhân dân miền Nam Việt-nam, ngoài sự tàn phá do bom đạn gây ra, còn bị sự tàn phá của chất độc hóa học rải từ máy bay xuống hoặc bỏ vào thức ăn, nước uống, thuốc men.

Do tật thiếu nhi bị lõ loét, bấu sữa của các bà mẹ bị nhiễm độc, miếng quả tằm bánh trở thành những vật giết người... giết người, những đôi mắt tinh anh bị mù, lực phế ngữ tạng lãnh mạnh của con người trở nên yếu đuối.

Những tội ác ấy, người ta đang thực hiện dưới danh nghĩa bảo vệ tự do, bảo vệ nhân vị, sau những lời cả nguyền xấn ớn trên pho hộ.

Nhưng ở giữa thế kỷ hai mươi này, không ai có thể che dấu được tội ác này, dù cho tội ác ấy núp sau những danh từ tối đẹp nhất.

Thế giới đã nghe tiếng kêu cứu của nhân dân miền Nam bị trúng độc. Thế giới đang lau lốt lên án quốc sách thuộc độc của Mỹ và ông Ngô-dinh-Diệm.

Tuy nhiên, những người theo dõi tình hình miền Nam Việt-nam vẫn đang lắng tai chờ đợi Ủy-hội quốc tế giám sát và kiểm soát đình chỉ ở Việt-nam nói lên tiếng nói của Ủy-hội trong vấn đề này. Người ta cũng chờ đợi hình động của Hội Hồng thập tự, quốc tế trước mặt sự xâm phạm nặng nề đến sinh mạng con người, trước những kẻ đang quân quai vì thuộc độc hoặc đã chết vì thuộc độc; vì uy tín của Hội, người ta phải rằng việc điều tra được tiến hành hay không, mau hay chậm là do thiện chí do tinh thần trách nhiệm của hội chứ không phải do phước tiện.

Từ «quốc sách ấp chiến lược», Mỹ và ông Diệm đã đến «quốc sách thuộc độc». Nếu trên đây họ không chấp lại thì rồi đây quyền sống của người ở miền Nam Việt-nam — và có thể ở những nơi khác trên thế giới — sẽ bị chà đạp vô cùng nặng nề hơn nữa. Chúng tôi sự xâm phạm nghiêm trọng ấy đến quyền sống của con người là bản phận của mỗi người bất cứ ở chân trời nào đối với đồng loại.

TRUNG-LẬP

(1) Báo «Tự do» ngày 19-4-62 và báo «Nguồn tin» ngày 20-4-62.

Bộ Ngoại giao nước Việt-nam ĐCCH ra tuyên bố:

VỀ VIỆC MỸ VÀ NGÔ-ĐÌNH-DIỆM RẢI CHẤT ĐỘC HÓA HỌC Ở MIỀN NAM VIỆT-NAM

HÀ-NỘI (VNA) — Sáng ngày 5-4 tại Hà-nội Bộ Ngoại giao nước Việt-nam dân chủ cộng hòa đã mở cuộc họp báo chỉ công bố lời tuyên bố của người phát ngôn Bộ Ngoại giao, lên án các cuộc rải chất độc hóa học ở miền Nam Việt-nam.

Tại cuộc họp này Vụ thông tin báo chí Bộ Ngoại giao cũng đã trưng bày gần 20 bức ảnh của Thống tấn xã giải phóng miền Nam tố cáo tội ác của Mỹ và chính quyền miền Nam trong các cuộc rải chất độc hóa học ở miền Nam. Gần 100 nhà báo trong và ngoài nước, các tùy viên báo chí các Đại sứ quán và Tổng lãnh sự quán các nước có mặt tại Hà-nội đã đến dự. Ông Lê-Trang đã công bố lời công bố nói trên và trả lời một số câu hỏi của các nhà báo.

Bản tuyên bố viết:

«Từ khi đế quốc Mỹ gây ra cuộc chiến tranh không tuyên bố ở miền Nam Việt-nam, chưa bao giờ bộ mặt ghê tởm của chúng bị bộc lộ như hiện nay. Từ châu Á, châu Phi, châu Âu, châu Úc đến châu Mỹ la-tinh, từ ngày nước Mỹ đã vang lên tiếng nói của hàng triệu người kịch liệt phản đối việc chúng dùng chất độc hóa học làm phương tiện chiến tranh ở miền Nam Việt-nam.

Gần đây, bộ ngoại giao và bộ quốc phòng Mỹ đã phải thanh minh rằng đây chỉ là những chất hóa học thông thường để trừ cỏ và những chất hóa học đó không có hại gì đối với tính mạng của người và gia súc. Tiếp đó, chính quyền Ngô đình Diệm đã lấp lại hoàn toàn luận điệu của các giới cầm quyền Mỹ. Những luận điệu trên đây không thể gỡ tội được cho đế quốc Mỹ và bọn tay sai.

Sau khi nhắc lại những vụ rải chất độc từ đầu năm đến nay và tác hại của nó, bản tuyên bố viết:

Sự thật đó đã đập tan luận điệu của Mỹ Diệm nói rằng chúng chỉ dùng những thuốc trừ cỏ thông thường. Chứng lại cổ giải thích rằng đây chỉ là những chất độc để làm rụng lá cây nhằm làm cho du kích không còn chỗ ẩn nấp nữa. Nhưng sự thật rõ ràng là Mỹ-Diệm đã dùng các chất độc hóa học đó cốt để trả thù nhân dân, phá hoại mùa màng và cây cối, đẩy nhân dân vào cảnh khốn cùng và cưỡng bức nhân dân vào các ấp chiến lược. Tên Tổng giám đốc thông tin của chính quyền Ngô đình Diệm đã trắng trợn nói rằng Mỹ Diệm đã dùng chất độc hóa học để phá hủy 312 ét-ta hoa màu tại các tỉnh Phước-long và Thừa-thiên ngày 2 và 23-10-62, 18 và 27-2-63. Chính Ngô đình Diệm cũng đã thú nhận ngày 17-3 vừa qua rằng đây là một vũ khí chiến tranh rất hiệu nghiệm để tiêu trừ «cộng sản» tức là tất cả những người yêu nước ở miền Nam Việt-nam. Đế quốc Mỹ đã có cả một chủ trương dùng chất hóa học làm phương tiện chiến tranh nên chúng đã lập trong Bộ chỉ huy của Tướng Pôn Hác-kin ở Sài-gòn một cơ quan đặc trách nghiên cứu và thực hiện chương trình rải các chất đó và cử Tướng Mỹ Đen-mo trực tiếp chỉ huy.

Ngay từ năm 1961, khi bắt đầu thực hiện kế hoạch Sta-lây Tây-lơ, các máy bay do phi công Mỹ lái đã liên tiếp rải các chất độc hóa học xuống hầu hết các tỉnh miền Nam Việt-nam. Càng bị thất bại, nhứt là sau trận Ấp

TRUNG-LAP

Thứ Bảy 6 4-1963

TRUNG TÂM LƯU TRỮ QUỐC GIA
19421
ĐCCH
1718/05

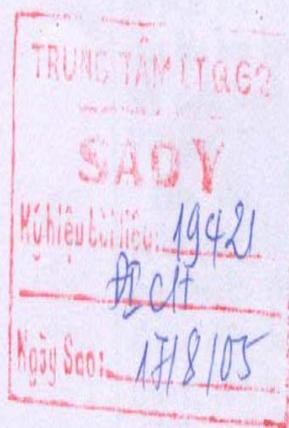
Bác (Mỹ-tho) và nhiều trận khác từ đầu năm 1963 đến nay, Mỹ Diệm càng điên cuồng dùng các chất đó trên qui mô lớn hơn, thậm chí còn trộn cả thuốc độc vào thực phẩm để bán cho nhân dân ở những nơi phong trào yêu nước lên mạnh. Không thể chờ cái được, rằng Mỹ Diệm đã dùng một kết quả của khoa học để phục vụ mưu đồ xâm lược vũ trang của chúng ở miền Nam Việt-nam, đồng thời thí nghiệm một

phương pháp chiến tranh đặc biệt nhằm đàn áp phong trào giải phóng dân tộc ở nơi khác. Âm mưu và hành động dã man của đế quốc Mỹ và chính quyền tay sai Ngô đình Diệm không phải chỉ là sự vi phạm hiến nhiên tinh thần và lời văn của hiệp nghị Giơ-ne-ơ năm 1954 về Việt-nam và các hiệp nghị quốc tế về việc cấm dùng mọi chất độc hóa học và vũ khí vi trùng vào mục đích chiến tranh, đó còn là một tội ác ghê tởm mà nhân loại tiến bộ quyết không thể dung thứ được.

Bản tuyên bố viết tiếp:

Chính phủ nước Việt-nam dân chủ cộng hòa một lần nữa đòi Chính phủ Mỹ và chính quyền tay sai Ngô đình Diệm phải đình chỉ ngay việc rải chất độc hóa học trong cuộc vũ trang xâm lược của chúng ở miền Nam Việt-nam hiện nay và yêu cầu hai vị Chủ tịch hội nghị Giơ-ne-ơ năm 1954 về Đông-dương có biện pháp có hiệu quả để chấm dứt những hành động vô nhân đạo của Mỹ Diệm, yêu cầu Ủy ban quốc tế giám sát và kiểm soát ở Việt nam tiến hành ngay các cuộc điều tra tại chỗ.

Nhân dân và Chính phủ nước Việt-nam dân chủ cộng hòa khẩn thiết kêu gọi tất cả những tổ chức, nhân sĩ quốc tế, tất cả các nhà khoa học, những người yêu chuộng hòa bình và công lý trên thế giới hãy tiếp tục nghiêm khắc lên án những hành động man rợ của Mỹ Diệm và đòi chúng phải đình chỉ ngay những hành động đó cũng như phải đình chỉ cuộc chiến tranh không tuyên bố hiện nay ở miền Nam Việt-nam.



TRUNG - LẬP
thứ hai 29-4- 1963

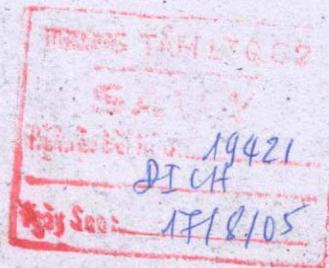
Tại hội nghị các nhà báo Á Phi

BÀ NGUYỄN-THỊ-BÌNH TỔ CÁO MỸ XÂM LƯỢC GÂY CHIẾN TRANH Ở MIỀN NAM VN

HÀ-NỘI (VNA): Tại phiên họp toàn thể vào chiều ngày 26-4 vừa qua của hội nghị các nhà báo Á Phi, bà Nguyễn-thị-Bình, trưởng đoàn đại biểu Hội các nhà báo yêu nước và dân chủ miền Nam Việt-nam đã kêu gọi các nhà báo Á Phi và tất cả các nhà báo tiến bộ trên thế giới hãy vạch trần chính sách xâm lược tàn bạo của Mỹ, đặc biệt là ở miền Nam Việt-nam và các nước Á Phi khác. Bà Nguyễn thị Bình tố cáo Mỹ can thiệp và xâm lược vào miền Nam Việt-nam,

gây ra một cuộc chiến tranh ở miền Nam Việt-nam với cái tên là chiến tranh đặc biệt và nuôi dưỡng chế độ Ngô-đình-Diệm. Bà cũng tố cáo và lên án Mỹ rải chất độc hóa học phá hoại mùa màng, giết hại nhân dân miền Nam Việt-nam. Bà nói rằng cuộc chiến tranh không tuyên bố của Mỹ gây ra ở miền Nam Việt-nam không những đã đe dọa sinh mạng của cả 14 triệu nhân dân miền Nam Việt-nam mà còn đe dọa tất cả các nơi khác ở Đông-Nam-Á và trên toàn thế giới. Cũng trong phiên họp ngày

26-4, trưởng đoàn đại biểu nhà báo Trung-quốc đã nêu rõ: hội nghị các nhà báo Á-Phi là tiếp tục và phát triển tinh thần hội nghị Băng-đung. Hội nghị cũng đánh dấu sự đoàn kết rộng rãi của nhân dân các nước Á-Phi chống chủ nghĩa đế quốc. Đại biểu Trung-quốc đã trình bày trước hội nghị một đề nghị gồm 6 điểm. Trong đó có điểm kêu gọi các nhà báo Á-Phi đoàn kết trên cơ sở hội nghị Băng-đung Tiếp tục đẩy mạnh cuộc đấu tranh của nhân dân Á-Phi chống chủ nghĩa đế quốc và chủ nghĩa thực dân và bảo vệ nền độc lập dân tộc. Trong 6 điểm này gồm có điểm nêu rõ những nhiệm vụ chủ yếu của các nhà báo Á Phi là tố cáo tội ác của chủ nghĩa thực dân cũ và mới, tố cáo chính sách xâm lược và gây chiến của đế quốc; tố cáo phùng âm mưu và hành động của chúng, ủng hộ cuộc đấu tranh của các nước và các dân tộc bị áp bức, động viên nhân dân các nước Á Phi tăng cường đoàn kết và củng cố cuộc đấu tranh của nhân dân Á Phi



Phụ lục 4.9 Nguồn Trung Tâm Lưu Trữ Quốc Gia 2[KHTL 19421]

CHỦ TỊCH HỒ-CHÍ-MINH THÁCH TỔNG THỐNG KEN-NÊ-ĐY TRẢ LỜI BA CÂU HỎI

HÀ-NỘI.— Phát biểu ý kiến nhân dịp Quốc hội đề nghị tặng thưởng huân chương Sao vàng, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã thách Tổng thống Hoa-kỳ là Ken-nê-đy trả lời mấy câu hỏi sau đây :

1— Việt-nam xa cách Hoa-kỳ hằng vạn dặm. Nhân dân Việt-nam và nhân dân Hoa-kỳ không thù oán nhau thì ông Ken-nê-đy có lý do gì mà gây nên cuộc chiến tranh xâm lược ở miền Nam Việt-nam, hoang phí hàng tỷ đô-la của nhân dân Hoa-kỳ để ủng hộ một chính quyền thối nát độc tài đã bị nhân dân miền Nam phi nhổ. Ông có quyền gì mà bắt buộc hàng vạn thanh niên con em người Hoa-kỳ sang giết hại người miền Nam Việt-nam, ủng hộ và trực tiếp vào công cuộc chiến tranh thí nghiệm bắn thiu.

2— Năm 1954, lúc đó ông là đại biểu Quốc hội Hoa-kỳ thì ông đã phê bình Tổng thống Ai-xen-hao nói rằng: tung tiền bạc vũ khí và quân lính vào trong vùng rừng núi Đông-dương mà không có một chút hy vọng xa xôi về thắng lợi. Có thể là một điều nguy hiểm vô ích là hành động thử thách (bây giờ là nghị sĩ Ken-nê-đy). Tôi (tức là Ken-nê-đy) thành thật tin rằng không có một sự tăng cường viện

trợ quân sự nào của Mỹ ở Đông-dương mà có thể chính phục được một đội binh đâu cũng có và đồng thời đâu cũng không có, một đội binh được nhân dân có cảm tình ủng hộ và giúp đỡ (ý ông ta nói là du kích). thì vì sao Tổng thống Ken-nê-đy lại hành động một cách mù quáng điều mà nghị sĩ Ken-nê-đy đã cảnh cáo một cách tang thương.

3— Dự luận chính đáng của nhân dân Mỹ mà các nhân sĩ Hoa-kỳ đã kêu lên trong bức thư gửi cho Tổng thống ngày 1-3-1963, tức là chấm dứt can thiệp quân sự vào miền Nam Việt-nam và vận động một cuộc hội nghị quốc tế để đặt ra một giải pháp

hòa bình thì Tổng thống Ken-nê-đy có muốn hay là không muốn làm theo dự luận chính đáng của nhân dân Mỹ.

Tổng thống Ken-nê-đy phải hiểu lịch sử đã chứng tỏ rằng khi một dân tộc hoàn toàn đoàn kết nhất trí đấu tranh giành độc lập tự do như Tổ tiên của Tổng thống ngày trước và nhân dân miền Nam Việt-nam ngày nay, nhất định họ sẽ thắng lợi cho nên chắc chắn rằng đồng bào miền Nam nhất định sẽ thắng, Nam Bắc nhất định sẽ chung một nhà, Tổ quốc yêu quý của chúng ta nhất định sẽ hòa bình thống nhất.

Phụ lục 5

Bao gồm 4 nghị quyết về các chỉ thị nghị quyết về chống phá ấp chiến lược (1-4 theo năm).

1. Hội nghị lần thứ nhất Trung ương Cục miền Nam bàn về phương hướng và nhiệm vụ của cách mạng miền Nam.

2. Hội nghị bộ chính trị Trung ương Đảng bàn biện pháp đánh bại kế Staley-Taylor của đế quốc Mỹ.

3. Nghị quyết công tác chống phá ấp chiến lược của Trung ương Cục tháng 6/1963 .

4. Báo cáo tổng kết tình hình xây dựng ấp chiến lược, gom dân của địch và phong trào chống phá của ta (6/1963) của Trung ương Cục.

PHỤ LỤC 5.1

Tháng 10 năm 1961

Hội nghị lần thứ nhất Trung ương Cục miền Nam bàn về phương hướng và nhiệm vụ của cách mạng miền Nam.

Hội nghị đã nêu lên 10 công tác cụ thể và nội dung yêu cầu, phương châm của mỗi công tác:

1. Đẩy mạnh phong trào đấu tranh chính trị của quần chúng rộng khắp trên 3 vùng .

2. Đẩy mạnh đấu tranh vũ trang phối hợp với đấu tranh chính trị, phá tan kế hoạch Staley-Taylor của địch, chuẩn bị mọi mặt cho tổng khởi nghĩa và đối phó với những âm mưu mới của địch.

3. Tăng cường vận động binh lính và sĩ quan trong quân đội địch, đây là công tác có tính chiến lược cần quán triệt trong quá trình cách mạng.

4. Đẩy mạnh công tác mặt trận và dân vận, tập hợp mọi lực lượng , mọi khả năng chống Mỹ-Diệm.

5. Tiếp tục xây dựng và mở rộng căn cứ địa.

6. Cố gắng làm tốt công tác chính quyền ở vùng giải phóng.

7. Đẩy mạnh công tác kinh tế, tài chính nhằm cải thiện đời sống của nhân dân, đáp ứng nhu cầu to lớn của cách mạng.

8. Xây dựng và mở rộng căn cứ cách mạng ở thành thị.

9. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục.

10. củng cố, xây dựng, phát triển Đảng và Đoàn [9;353].

PHỤ LỤC 5.2.

Tháng 2 năm 1962

Hội nghị bộ chính trị Trung ương Đảng bàn biện pháp đánh bại kế Staley-Taylor của đế quốc Mỹ.

Bộ chính trị khẳng định đường lối và phương hướng cơ bản của cách mạng miền Nam Việt Nam không có gì thay đổi. Bộ chính trị đã đề ra chủ trương trước mắt của cách mạng miền Nam là: “kiên quyết đẩy mạnh đấu tranh chính trị, quân sự, giành và giữ vững thế chủ động, đẩy địch vào thế bị động hơn nữa, xây dựng lực lượng về mọi mặt, ra sức phá kế hoạch Staley-Taylor, mở rộng hơn nữa phong trào giải phóng dân tộc, tăng cường hơn nữa khối đại đoàn kết toàn dân.... Tiến lên giành những thắng lợi hơn nữa”.

Bộ chính trị Trung ương Đảng đã chỉ rõ: phải tiến hành đồng thời một loạt công tác liên quan mật thiết với nhau như đấu tranh chính trị, quân sự, binh vận, phá ấp chiến lược, củng cố và mở rộng căn cứ địa; xây dựng phương châm hoạt động ở ba vùng một cách linh hoạt, sáng tạo; kết hợp đấu tranh chặt chẽ đấu tranh chính trị và quân sự, kết hợp đấu tranh hợp pháp và nửa hợp pháp; kết hợp đấu tranh ở miền Nam và ở miền Bắc; kết hợp việc đẩy mạnh phong trào đấu tranh cách mạng của nhân dân ta với việc ủng hộ và giúp đỡ quốc tế [9;373].

PHỤ LỤC 5.3

Thàùng 11 naêm 1962

Trung ương Cục và Bộ chỉ huy Miền tổ chức Hội nghị tổng kết dân quân du kích Nam bộ.

Sau khi trao đổi những kinh nghiệm chiến đấu của 13 xã có thành tích tiêu biểu, hội nghị đã tổng kết nội số bài học sau :

1. Phải phát động tư tưởng quần chúng, làm cho đồng bào trong xã đồng tình, kiên quyết xây dựng xã chiến đấu, chi bộ, du kích phải biết dựa vào quần chúng, bàn bạc với quần chúng cùng nhau quyết tâm đánh giặc giữ làng, tránh quan liêu mệnh lệnh.

2. Nắm vững phương châm đấu tranh chính trị, vũ trang và binh vận; phương châm cụ thể của từng vùng là: ở vùng rừng núi lấy đấu tranh vũ trang làm chính, có kết hợp đấu tranh chính trị. Ở đô thị lấy đấu tranh chính trị làm chính, hoạt động vũ trang hỗ trợ. Ở nông thôn đồng bằng, đấu tranh chính trị và vũ trang ngang nhau.

3. Muốn trở thành một xã chiến đấu mạnh phải vừa phòng ngự tốt, vừa tấn công tốt; phải phát triển rộng rãi cả ba mặt chính trị, vũ trang và binh vận. Du kích tự vệ và nhân dân trong xã không những đấu tranh vũ trang trong chống càn mà còn chủ động tiến công tiêu diệt địch, phối hợp với các đơn vị bộ đội địa phương và chủ lực để tiến công tiêu diệt địch bằng mọi cách.

4. Một số ý kiến về xây dựng du kích tự vệ:

Du kích tự vệ là nòng cốt của xã chiến đấu, là lực lượng vũ trang của Đảng và nhân dân trong xã. Tuy nhiên du kích tự vệ cũng có những khuyết điểm, một số nơi chưa có dũng cảm chiến đấu; không biết phát động quần chúng, không gương mẫu, quan liêu, hách dịch, mệnh lệnh với đồng bào .v.v... Vì vậy cần khắc phục những khuyết điểm trên bằng cách thường xuyên giáo dục anh em, phát huy phê bình và tự phê bình.

5. Tác phong lãnh đạo của chi bộ. Vì chi bộ là người lãnh đạo, giáo dục quần chúng nên chi bộ kém, mọi mặt đều kém. Tác phong lãnh đạo

của mỗi đảng viên phải gương mẫu, bám sát quần chúng, lúc khó khăn nhất lại càng phải hòa mình với quần chúng.

6. Về quản lý nông thôn: xây dựng xã chiến đấu với quản lý nông thôn có quan hệ khăng khít với nhau, vì vậy mục đích của xã chiến đấu là để bảo đảm tốt cho việc quản lý tốt nông thôn, thực hiện tốt chính sách của Đảng, ở các xã chiến đấu tốt, tính mạng của quần chúng được bảo đảm và đời sống của quần chúng nhân dân cũng được cải thiện.[9; 411].

PHỤ LỤC 5.4

Nghị quyết công tác chống phá áp chiến lược của Trung ương cục
tháng 6/1963 [Nguồn 153]

....“ Áp chiến lược là một phương thức chống phá giành người, giành của kiểu mới trong cuộc chiến tranh đặc biệt của địch ở miền Nam nhằm đối phó phong trào du kích chiến tranh của nhân dân ta, cụ thể là nhằm bao vây, kìm kẹp quần chúng để khai thác nhân vật lực, củng cố vùng chúng lấn chiếm vùng ta, tách Đảng và lực lượng vũ trang cách mạng khỏi quần chúng để tấn công tiêu diệt. Địch đã đặt âm mưu xây dựng áp chiến lược gom dân là “ quốc sách hàng đầu”, là “biện pháp sống còn của chế độ”, là một phương thức đối phó du kích chiến tranh có hiệu quả nhất của kinh nghiệm chiến tranh chống cách mạng của bọn đế quốc trên thế giới nhất là ở Ma-lai, Phi-luật-Tân...do đó thời gian qua địch đã thực hiện âm mưu với một quyết tâm rất lớn và đặt nhiều hy vọng vào âm mưu này để hòng chiến thắng được ta.” (tr.1).

....“**Nhiệm vụ phương hướng:** ...nhiệm vụ cấp bách hàng đầu của toàn Đảng toàn dân toàn quân suốt cả trong giai đoạn tới là tích cực đánh bại âm mưu khu áp chiến lược gom dân mới của địch, âm mưu chủ yếu

nhất của kế hoạch Stalay-Taylor... Để thực hiện nhiệm vụ ấy chúng ta cần ra sức đẩy mạnh đấu tranh chính trị và đấu tranh vũ trang, đặc biệt là đẩy mạnh phong trào nhân dân du kích đấu tranh, ra sức chống càn chống phá khu ấp chiến lược gom dân, tiêu hao tiêu diệt, làm tan rã sinh lực địch đi đôi với xây dựng củng cố và phát triển thực lực chính trị và vũ trang bên ngoài cũng như bên trong khu ấp chiến lược, tập trung và kết hợp chặt chẽ mọi lực lượng, mọi mặt công tác nhằm tấn công địch để chặn đứng, đẩy lùi, làm thất bại từng bước tiến lên làm thất bại hoàn toàn âm mưu xây dựng khu ấp chiến lược gom dân của địch”. (tr.4)

Quân sự: “Vai trò vũ trang là đòn bẩy, là lực lượng đặc biệt quan trọng trong công tác chống phá khu ấp chiến lược dân trên các mặt đối phó chung với toàn bộ âm mưu cũng như trong cụ thể chống phá khu ấp chiến lược, từng điểm gom dân của địch...” (tr.6).

Chính trị: ... “ Cần xác định rõ vai trò cơ bản của chính trị trong công tác chống phá khu ấp chiến lược bao gồm nội dung tuyên truyền giáo dục chính trị, xây dựng tổ chức, lãnh đạo quần chúng đấu tranh trong lòng các khu ấp chiến lược và kết hợp giữa phong trào đấu tranh của quần chúng bên trong và bên ngoài...Do đó cần ra sức xây dựng phát triển lực lượng chính trị bên trong cũng như ngoài các khu ấp chiến lược... Trước nhất cần phải chú trọng công tác tuyên truyền giáo dục quần chúng..” (tr.7).

Binh vận:... “Công tác binh vận là một mặt rất quan trọng trong ba mặt giáp công chống phá khu ấp chiến lược gom dân. Yêu cầu chung của công tác binh vận phục vụ chống phá ấp chiến lược là đẩy mạnh hơn nữa tinh thần hoang mang tiêu cực của binh lính, sĩ quan địch trong việc thực hiện âm mưu, khơi sâu mâu thuẫn của binh sĩ đối với Mỹ-Diệm... và đẩy

manh hơn nữa sự đồng tình và ủng hộ của binh sĩ, sĩ quan đối với phong trào chống phá của quần chúng, đi đôi với ra sức xây dựng phát triển cơ sở trong hàng ngũ địch để thực hiện ba mặt giáp công chống phá khu ấp chiến lược lâu dài và trước mắt.” (tr.8).

Công tác tổ chức: ... “ Yêu cầu chung là xây dựng, củng cố, phát triển thực lực cách mạng trong lòng các khu ấp chiến lược để đảm bảo nhiệm vụ chống phá trước mắt và lâu dài. Cụ thể là đảm bảo lãnh đạo phong trào đấu tranh của quân chúng... chống địch thực hiện các âm mưu phản động bên trong ấp chiến lược để tiến tới đưa quần chúng bên trong nổi dậy kết hợp lực lượng bên ngoài phá rã. Phá dứt điểm ấp chiến lược giải phóng cho mình....”.

Về chỉ đạo thực hiện :.... “Chỉ đạo phải toàn diện, tập trung, kết hợp chặt chẽ các mặt, các ngành bên trong và bên ngoài, bên trên và bên dưới... Phải đặt công tác phá ấp chiến lược là công tác trọng tâm hàng đầu của toàn Đảng, toàn quân và toàn dân, cần nhận thức: Làm thất bại âm mưu lập ấp chiến lược và làm thất bại về căn bản kế hoạch Stalay-Taylor của địch đang tiến hành ở miền Nam, đưa cách mạng tiến lên giành những thắng lợi có tính chất quyết định...” (tr. 10).

PHỤ LỤC 5.5

Báo cáo tổng kết tình hình xây dựng khu ấp chiến lược, gom dân của địch và phong trào chống phá của ta (6/1963) của Trung ương Cục [nguồn 152].

... “Âm mưu gom dân lập ấp chiến lược của địch là một phương thức đánh phá đặc biệt trong một cuộc chiến tranh đặc biệt, xuất phát từ tình hình ta, địch ở miền Nam Việt Nam và trên thế giới hiện nay, phương thức

đánh phá đặc biệt này vừa có tính chất phòng ngự và có tính chất tiến công, vừa có tính chất chiến thuật vừa có tính chất chiến lược, vừa là phương tiện vừa là mục đích của địch. Nó là âm mưu then chốt nhất và cũng là âm mưu tập trung nhiều âm mưu khác của địch nhằm đối phó với phong trào du kích chiến tranh của nhân dân ta...” (tr.1).

... “ Muốn phá vỡ âm mưu của địch phải đẩy mạnh phong trào nhân dân du kích chiến tranh rộng rãi, đều khắp, tích cực chống càn quét, chống lấn chiếm, ra sức tiêu hao, tiêu diệt làm tan rã sinh lực địch đồng thời ở từng khu, từng ấp phải dùng lực lượng vũ trang đủ sức làm chủ công, đột phá kết hợp với sự nổi dậy của quần chúng bên trong tiêu diệt hoặc bao vây đồn bót, san lấp bờ thành thì mới gỡ được kế kìm kẹp mới của địch...” (tr.6).

... “ Thực tế đã chứng minh, ta có đủ khả năng đó nếu ta quyết tâm, nỗ lực, bền bỉ, khẩn trương trong công tác và nắm vững phương châm, kế hoạch chống phá của Đảng đề ra, biết khoét sâu và tận dụng nhược điểm, hạn chế ưu điểm của địch đồng thời biết hạn chế nhược điểm và phát huy cao độ thuận lợi cơ bản của ta...” (tr. 11).